

Bản tin

THỊ TRƯỜNG

NÔNG, LÂM, THỦY SẢN

SỐ RA NGÀY 21/10/2025



BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG

NÔNG, LÂM, THỦY SẢN

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

Cục Xuất nhập khẩu,
Bộ Công Thương
Tel: 024.22205440;
Email:
Phuongpn@moit.gov.vn;
huyenngt@moit.gov.vn;

- Trung tâm Thông tin
Công nghiệp và Thương mại,
Bộ Công Thương
Email:
tuoanhbta@gmail.com;
Mọi ý kiến đóng góp xin liên hệ
số điện thoại và email trên

Giấy phép xuất bản số:
34/GP-XBBT ngày 25/8/2025

MỤC LỤC

TÌNH HÌNH CHUNG	2
THỊ TRƯỜNG CAO SU	4
THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ	11
THỊ TRƯỜNG HẠT TIÊU	18
THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ	24
THỊ TRƯỜNG SẴN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẴN	28
THÔNG TIN CHÍNH SÁCH/CHUYÊN ĐỀ	36

TÌNH HÌNH CHUNG

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- ▶ **Cao su:** Giá cao su thế giới giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều tháng do thị trường lo ngại căng thẳng thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc sẽ làm suy yếu nhu cầu tiêu thụ.
- ▶ **Cà phê:** Những ngày giữa tháng 10/2025, giá cà phê thế giới tăng do tồn kho giảm, thời tiết bất lợi.
- ▶ **Hạt tiêu:** Giá hạt tiêu thế giới trong nửa đầu tháng 10/2025 tại hầu hết các vùng trồng chính giảm so với tháng trước đó, riêng giá hạt tiêu tại In-đô-nê-xi-a tăng.
- ▶ **Rau quả:** Theo Công ty nghiên cứu thị trường Future Market Insights, doanh thu rau củ sấy khô của EU dự kiến sẽ đạt tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) 8,1% trong giai đoạn 2025 – 2035. Lào đặt mục tiêu xuất khẩu 400 tấn sầu riêng cao cấp sang Trung Quốc vào năm 2026.
- ▶ **Sắn và sản phẩm từ sắn:** Từ đầu tháng 10/2025 đến nay, giá tinh bột sắn của Thái Lan tăng nhẹ, trong khi giá sắn nguyên liệu, tinh bột sắn và sắn lát xuất khẩu ổn định. In-đô-nê-xi-a siết nhập khẩu sắn và ethanol để bảo vệ sản xuất trong nước.



THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- ▶ **Cao su:** 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu cao su của Việt Nam giảm 1,9% về lượng, nhưng vẫn tăng 8,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024, nhờ giá tăng. Thị phần cao su tự nhiên của Việt Nam trong tổng lượng cao su tự nhiên nhập khẩu vào Ấn Độ giảm xuống còn 16% trong 8 tháng đầu năm nay, từ mức 23,8% cùng kỳ năm ngoái.
- ▶ **Cà phê:** Giá cà phê Robusta tại thị trường nội địa giữa tháng 10 giảm do Việt Nam bước vào mùa thu hoạch mới với dự báo sản lượng niên vụ 2025–2026 cao hơn niên vụ trước. Xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang Anh trong 9 tháng đầu năm 2025 tăng 24,2% về lượng và tăng 70,0% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Thị phần cà phê của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Anh 7 tháng đầu năm tăng.
- ▶ **Hạt tiêu:** Giữa tháng 10/2025, giá hạt tiêu tại thị trường trong nước giảm đáng kể so với cùng kỳ tháng trước. Trong 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam sang Ấn Độ tăng trưởng tích cực. Thị phần hạt tiêu của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Ấn Độ tăng.
- ▶ **Rau quả:** Xuất khẩu rau quả của Việt Nam tháng 9/2025 tiếp tục phục hồi mạnh khi khu vực Tây Nguyên vào vụ thu hoạch sầu riêng. Thị phần hàng rau quả của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Hàn Quốc giảm nhẹ.
- ▶ **Sắn và sản phẩm từ sắn:** 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu sắn và sản phẩm từ sắn của Việt Nam tăng 60,9% về lượng và tăng 7,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024.



THỊ TRƯỜNG CAO SU

- ▶ Giá cao su thế giới giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều tháng do thị trường lo ngại căng thẳng thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc sẽ làm suy yếu nhu cầu tiêu thụ.
- ▶ 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu cao su của Việt Nam giảm nhẹ 1,9% về lượng, nhưng vẫn tăng 8,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024, nhờ giá tăng. Trong đó, xuất khẩu sang Trung Quốc, Ma-lai-xi-a và In-đô-nê-xi-a có xu hướng tăng, trong khi xuất khẩu sang Ấn Độ và nhiều quốc gia khác giảm mạnh.
- ▶ Thị phần cao su tự nhiên của Việt Nam trong tổng lượng cao su tự nhiên nhập khẩu vào Ấn Độ giảm xuống còn 16% trong 8 tháng đầu năm nay, từ mức 23,8% so với cùng kỳ năm ngoái.

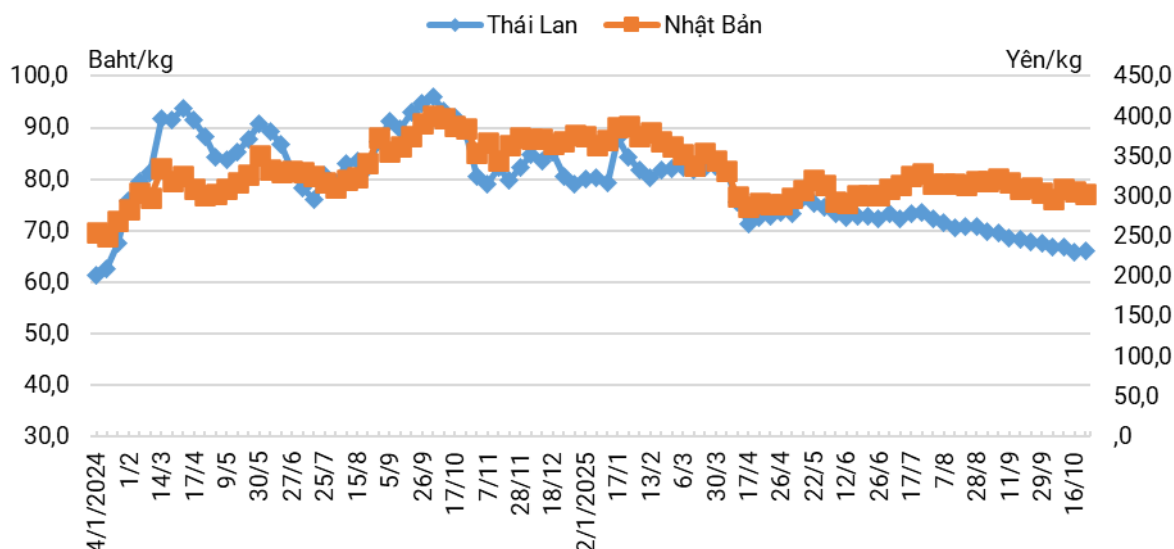


THỊ TRƯỜNG CAO SU THẾ GIỚI

Giá cao su thế giới đã giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều tháng gần đây, do thị trường lo ngại căng thẳng thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc sẽ làm suy yếu nhu cầu tiêu thụ.

+ Đóng cửa phiên giao dịch ngày 17/10, giá cao su RSS3 kỳ hạn tháng 11/2025 trên Sở Giao dịch Hàng hóa Osaka (OSE) - Nhật Bản ở mức 303,3 Yên/kg, giảm 0,7% (tương đương 2,1 Yên/kg) so với cuối tháng 9 và là mức thấp nhất trong gần 4 tháng qua.

Diễn biến giá cao su RSS3 tại Thái Lan và sàn OSE Nhật Bản từ đầu năm 2024 đến nay



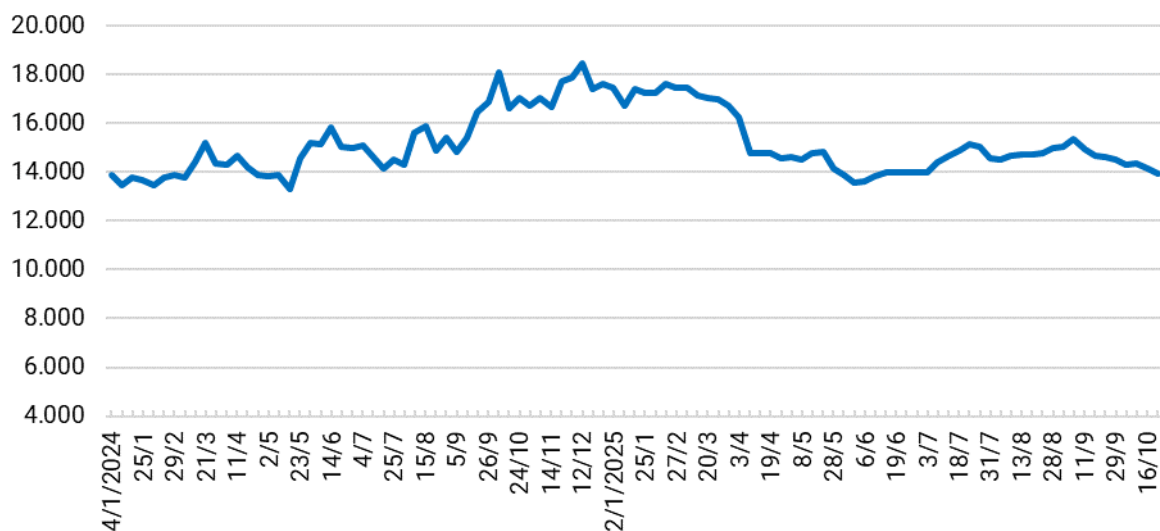
Nguồn: cf.market-info.jp và thainr.com

+ Tại Thái Lan, giá cao su RSS3 hợp đồng giao kỳ hạn tháng 11/2025 giảm xuống mức thấp nhất kể từ cuối năm 2023, chỉ còn 66 Baht/kg, tương ứng giảm 2,2% (giảm 1,5 Baht/kg) so với cuối tháng trước.

Thượng Hải (SHFE) - Trung Quốc, giá cao su tự nhiên hợp đồng giao tháng 11/2025 giảm 3,7% (giảm 535 NDT/tấn), xuống còn 13.955 NDT/tấn, mức thấp nhất kể từ giữa tháng 6/2025; Hợp đồng giao tháng 1/2026 giảm tới 4,4%, ở mức 14.695 NDT/tấn.

+ Trên Sàn Giao dịch Hàng hóa tương lai

Diễn biến giá cao su tự nhiên tại sàn SHFE từ đầu năm 2024 đến nay (ĐVT: NDT/tấn)



Nguồn: shfe.com.cn

Thị trường chịu áp lực sau khi Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump thông báo sẽ áp thêm thuế 100% đối với hàng xuất khẩu từ Trung Quốc, nhằm đáp trả việc Trung Quốc mở rộng kiểm soát xuất khẩu các nguyên tố đất hiếm.

Cùng lúc, hãng sản xuất lốp xe Michelin (Pháp) đã hạ dự báo doanh thu cả năm, với lý do là nhu cầu sụt giảm mạnh tại thị trường Bắc Mỹ làm giảm sản lượng bán ra và biên lợi nhuận. Michelin cho biết đang chịu tác động dây chuyền từ doanh số ô tô yếu, khi các hãng xe buộc phải tăng giá trong bối cảnh người tiêu dùng thận trọng hơn do môi trường thuế quan biến động.

Giá cao su cũng chịu áp lực bởi khả năng trì hoãn Quy định chống phá rừng của Liên minh châu Âu (EU).

Mặc dù vậy, thị trường được hỗ trợ phần nào do Thái Lan và Ma-lai-xi-a, hai quốc gia sản xuất cao su hàng đầu thế giới vẫn đang đối mặt với thời tiết khắc nghiệt, khiến hoạt động khai thác bị gián đoạn. Cơ quan Khí tượng Thái Lan đã cảnh báo mưa lớn từ ngày 16 đến 21/10 có thể gây ngập lụt tại một số khu vực.

Trong khi đó, nhu cầu cao su của Trung Quốc vẫn duy trì ở mức cao. Theo số liệu do Tổng cục Hải quan Trung Quốc công bố, Trung Quốc đã nhập khẩu tổng cộng 742.000 tấn cao su tự nhiên và tổng hợp (bao gồm cả mủ cao su Latex) trong tháng 9/2025, tăng 20,8% so với mức 614.000 tấn của cùng kỳ năm 2024.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, Trung Quốc nhập khẩu tổng cộng hơn 6,1 triệu tấn cao su tự nhiên và tổng hợp, tăng 19,2% so với mức 5,13 triệu tấn của cùng kỳ năm ngoái.

Theo công ty nghiên cứu thị trường Rho Motion, doanh số toàn cầu của xe điện thuần và xe hybrid sạc điện đạt mức kỷ lục

2,1 triệu chiếc trong tháng 9/2025, tăng 26% so với cùng kỳ năm ngoái. Mức tăng này chủ yếu nhờ nhu cầu mạnh tại Trung Quốc và làn sóng mua xe hưởng ưu đãi thuế tại Mỹ.

Theo báo cáo mới nhất của Hiệp hội các quốc gia sản xuất cao su tự nhiên (ANRPC), sản lượng cao su tự nhiên toàn cầu trong tháng 8 ước tính đạt 1,379 triệu tấn, tăng 3,8% so với tháng trước, nhưng giảm 0,7% so với cùng kỳ năm ngoái; Tiêu thụ cao su tự nhiên đạt 1,256 triệu tấn, tăng 0,8% so với tháng trước, song giảm 1% so với cùng kỳ năm 2024.

Tính chung 8 tháng đầu năm 2025, sản lượng cao su tự nhiên toàn cầu ước tính giảm nhẹ 0,03% xuống còn 8,856 triệu tấn, trong khi tiêu thụ giảm 0,6% xuống còn 10,146 triệu tấn.

Trong cuộc họp mới đây, ANRPC đã kêu gọi thiết lập một mức giá cao su đủ để đảm bảo sinh kế cho nông dân trồng cao su, coi đây là một chiến lược then chốt nhằm duy trì sự phát triển của ngành cao su tự nhiên.

Một số thông tin đáng chú ý khác:

+ Theo báo cáo mới nhất từ Tổng cục Cao su Căm-pu-chia, trong 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu mủ cao su của Căm-pu-chia đạt 220.240 tấn, trị giá 390 triệu USD, giảm 11,4% về lượng và giảm 1% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Các thị trường xuất khẩu cao su chính của Căm-pu-chia gồm Ma-lai-xi-a, Việt Nam, Singapore và Trung Quốc.

Bên cạnh đó, mặc dù xuất khẩu giảm trong 9 tháng đầu năm, nhưng tiêu thụ mủ cao su trong nước lại tăng mạnh gấp 2 lần, lên 86.539 tấn, tương ứng doanh thu gần 156,5 triệu USD.

+ Trong 8 tháng năm 2025, In-đô-nê-xi-a đã xuất khẩu tổng cộng 1,14 triệu tấn cao

su tự nhiên và cao su hỗn hợp, tăng 8,4% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, tổng cộng 250.000 tấn được xuất khẩu sang Trung Quốc, tăng 163% so với cùng kỳ năm trước.

+ Theo số liệu từ Cục Thống kê Ma-lai-xi-a, xuất khẩu cao su tự nhiên của Ma-lai-xi-a trong tháng 8/2025 đạt 39.419 tấn, giảm 31,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, 39,1% được xuất khẩu sang Trung Quốc, tiếp theo là Đức (16,1%), UAE (9,2%), Hoa Kỳ (5,7%) và Bồ Đào Nha (3,9%).

Nhập khẩu cao su tự nhiên của Ma-lai-xi-a trong tháng đạt 62.966 tấn, giảm 17,7% so với cùng kỳ năm trước. Cao su tiêu chuẩn, mủ cao su cô đặc và các loại cao su tự nhiên khác là những mặt hàng nhập khẩu chính, với Thái Lan, Bờ Biển Ngà,

Phi-líp-pin và Mi-an-ma là những nguồn cung cấp chính.

Sản lượng cao su tự nhiên trong tháng 8 là 31.285 tấn, giảm 12,9% so với cùng kỳ năm trước. Tồn kho cao su đạt 158.591 tấn, giảm 7,3% so với tháng trước, nhưng tăng 19,5% so với cùng kỳ năm 2024.

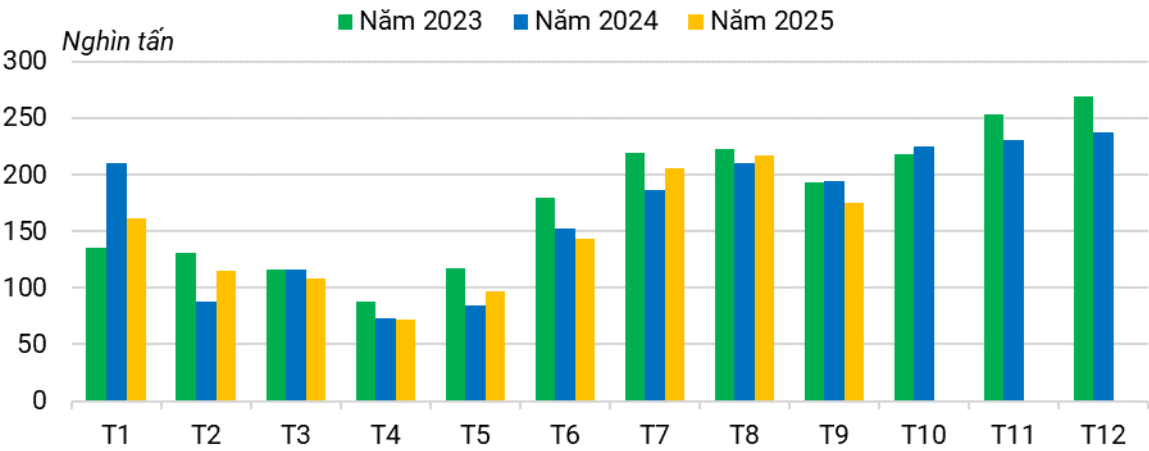
Tiêu thụ cao su tự nhiên nội địa của Ma-lai-xi-a đạt 23.888 tấn, tăng 9,3% so với cùng kỳ năm trước và tăng 6,3% so với tháng trước. Ngành găng tay cao su vẫn là ngành tiêu thụ cao su tự nhiên chính, chiếm 67,2% tổng lượng tiêu thụ. Lốp xe và ống cao su chiếm 9%, dây cao su chiếm 11,5%, và các ngành công nghiệp khác như giày cao su chiếm 12,3%.

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CAO SU CỦA VIỆT NAM

Theo số liệu của Cục Hải quan, tháng 9/2025, xuất khẩu cao su của Việt Nam đạt 175.520 tấn, trị giá 301,8 triệu USD, giảm 19% về lượng và giảm 16% về trị giá so với tháng trước, đồng thời giảm 9,5% về lượng và giảm 10,1% về trị giá so với tháng 9/2024.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu cao su của nước ta đạt 1,29 triệu tấn, trị giá 2,28 tỷ USD, giảm nhẹ 1,9% về lượng, nhưng tăng 8,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024, nhờ giá tăng.

Khối lượng cao su xuất khẩu của Việt Nam qua các tháng từ năm 2023-2025



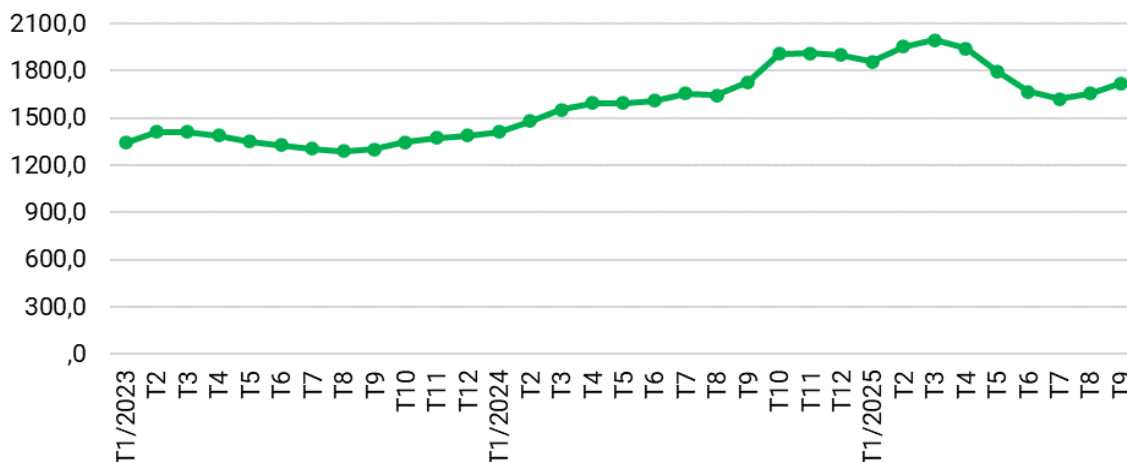
Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam

Về giá xuất khẩu:

Giá bình quân cao su xuất khẩu của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2025 đạt 1.767 USD/tấn, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2024. Tính riêng trong tháng 9/2025,

giá bình quân ở mức 1.720 USD/tấn, tăng 3,7% so với tháng trước, nhưng giảm nhẹ 0,6% so với cùng kỳ năm ngoái.

Giá cao su xuất khẩu bình quân của Việt Nam qua các tháng năm 2023-2025 (ĐVT: USD/tấn)



Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam

Về thị trường xuất khẩu:

Trong tháng 9/2025, lượng cao su xuất khẩu sang hai thị trường tiêu thụ lớn nhất là Trung Quốc và Ấn Độ giảm lần lượt 4% và 53,4% so với cùng kỳ năm 2024. Lượng cao su xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ cũng giảm 22,2% trong tháng vừa qua sau khi mức thuế quan mới 20% có hiệu lực. Ngược lại, xuất khẩu tới một số thị trường khác tiếp tục duy trì đà tăng, trong đó Ma-lai-xi-a tăng 5,7%, In-đô-nê-xi-a tăng mạnh 255,9% và Hàn Quốc tăng 15,3%.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu cao su sang Trung Quốc tăng 4,3% về lượng và tăng 17,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024, đạt 925.965 tấn, trị giá 1,62 tỷ USD. Trung Quốc tiếp tục là thị trường xuất khẩu cao su chủ lực của Việt Nam, chiếm tới 71,7% tổng lượng cao su xuất khẩu của Việt Nam, so với mức 67,4% của cùng kỳ năm 2024. Sự tăng trưởng này được thúc đẩy bởi nhu cầu cao su phục vụ sản xuất

săm lốp ô tô tại Trung Quốc, lĩnh vực đang phát triển mạnh mẽ, đặc biệt trong bối cảnh thị trường xe điện mở rộng nhanh chóng.

Đáng chú ý, lượng cao su xuất khẩu sang Ma-lai-xi-a tăng 108% sau 9 tháng đầu năm 2025, đạt 36.525 tấn; In-đô-nê-xi-a tăng 113,8%, đạt 33.467 tấn. Hai thị trường này lần lượt đứng vị trí số 3 và 4 về thị trường xuất khẩu cao su lớn nhất của Việt Nam.

Trong khi đó, xuất khẩu sang thị trường tiêu thụ lớn thứ hai là Ấn Độ lại giảm mạnh 43,6%, xuống chỉ còn 60.548 tấn.

Dự báo: Các số liệu gần đây cho thấy, nhu cầu nhập khẩu cao su của Trung Quốc vẫn duy trì ở mức cao. Tuy nhiên, việc giá cao su thế giới giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều tháng qua có thể tác động tiêu cực đến doanh thu xuất khẩu cao su của Việt Nam trong những tháng cuối năm 2025.

Top 10 thị trường xuất khẩu cao su lớn nhất của Việt Nam trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2025

Thị trường	Tháng 9/2025		So với tháng 9/2024 (%)		9 tháng năm 2025		So với 9 tháng năm 2024 (%)		Thị phần tính theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	9 tháng năm 2024	9 tháng năm 2025
Tổng	175.520	301.839	-9,5	-10,1	1.291.920	2.283.311	-1,9	8,9	100	100
Trung Quốc	130.193	225.358	-4	-3,6	925.965	1.620.294	4,3	17,9	67,4	71,7
Ấn Độ	5.116	9.369	-53,4	-53,9	60.548	113.965	-43,6	-37,6	8,2	4,7
Ma-lai-xi-a	6.286	8.268	5,7	6,5	36.525	50.229	107,9	112	1,3	2,8
In-đô-nê-xi-a	5.075	7.938	255,9	182,4	33.467	59.316	113,8	103,9	1,2	2,6
Hàn Quốc	2.123	3.937	15,3	11,2	30.112	58.665	-7,5	5,1	2,5	2,3
Hoa Kỳ	2.712	4.829	-22,2	-20,2	21.938	40.581	8,7	20,3	1,5	1,7
Đức	4.100	7.599	-32,8	-33,7	19.060	37.192	-30,7	-25	2,1	1,5
Thổ Nhĩ Kỳ	1.905	3.143	27,3	18,7	18.205	33.365	3	9,7	1,3	1,4
Nga	1.732	2.744	-20,4	-25	17.410	30.640	-18,5	-12	1,6	1,3
Đài Loan	1.401	2.627	-45	-44,3	15.414	30.697	-25,5	-15,3	1,6	1,2
Thị trường khác	14.877	26.027	-33,3	-32,9	113.276	208.367	-23,9	-15,3	11,3	8,8

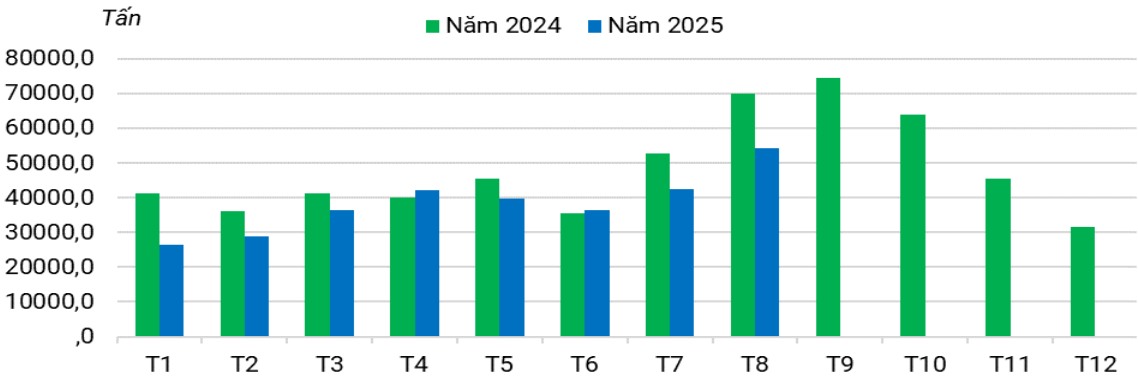
Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CAO SU CỦA ẤN ĐỘ VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

Ấn Độ hiện là thị trường xuất khẩu cao su lớn thứ hai của Việt Nam, nhưng nhu cầu nhập khẩu của nước này đang ghi nhận sự sụt giảm. Theo số liệu từ Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ, nhập khẩu cao su

tự nhiên của Ấn Độ trong 8 tháng đầu năm 2025 đạt 307.095 tấn, trị giá 624,8 triệu USD, giảm 15,3% và giảm 0,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024.

Lượng cao su tự nhiên nhập khẩu của Ấn Độ qua các tháng năm 2024-2025



Nguồn: Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ

Về nguồn cung: Trong 8 tháng năm 2024, Ấn Độ tăng nhập khẩu cao su tự nhiên từ In-đô-nê-xi-a và giảm mua Bờ Biển Ngà, Việt Nam, Thái Lan, Ma-lai-xi-a.

Trong 8 tháng đầu năm 2025, lượng cao su nhập khẩu từ In-đô-nê-xi-a của Ấn Độ đạt 94.494 tấn, tăng 82,2% so với cùng kỳ năm ngoái; từ Bờ Biển Ngà đạt 86.599 tấn, giảm 11,2%; từ Việt Nam đạt 49.107 tấn, giảm 43,2%; Thái Lan đạt 31.080 tấn, giảm 27,2%; từ Ma-lai-xi-a đạt 28.305 tấn, giảm 49,2%.

Thị phần cao su tự nhiên của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Ấn Độ giảm xuống còn 16%, từ mức 23,8% cùng kỳ năm ngoái. Giá bình quân cao su của Việt Nam nhập khẩu vào Ấn Độ đạt 2.044 USD/tấn, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2024.

Theo Nhóm nghiên cứu cao su quốc tế (IRSG), nhu cầu tiêu thụ cao su tự nhiên của Ấn Độ giai đoạn 2020 – 2024 đạt tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 6,15%, cao nhất trong số tất cả các quốc gia sản xuất và tiêu thụ cao su tự nhiên.

Theo Hội đồng cao su Ấn Độ, 4 tháng đầu năm tài chính 2025-2026 (tháng 4 đến tháng 7/2025) thị trường cao su tự nhiên Ấn Độ ổn định với sản lượng tăng trưởng khiêm tốn, nhu cầu tăng chậm và nhập khẩu giảm đáng kể. Cụ thể: Tổng sản lượng cao su tự nhiên của Ấn Độ trong 3 tháng đầu năm tài chính (tháng 4 đến tháng 6/2025) đạt 149.000 tấn, tăng 5,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Ước tính sơ bộ cho tháng 7/2025 là 66.000 tấn. Tổng lượng tiêu thụ trong 3 tháng đầu của năm tài chính đạt 363.000 tấn, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước. Ước tính sơ bộ cho tháng 7/2025 là 123.000 tấn. Lượng tồn kho cao su tự nhiên của toàn ngành cuối tháng 6/2025 được ước tính khoảng 286.000 tấn.

Về cao su tổng hợp, sản lượng trong nước tăng 3,0% so với cùng kỳ năm trước, đạt 144.370 tấn trong quý I năm tài chính 2025–2026; Trong khi đó, lượng tiêu thụ cao su tổng hợp nội địa tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước, đạt 219.200 tấn trong cùng giai đoạn.

Thị trường cung cấp cao su tự nhiên cho Ấn Độ trong 8 tháng đầu năm 2025

Nguồn cung	8 tháng năm 2025			So với cùng kỳ năm 2024 (%)			Thị phần theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Giá BQ (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Giá BQ	8 tháng năm 2024	8 tháng năm 2025
Tổng	307.095	624.839	2.035	-15,3	-0,4	17,6	100,0	100,0
In-đô-nê-xi-a	94.494	194.915	2.063	82,2	104,7	12,4	14,3	30,8
Bờ Biển Ngà	86.599	170.518	1.969	-11,2	12,7	26,9	26,9	28,2
Việt Nam	49.107	100.385	2.044	-43,2	-33,8	16,5	23,8	16,0
Thái Lan	31.080	68.277	2.197	-27,2	-15,5	16,0	11,8	10,1
Ma-lai-xi-a	28.305	56.084	1.981	-49,2	-44,4	9,6	15,4	9,2
Ni-giê-ri-a	4.577	8.842	1.932	89,4	137,7	25,5	0,7	1,5
Li-bê-ri-a	3.497	6.782	1.939	24,9	47,5	18,0	0,8	1,1
Băng-la-đét	2.420	4.965	2.052	-3,4	12,5	16,4	0,7	0,8
Mi-an-ma	1.779	3.422	1.924	-80,9	-78,9	10,4	2,6	0,6
Ca-mơ-run	1.412	2.863	2.027	55,3	95,0	25,5	0,3	0,5
Nguồn cung khác	3.825	7.785	2.035	-63,7	-54,5	25,3	2,9	1,2

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ

- ▶ Những ngày giữa tháng 10/2025, giá cà phê thế giới tăng do tồn kho giảm, thời tiết bất lợi.
- ▶ Giá cà phê Robusta tại thị trường nội địa giữa tháng 10 giảm do Việt Nam bước vào mùa thu hoạch mới với dự báo sản lượng niên vụ 2025–2026 cao hơn niên vụ trước.
- ▶ Xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang Anh trong 9 tháng năm 2025 tăng 24,2% về lượng và tăng tới 70,0% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024 nhờ giá xuất khẩu tăng mạnh.
- ▶ Thị phần cà phê của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Anh tăng từ 15,32% trong 7 tháng năm 2024 lên mức 19,61% trong 7 tháng năm 2025.



THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Những ngày giữa tháng 10/2025, giá cà phê trên thị trường thế giới tăng mạnh do áp lực nguồn cung toàn cầu gia tăng. Với cà phê Arabica, nguyên nhân chính là lượng tồn kho được ICE giám sát giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 18 tháng, khiến nguồn cung giao ngay trở nên khan hiếm. Lượng tồn kho cà phê Arabica được ICE giám sát đã giảm xuống chỉ còn 493.783 bao vào ngày 16/10/2025, mức thấp nhất trong vòng 1,5 năm. Trong khi đó, tồn kho Robusta cũng đi xuống, chỉ còn 6.177 lô – mức thấp nhất trong gần 3 tháng. Cùng với đó, thời tiết khô hạn kéo dài tại Bra-xin làm

gia tăng lo ngại năng suất niên vụ mới sụt giảm, khiến nhiều tổ chức quốc tế phải hạ dự báo sản lượng. Sự kết hợp của tồn kho thấp và rủi ro mùa vụ đã thúc đẩy giới đầu tư gia tăng mua vào, qua đó đẩy giá Arabica lên mức cao mới.

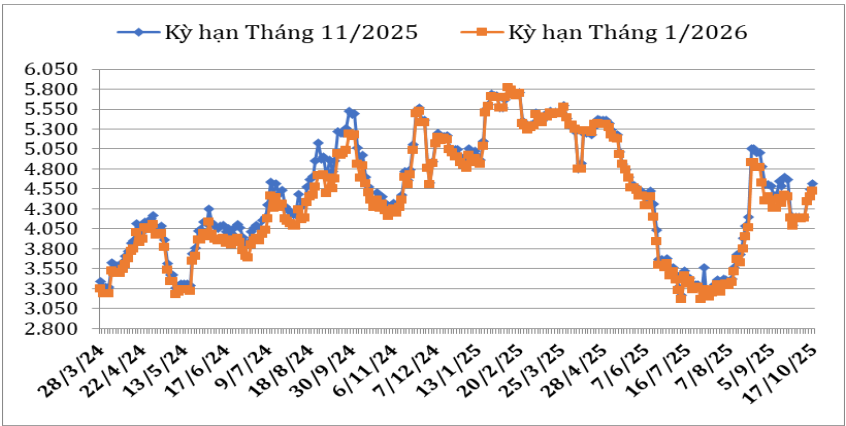
Đối với Robusta, thị trường cũng ghi nhận đà tăng giá ổn định. Nhu cầu thay thế Arabica trong ngành rang xay ngày càng lớn do chênh lệch giá giữa hai loại cà phê ở mức cao. Đồng thời, lượng tồn kho toàn cầu tiếp tục giảm, làm dấy lên lo ngại thiếu hụt trong trung hạn, mặc dù nguồn

cung Robusta từ Việt Nam ổn định trong ngắn hạn. trong thời gian tới.

Nhìn chung, giá cà phê thế giới đang tăng mạnh do áp lực từ tồn kho giảm, thời tiết bất lợi và nhu cầu thay thế cà phê Robusta ngày càng lớn. Các yếu tố này sẽ khiến giá cà phê toàn cầu tiếp tục tăng

+ Trên sàn giao dịch London, ngày 17/10/2025, giá cà phê Robusta giao kỳ hạn tháng 11/2025 và tháng 1/2026 tăng nhẹ lần lượt 9,9% và 8,1% so với ngày 01/10/2025, đạt lần lượt 4.614 USD/tấn và 4.524 USD/tấn.

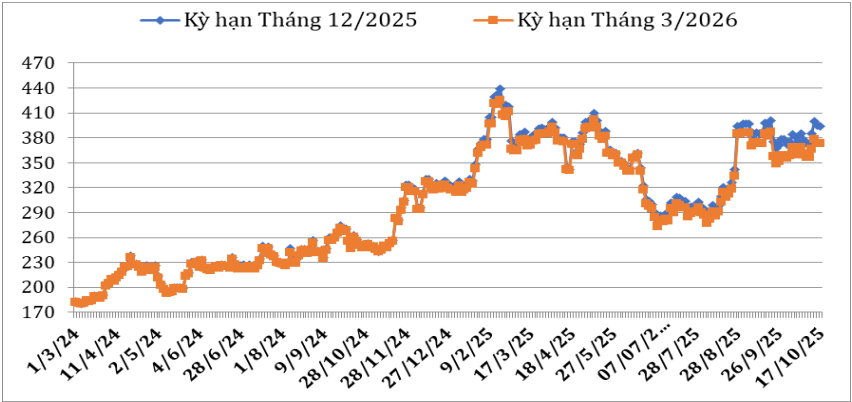
Diễn biến giá cà phê Robusta giao kỳ hạn trên sàn giao dịch London từ đầu tháng 3/2024 đến nay (ĐVT: USD/tấn)



Nguồn: Sàn giao dịch London

+ Trên sàn giao dịch New York, ngày 17/10/2025, giá cà phê Arabica giao kỳ hạn tháng 12/2025 và tháng 3/2026, tăng lần lượt 5,1% và 4,0% so với ngày 01/10/2025, lên mức 393,8 Uscent/lb và 373,4 Uscent/lb.

Diễn biến giá cà phê Arabica trên sàn giao dịch New York từ đầu tháng 3/2024 đến nay (ĐVT: Uscent/lb)



Nguồn: Sàn giao dịch New York

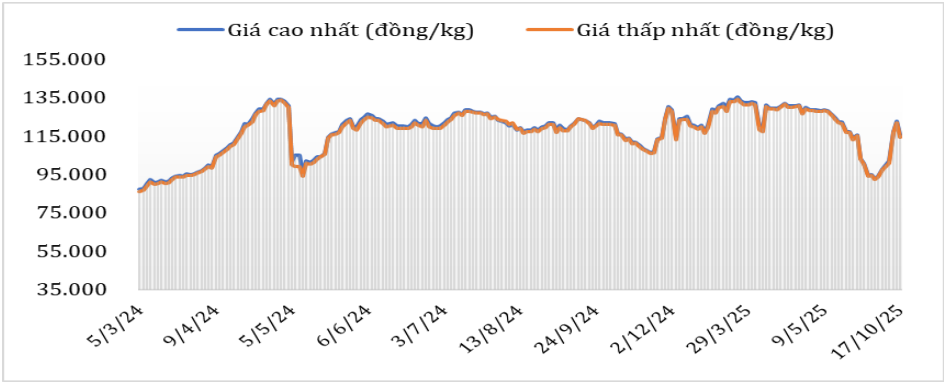
+ Trên sàn giao dịch BMF của Bra-xin, ngày 17/10/2025, giá cà phê Arabica giao kỳ hạn tháng 12/2025 và tháng 3/2026 tăng lần lượt 4,7% và 3,9% so với ngày 01/10/2025, lên mức 472,0 Uscent/lb và 463,35 Uscent/lb.

TRONG NƯỚC: GIÁ CÀ PHÊ ROBUSTA NỘI ĐỊA GIẢM

Những ngày giữa tháng 10/2025, trái ngược với diễn biến giá cà phê Robusta trên thị trường thế giới, giá trong nước giảm do Việt Nam bước vào mùa thu hoạch mới, lượng hàng bán ra thị trường tăng, trong khi dự báo

sản lượng niên vụ 2025–2026 cao hơn năm trước. Giá cà phê vào ngày 17/10/2025 giảm từ 200 – 800 đồng/kg so với ngày 01/10/2025, dao động từ 114.500 – 115.500 đồng/kg (tùy từng khu vực khảo sát).

Diễn biến giá cà phê Robusta tại thị trường nội địa từ tháng 3/2024 đến nay



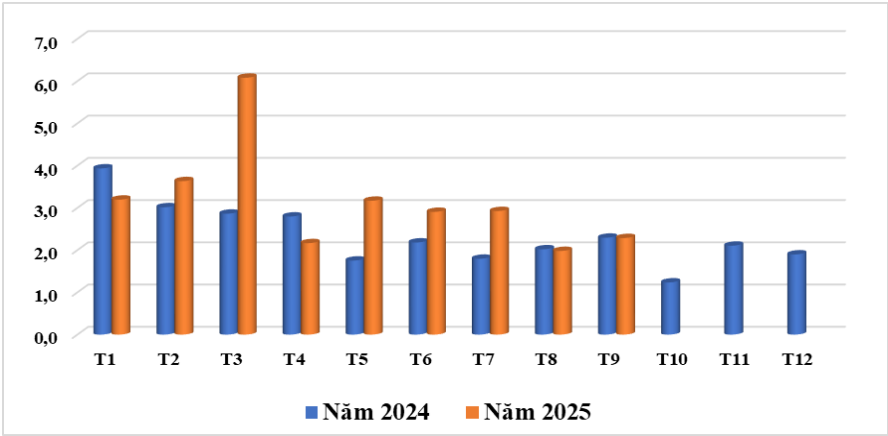
Nguồn: giacaphe.com

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ CỦA VIỆT NAM SANG ANH

Theo Cục Hải quan Việt Nam, tháng 9/2025, Việt Nam xuất khẩu cà phê sang Anh đạt 2,29 nghìn tấn, trị giá 13,4 triệu USD, tăng 15,4% về lượng và tăng 15,9% về trị giá so với tháng 8/2025, so với tháng 9/2024 giảm 0,3% về lượng và giảm 3,0% về trị giá.

Tính chung 9 tháng năm 2025, Việt Nam xuất khẩu cà phê sang Anh đạt 28,3 nghìn tấn, trị giá 171,5 triệu USD, tăng 24,2% về lượng và tăng 70,0% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024 nhờ giá xuất khẩu tăng mạnh.

Lượng cà phê của Việt Nam xuất khẩu sang Anh năm 2024 – 2025 (ĐVT: Nghìn tấn)



Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam

Về cơ cấu mặt hàng:

Việt Nam xuất khẩu sang Anh chủ yếu là cà phê Robusta, đạt 1,5 nghìn tấn, trị giá 6,8 triệu USD trong tháng 8/2025, giảm 29,7% về lượng và giảm 32,5% về trị giá so với tháng 7/2025, nhưng tăng 2,6% về lượng và 0,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. 8 tháng năm 2025, xuất khẩu cà phê Robusta

sang Anh đạt 20,5 nghìn tấn, trị giá 108,6 triệu USD, tăng 35,9% về lượng và tăng 103,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024.

Bên cạnh đó, xuất khẩu cà phê chế biến của Việt Nam sang thị trường Anh trong 8 tháng đầu năm 2025 cũng tăng trưởng tích cực, tăng 36,5% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 45,5 triệu USD.

Chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường Anh trong 8 tháng năm 2025

(ĐVT: Lượng: tấn; Trị giá: nghìn USD)

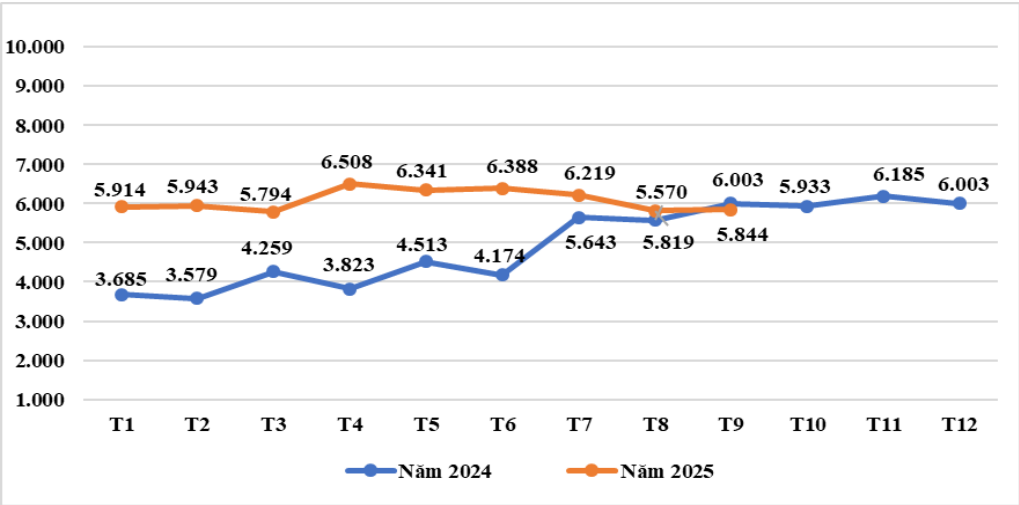
Chủng loại	Tháng 8/2025		So với tháng 7/2025 (%)		So với tháng 8/2024 (%)		8 tháng năm 2025		So với cùng kỳ năm ngoái (%)	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
Robusta	1.496	6.809	-29,7	-32,5	2,6	0,2	20.500	108.629	35,9	103,6
Arabica							580	3.994	1.411,5	2.384,2
Cà phê chế biến		4.704		-42,0		7,8		45.541		36,5

Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Về giá: Tháng 8/2025, giá bình quân cà phê của Việt Nam xuất khẩu sang Anh đạt mức 5.819 USD/tấn, giảm 6,4% so với tháng 7/2025, nhưng vẫn tăng 4,5% so với

tháng 8/2024. Tính chung 8 tháng năm 2025, giá bình quân cà phê của Việt Nam xuất khẩu sang Anh đạt mức 6.070 USD/tấn, tăng 42,9% so với cùng kỳ năm ngoái.

Diễn biến giá bình quân cà phê của Việt Nam xuất khẩu sang Anh năm 2024 – 2025 (ĐVT: USD/tấn)

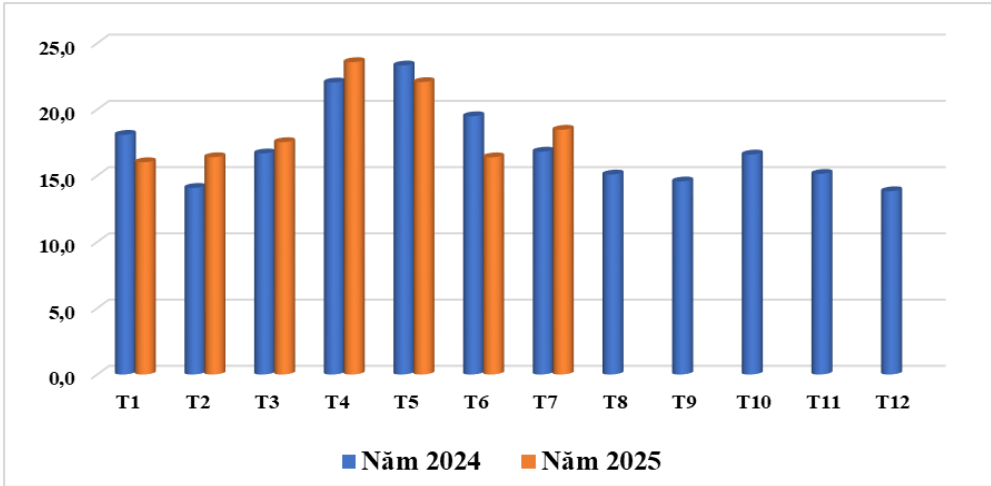


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CÀ PHÊ ANH TRONG 7 THÁNG NĂM 2025 VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

Theo số liệu thống kê từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), trong 7 tháng năm 2025, Anh nhập khẩu cà phê từ thế giới đạt 130,5 nghìn tấn, trị giá 1,16 tỷ triệu USD, giảm 0,1% về lượng, nhưng tăng 43,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024.

Anh nhập khẩu cà phê qua các tháng năm 2024 – 2025
(ĐVT: Nghìn tấn)

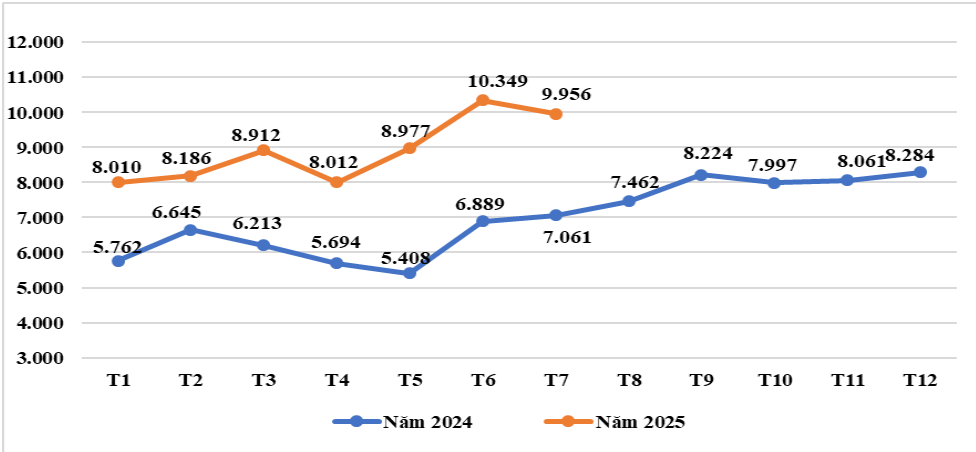


Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế

Về giá nhập khẩu:

7 tháng năm 2025, giá bình quân nhập khẩu cà phê của Anh từ thế giới đạt mức 8.887 USD/tấn, tăng 43,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, giá bình quân nhập khẩu cà phê của Anh từ Việt Nam tăng mạnh 61,7% so với cùng kỳ năm 2024, lên mức 5.824 USD/tấn.

Diễn biến giá bình quân nhập khẩu cà phê vào thị trường Anh năm 2024 – 2025
(ĐVT: USD/tấn)



Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế

Về cơ cấu chủng loại

Trong 7 tháng năm 2025, Anh nhập khẩu chủ yếu cà phê chưa rang xay, chưa loại bỏ caffein (mã HS 090111), tỷ trọng chiếm 72,5% tổng lượng, giảm 0,7% về lượng nhưng tăng 63,3% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 94,4 nghìn tấn, trị giá 634,9 triệu USD.

Tiếp đến, Anh nhập khẩu chủng loại cà phê rang, chưa loại bỏ caffein (mã HS 090121), đạt 27,59 nghìn tấn, trị giá 437,8 triệu USD, giảm 0,7% về lượng và tăng 23,0% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

Về cơ cấu nguồn cung

7 tháng năm 2025, Anh nhập khẩu cà phê từ 86 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Trong đó, Anh tăng lượng nhập khẩu cà phê từ Việt Nam, Cô-lôm-bi-a..., trong khi giảm nhập khẩu từ Bra-xin, Ý... Cụ thể:

Bra-xin là nguồn cung cà phê lớn nhất cho Anh trong 7 tháng năm 2025, đạt 28,4 nghìn tấn, trị giá 195,6 triệu USD, giảm 40,8% về lượng nhưng tăng 12,9% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Thị phần cà phê của Bra-xin trong tổng lượng nhập khẩu của Anh giảm từ 36,71% trong 7 tháng năm 2024 xuống 21,74% trong 7 tháng năm 2025.

Việt Nam là thị trường cung cấp cà phê lớn thứ hai cho Anh, đạt 25,6 nghìn tấn, trị giá 149,0 triệu USD, tăng 28,0% về lượng và tăng 106,9% về trị giá so với cùng kỳ năm



Chủng loại cà phê nhập khẩu của Anh trong 7 tháng năm 2025

Mã HS	7 tháng năm 2025			So với cùng kỳ năm ngoái (%)		
	Lượng (tấn)	Trị giá (Nghìn USD)	Đơn giá (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Đơn giá
090111	94.399	634.925	6.726	-0,7	63,3	64,5
090121	27.591	437.802	15.868	-0,7	23,0	23,8
090112	6.482	53.928	8.319	7,9	57,8	46,2
090122	1.579	28.865	18.275	6,1	13,5	7,1
090190	404	3.783	9.360	121,8	99,7	-9,9

Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế

ngoài. Thị phần cà phê của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Anh từ thế giới tăng từ 15,32% trong 7 tháng năm 2024 lên mức 19,61% trong 7 tháng năm 2025.

Cô-lôm-bi-a là thị trường cung cấp lớn thứ ba cho Anh, đạt gần 9,0 nghìn tấn, trị giá 72,0 triệu USD, tăng 35,4% về lượng và tăng 112,1% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Thị phần cà phê của Cô-lôm-bi-a trong tổng lượng nhập khẩu của Anh từ thế giới tăng từ 5,07% trong 7 tháng năm 2024 lên 6,87% trong 7 tháng năm 2025.

Người dân Anh hiện tiêu thụ trung bình khoảng 1,5 tách cà phê mỗi ngày, tương đương hơn 500 tách mỗi năm. Phần lớn cà phê được sử dụng tại nhà, trong đó cà phê hòa tan vẫn chiếm ưu thế. Tuy nhiên, thị hiếu tiêu dùng đang dần thay đổi khi giới trẻ ngày càng ưa chuộng các sản phẩm cà phê rang xay và viên nén, trong khi mức tiêu thụ ở nhóm Gen Z có dấu hiệu giảm. Ngược lại, các thế hệ lớn tuổi vẫn duy trì thói quen thưởng thức ổn định, phản ánh sự bền vững của văn hóa uống cà phê tại Anh, bất chấp những tác động từ xu hướng giảm caffein hay biến động giá cà phê.

Theo <https://www.marketresearchfuture.com>, thị trường cà phê Anh được đánh giá

có triển vọng tăng trưởng ổn định và dài hạn. Quy mô thị trường đạt 25,22 tỷ USD trong năm 2024 và dự kiến sẽ tăng lên 32,16 tỷ USD vào năm 2035, với tốc độ tăng trưởng bình quân 2,24% trong giai đoạn 2025–2035. Sự phát triển này được thúc đẩy bởi sự mở rộng của các chuỗi cà phê, nhu cầu gia tăng đối với cà phê đặc sản, xu hướng tiêu dùng tiện lợi gắn với đổi mới sản phẩm, cùng với sự quan tâm ngày càng lớn đến tiêu dùng bền vững.

Để tận dụng cơ hội tại thị trường Anh,

ngành cà phê Việt Nam cần chuyển dịch từ xuất khẩu sản phẩm thô sang xuất khẩu những sản phẩm chế biến sâu, mang hàm lượng giá trị gia tăng cao hơn, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng và bền vững. Các dòng cà phê đặc sản gắn với vùng trồng, cùng với sản phẩm có chứng nhận quốc tế là hướng đi phù hợp. Đồng thời, việc tận dụng hiệu quả các ưu đãi từ Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – Anh và Bắc Ai Len (UKVFTA) sẽ trở thành đòn bẩy quan trọng, giúp gia tăng năng lực cạnh tranh và mở rộng thị phần cà phê Việt Nam tại Anh trong những năm tới.

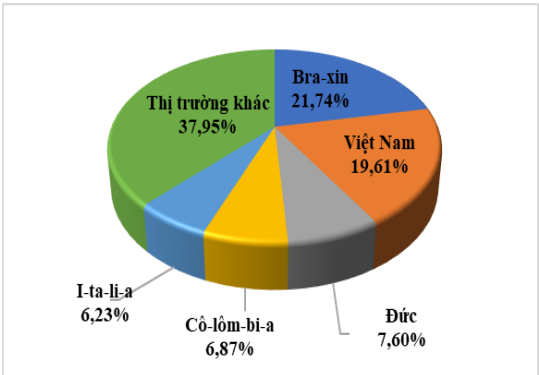
5 nguồn cung cà phê lớn nhất cho Anh trong 7 tháng đầu năm 2025

Thị trường	7 tháng đầu năm 2025			So với cùng kỳ năm ngoái (%)		
	Lượng (tấn)	Trị giá (Nghìn USD)	Giá TB (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Giá TB
Tổng	130.456	1.159.301	8.887	-0,1	43,8	43,9
Bra-xin	28.362	195.587	6.896	-40,8	12,9	90,7
Việt Nam	25.578	148.976	5.824	28,0	106,9	61,7
Đức	9.914	129.937	13.107	4,3	32,1	26,7
Cô-lôm-bi-a	8.959	72.009	8.037	35,4	112,1	56,7
Ý	8.132	95.944	11.798	-2,5	29,2	32,5
Thị trường khác	49.510	516.848	10.439	29,7	45,9	12,4

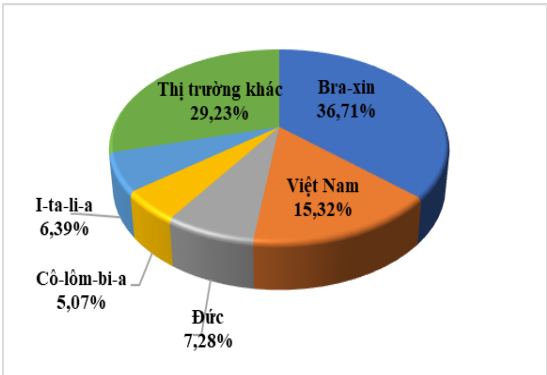
Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế

Cơ cấu thị trường cung cấp cà phê cho Anh
(Tỷ trọng % tính theo lượng)

7 tháng năm 2025



7 tháng năm 2024



Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế

THỊ TRƯỜNG HẠT TIÊU

- ▶ Giá hạt tiêu thế giới trong nửa đầu tháng 10/2025 tại hầu hết các vùng trồng chính giảm so với tháng trước đó, riêng giá hạt tiêu tại Ấn-đô-nê-xi-a tăng.
- ▶ Giữa tháng 10/2025, giá hạt tiêu tại thị trường trong nước giảm đáng kể so với cùng kỳ tháng trước.
- ▶ Trong 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam sang Ấn Độ tăng trưởng tích cực. Thị phần hạt tiêu của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Ấn Độ 7 tháng đầu năm 2025 tăng.



THỊ TRƯỜNG HẠT TIÊU THẾ GIỚI

Giá hạt tiêu thế giới nửa đầu tháng 10/2025 giảm ở hầu hết các vùng trồng chính so với tháng trước đó, trừ Ấn-đô-nê-xi-a. Cụ thể:

Giá hạt tiêu đen tại Bra-xin giảm mạnh nhất, ở mức 6.100 USD/tấn vào ngày 17/10/2025, giảm 500 USD/tấn so với ngày 17/9/2025.

Tại cảng Kuching Ma-lai-xi-a, giá hạt tiêu đen và tiêu trắng ngày 17/10/2025 giảm lần lượt 200 USD/tấn và 400 USD/tấn so với ngày 17/9/2025, lần lượt ở mức 9.500 USD/tấn và 12.500 USD/tấn.

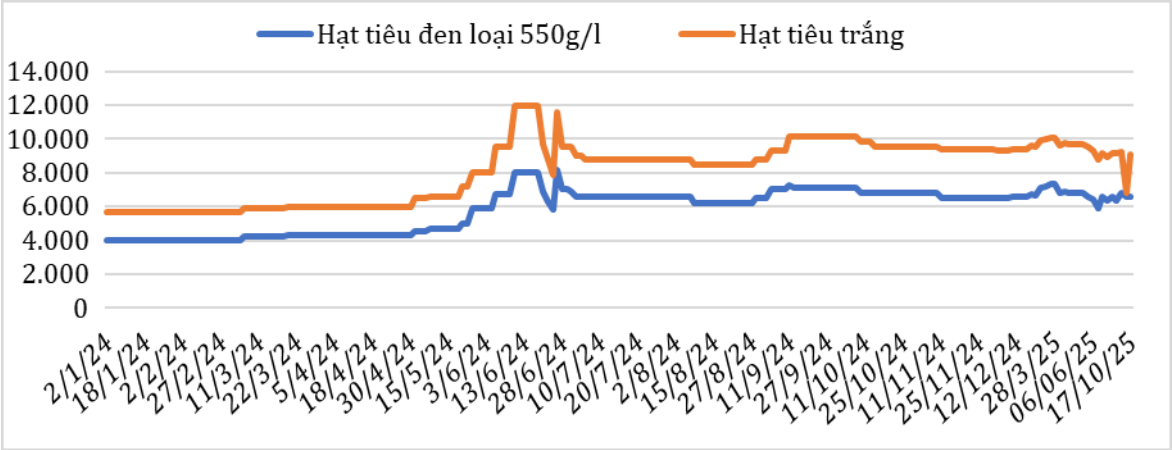
Tại cảng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh của Việt Nam, giá hạt tiêu ngày 17/10/2025 giảm đồng loạt 200 USD/tấn so với ngày 17/9/2025 đối với tất cả các chủng loại. Trong đó, giá hạt tiêu đen loại 500g/l xuống mức 6.400 USD/tấn, hạt tiêu đen loại 550g/l ở mức 6.600 USD/tấn và giá hạt tiêu trắng ở mức 9.050 USD/tấn.

Ngược lại, giá hạt tiêu đen Lampung và giá hạt tiêu trắng Muntok tại Ấn-đô-nê-xi-a ngày 17/10/2025 tăng lần lượt 132 USD/tấn và 29 USD/tấn so với ngày 17/9/2025, lên mức 7.233 USD/tấn và 10.091 USD/tấn.

Giá tiêu thế giới có nhiều biến động trong thời gian gần đây là do biến động của đồng nội tệ và điều kiện cung ứng. Tuy vậy, trong bối cảnh dịch bệnh trên cây trồng ngày càng phức tạp và biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt, việc duy trì năng suất, chất

lượng hạt tiêu đang trở nên khó khăn và cần có giải pháp đầu tư bài bản cho giống. Giá hạt tiêu được dự báo sẽ tiếp tục giữ ở mức cao trong thời gian tới do nguồn cung toàn cầu sụt giảm, trong khi nhu cầu thị trường thế giới đang có xu hướng phục hồi.

Diễn biến giá hạt tiêu đen và hạt tiêu trắng xuất khẩu của Việt Nam năm 2024 – 2025 (ĐVT: USD/tấn)



Nguồn: Hiệp hội Hạt tiêu Quốc tế (IPC)

TRONG NƯỚC: GIÁ HẠT TIÊU GIẢM KHOẢNG 2.000-4.000 ĐỒNG/KG

Theo xu hướng của thế giới, giá hạt tiêu tại thị trường trong nước thời điểm giữa tháng 10/2025 giảm đáng kể so với cùng thời điểm tháng trước, giảm khoảng 2.000-4.000 đồng/kg. Giá hạt tiêu tại các vùng trồng chính hiện dao động từ 144.500-147.000 đồng/kg, tùy từng địa phương. Cụ thể:

Giá hạt tiêu ngày 17/10/2025 tại 2 vùng trồng chính là Đắk Lắk và Lâm Đồng hiện ở mức cao nhất, đạt 147.000 đồng/kg, nhưng so với mức giá tại thời điểm ngày 17/9/2025, giá hạt tiêu tại 2 địa phương này đều giảm 4.000 đồng/kg.

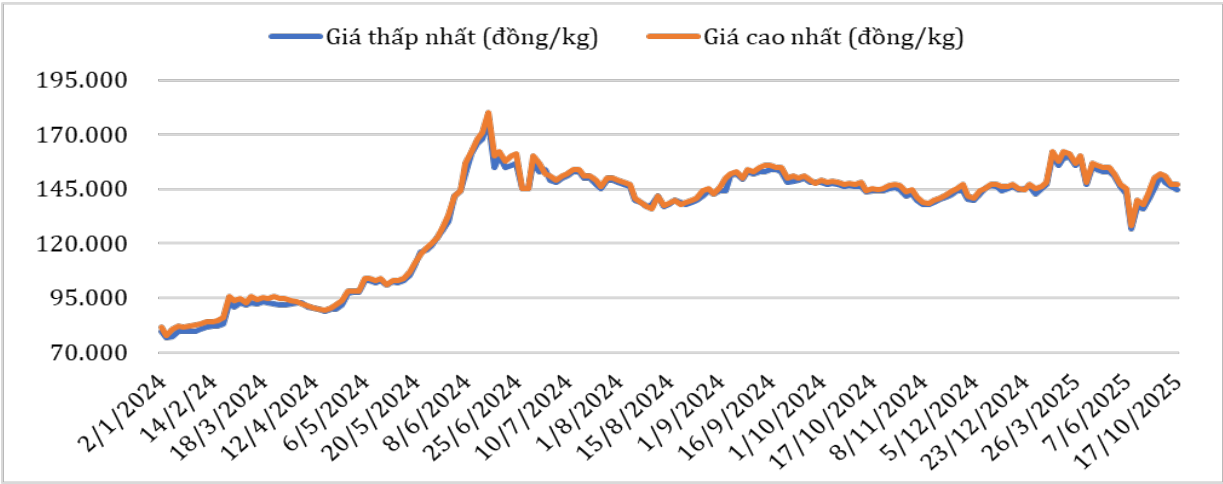
Ngày 17/10/2025, giá hạt tiêu tại các địa phương như TP. Hồ Chí Minh và Đồng Nai giao dịch ở mức 146.000 đồng/kg. so với cùng thời điểm tháng 9/2025 giá đều giảm 4.000 đồng/kg.

Ngày 17/10/2025, giá hạt tiêu tại Gia Lai ở mức thấp nhất, giảm 3.500 đồng/kg so với ngày 17/9/2025, xuống mức 144.500 đồng/kg,.

Trong ngắn hạn, giá hạt tiêu trong nước nhiều khả năng sẽ duy trì vùng 145.000 - 155.000 đồng/kg. Nếu nguồn cung tiếp tục thắt chặt, giá có thể tăng lên trên mốc 155.000 đồng/kg vào cuối tháng 10/2025. Ngược lại, trong trường hợp nông dân ồ ạt bán ra khi vào vụ thu hoạch mới, giá có thể điều chỉnh giảm nhẹ.

Về dài hạn, thị trường hạt tiêu vẫn có nhiều tín hiệu tích cực khi Việt Nam tiếp tục giữ vị thế quốc gia xuất khẩu hạt tiêu lớn nhất thế giới, trong khi các yếu tố như biến đổi khí hậu, chi phí sản xuất tăng và nhu cầu tiêu dùng toàn cầu hồi phục đang tạo điều kiện để giá hạt tiêu duy trì ở mức cao.

Diễn biến giá hạt tiêu tại thị trường nội địa năm 2024 – 2025



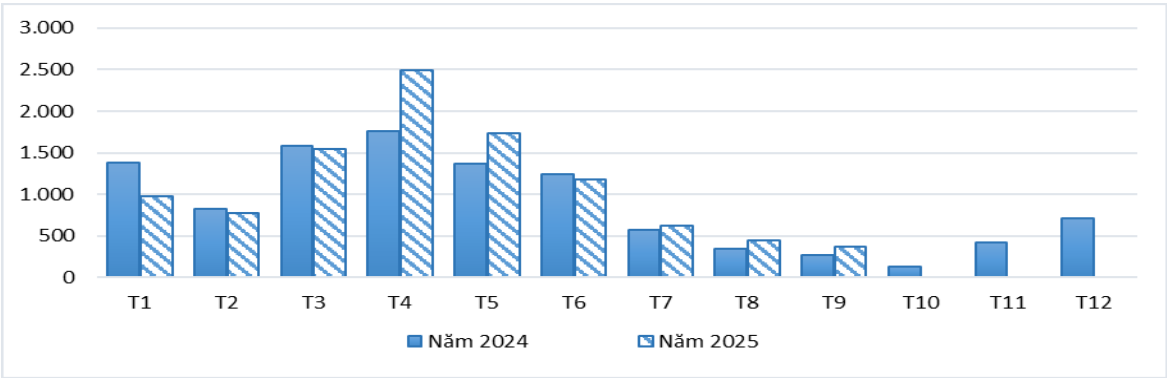
Nguồn: Hiệp hội Hạt tiêu Việt Nam và tổng hợp

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU HẠT TIÊU CỦA VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ẤN ĐỘ THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Theo Cục Hải quan, tháng 9/2025, xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam sang Ấn Độ đạt 376 tấn, trị giá 2,56 triệu USD, giảm 14,7% về lượng và giảm 12,4% về trị giá so với tháng 8/2025, nhưng tăng 39,3% về lượng và tăng 32,1% về trị giá so với tháng 9/2024.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam sang thị trường Ấn Độ đạt 10,095 nghìn tấn, trị giá 71 triệu USD, tăng 8,0% về lượng và tăng 64,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024.

Lượng hạt tiêu xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Ấn Độ qua các tháng năm 2024-2025 (Đvt: tấn)



Nguồn: Cục Hải quan

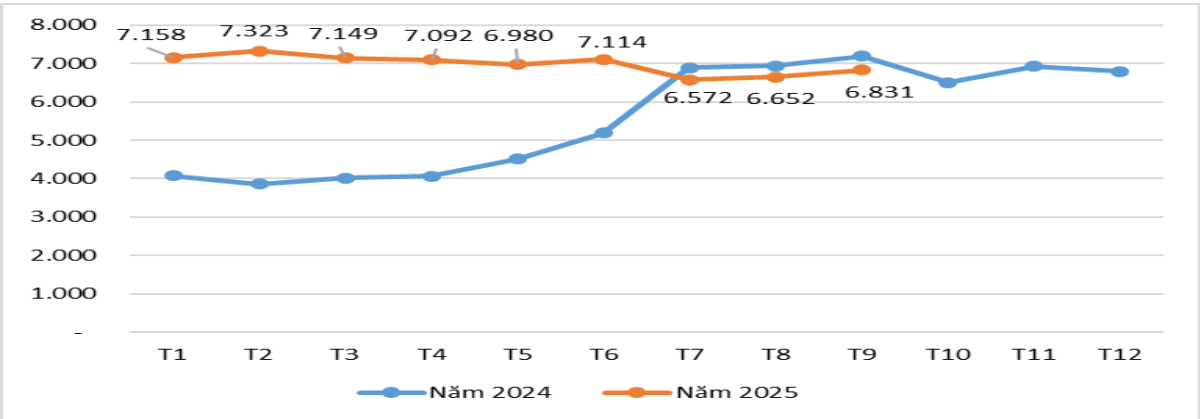
Diễn biến giá trung bình xuất khẩu

Giá bình quân xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam sang thị trường Ấn Độ trong tháng 9/2025 đạt 6.831 USD/tấn, tăng 2,7%

so với tháng 8/2025, nhưng giảm 5,1% so với tháng 9/2024.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, giá sang thị trường Ấn Độ đạt 7.034 USD/tấn, bình quân xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam tăng 52,1% so với cùng kỳ năm 2024.

Diễn biến giá bình quân xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam sang Ấn Độ qua các tháng năm 2024 – 2025 (ĐVT: USD/tấn)



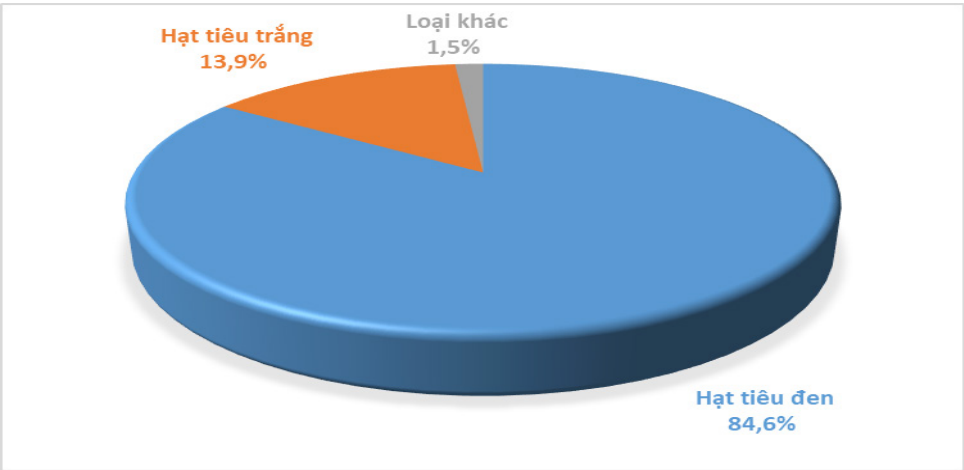
Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

Về chủng loại xuất khẩu

Việt Nam xuất khẩu chủ yếu hạt tiêu đen sang thị trường Ấn Độ, chiếm 84,6% tổng kim ngạch xuất khẩu, tiếp đến là chủng loại hạt tiêu trắng chiếm 13,9%. Tỷ trọng xuất khẩu hạt tiêu đen sang Ấn Độ đã tăng lên 84,6%, so với mức 81,9% của 8 tháng đầu năm 2024.

Xuất khẩu các chủng loại hạt tiêu chính của Việt Nam sang thị trường Ấn Độ 8 tháng đầu năm 2025 đều tăng so với cùng kỳ năm 2024, trong đó, xuất khẩu hạt tiêu đen tăng 12,7% về lượng và tăng 71,3% về kim ngạch, đạt 8,46 nghìn tấn, kim ngạch 57,88 triệu USD.

Cơ cấu chủng loại hạt tiêu xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Ấn Độ 8 tháng đầu năm 2025 (Tỷ trọng % tính theo kim ngạch xuất khẩu)

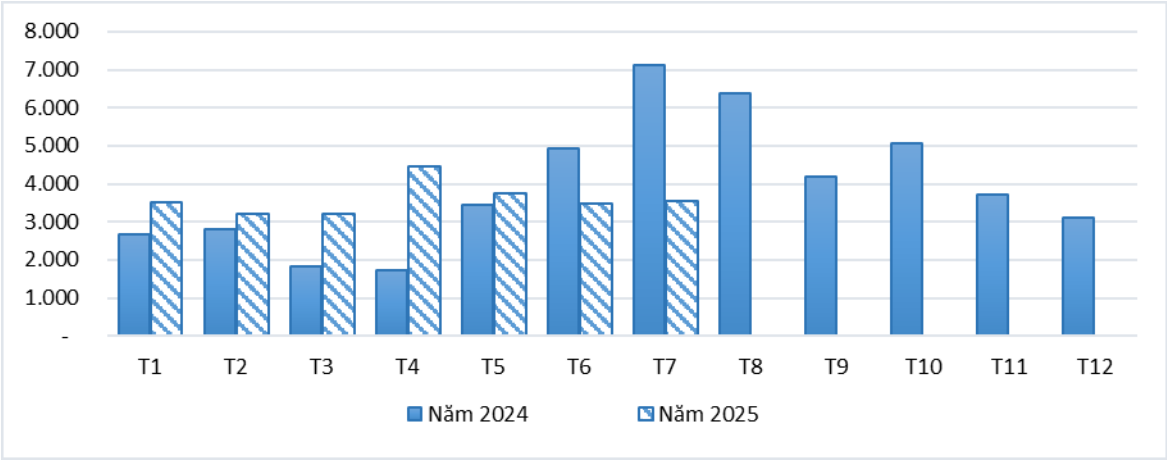


Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan

DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU HẠT TIÊU CỦA ẤN ĐỘ 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Theo thống kê từ dữ liệu của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), nhập khẩu hạt tiêu của Ấn Độ trong 7 tháng đầu năm 2025 đạt 25,13 nghìn tấn, trị giá 179,6 triệu USD, tăng 2,4% về lượng và tăng 46,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024.

Lượng hạt tiêu nhập khẩu của thị trường Ấn Độ qua các tháng năm 2024-2025 (Đvt: nghìn tấn)

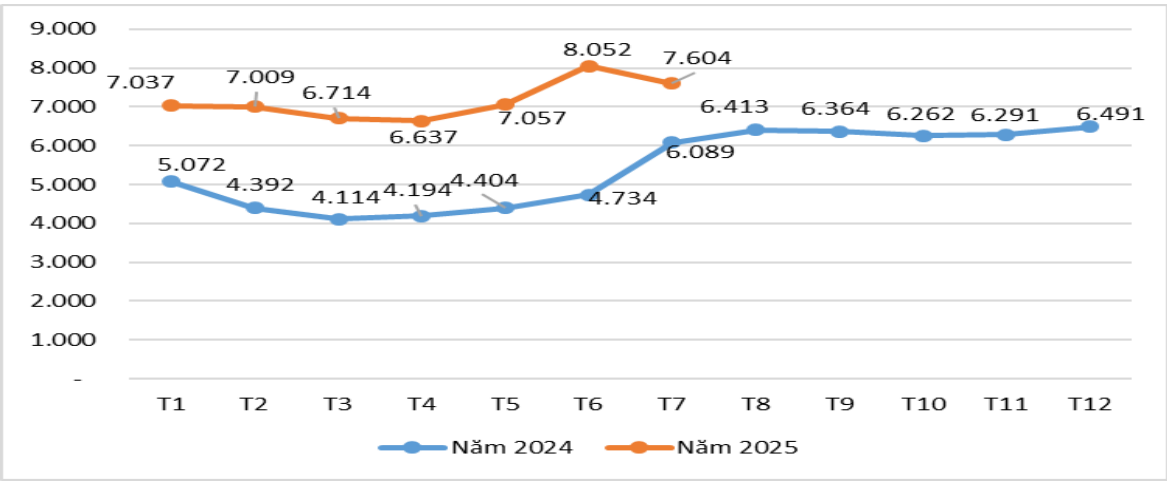


Nguồn: ITC

Diễn biến giá

Giá bình quân nhập khẩu hạt tiêu vào thị trường Ấn Độ trong tháng 7/2025 ở mức 7.604 USD/tấn, giảm 5,6% so với tháng 6/2025, nhưng tăng 24,9% so với tháng 7/2024. Tính chung 7 tháng đầu năm 2025, giá bình quân nhập khẩu hạt tiêu vào Ấn Độ đạt 7.145 USD/tấn, tăng 43,1% so với cùng kỳ năm 2024.

Diễn biến giá bình quân nhập khẩu hạt tiêu của Ấn Độ qua các tháng năm 2024-2025 (Đvt: USD/tấn)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của ITC

Cơ cấu nguồn cung

Ấn Độ nhập khẩu hạt tiêu từ 26 thị trường, trong đó, Xri-Lan-ca và Việt Nam là 2 nguồn cung lớn nhất, chiếm 66,32% tổng lượng và chiếm 70,04% tổng trị giá nhập khẩu trong 7 tháng đầu năm 2025. Đáng chú ý, trong khi nhập khẩu hạt tiêu của Ấn Độ từ thị trường Xri-Lan-ca trong 7 tháng đầu năm 2025 giảm 14,6% về lượng so với cùng kỳ năm 2024, thì lượng nhập khẩu từ Việt Nam tăng 6,5%.

Ngoài ra, nhập khẩu hạt tiêu của Ấn Độ từ nhiều thị trường khác trong 7 tháng đầu năm 2025 cũng tăng đáng kể so với cùng kỳ năm 2024 như: In-đô-nê-xi-a, Campuchia...

Trong những năm gần đây, nhập khẩu hạt tiêu của Ấn Độ tăng đáng kể, đặc biệt sau đại dịch Covid-19. Năm 2024, nhập khẩu hạt tiêu của Ấn Độ đạt xấp xỉ 47 nghìn tấn, trị giá 265,7 triệu USD – mức cao nhất trong 5 năm trở lại đây, tăng 34,4% về lượng và tăng 63% về trị giá so với năm 2023.

Có nhiều nguyên nhân khiến nhập khẩu hạt tiêu của Ấn Độ tăng trong những năm gần đây như dân số tăng, đời sống cải thiện; Sự phát triển của ngành chế biến thực phẩm, nhà hàng, đồ ăn nhanh; Xu hướng sử dụng gia vị sạch, hữu cơ, có truy xuất nguồn gốc; Chính sách hỗ trợ xuất khẩu, xúc tiến nông nghiệp đối với ngành gia vị của Chính phủ Ấn Độ. Ngoài ra, biến đổi khí hậu làm ảnh hưởng đến sản lượng trong nước, buộc Ấn Độ phải nhập khẩu nhiều hơn để đáp ứng nhu cầu...

Trong thời gian tới, nhập khẩu hạt tiêu của Ấn Độ được dự báo sẽ tiếp tục tăng do nhu cầu tăng, trong khi đó, sản lượng hạt tiêu trong nước của Ấn Độ dự kiến giảm khoảng 20% trong năm nay do chịu ảnh hưởng bởi thời tiết bất lợi. Đây là cơ hội để Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu hạt tiêu sang thị trường Ấn Độ trong bối cảnh xuất khẩu sang các thị trường lớn như Mỹ, EU gặp khó khăn.

Thị trường cung cấp hạt tiêu cho Ấn Độ trong 7 tháng đầu năm 2025

(Đvt: Lượng: tấn; Trị giá: nghìn USD; Giá trung bình: USD/tấn)

Thị trường	7 tháng đầu năm 2025			So với 7 tháng năm 2024 (%)			Tỷ trọng 7 tháng năm 2025 (%)	
	Lượng	Trị giá	Giá NKBQ	Lượng	Trị giá	Giá NKBQ	Lượng	Trị giá
Tổng	25.139	179.627	7.145	2,4	46,5	43,1	100,00	100,00
Xri-Lan-ca	8.167	65.012	7.960	-14,6	6,0	24,2	32,49	36,19
Việt Nam	8.505	60.794	7.148	6,5	70,6	60,3	33,83	33,84
Bra-xin	4.408	30.720	6.969	2,7	96,0	90,8	17,53	17,10
In-đô-nê-xi-a	3.003	15.942	5.308	62,1	162,0	61,7	11,95	8,88
Campuchia	102	689	6.755	28,7	89,8	47,5	0,41	0,38
Thị trường khác	954	6.470	6.782	22,6	81,4	48,0	3,79	3,60

Nguồn: ITC

THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ

- ▶ Theo Công ty nghiên cứu thị trường *Future Market Insights*, doanh thu rau củ sấy khô của EU dự kiến sẽ đạt tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) 8,1% trong giai đoạn 2025 – 2035.
- ▶ Lào đặt mục tiêu xuất khẩu 400 tấn sầu riêng cao cấp sang Trung Quốc vào năm 2026.
- ▶ Xuất khẩu rau quả của Việt Nam tháng 9/2025 tiếp tục phục hồi mạnh khi khu vực Tây Nguyên vào vụ thu hoạch sầu riêng.
- ▶ Thị phần hàng rau quả của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Hàn Quốc giảm nhẹ.



THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ THẾ GIỚI

EU: Theo Công ty nghiên cứu thị trường *Future Market Insights*, doanh thu rau củ sấy khô của EU dự kiến sẽ tăng từ 16.296 triệu USD năm 2025 lên khoảng 35.509 triệu USD vào năm 2035, ghi nhận khả năng tăng trưởng tuyệt đối 19.194 triệu USD trong giai đoạn dự báo, tương đương tăng 117,8% trong cả giai đoạn nghiên cứu và tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) ở mức 8,1%.

Giai đoạn 2020 - 2025, doanh thu bán rau củ sấy khô tại EU đã tăng trưởng mạnh mẽ với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) đạt 7,2%, từ 11.536,8 triệu USD lên 16.296 triệu USD. Sự tăng trưởng này được hỗ trợ nhờ nhận thức ngày càng tăng về sự tiện lợi, sự giảm thiểu lãng phí sản phẩm và lợi ích của thực phẩm từ rau củ sấy khô.

Từ năm 2025 đến năm 2030, nhu cầu rau củ khô của EU dự kiến sẽ tăng từ

16.296 triệu USD lên 24.094 triệu USD, tăng 7.798 triệu USD, tăng 40,6% tổng mức tăng trưởng dự kiến trong giai đoạn 2025 - 2035. Giai đoạn này được thúc đẩy bởi sự ưa thích của người tiêu dùng đối với các giải pháp nấu nướng tiện lợi, sự đa dạng về loại sản phẩm.

Từ năm 2030 đến năm 2035, doanh thu dự kiến sẽ tăng từ 24.094 triệu USD lên 35.509 triệu USD, tăng thêm 11.396 triệu USD, tăng 59,4% tổng khả năng tăng trưởng trong giai đoạn 2025 - 2035.

Lào: Lào đã khởi xướng dự án trồng sầu riêng kéo dài 25 năm, nhằm thúc đẩy xuất khẩu sang Trung Quốc và cải thiện chất lượng cũng như số lượng sản phẩm. Giai đoạn đầu tiên bao gồm việc thí điểm trồng 6 ha tại Viêng Chăn để hình thành trang trại chuyên trồng và nhân giống cây sầu riêng chất lượng cao. Dự án này là sự hợp tác giữa Viện Nghiên cứu Nông lâm nghiệp Quốc gia (NAFRI) và Công ty TNHH EK Farmland, sử

dụng các phương pháp canh tác hiện đại dựa trên nghiên cứu.

Lào đặt mục tiêu xuất khẩu 400 tấn sầu riêng cao cấp sang Trung Quốc vào năm 2026. Đường sắt Trung Quốc - Lào đã giúp giảm thời gian vận chuyển xuống dưới 2 ngày, đóng vai trò quan trọng trong việc đạt được mục tiêu này bằng cách giảm chi phí vận chuyển và đảm bảo độ tươi ngon. Năm 2025, tuyến đường sắt này đã vận chuyển 150.000 tấn sầu riêng, đánh dấu mức tăng 91% so với năm trước.

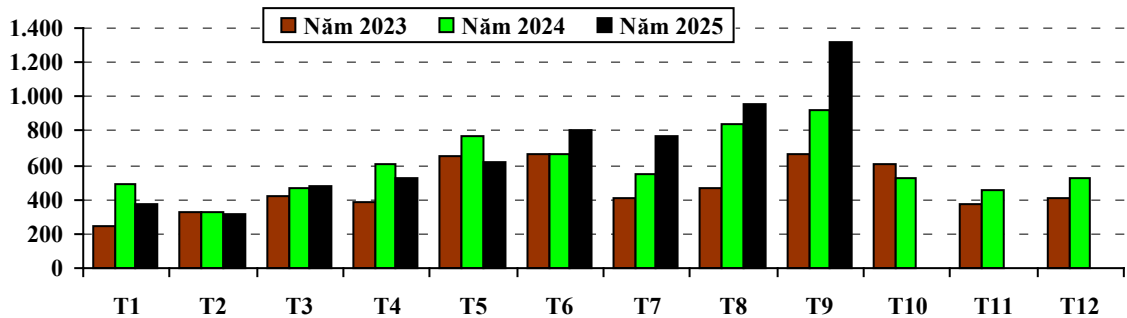
Đường sắt Trung Quốc - Lào đã thúc đẩy đáng kể hoạt động thương mại sầu riêng bằng cách giảm thiểu thiệt hại và chi phí vận chuyển. Việc cải thiện hậu cần, bao gồm cả cơ sở chuỗi lạnh, cho phép sầu riêng Lào tiếp cận nhiều tỉnh thành của Trung Quốc hơn. Sáng kiến này nhằm mục đích tăng cường vai trò của Lào trong hoạt động thương mại sầu riêng khu vực và hỗ trợ phát triển nông nghiệp trong nước.

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU RAU QUẢ CỦA VIỆT NAM THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Theo Cục Hải quan Việt Nam, xuất khẩu rau quả của Việt Nam trong tháng 9/2025 đạt 1,313 tỷ USD, tăng 38% so với tháng 8/2025 và tăng 43,2% so với tháng 9/2024. Đây là tháng trị giá xuất khẩu hàng rau quả

của Việt Nam đạt mức cao nhất kể từ đầu năm 2023 cho đến nay. Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, tổng trị giá xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam đạt 6,131 tỷ USD, tăng 8,7% so với cùng kỳ năm 2024.

Kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam giai đoạn 2023 – 2025
(ĐVT: Triệu USD)



Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam

Tháng 9/2025, xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam tăng mạnh khi cây sầu riêng tại khu vực Tây Nguyên vào đợt thu hoạch cao điểm, nguồn cung dồi dào với chất lượng tốt, vượt qua được các vòng kiểm tra chất vàng O và Cadimi của Hải quan Trung Quốc.

Tháng 9/2025, xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang Trung Quốc đạt 1,06 tỷ USD, tăng 57,1% so với tháng trước và tăng 50,2% so với tháng 9/2024. Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu hàng rau quả sang thị trường Trung Quốc đã tăng 1,8% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 3,9 tỷ USD.

Xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ tháng 9/2025 đạt 43,5 triệu USD, giảm 8,3% so với tháng trước, nhưng tăng 60,2% so với tháng 9/2024. Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ đạt 406,8 triệu USD, tăng 59,8% so với cùng kỳ năm 2024.

Đáng chú ý, trị giá xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang nhiều thị trường trong tháng 9/2025 đạt mức tăng trưởng 3 con số so với tháng 9/2024 như: Hà Lan tăng 139,4%, Ma-lai-xi-a tăng 105,8%, Đức tăng 203,9%, Ý tăng 269,4%...

Thị trường xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2025

Thị trường	Tháng 9/2025 (nghìn USD)	So với tháng 8/2025 (%)	So với tháng 9/2024 (%)	9 tháng năm 2025 (nghìn USD)	So với 9 tháng năm 2024 (%)	Tỷ trọng (%)	
						9 tháng năm 2025	9 tháng năm 2024
Trung Quốc	1.065.706	57,1	50,2	3.857.338	1,8	62,9	67,2
Hoa Kỳ	43.537	-8,3	60,2	406.772	59,8	6,6	4,5
Hàn Quốc	24.838	-13,0	3,5	237.126	-0,8	3,9	4,2
Nhật Bản	19.185	-10,7	16,6	182.531	20,0	3,0	2,7
Đài Loan	16.694	-24,0	12,7	135.261	12,6	2,2	2,1
Hà Lan	13.149	-10,9	139,4	123.363	45,0	2,0	1,5
Úc	11.931	-1,2	22,0	100.497	27,1	1,6	1,4
Thái Lan	10.606	66,2	-72,7	89.937	-55,6	1,5	3,6
UAE	9.163	33,1	44,5	85.416	48,5	1,4	1,0
Ma-lai-xi-a	8.505	-15,2	105,8	71.445	70,2	1,2	0,7
Hồng Công	5.188	-29,9	45,0	62.248	50,8	1,0	0,7
Đức	6.107	-24,3	203,9	61.178	39,8	1,0	0,8
Ca-na-da	6.771	-5,7	21,0	55.997	13,6	0,9	0,9
Nga	6.494	-20,2	19,6	53.751	3,3	0,9	0,9
Pháp	3.995	-10,3	56,3	42.447	40,0	0,7	0,5
Anh	3.999	-30,0	22,3	42.443	54,0	0,7	0,5
Xin-ga-po	3.989	-11,6	22,1	33.790	10,2	0,6	0,5
Ý	5.026	-12,5	269,4	31.613	229,8	0,5	0,2
Cam-pu-chia	3.330	-33,6	149,5	24.994	84,9	0,4	0,2
Ả Rập Xê út	1.928	15,8	39,1	15.201	38,3	0,2	0,2
Âi Cập	947	4,7	33,6	12.143	18,2	0,2	0,2

Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam

DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU HÀNG RAU QUẢ CỦA HÀN QUỐC TRONG 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2025 VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

Theo thống kê của ITC, trị giá nhập khẩu hàng rau, hoa, củ, quả và sản phẩm chế biến (mã HS 06, 07, 20 và 08 – không bao gồm hạt điều có mã HS 080131; 080132) của Hàn Quốc trong 8 tháng đầu năm 2025 đạt 3,28 tỷ USD, giảm 1,3% so với cùng kỳ năm 2024.

Trung Quốc là thị trường cung cấp hàng rau, hoa, củ, quả và sản phẩm chế biến lớn nhất cho Hàn Quốc trong 8 tháng đầu năm 2025, đạt 845,2 triệu USD, giảm 3,6% so với cùng kỳ năm 2024. Thị phần mặt hàng này của Trung Quốc trong tổng trị giá nhập khẩu của Hàn Quốc chiếm 25,8% trong 8 tháng đầu năm 2025, thấp hơn so với thị

phần 26,4% trong 8 tháng đầu năm 2024.

Việt Nam là thị trường cung cấp hàng rau, hoa, củ, quả và sản phẩm chế biến lớn thứ ba cho Hàn Quốc trong 8 tháng đầu năm 2025, đạt 250,2 triệu USD, giảm 5,5% so với cùng kỳ năm 2024. Thị phần mặt hàng này của Việt Nam trong tổng trị giá nhập khẩu của Hàn Quốc chiếm 7,6% trong 8 tháng đầu năm 2025, thấp hơn so với thị phần 8% trong 8 tháng đầu năm 2024.

Trong khi đó, Hàn Quốc có xu hướng tăng nhập khẩu hàng rau, hoa, củ, quả và sản phẩm chế biến từ thị trường Hoa Kỳ, Chi-lê, Pê-ru, Tây Ban Nha...

Nguồn cung hàng rau quả cho thị trường Hàn Quốc trong 8 tháng đầu năm 2025

Thị trường	8 tháng năm 2025 (nghìn USD)	So với 8 tháng năm 2024 (%)	Tỷ trọng (%)	
			8 tháng năm 2025	8 tháng năm 2024
Tổng	3.280.062	-1,3	100,0	100,0
Trung Quốc	845.176	-3,6	25,8	26,4
Hoa Kỳ	815.106	7,4	24,9	22,8
Việt Nam	250.159	-5,5	7,6	8,0
Phi-lip-pin	217.050	-20,2	6,6	8,2
Chi-lê	179.446	23,9	5,5	4,4
Niu Di Lan	143.846	-5,4	4,4	4,6
Thái Lan	143.051	-15,9	4,4	5,1
Pê-ru	108.205	9,2	3,3	3,0
Tây Ban nha	95.572	25,8	2,9	2,3
Úc	79.152	-9,0	2,4	2,6
Ca-na-da	42.983	53,1	1,3	0,8
Ý	40.873	-1,2	1,2	1,2
Bỉ	37.663	8,6	1,1	1,0
Hà Lan	36.007	4,8	1,1	1,0

Nguồn: ITC

(*) Ghi chú: Rau, hoa, củ, quả và sản phẩm chế biến có mã HS 06, 07, 20 và 08 – không bao gồm hạt điều có mã HS 080131; 080132)

THỊ TRƯỜNG SẮN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẮN

- ▶ Từ đầu tháng 10/2025 đến nay, giá tinh bột sắn Thái Lan tăng nhẹ, trong khi giá sắn nguyên liệu, tinh bột sắn và sắn lát xuất khẩu vẫn ổn định.
- ▶ In-đô-nê-xi-a siết nhập khẩu sắn và ethanol để bảo vệ sản xuất trong nước.
- ▶ 9 tháng đầu năm 2025, Việt Nam xuất khẩu được 3,08 triệu tấn sắn và sản phẩm từ sắn, với trị giá 947,97 triệu USD, tăng 60,9% về lượng và tăng 7,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024.
- ▶ Trong 8 tháng đầu năm 2025, Trung Quốc nhập khẩu 8,14 triệu tấn sắn lát và tinh bột sắn, tăng 88,3% so với cùng kỳ năm 2024. Thái Lan và Việt Nam tiếp tục là hai nguồn cung lớn nhất sắn và tinh bột sắn cho thị trường Trung Quốc.



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Thái Lan: Từ đầu tháng 10/2025 đến nay, giá tinh bột sắn Thái Lan tăng nhẹ, trong khi giá sắn nguyên liệu, tinh bột sắn và sắn lát xuất khẩu vẫn ổn định, phản ánh cung - cầu tương đối cân bằng.

Theo Hiệp hội Tinh bột sắn Thái Lan, ngày 14/10/2025, giá sắn xuất khẩu tinh bột sắn được giữ ở mức 450 USD/tấn FOB, không thay đổi so với cuối tháng trước; trong khi, giá tinh bột sắn nội địa tăng nhẹ lên 13,45 Baht/kg, tăng 0,05 Baht/kg so với

cuối tháng 9/2025, do chi phí sản xuất cao và nhu cầu tiêu thụ nội địa khá tốt.

Đối với sắn lát, Hiệp hội Thương mại khoai mì Thái Lan tiếp tục duy trì giá trong khoảng 210-215 USD/tấn FOB tại cảng Bangkok; Trong khi giá sắn nguyên liệu vẫn ổn định ở 2,0-2,65 Baht/kg.

Các nhà sản xuất sắn Thái Lan đang kêu gọi Chính phủ sớm giải quyết tình trạng bệnh khảm lá sắn và thiếu nguồn

giống sạch, nhằm nâng cao năng suất và giảm chi phí sản xuất trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt với các nước láng giềng. Theo Hiệp hội Thương mại Tinh bột sắn Thái Lan, xuất khẩu tinh bột sắn của nước này đang chịu sức ép lớn do Việt Nam và Lào nổi lên mạnh mẽ. Hai quốc gia này hiện thu hút 25-26 nhà máy tinh bột sắn do các nhà đầu tư Trung Quốc và Việt Nam xây dựng. Nhờ chi phí sản xuất thấp và đồng Việt Nam suy yếu, giá xuất khẩu tinh bột sắn của Việt Nam thấp hơn Thái Lan khoảng 40-50 USD/tấn, giúp Việt Nam mở rộng nhanh thị phần tại Trung Quốc.

Để ứng phó, Ủy ban Chính sách và Quản lý Sắn (CPMC) của Thái Lan đã phê duyệt ngân sách phát triển giống sắn sạch, kháng bệnh, trong khi Bộ Công Thương đẩy mạnh mở rộng thị trường xuất khẩu mới sang Nhật Bản, UAE, Bắc Mỹ và châu Âu, đồng thời khuyến khích phát triển sản phẩm hạ nguồn như thức ăn chăn nuôi, thực phẩm, hóa chất, keo dán và giấy nhằm gia tăng giá trị và giảm phụ thuộc vào xuất khẩu tinh bột thô.

Theo số liệu thống kê của Cơ quan Hải quan Thái Lan, trong 8 tháng đầu năm 2025, Thái Lan xuất khẩu được 2,04 triệu tấn sắn lát (mã HS 11081400), trị giá 27,12 tỷ Baht (tương đương 835,11 triệu USD), giảm 4,7% về lượng và giảm 34% về trị giá so với cùng

kỳ năm 2024. Giá bình quân xuất khẩu đạt 408,6 USD/tấn, giảm tới 30,7% so với cùng kỳ năm 2024, do giá sắn thế giới chịu áp lực từ việc giá ngô giảm mạnh.

Cơ cấu thị trường xuất khẩu: Trung Quốc tiếp tục là thị trường xuất khẩu tinh bột sắn lớn nhất của Thái Lan, chiếm 57,39% về lượng và chiếm 54,78% về trị giá trong tổng xuất khẩu tinh bột sắn của Thái Lan, đạt 1,17 triệu tấn, trị giá 14,86 tỷ Baht (tương đương 457,48 triệu USD), giảm 4,1% về lượng và giảm 34,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Giá bình quân xuất khẩu tinh bột sắn sang thị trường này chỉ còn 390 USD/tấn, giảm 32% so với cùng kỳ năm 2024.

Xuất khẩu sang thị trường Đài Loan đứng thứ hai, đạt 169,79 nghìn tấn, trị giá 2,24 tỷ Baht (tương đương 69,13 triệu USD), tăng 2,2% về lượng, nhưng giảm 30,4% về trị giá so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, xuất khẩu sang Ma-lai-xi-a cũng ghi nhận mức tăng trưởng 33,7% về lượng, đạt 148,18 nghìn tấn.

Trái ngược, xuất khẩu sang In-đô-nê-xi-a sụt giảm mạnh nhất, chỉ đạt 144,94 nghìn tấn, giảm tới 41,9%. Bên cạnh đó, xuất khẩu tinh bột sắn sang Phi-lip-pin và Nhật Bản cũng giảm đáng kể, cho thấy thị trường tinh bột sắn Thái Lan đang chịu áp lực lớn về giá và nhu cầu tiêu thụ.

Thị trường xuất khẩu tinh bột sắn của Thái Lan trong 8 tháng đầu năm 2025

(Tỷ giá 1 Baht = 0,03079 USD)

Thị trường	8 tháng năm 2025				So với cùng kỳ năm 2024			Tỷ trọng tính theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn Baht)	Trị giá (nghìn USD)	Giá BQ (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Giá BQ	8 tháng năm 2024	8 tháng năm 2025
Tổng	2.043.807	27.122.831	835.112	408,6	-4,7	-34,0	-30,7	100,00	100,00
Trung Quốc	1.172.967	14.858.115	457.481	390,0	-4,1	-34,8	-32,0	56,99	57,39
Đài Loan	169.790	2.245.388	69.135	407,2	2,2	-30,4	-31,9	7,75	8,31

Thị trường	8 tháng năm 2025				So với cùng kỳ năm 2024			Tỷ trọng tính theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn Baht)	Trị giá (nghìn USD)	Giá BQ (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Giá BQ	8 tháng năm 2024	8 tháng năm 2025
Ma-lai-xi-a	148.185	1.988.035	61.212	413,1	33,7	-5,7	-29,5	5,17	7,25
In-đô-nê-xi-a	144.940	1.826.571	56.240	388,0	-41,9	-61,5	-33,8	11,63	7,09
Phi-líp-pin	69.061	1.063.195	32.736	474,0	-10,6	-33,5	-25,7	3,60	3,38
Nhật Bản	68.484	863.180	26.577	388,1	-8,2	-39,4	-34,0	3,48	3,35
Hoa Kỳ	64.816	1.158.349	35.666	550,3	4,3	-16,7	-20,1	2,90	3,17
Xin-ga-po	52.923	759.819	23.395	442,1	19,3	-12,3	-26,5	2,07	2,59
Lào	36.773	445.329	13.712	372,9	30,9	-13,6	-34,0	1,31	1,80
Hàn Quốc	20.455	268.238	8.259	403,8	65,4	13,3	-31,5	0,58	1,00
Thị trường khác	95.414	1.646.612	50.699	531,4	-2,0	-24,6	-23,0	4,54	4,67

Nguồn: Cơ quan Hải quan Thái Lan

In-đô-nê-xi-a: Bộ Thương mại In-đô-nê-xi-a vừa ban hành 2 quy định mới nhằm kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhập khẩu sản và ethanol, với mục tiêu ổn định nguồn cung cho công nghiệp nội địa và bảo vệ nông dân, doanh nghiệp trong nước.

Theo đó, chỉ doanh nghiệp sản xuất có Mã số API-P hợp lệ mới được phép nhập khẩu sản phẩm từ sản, sau khi có khuyến nghị kỹ thuật từ Bộ Công nghiệp hoặc dữ liệu chứng minh nhu cầu nhập khẩu. Hoạt

động thông quan sẽ được hải quan giám sát nghiêm ngặt. Bộ cũng dự kiến đưa sản vào danh mục cân bằng hàng hóa quốc gia để quản lý cung - cầu hiệu quả hơn.

Đối với ethanol, thay vì cơ chế tự do nhập khẩu trước đây, các doanh nghiệp phải được phê duyệt và giám sát nhằm tránh tác động tiêu cực đến thị trường mật mía trong nước, đồng thời hỗ trợ mục tiêu tự cung đường, an ninh năng lượng và phát triển kinh tế xanh.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Từ đầu tháng 10/2025 đến nay, thị trường sản Việt Nam nhìn chung ổn định cả về giá cả và giao dịch, phản ánh tình trạng cung - cầu cân bằng. Giá tinh bột sản và sản lát hầu như không biến động so với cuối tháng trước.

Theo phản ánh từ các nhà máy, giá bán đầu ra chưa tăng tương ứng với chi phí đầu vào, khiến hiệu quả sản xuất chịu áp lực; Nhiều cơ sở vẫn phải duy trì hoạt động dù chưa có hợp đồng tiêu thụ mới. Ở khu vực phía Bắc, vụ sản xuất 2025/26 có thể chậm

hơn khoảng 15 ngày do giá sản ở mức thấp và hàm lượng bột trong củ tươi chưa cao.

Theo Hiệp hội Sản Việt Nam, giá chào bán tinh bột sản của các nhà máy trong nước hiện giữ ổn định so với cuối tháng 9/2025, dao động 385-395 USD/tấn FOB tại cảng Thành phố Hồ Chí Minh. Tại các cửa khẩu biên giới phía Bắc như Móng Cái và Lạng Sơn, giá giao hàng duy trì trong khoảng 2.760-2.880 CNY/tấn.

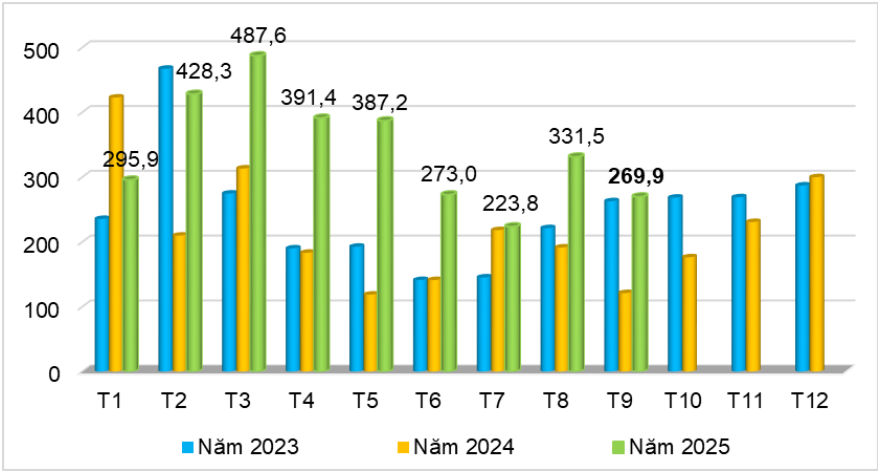
Đối với sản lát, mùa vụ mới dự kiến bắt

đầu sớm hơn khoảng một tháng, tùy điều kiện thời tiết các khu vực. Cùng với tồn kho thấp và nhu cầu tăng mạnh từ Trung Quốc, thị trường có dấu hiệu khởi sắc. Giá sắt lát hiện ổn định ở mức 230 USD/tấn FOB Quy Nhơn khi xuất khẩu sang Trung Quốc, và khoảng 280 USD/tấn khi xuất khẩu sang Hàn Quốc.

XUẤT KHẨU SẮN VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ SẮN CỦA VIỆT NAM 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, tháng 9/2025, xuất khẩu sắt và các sản phẩm từ sắt của Việt Nam đạt 269,95 nghìn tấn, trị giá 89,42 triệu USD, giảm 18,6% về lượng và giảm 12,1% về trị giá so với tháng 8/2025; Tuy nhiên so với tháng 9/2024, xuất khẩu tăng mạnh, tăng 123,2% về lượng và tăng 57,6% về trị giá, đây là tháng thứ 8 liên tiếp xuất khẩu sắt và sản phẩm từ sắt duy trì đà tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu sắt và các sản phẩm từ sắt đạt trên 3,08 triệu tấn, trị giá 947,97 triệu USD, tăng 60,9% về lượng và tăng 7,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024.

Lượng sắt và các sản phẩm từ sắt xuất khẩu của Việt Nam qua các tháng giai đoạn 2023-2025 (ĐVT: Nghìn tấn)

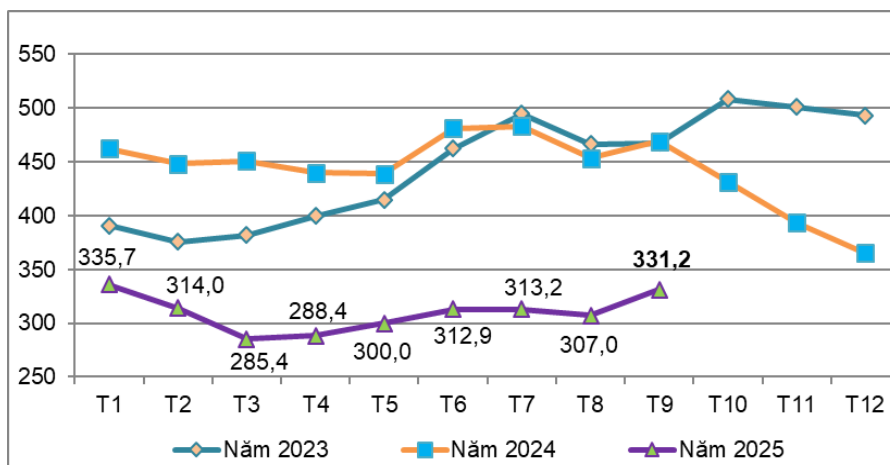


Nguồn: Cục Hải quan

Tính riêng mặt hàng sắt, trong tháng 9/2025, xuất khẩu sắt đạt 42,93 nghìn tấn, trị giá 9,83 triệu USD, giảm 63,2% về lượng và giảm 63,6% về trị giá so với tháng 8/2025, nhưng so với tháng 9/2024 vẫn tăng tới 491,5% về lượng và tăng 381,5% về trị giá. Giá bình quân xuất khẩu ở mức 229,2 USD/tấn, giảm 1,2% so với tháng 8/2025 và giảm 18,6% so với tháng 9/2024. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu sắt đạt 937,31 nghìn tấn, trị giá 190,72 triệu USD, tăng 155,2% về lượng và tăng 99,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024, phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ của nhu cầu nhập khẩu từ các thị trường chủ lực, đặc biệt là Trung Quốc.

Về giá xuất khẩu: Giá bình quân xuất khẩu sắt và các sản phẩm từ sắt tăng so với tháng trước, nhưng tiếp tục giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước. Tháng 9/2025, giá bình quân xuất khẩu sắt và các sản phẩm từ sắt đạt mức 331,2 USD/tấn, tăng 7,9% so với tháng 8/2025, nhưng vẫn giảm tới 29,4% so với tháng 9/2024. Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, giá bình quân xuất khẩu sắt và các sản phẩm từ sắt ở mức 307,2 USD/tấn, giảm 33% so với cùng kỳ năm 2024.

Giá bình quân xuất khẩu sản và các sản phẩm từ sản của Việt Nam qua các tháng năm 2023 - 2025 (ĐVT: USD/tấn)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Trong tháng 9/2025, Trung Quốc tiếp tục là thị trường tiêu thụ chính, chiếm tới 94,24% tổng lượng sản xuất khẩu của cả nước, đạt 254,4 nghìn tấn, trị giá 82,9 triệu USD, giảm 17,5% về lượng và giảm 11,1% về trị giá so với tháng 8/2025; Tuy nhiên so với tháng 9/2024 tăng tới 126,4% về lượng và tăng 59,2% về trị giá. Giá bình quân xuất khẩu sang Trung Quốc trong tháng 9/2025 đạt 325,9 USD/tấn, tăng 7,8% so với tháng 8/2025, nhưng vẫn giảm tới 29,7% so với tháng 9/2024. Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc 2,92 triệu tấn sản và các sản phẩm từ sản, với trị giá 881,43 triệu USD, tăng 65,5% về lượng và tăng 9,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Điều này cho thấy nhu cầu

nguyên liệu sản phục vụ sản xuất thức ăn chăn nuôi, ethanol và công nghiệp thực phẩm tại Trung Quốc vẫn duy trì ở mức cao.

Ngoài ra, trong tháng 9/2025, xuất khẩu sản và sản phẩm từ sản của Việt Nam sang một số thị trường khác cũng ghi nhận tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ năm trước như: Ma-lai-xi-a tăng tới 291,5% về lượng và tăng 186,8% về trị giá; Phi-líp-pin tăng 198,2% về lượng và tăng 119,7% về trị giá; Pa-ki-xtan tăng 413,7% về lượng và tăng 392,8% về trị giá, cho thấy tín hiệu mở rộng thị trường ngoài khu vực Đông Á. Trong khi đó, xuất khẩu sang Hàn Quốc giảm mạnh, còn xuất khẩu tới thị trường Đài Loan và Nhật Bản duy trì mức ổn định hoặc tăng nhẹ.



Trong 9 tháng đầu năm 2025, lượng sản và các sản phẩm từ sản xuất khẩu sang hầu hết các thị trường lớn đều tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2024 như: Trung Quốc tăng 65,5%; Thị trường Đài Loan tăng 13,6%; Nhật Bản tăng 848,9%; Phi-líp-pin tăng 66,3%; Ma-lai-xi-a tăng 72,5%; Pa-ki-xtan tăng 43,4%... Tuy nhiên, xuất khẩu tới một số thị trường truyền thống ghi nhận sụt giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2024 như: Hàn Quốc giảm 51,2% về lượng và giảm 57,7% về trị giá.

Thị trường xuất khẩu sản và sản phẩm từ sản của Việt Nam
trong tháng 9/2025 và 9 tháng đầu năm 2025

Thị trường	Tháng 9/2025		So với tháng 9/2024 (%)		9 tháng năm 2025		So với cùng kỳ năm 2024 (%)		Tỷ trọng tính theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	9 tháng năm 2024	9 tháng năm 2025
Tổng	269.954	89.422	123,2	57,6	3.086.332	947.972	60,9	7,8	100	100
Trung Quốc	254.408	82.902	126,4	59,2	2.922.047	881.438	65,5	9,8	92,09	94,68
Đài Loan	3.810	1.431	16,9	-12,5	42.269	15.725	13,6	-22,6	1,94	1,37
Ma-lai-xi-a	2.267	840	291,5	186,8	21.222	8.114	72,5	25,5	0,64	0,69
Nhật Bản	1.843	692	1.743	3.033	11.681	4.120	848,9	871,2	0,06	0,38
Phi-líp-pin	1.694	632	198,2	119,7	20.886	7.183	66,3	11,7	0,65	0,68
Hàn Quốc	511	183	56,3	5,6	18.061	4.920	-51,2	-57,7	1,93	0,58
Pa-ki-xtan	262	152	413,7	392,8	1.170	672	43,4	17,5	0,04	0,03
Thị trường khác	5.159	2.589	40	16,8	48.996	25.800	-3,3	-16	2,65	1,59

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU SẢN LÁT VÀ TINH BỘT SẢN CỦA TRUNG QUỐC VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

Theo số liệu của Cơ quan Hải quan Trung Quốc, 8 tháng đầu năm 2025, Trung Quốc nhập khẩu 8,14 triệu tấn sản lát và tinh bột sản, với trị giá 2,21 tỷ USD, tăng 88,3% về lượng và tăng 25,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024, phản ánh nhu cầu tiêu thụ nguyên liệu phục vụ ngành chế biến thực phẩm, thức ăn chăn nuôi và năng lượng sinh học đang gia tăng tại Trung Quốc.

+ Sản lát: Trong 8 tháng đầu năm 2025, Trung Quốc nhập khẩu hơn 4,69 triệu tấn sản lát, với trị giá 938,95 triệu USD, tăng 147,8% về lượng và tăng 95% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Nguồn cung sản lát cho Trung Quốc chủ yếu từ các quốc gia trong khu vực như: Thái Lan, Việt Nam, Căm-pu-chia, Lào, cùng với một số thị trường ngoài khu vực như Tan-da-ni-a. Đáng chú ý, lượng sản lát nhập khẩu từ tất cả các thị

trường trên đều ghi nhận mức tăng trưởng mạnh trong 8 tháng đầu năm 2025, phản ánh nhu cầu nhập khẩu cao và ổn định của Trung Quốc nhằm đáp ứng sản xuất công nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực chế biến tinh bột, ethanol và thức ăn chăn nuôi.

- *Về giá nhập khẩu:* Trong 8 tháng đầu năm 2025, giá bình quân nhập khẩu sản lát vào Trung Quốc ở mức 200,2 USD/tấn, giảm 21,3% so với cùng kỳ năm 2024.

- *Cơ cấu thị trường nhập khẩu:* Trong 8 tháng đầu năm 2025, Thái Lan và Việt Nam tiếp tục là 2 nguồn cung chủ yếu, chiếm tới 98,31% tổng lượng sản lát nhập khẩu vào Trung Quốc. Trong đó, Thái Lan duy trì vị thế dẫn đầu với 3,79 triệu tấn, tăng 140,9% so với cùng kỳ năm 2024, chiếm 80,96% tổng lượng sản lát nhập khẩu của Trung Quốc.

Giá trung bình nhập khẩu từ Thái Lan giảm 21,2% so với cùng kỳ năm 2024, xuống còn 199,5 USD/tấn.

Việt Nam giữ vị trí nguồn cung cấp lớn thứ hai cho thị trường Trung Quốc với 814,22 nghìn tấn, trị giá đạt 165,12 triệu USD, tăng 168,9% về lượng và tăng 109,4% trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Thị phần của Việt Nam trong tổng nhập khẩu sản lát vào Trung Quốc tăng từ 15,99%, lên 17,36%. Giá bình quân nhập khẩu sản lát từ Việt Nam vào Trung Quốc đạt 202,8 USD/tấn, giảm 22,1% so với cùng kỳ năm 2024.

Ngoài 2 thị trường chủ lực trên, nhập khẩu sản lát của Trung Quốc từ Căm-pu-chia ghi nhận mức tăng trưởng đột biến trong 8 tháng đầu năm 2025, đạt 60,63 nghìn tấn, tăng 1.713% so với cùng kỳ năm 2024, giúp nâng thị phần từ 0,18%, lên 1,29%. Giá trung bình nhập khẩu từ Căm-pu-chia ở mức 205,3 USD/tấn, giảm 22,5% so với cùng kỳ năm 2024.

Nhập khẩu sản lát của Trung Quốc từ Lào đạt 18,49 nghìn tấn, tăng 75,1% so với cùng kỳ năm 2024, nhưng thị phần giảm xuống còn 0,39%. Giá bình quân nhập khẩu sản lát từ Lào ở mức 208,2 USD/tấn, giảm 16,4% so với cùng kỳ năm 2024, cao hơn so với giá sản lát của Căm-pu-chia, Thái Lan và Việt Nam.

+ *Tinh bột sắn*: Trong 8 tháng đầu năm 2025, Trung Quốc nhập khẩu 3,45 triệu tấn tinh bột sắn (HS 11081400), với trị giá 1,27 tỷ USD, tăng 42% về lượng, nhưng giảm 0,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024.

- *Về giá nhập khẩu*: Trong 8 tháng đầu năm 2025, giá bình quân nhập khẩu tinh bột sắn vào Trung Quốc ở mức 368,4 USD/tấn, giảm 29,8% so với cùng kỳ năm 2024.

- *Cơ cấu thị trường nhập khẩu*: Trong 8 tháng đầu năm 2025, Việt Nam tiếp tục khẳng định vị thế là nhà cung cấp tinh bột

sắn lớn nhất cho thị trường Trung Quốc, với hơn 1,65 triệu tấn, tăng 77,7% so với cùng kỳ năm 2024. Giá bình quân nhập khẩu từ Việt Nam đạt 354,7 USD/tấn, giảm 30,6%. Nhờ tăng trưởng mạnh về lượng, tỷ trọng xuất khẩu của Việt Nam trong tổng nhập khẩu tinh bột sắn của Trung Quốc đã tăng từ 38,21%, lên 47,81%.

Thái Lan giữ vị trí nguồn cung cấp tinh bột sắn lớn thứ hai cho thị trường Trung Quốc với 1,22 triệu tấn, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm 2024. Giá bình quân nhập khẩu tinh bột sắn từ Thái Lan đạt 396,4 USD/tấn, giảm 26,9% so với cùng kỳ năm 2024. Thị phần tinh bột sắn của Thái Lan giảm từ 46,8% trong 8 tháng đầu năm 2024, xuống còn 35,42% trong 8 tháng đầu năm 2025.

Lào cũng là một nguồn cung quan trọng, nhập khẩu tinh bột sắn của Trung Quốc từ Lào đạt 512,38 nghìn tấn, tăng 61,2% so với cùng kỳ năm 2024 và chiếm 14,83% thị phần. Giá bình quân nhập khẩu tinh bột sắn từ Lào ở mức 347,8 USD/tấn, giảm 30,9%. Bên cạnh đó, nhập khẩu tinh bột sắn của Trung Quốc từ Căm-pu-chia cũng ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, đạt 66,94 nghìn tấn, tăng 67,7% so với cùng kỳ năm 2024. Giá bình quân nhập khẩu tinh bột sắn từ Căm-pu-chia đạt 353,2 USD/tấn, giảm 32,3% so với cùng kỳ năm 2024.

Qua số liệu cho thấy cơ cấu nguồn cung sản lát và tinh bột sắn cho Trung Quốc đang chuyển dịch rõ rệt, khi Việt Nam dần mở rộng thị phần, còn Thái Lan chịu sức ép cạnh tranh làm giảm thị phần. Trong ngắn hạn, Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục củng cố và mở rộng vị thế tại thị trường Trung Quốc nhờ lợi thế về giá và khoảng cách địa lý. Tuy nhiên, về trung hạn, Lào và Căm-pu-chia có thể tăng tốc tham gia thị trường với mức giá cạnh tranh và nguồn cung ổn định hơn. Điều này đặt ra yêu cầu với các doanh nghiệp Việt Nam cần chuyển

từ lợi thế giá sang lợi thế chất lượng, đầu tư triển sản phẩm giá trị gia tăng, nhằm duy trì
nâng cao công nghệ chế biến sâu và phát vị thế cạnh tranh bền vững trong dài hạn.

Thị trường cung cấp sản lát và tinh bột sắn cho Trung Quốc
trong 8 tháng đầu năm 2025

Thị trường	8 tháng đầu năm 2025			So với cùng kỳ năm 2024 (%)			Tỷ trọng 8 tháng năm 2024 (%)		Tỷ trọng 8 tháng năm 2025 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Giá BQ (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Giá BQ	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
Sản lát (HS 07141020)	4.691.093	938.958	200,2	147,8	95,0	-21,3	100	100	100	100
Thái Lan	3.797.734	757.533	199,5	140,9	89,7	-21,2	83,27	82,89	80,96	80,68
Việt Nam	814.226	165.127	202,8	168,9	109,4	-22,1	15,99	16,38	17,36	17,59
Căm-pu-chia	60.634	12.446	205,3	1.712,7	1.305,0	-22,5	0,18	0,18	1,29	1,33
Lào	18.489	3.850	208,2	75,1	46,4	-16,4	0,56	0,55	0,39	0,41
Tan-da-ni-a	10	2	163,6							
Tinh bột sắn (HS 110814)	3.455.858	1.273.217	368,4	42,0	-0,3	-29,8	100	100	100	100
Việt Nam	1.652.242	586.038	354,7	77,7	23,4	-30,6	38,21	37,20	47,81	46,03
Thái Lan	1.224.230	485.226	396,4	7,5	-21,4	-26,9	46,80	48,35	35,42	38,11
Lào	512.387	178.206	347,8	61,2	11,4	-30,9	13,06	12,52	14,83	14,00
Căm-pu-chia	66.942	23.647	353,2	67,7	13,5	-32,3	1,64	1,63	1,94	1,86
In-đô-nê-xi-a	54	33	607,4	-99,3	-99,1	15,5	0,30	0,30	0,00	0,00
Hàn Quốc	0,02	2		100,0	453,6		0,00	0,00	0,00	0,00
Pa-ki-xtan	3	4								0,00
Áo	1	62		295,2	293,3					0,00
Hoa Kỳ	0,01	0,1								0,00
Tổng	8.146.951	2.212.176	271,5	88,3	25,8	-33,2	100	100	100	100

Nguồn: Cơ quan Hải quan Trung Quốc

HỒNG KÔNG THẮT CHẶT GIỚI HẠN AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI KIM LOẠI NẶNG

Trung tâm An toàn Thực phẩm Hồng Kông (CFS) đã ban hành Quy định (Sửa đổi) năm 2025 về Thực phẩm Ô nhiễm kim loại, mở rộng các biện pháp kiểm soát ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm để phù hợp với các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc tế.

Mức tối đa mới cho kim loại nặng trong thực phẩm: Quy định này bổ sung thêm 27 mức tối đa (ML) mới cho các kim loại độc hại bao gồm chì, cadmium và methyl thủy ngân trong nhiều sản phẩm thực phẩm khác nhau.

Giới hạn chì được sửa đổi: 9 ML hiện có đối với chì đã được cập nhật để phản ánh các đánh giá rủi ro khoa học mới nhất.

Mở rộng phạm vi quản lý: Tổng số ML được quản lý đã tăng từ 144 lên 171 trên nhiều danh mục thực phẩm.

Thời gian chuyển đổi 18 tháng: Các doanh nghiệp thực phẩm có thể tuân thủ các tiêu chuẩn trước đó hoặc tiêu chuẩn cập nhật cho đến ngày 5/3/2027.

Hạn chót tuân thủ bắt buộc: Từ ngày 5/3/2027, tất cả các sản phẩm thực phẩm phải đáp ứng các tiêu chuẩn đã sửa đổi.

ĐÀI LOAN SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH KIỂM DỊCH ONG MẬT NHẬP KHẨU

Cơ quan quản lý Nông nghiệp Đài Loan (MOA) đã sửa đổi điều kiện kiểm dịch ong mật nhập khẩu tại Phụ lục 8-2 Điều 10 của “Quy chuẩn kiểm dịch đối với vật thể nhập khẩu thuộc diện kiểm dịch động vật” (Regulations for the Importation of Objects Subject to Animal Quarantine).

Theo thuyết minh sửa đổi của MOA, Quy chuẩn kiểm dịch đối với vật thể nhập khẩu thuộc diện kiểm dịch động vật (sau đây gọi tắt là Quy chuẩn này) được ban hành theo quy định tại Khoản 3, Điều 33 của Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm động vật, được quy định và công bố vào ngày 29/3/2022, có hiệu lực từ 29/4/2022. Trong thời gian áp dụng, Quy chuẩn này đã được sửa đổi 08 lần, lần gần nhất vào ngày 12 tháng 5 năm 2025.

MOA cho biết, xét đến việc Tổ chức Thú y Thế giới (WOAH) đã cập nhật các biện pháp quản lý rủi ro kiểm dịch nhập khẩu đối với một số bệnh của ong và nhận thấy động vật

cảm nhiễm với bọ nhỏ trong tổ ong (*Aethina tumida*) không chỉ bao gồm loài ong (*Apis*) mà còn cả ong vò vẽ (*Bombus*) và ong không ngòi (*Meliponini*), nên MOA đã sửa đổi điều kiện kiểm dịch nhập khẩu đối với ong mật tại Phụ lục 8-2 Điều 10 của Quy chuẩn này.

Quy định mới bắt đầu có hiệu lực từ ngày 10/10/2025.

Lưu ý:

Thông tin sử dụng trong bản tin được thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Thông tin trong bản tin chỉ mang tính tham khảo, các ước tính, dự báo có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi bởi những biến động thị trường. Rất mong nhận được sự phản hồi, trao đổi thông tin và đóng góp ý kiến của độc giả để Bản tin ngày càng chất lượng hơn.

Bản tin THƯƠNG MẠI THỦY SẢN



NGÀY 24/10/2025

PHÁT HÀNH THỨ 6 HÀNG TUẦN

- 5.** Thủ tướng yêu cầu tập trung thực hiện tháng cao điểm chống khai thác hải sản bất hợp pháp



6. TIÊU ĐIỂM

Thủ tướng yêu cầu tập trung thực hiện tháng cao điểm chống khai thác hải sản bất hợp pháp



10. CHUYỂN ĐỘNG DOANH NGHIỆP

Năm nữ doanh nhân thủy sản được vinh danh “Bông Hồng Vàng 2025”

13. VĂN BẢN MỚI

Công điện số 198/CD-TTg: tập trung thực hiện tháng cao điểm chống khai thác hải sản IUU và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam

17. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ASC gia hạn thời hạn áp dụng thức ăn đạt chuẩn cho trang trại nuôi thủy sản

21. GIÁ THỦY SẢN

Giá một số nguyên liệu thủy sản tại Đà Nẵng

22. THỐNG KÊ THƯƠNG MẠI

Thị trường nhập khẩu thủy sản của Việt Nam từ 1/1 đến 30/9/2025

24. TÔM

Tôm Việt giữ vị trí thứ 3 tại EU – cạnh tranh mạnh với Ecuador và Ấn Độ

32. CÁ TRA

Xuất khẩu cá tra 9 tháng đầu năm: Thị trường dịch chuyển rõ nét, CPTPP và Brazil bứt phá

38. CÁ NGỪ

Xuất khẩu cá ngừ Ecuador bứt tốc — Cơ hội ngắn hạn, thách thức dài hạn cho Việt Nam

43. GHẸ

Xuất khẩu ghẹ Việt Nam 2025 phục hồi chậm, mở hướng mới sang EU và CPTPP

44. SURIMI

Thị trường surimi thế giới 2025: Cơ hội mở rộng cho doanh nghiệp Việt Nam

48. HẢI SẢN KHÁC

Mỹ công nhận Ấn Độ đáp ứng tiêu chuẩn MMPA

53. THỨC ĂN THỦY SẢN

Hội nghị thường niên IFFO 2025: Ngành bột cá hướng tới phát triển bền vững và hợp tác toàn cầu

55. THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN THẾ GIỚI

Thượng viện Mỹ yêu cầu cải thiện công tác khảo sát nghề cá trong phiên điều trần ứng viên lãnh đạo NOAA Fisheries

nổi bật trong tuần

- Ngày 17/10/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 2310/QĐ-TTg ban hành

Kế hoạch hành động tháng cao điểm

chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam.

- Sáng 22/10/2025, tại Hà Nội, Lễ trao danh hiệu “Nữ Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu – Bông Hồng Vàng 2025” đã long trọng diễn ra, tôn vinh 98 nữ doanh nhân xuất sắc trên toàn quốc. Trong số đó, ngành thủy sản Việt Nam vinh dự có

5 nữ lãnh đạo doanh nghiệp hội viên của VASEP được vinh danh,

ghi nhận những đóng góp to lớn của họ cho sự phát triển của ngành và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.



- Trong quý IV/2025 và năm 2026, triển vọng

xuất khẩu tôm Việt Nam sang EU vẫn khả quan,

nhất là khi nhu cầu tiêu dùng dịp lễ cuối năm tăng trở lại. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng có thể chậm hơn do nguồn cung toàn cầu dồi dào và giá xuất khẩu đang có xu hướng hạ nhiệt.

- Xuất khẩu ghẹ Việt Nam những tháng cuối 2025 dự kiến duy trì đà tăng nhẹ, nhờ nhu cầu cao mùa lễ hội tại Mỹ và châu Âu. Để tận dụng xu hướng này, các doanh nghiệp Việt Nam cần: Đầu tư vào sản phẩm chế biến sâu;

Đẩy mạnh chứng nhận bền vững

(MSC, FIP) để mở rộng xuất khẩu vào EU, Nhật; Đa dạng hóa thị trường, tránh phụ thuộc quá nhiều vào Mỹ.

- XK chả cá và surimi của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm đạt hơn

257 triệu USD, tăng 26%

so với cùng kỳ. Năm 2025 mở ra thời điểm thuận lợi để Việt Nam khẳng định vị thế trong chuỗi cung ứng surimi toàn cầu, không chỉ với vai trò nhà cung cấp nguyên liệu, mà là đối tác chế biến – xuất khẩu có năng lực cạnh tranh cao và định hướng bền vững.



BÁO CÁO

XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM QUÝ III/2025

Bức tranh thị trường – Dữ liệu chiến lược – Giải pháp hành động



👉 ĐĂNG KÝ NGAY HÔM NAY

Để sở hữu ấn phẩm chiến lược nhất của ngành thủy sản Việt Nam – Công cụ dữ liệu giúp bạn nắm bắt xu hướng và hành động trước đối thủ.

Kế hoạch dự kiến phát hành

Báo cáo Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam năm 2025:

	Tiếng Việt	Tiếng Anh
- Báo cáo Quý I	29/04/2025	12/05/2025
- Báo cáo Quý II	31/07/2025	11/08/2025
- Báo cáo Quý III	31/10/2025	12/11/2025
- Báo cáo Quý IV	31/01/2026	10/02/2026

“KHÔNG CHỈ LÀ SỐ LIỆU – ĐÂY LÀ BẢN ĐỒ HÀNH ĐỘNG CHO NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH.”

Báo cáo Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam Quý III/2025 mang đến:

- Góc nhìn thị trường thực chiến
- Phân tích sâu từng ngành hàng
- Dữ liệu chuẩn – chiến lược rõ – hành động nhanh

Gồm hơn 120 bảng dữ liệu & biểu đồ, cập nhật 9 tháng đầu năm 2025:

🌐 Toàn cảnh xuất khẩu & thị trường:

- Biến động từng mặt hàng chủ lực: 🦐 tôm, 🐟 cá tra, 🐊 mực, 🐚 bạch tuộc, 🐠 cá ngừ...
- Phân tích cung – cầu, giá nguyên liệu, sản lượng và xu hướng xuất khẩu 2025.

🌍 Thị trường trọng điểm:

- Mỹ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc – điểm sáng, rào cản và hướng đi mới.

🏆 Top 100 doanh nghiệp xuất khẩu dẫn đầu từng ngành hàng và thị trường.

📊 Phân tích nhập khẩu nguyên liệu & đánh giá năng lực cạnh tranh của Việt Nam.

🚀 Chuyên đề đặc biệt:

“Xuất khẩu thủy sản tăng tốc 9 tháng đầu năm: Cơ hội và thách thức đan xen”

💡 **BÁO CÁO NÀY MANG LẠI CHO BẠN**

- ☑ Dữ liệu chính xác – cập nhật nhanh nhất thị trường
- ☑ Phân tích xu hướng giúp ra quyết định nhanh, chính xác và có cơ sở chiến lược.
- ☑ Định hướng xuất khẩu, đầu tư, marketing và phát triển thị trường năm 2026.
- ☑ Nâng cao năng lực dự báo và cạnh tranh cho ban lãnh đạo, bộ phận kế hoạch – xuất nhập khẩu – phân tích thị trường

Mỗi biểu đồ – một insight. Mỗi trang – một gợi ý hành động.

Liên hệ: Nguyễn Hải Yến

📞 Mobile: 0868 093 697 / 08.5858.2626

✉ Email: nguyenyen@vasep.com.vn

🌐 www.vasep.com.vn



TRUNG TÂM ĐÀO TẠO & XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VASEP (VASEP.PRO)

Tel: 0243.771 5055 (ext 228) | Fax: 024 3771 5084



Thủ tướng yêu cầu tập trung thực hiện tháng cao điểm chống khai thác hải sản bất hợp pháp

VP VASEP

(vasep.com.vn) Ngày 17/10/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 2310/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch hành động tháng cao điểm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam. Đây được xem là động thái mạnh mẽ của Chính phủ hướng tới mục tiêu gỡ cảnh báo “thẻ vàng” trong năm 2025.

Quản lý chặt chẽ đội tàu khai thác

Kế hoạch hành động được ban hành nhằm thực hiện nghiêm Chỉ

thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chống khai thác IUU và phát triển bền vững ngành thủy sản. Đồng thời, tập trung cao điểm nguồn lực, hành động quyết liệt, đồng bộ và có trọng tâm, giải quyết dứt điểm những tồn tại trong công tác quản lý khai thác thủy sản, chuẩn bị cho đợt thanh tra lần thứ năm của EC, với quyết tâm đạt kết quả tốt nhất.

Mục tiêu của Kế hoạch là ngăn chặn, không để xảy ra tình trạng tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài; đến ngày 15/11/2025 chấm dứt hoàn

toàn các vụ việc mất kết nối thiết bị giám sát hành trình (VMS) quá 6 giờ mà không báo cáo vị trí hoặc quá 10 ngày không đưa tàu về bờ. Đồng thời, Việt Nam hướng tới quản lý, phát triển ngành thủy sản bền vững, có trách nhiệm và hội nhập quốc tế; bảo đảm lợi ích của người dân, góp phần giữ vững chủ quyền biển đảo và nâng cao hình ảnh, uy tín quốc gia trên trường quốc tế.

Một trong những nội dung trọng tâm được nhấn mạnh là rà soát, hoàn thiện quy định pháp luật về thủy sản. Bộ Nông nghiệp và Môi trường được giao nhiệm vụ sửa đổi,

bổ sung Nghị định số 38/2024/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản, bổ sung đầy đủ các hành vi vi phạm IUU, nâng mức xử phạt đủ sức răn đe và mở rộng thẩm quyền cho cấp xã, công an xã để xử lý nhanh, hiệu quả ngay từ cơ sở.

Về quản lý đội tàu, Chính phủ yêu cầu kiểm kê, lập danh sách, phân loại toàn bộ tàu cá hiện có, kể cả các tàu hoạt động bất hợp pháp, nhằm quản lý chặt chẽ theo quy định. Tất cả tàu cá sẽ được định danh và kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (VNelD), cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase), hệ thống giám sát tàu cá (VMS) và hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác (eCDT). Mọi thông tin của chủ tàu, thuyền viên, giấy phép khai thác sẽ được cập nhật đầy đủ, chính xác, đảm bảo 100% tàu cá đăng ký đều có biển số, đánh dấu theo quy định và được cấp phép hoạt động hợp pháp.

Những tàu không đủ điều kiện hoạt động sẽ bị niêm phong, giám sát tại nơi neo đậu, đồng thời có chính sách hỗ trợ ngư dân chuyển đổi nghề phù hợp, chuyển từ khai thác sang nuôi trồng thủy sản hoặc các ngành nghề khác để bảo đảm sinh kế lâu dài.

Huy động sức mạnh từ trung ương tới địa phương

Để thực hiện được các mục tiêu này, Kế hoạch cũng yêu cầu huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, từ trung ương đến cơ sở. Trong đó, người đứng đầu các bộ, ngành và địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp trước Thủ tướng về kết quả thực hiện kế hoạch.

Thủ tướng yêu cầu Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức **kiểm tra sản phẩm thủy sản khai thác nhập khẩu** đảm bảo tuân thủ đầy đủ theo quy định tại Hiệp định các

biện pháp quốc gia có cảng (Hiệp định PSMA) và bằng tàu container; Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ khai thác, vận hành hệ thống giám sát tàu cá, xử lý vi phạm cho cán bộ thực thi pháp luật.

Bộ Công an chỉ đạo công an các đơn vị, địa phương ven biển chủ trì, phối hợp với Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân cùng cấp và các cơ quan liên quan rà soát, đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý dứt điểm các vụ án hình sự có liên quan đến vi phạm IUU để đưa ra truy tố, xét xử công khai phục vụ công tác tuyên truyền, răn đe; **Đẩy nhanh tiến độ rà soát, cập nhật thông tin tàu cá**, chủ tàu, thuyền trưởng, thuyền viên vào dữ liệu quốc gia về dân cư.

Bộ Quốc phòng chỉ đạo các lực lượng thực thi pháp luật (Cảnh sát biển, Biên phòng, Kiểm ngư) bố trí tối đa nguồn lực thực hiện đợt cao điểm tuần tra, kiểm tra, kiểm soát thường xuyên, liên tục trên vùng biển giáp ranh với các nước như Malaysia, Thái Lan, Indonesia và các đảo, cửa biển, cửa sông, cửa lạch, bãi ngang ven biển...; **kiểm soát nghiêm ngặt tàu cá ra, vào cảng**, xuất nhập đồn, trạm biên phòng khi tham gia hoạt động khai thác thủy sản theo quy định; không cho tàu cá xuất đồn, trạm nếu không có xác nhận của cảng cá.

Thủ tướng cũng yêu cầu **khẩn trương hoàn thành hệ thống theo dõi, giám sát, cảnh báo tàu cá**; số hóa toàn diện công tác quản lý tàu cá (trong đó có việc kiểm soát tàu cá ra, vào cảng) tích hợp với dữ liệu về dân cư, chia sẻ, kết nối liên thông giữa các ngành, các địa phương để phục vụ công tác quản lý hoạt động đánh bắt hải sản của các lực lượng trên biển, trên bờ và cung cấp các dịch vụ công, đảm bảo đúng, đủ, sạch, sống, công khai, minh bạch.

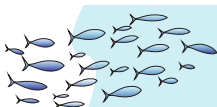
Bộ Ngoại giao nắm tình hình, cập

nhật thông tin về quan điểm, động thái của các nước, các tổ chức quốc tế đối với công tác chống khai thác IUU của Việt Nam; **tăng cường vận động ngoại giao**, tranh thủ sự ủng hộ của các bên có liên quan để nghị EC xem xét nỗ lực của Việt Nam trong chống khai thác IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” trong đợt thanh tra lần thứ 5; triển khai các Hiệp định, Công ước quốc tế có liên quan đến chống khai thác IUU.

Ngoài ra, Thủ tướng chỉ đạo các Bộ Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Công Thương được giao nhiệm vụ cụ thể trong công tác phối hợp, điều tra, xử lý vi phạm, giám sát, vận động quốc tế và bảo đảm nguồn lực triển khai.

Tại cấp địa phương, Thủ tướng yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển phải nắm chắc địa bàn, kiểm soát chặt đội tàu, cơ sở thu mua và chế biến thủy sản; lập danh sách tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, niêm phong, công khai thông tin và giao chính quyền cơ sở giám sát. Việc kiểm soát tàu ra, vào cảng phải được đối soát hàng ngày, đảm bảo dữ liệu thống nhất, **tránh tình trạng tàu khai thác không cập cảng bốc dỡ thủy sản theo quy định**. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền, giáo dục, răn đe, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của ngư dân.

Kế hoạch hành động tháng cao điểm chống khai thác IUU không chỉ hướng đến mục tiêu gỡ “Thẻ vàng” của EC mà còn đặt nền tảng cho sự phát triển bền vững của ngành thủy sản Việt Nam trong dài hạn. Với hành động quyết liệt, phối hợp đồng bộ và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ hiện đại, Việt Nam đang thể hiện rõ trách nhiệm với đại dương, với cộng đồng quốc tế và với tương lai phát triển xanh, bền vững của ngành thủy sản.



THUẾ ĐỐI ỨNG HOA KỲ 2025

THEO DÒNG SỰ KIỆN

NGUY CƠ ÁP THUẾ 100% CỦA MỸ KHIẾN NGÀNH THỦY SẢN TRUNG QUỐC THÊM BẤT ỔN

Tuyên bố gần đây của Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump về việc có thể áp thuế 100% đối với toàn bộ hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc từ ngày 1/11 đã làm gia tăng sự bất ổn trong ngành xuất khẩu thủy sản Trung Quốc.

Dù quyết định này chưa chính thức được thực hiện, nhưng chỉ riêng việc đưa ra lời đe dọa đã khiến nhiều doanh nghiệp rơi vào thế bị động, buộc phải điều chỉnh kế hoạch giao hàng và tái xem xét các hợp đồng xuất khẩu, đặc biệt là với thị trường Hoa Kỳ.

Các công ty chế biến và xuất khẩu hải sản Trung Quốc hiện đang gặp khó khăn trong việc ra quyết định, khi phải đối mặt với nguy cơ thuế quan tăng đột biến trong bối cảnh các đơn hàng từ Mỹ vẫn còn tồn đọng, nhưng hướng xử lý không rõ ràng.

Thời điểm Mỹ đưa ra lời đe dọa thuế mới cũng được đánh giá là rất bất lợi, khi nhiều doanh nghiệp đang tham gia các hội chợ quốc tế cuối năm, chẳng hạn như Triển lãm Hải sản Trung Quốc tại Thanh Đảo, nhằm tìm kiếm đơn hàng và đối tác mới.

Không chỉ ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu ngắn hạn, nguy cơ áp thuế còn tác động đến tâm lý thị trường, làm giảm niềm tin của khách hàng quốc tế, đồng thời buộc các doanh nghiệp Trung Quốc phải chuẩn bị kịch bản ứng phó dài hạn, như tìm kiếm thị trường thay thế, điều chỉnh cơ cấu sản phẩm và đàm phán lại với đối tác.

Trong bối cảnh chiến tranh thương mại Mỹ-Trung vẫn còn căng thẳng, ngành hải sản Trung Quốc đang đứng trước một giai đoạn đầy rủi ro và biến động khó lường.

(Theo seafoodsource)

NGHIÊN CỨU CỦA HARVARD: THUẾ QUAN CỦA HOA KỲ LÀM GIA TĂNG LẠM PHÁT, ẢNH HƯỞNG ĐẾN HÀNG HÓA KHÔNG SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

Một nghiên cứu mới của Trường Kinh doanh Harvard cho thấy các biện pháp thuế quan của Hoa Kỳ đang đẩy giá hàng hóa lên cao, đặc biệt đối với những mặt hàng không được sản xuất trong nước như một số loại hải sản. Báo cáo mang tên *"Theo dõi Tác động Giá Ngắn hạn của Thuế quan Hoa Kỳ"* chỉ ra rằng kể từ đầu tháng 3 – khi Tổng thống Donald Trump bắt đầu áp thuế lên phần lớn các quốc gia khác – giá hàng hóa nhập khẩu đã tăng trung bình 4%. Trong cùng thời gian, giá hàng hóa nội địa cũng tăng khoảng 2%, dựa trên dữ liệu theo dõi hơn 359.000 mặt hàng tại các nhà bán lẻ lớn, cả trực tuyến lẫn truyền thống.

Theo nhóm nghiên cứu, mức tăng này tuy thấp hơn tỷ lệ thuế quan chính thức (từ 10% lên 15% vào tháng 8) nhưng cho thấy người bán tại Mỹ đang phải gánh một phần chi phí thuế. "Hầu hết chi phí dường như do các công ty Mỹ gánh chịu," giáo sư Alberto Cavallo, tác giả chính của nghiên cứu, cho biết. "Chúng tôi nhận thấy có sự chuyển dịch dần dần sang giá tiêu dùng và áp lực tăng giá là điều rõ ràng."

Báo cáo cũng cho thấy các nhà sản xuất nước ngoài không chịu phần lớn gánh nặng thuế. Dữ liệu giá nhập khẩu chưa bao gồm thuế cho thấy các nhà xuất khẩu đã tăng giá bán tính bằng đô la Mỹ, đồng thời chuyển một phần tác động từ biến động tỷ giá sang người mua Hoa Kỳ.

Hiện các công ty Mỹ phải trả khoảng 30 tỷ USD mỗi tháng tiền thuế quan, và tác động của chính sách này vẫn đang lan tỏa trong nền kinh tế trong nước lẫn toàn cầu. Các chuyên gia cảnh báo người tiêu dùng Mỹ có thể sẽ đối mặt với giá cả tăng cao, buộc họ phải cắt giảm chi tiêu, từ đó làm giảm nhu cầu hàng nhập khẩu.

Phía Nhà Trắng cho rằng các mức thuế quan đang thúc đẩy doanh nghiệp Mỹ đa dạng hóa chuỗi cung ứng và đưa sản xuất trở lại trong nước. Người phát ngôn khẳng định, người Mỹ "có thể phải trải qua giai đoạn chuyển đổi" nhưng về lâu dài, chi phí cuối cùng "sẽ do các nhà xuất khẩu nước ngoài gánh chịu".

ẤN ĐỘ SẴP ĐẠT ĐƯỢC THỎA THUẬN GIẢM THUẾ QUAN CỦA HOA KỲ XUỐNG CÒN 15-16%

Hoa Kỳ và Ấn Độ đang tiến gần đến một thỏa thuận thương mại sẽ giảm mức thuế quan của Hoa Kỳ đối với hàng hóa Ấn Độ xuống còn 15-16%, hãng tin tức tài chính và kinh doanh Ấn Độ Mint đưa tin vào ngày 21/10.

Mức thuế hiện tại là 50%, mức thuế mà Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump áp dụng vào tháng 8 như một hình phạt đối với việc Ấn Độ nhập khẩu dầu của Nga.

Thỏa thuận này có thể sẽ được công bố tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN, diễn ra từ ngày 26 - 28/10 tại Malaysia.

Trump cho biết ông đã trao đổi với Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi về vấn đề thương mại. Trong cuộc điện đàm, Modi cam kết Ấn Độ sẽ tiếp tục cắt giảm mua dầu từ Nga.

Theo thỏa thuận, Ấn Độ có thể cho phép nhập khẩu thêm ngô và bột đậu nành không biến đổi gen của Mỹ, từ Mint đưa tin, trích dẫn lời ba người thân cận với thỏa thuận. Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ và Nhà Trắng chưa trả lời ngay lập tức yêu cầu.

Thỏa thuận này có thể cũng bao gồm một cơ chế xem xét định kỳ thuế quan và khả năng tiếp cận thị trường.

NHÀ LẬP PHÁP EU KÊU GỌI HOA KỲ NHƯỢNG BỘ TRONG THỎA THUẬN THUẾ QUAN MỚI

Một quan chức cấp cao của Liên minh châu Âu (EU) đang thúc đẩy việc đặt ra điều kiện rõ ràng cho bất kỳ nhượng bộ nào mà khối này dành cho Hoa Kỳ trong khuôn khổ thỏa thuận thuế quan mới, nhằm đảm bảo mức thuế cơ bản được duy trì ở mức 15%. Thỏa thuận đã đạt được sự đồng thuận rộng rãi từ tháng 7, song vẫn cần sự phê chuẩn chính thức của Nghị viện châu Âu và các chính phủ thành viên EU.

Ông Bernd Lange, Chủ tịch Ủy ban Thương mại của Nghị viện châu Âu, cho biết ông muốn bổ sung một điều khoản chấm dứt hiệu lực tự động vào dự luật, cùng với một số biện pháp kiểm soát khác để bảo vệ lợi ích thương mại của châu Âu. "Hầu hết mọi người đều không hài lòng với hiện trạng, và vì vậy Nghị viện châu Âu mong muốn cải thiện khuôn khổ pháp lý hiện tại," ông Lange nói hôm 22/10. "Thỏa thuận tháng 7 chỉ là điểm khởi đầu."

Theo dự thảo của ông Lange, các nhượng bộ mà EU dành cho Hoa Kỳ sẽ hết hiệu lực sau 18 tháng, trừ khi khối này tiến hành đánh giá tác động và quyết định gia hạn. Ngoài ra, nếu khối lượng nhập khẩu của bất kỳ mặt hàng nào tăng quá 10%, EU sẽ tự động xem xét lại nhượng bộ cụ thể gây ra sự gia tăng đó.

Dự luật cũng yêu cầu Hoa Kỳ dỡ bỏ 50% thuế quan áp dụng từ tháng 8 đối với 407 sản phẩm có chứa kim loại – bao gồm xe máy và tua bin gió. Nếu Washington không thực hiện, EU có thể tiếp tục duy trì hoặc áp dụng lại mức thuế tương ứng đối với các mặt hàng này.

Theo kế hoạch, Ủy ban Thương mại của Nghị viện châu Âu sẽ bỏ phiếu về biện pháp này vào ngày 4/11, trước khi toàn thể Nghị viện EU xem xét thông qua vào tháng 12. Nếu được cả Nghị viện và Hội đồng EU chấp thuận, các bên sẽ bắt đầu đàm phán văn bản cuối cùng và tổ chức bỏ phiếu phê duyệt dự kiến vào tháng 3 hoặc tháng 4 năm 2026.



HỘI THẢO



PROPAK
VIETNAM

CẬP NHẬT TIÊU CHUẨN GSA/BAP 2025 & KỸ THUẬT BAO BÌ: GIẢI PHÁP TÍCH HỢP CÁC TIÊU CHÍ THỦY SẢN BỀN VỮNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỊ TRƯỜNG

Tp. Cần Thơ, Sáng 30/10/2025 (8h00 - 11h30)



ĐĂNG KÝ THAM DỰ MIỄN PHÍ TẠI ĐÂY



Mục đích hội thảo:

Liên minh Thủy sản Toàn cầu (GSA) vừa công bố các phiên bản tiêu chuẩn mới sẽ có hiệu lực từ tháng 8 đến tháng 11/2025, bao gồm:

- Tiêu chuẩn GSA dành cho Nhà máy chế biến thủy sản (SPS 6.0), có hiệu lực từ 5/11/2025
- Tiêu chuẩn BAP dành cho nhà máy thức ăn Thủy sản Issue 3.3 - ban hành 8/9/2025, có hiệu lực 17/11/2025
- Chương trình chứng nhận BAP dành cho trại nuôi và trại giống thủy sản Issue 1.3, có hiệu lực 28/9/2025

Các cập nhật này nhấn mạnh **tính minh bạch, trách nhiệm xã hội và phát triển thủy sản bền vững**, giúp doanh nghiệp duy trì chứng nhận, nâng cao uy tín và mở rộng thị trường xuất khẩu. Song song đó, **chuyển đổi sang bao bì bền vững** đang trở thành xu hướng tất yếu trong ngành chế biến thực phẩm – thủy sản toàn cầu.

Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nắm bắt kịp thời những thay đổi quan trọng của **GSA/BAP 2025** và tiếp cận xu hướng bao bì bền vững, Trung tâm Đào tạo và Xúc tiến thương mại VASEP (VASEP.PRO) thuộc Hiệp hội VASEP phối hợp cùng Informa Markets Vietnam tổ chức hội thảo **“Cập nhật tiêu chuẩn GSA/BAP 2025 & kỹ thuật bao bì: Giải pháp tích hợp các tiêu chí thủy sản bền vững đáp ứng yêu cầu thị trường”** tại Tp. Cần Thơ.



Thời gian: Sáng 30/10/2025 (8h00 - 11h30)

Địa điểm: Khách sạn Mường Thanh Luxury Cần Thơ, P. Cái Khế, Tp. Cần Thơ

Thành phần tham dự: Lãnh đạo và đội ngũ kỹ thuật trong doanh nghiệp thủy sản & thực phẩm, nhà máy thức ăn, trại nuôi & trại giống; Các tổ chức chứng nhận và đối tác trong chuỗi cung ứng.

Nội dung hội thảo:

- Cập nhật tiêu chuẩn GSA dành cho nhà máy chế biến thủy sản (SPS 6.0)
- Cập nhật tiêu chuẩn BAP dành cho nhà máy thức ăn thủy sản 3.3
- Cập nhật tiêu chuẩn BAP dành cho trại nuôi và trại giống thủy sản
- Cập nhật xu hướng và yêu cầu kỹ thuật về bao bì mềm trong ngành chế biến thực phẩm và thủy sản xuất khẩu

Sustained
by Seafood
BAP



Vì tầm quan trọng của chương trình, Trung tâm VASEP.PRO trân trọng kính mời Quý DN đăng ký tham dự theo mẫu đăng ký gửi kèm và gửi về VASEP.PRO trước 03 ngày diễn ra hội thảo.

Mọi chi tiết xin liên hệ
Chị Nguyệt Minh
Mobile: 0368 665 996

Chị Nguyễn Thu Trang
Tel: 0243.771 5055 - ext 212, Mobile: 0906 151 556
Email: nguyentrang@vasep.com.vn;

■ Năm nữ doanh nhân thủy sản được vinh danh “Bông Hồng Vàng 2025”

Sáng ngày 22/10/2025, tại Hà Nội, Lễ trao danh hiệu “Nữ Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu – Bông Hồng Vàng 2025” đã long trọng diễn ra, tôn vinh 98 nữ doanh nhân xuất sắc trên toàn quốc. Trong số đó, ngành thủy sản Việt Nam vinh dự có 5 nữ lãnh đạo doanh nghiệp hội viên của VASEP được vinh danh, ghi nhận những đóng góp to lớn của họ cho sự phát triển của ngành và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.

Năm nữ doanh nhân được nhận danh hiệu gồm:

- **Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm**, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn (Đồng Tháp)
- **Bà Nguyễn Thị Phi Anh**, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước
- **Bà Cao Thị Kim Lan**, Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy sản Bình Định (Bidifisco), hiện là Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên



Công ty TNHH Thủy sản An Hải (AHFISHCO)

- **Bà Trần Thị Vân Loan**, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang
- **Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhi**, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty TNHH Tín Thịnh.

Chương trình “Bông Hồng Vàng” do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) chỉ đạo, phối hợp cùng Hội đồng Doanh nhân

nữ Việt Nam (VWEC), Cơ quan Liên hợp quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women) và Đại sứ quán Vương quốc Anh và Bắc Ireland tại Việt Nam tổ chức.

Năm nữ doanh nhân là những lãnh đạo doanh nghiệp hội viên VASEP được vinh danh tại sự kiện này là niềm tự hào chung của ngành thủy sản Việt Nam, đồng thời là nguồn cảm hứng cho nhiều nữ doanh nhân tiếp tục đóng góp vào sự phát triển bền vững và hội nhập sâu rộng của ngành trong thời gian tới.





■ FMC duy trì sản xuất ổn định, doanh thu gần 30 triệu USD trong tháng 9/2025

Theo báo cáo của Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta (FMC), trong tháng 9/2025, hoạt động sản xuất và tiêu thụ duy trì ổn định, doanh thu hợp nhất đạt gần tương đương cùng kỳ năm trước.

Trong tháng, sản lượng tôm thành phẩm đạt 2.709 tấn, bằng 117% so với cùng kỳ năm 2024; nông sản thành phẩm đạt 83 tấn, bằng 108% so với cùng kỳ. Ở mảng tiêu thụ, tôm thành phẩm tiêu thụ đạt 2.248 tấn, tương đương 85% so với cùng kỳ năm trước; nông sản tiêu thụ đạt 93 tấn, bằng 74% so với cùng kỳ.

Doanh thu hợp nhất của toàn hệ thống trong tháng đạt 29,54 triệu USD, tương đương 98% so với cùng kỳ năm 2024.

Về hoạt động nuôi tôm, các vùng nuôi của FMC đã hoàn tất công tác cải tạo, sẵn sàng cho vụ nuôi nghich. Việc thả giống sẽ được thực hiện khi điều kiện thời tiết thuận lợi nhằm đảm bảo an toàn và hiệu quả cho vụ mới.

Nhìn chung, kết quả sản xuất – kinh doanh tháng 9 cho thấy FMC vẫn duy trì được năng lực sản xuất ổn định, kiểm soát tốt hoạt động và tiếp tục củng cố vị thế trong bối cảnh thị trường xuất khẩu thủy sản còn nhiều biến động.

■ Trung Quốc thay thế Lệnh 248, mở rộng cửa cho nông sản Việt Nam

Từ ngày 1/6/2026, Trung Quốc sẽ chính thức áp dụng Nghị định 280 do Tổng cục Hải quan (GACC) ban hành, thay thế Lệnh 248 hiện hành, đánh dấu bước cải cách lớn trong quản lý nhập khẩu nông sản và thực phẩm. Nghị định mới được đánh giá là mở ra cơ hội lớn cho doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản.

Khác với cơ chế hành chính cũ, Nghị định 280 chuyển sang mô hình quản lý theo rủi ro, phân loại và đánh giá mức độ an toàn của từng nhóm sản phẩm và năng lực kiểm soát của quốc gia xuất khẩu. Nhờ đó, Trung Quốc vừa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm cao, vừa tạo điều

kiện cho các nước đang phát triển – trong đó có Việt Nam – mở rộng xuất khẩu sang thị trường hơn 1,4 tỷ dân.

Một điểm cải tiến quan trọng là cơ chế gia hạn tự động: các cơ sở đủ điều kiện sẽ được tự động gia hạn thêm 5 năm mà không cần nộp lại hồ sơ, trừ ba trường hợp đặc biệt như vi phạm, thay đổi thông tin hoặc bị tạm ngưng nhập khẩu. Cơ chế này giúp giảm đáng kể chi phí và thời gian cho doanh nghiệp.

Nghị định 280 cũng bổ sung hình thức “đăng ký theo danh sách” cho các quốc gia đã ký thỏa thuận hợp tác an toàn thực phẩm với Trung Quốc, giúp doanh nghiệp không phải nộp hồ sơ riêng lẻ mà chỉ cần nằm trong danh sách được xác nhận.

Ngoài ra, GACC sẽ ban hành hướng dẫn cụ thể đối với cơ sở bảo quản, kho lạnh, cơ sở sản xuất nông sản sơ cấp và doanh nghiệp thương mại điện tử xuyên biên giới.

Với hơn 6 tháng chuẩn bị, Việt Nam có cơ hội rà soát, hoàn thiện hồ sơ và đáp ứng các tiêu chuẩn mới, tận dụng lợi thế xuất khẩu bền vững vào thị trường Trung Quốc.



■ Công điện số 198/CD-TTg: tập trung thực hiện tháng cao điểm chống khai thác hải sản IUU và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam

Ngày 17/10/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký Công điện số 198/CD-TTg về việc tập trung thực hiện tháng cao điểm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam.

Cương quyết “tuyên chiến” với hành vi vi phạm khai thác IUU

Công điện nêu: Triển khai thực hiện nhiệm vụ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) đến nay có sự tiến bộ, đa số người dân tuân thủ các quy định chống khai thác IUU, các chỉ số chống khai thác IUU có sự chuyển biến rõ rệt so với trước đây trong việc ngăn chặn tàu cá, ngư dân vi phạm khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài, kiểm soát hoạt động tàu cá chặt chẽ hơn trước, truy xuất nguồn gốc thủy sản ngày càng đi vào nề nếp; các vụ việc vi phạm quy định về VMS, vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển giảm dần, công tác thực thi pháp luật và xử lý hành vi vi phạm khai thác IUU có tiến bộ.

Công tác chống khai thác IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, hàng đầu trước mắt; đồng thời có ý nghĩa lâu dài đối với phát triển bền vững ngành thủy sản, kiên quyết không để một bộ phận nhỏ ngư dân, doanh nghiệp vì lợi ích cá nhân, làm ăn phi pháp, vi phạm pháp luật, một số cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh quốc gia trên trường quốc tế, ảnh hưởng công bằng xã hội, tác động tiêu cực đến đời sống, sinh kế của đa số người dân làm ăn chân chính. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, trưởng ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị

số 32-CT/TW ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định, các ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác có liên quan, quyết liệt chỉ đạo và cương quyết “tuyên chiến” với hành vi vi phạm khai thác IUU, tập trung tối đa thời gian và nguồn lực để thực hiện đột cao điểm các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách sau:

1. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo:

- Rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản. Hoàn thành trước ngày 25/10/2025.

- Tiếp tục hoàn thiện, hướng dẫn triển khai thực hiện hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử (eCDT). Hoàn thành trước ngày 15/11/2025.

- Thiết lập kênh liên hệ với các tổ chức nghề cá khu vực, quốc gia tàu treo cờ, cấp giấy phép để xác minh, đối chiếu thông tin quản lý tàu, giấy phép khai thác, chuyển tải. Hoàn thành trước ngày 30/10/2025.

- Bố trí đủ nguồn lực (kinh phí, nhân sự, trang thiết bị...) để kiểm tra hồ sơ, giám sát khối lượng, thành phần loài thủy sản nhập khẩu tại cảng biển, tại nhà máy chế biến, xuất khẩu thủy sản; mua thông tin, truy cập cơ sở dữ liệu quốc tế để xác minh, đối chiếu thông tin tàu, sản phẩm thủy sản khai thác nhập khẩu vào Việt Nam. Hoàn thành trước ngày 30/10/2025.

- Thực hiện kết nối, liên thông đồng bộ cơ sở dữ liệu theo dõi, cập nhật kết quả xử phạt vi phạm hành chính trong

lĩnh vực thủy sản của Bộ Quốc phòng và Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Hoàn thành trước ngày 30/10/2025.

Số hóa toàn diện công tác quản lý tàu cá

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ đạo:

- Đưa vào sử dụng hệ thống kiểm soát tàu cá ngư dân trên các vùng biển. Hoàn thành trước ngày 30/10/2025.

- Chỉ đạo Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel):

+ Đưa vào sử dụng hệ thống cảnh báo mất kết nối VMS, e-logbook. Hoàn thành trước ngày 30/10/2025.

+ Áp dụng hệ thống báo cáo vị trí tàu cá tự động khi mất kết nối hệ thống VMS trên biển tại Trung ương và địa phương. Hoàn thành trước ngày 30/10/2025.

+ Hoàn thiện hệ thống giám sát tàu cá, cơ chế đồng bộ dữ liệu, báo cáo vị trí tàu cá; phân tích trường hợp tàu cá do hệ thống VMS cảnh báo vi phạm để thông báo đến cơ quan, lực lượng chức năng xử lý theo quy định. Hoàn thành trước ngày 30/10/2025

+ Hoàn thành hệ thống theo dõi, giám sát, cảnh báo tàu cá; số hóa toàn diện công tác quản lý tàu cá (trong đó có việc kiểm soát tàu cá ra, vào cảng) tích hợp với dữ liệu về dân cư, chia sẻ, kết nối liên thông giữa các ngành, các địa phương để phục vụ công tác quản lý hoạt động đánh bắt hải sản của các lực lượng trên biển, trên bờ và cung cấp các dịch vụ công, đảm bảo đúng, đủ, sạch, sống, công khai, minh bạch. Và các ứng dụng phục vụ quản lý hoạt động khai thác IUU: truy xuất nguồn gốc, quản lý tàu cá và ngư dân xuất, nhập bến trên VNelD; cảnh báo mất kết nối VMS tự động và tuân thủ quy định khi bị mất kết nối VMS, vượt ranh giới. Hoàn thành trước ngày 15/11/2025.

- Điều phối, bố trí tối đa lực lượng, phương tiện (Cảnh sát biển, Biên phòng, Hải quân, Công an, Kiểm

ngư trung ương, Kiểm ngư địa phương,...) thực hiện đợt cao điểm tuần tra, kiểm tra, kiểm soát thường xuyên, liên tục trên các vùng biển giáp ranh với các nước như Malaysia, Thái Lan, Indonesia và các đảo, cửa biển, cửa sông, cửa lạch, bãi ngang ven biển... để ngăn chặn, xử lý tàu cá vi phạm khai thác IUU đến khi kết thúc đợt thanh tra lần thứ 5 của Ủy ban châu Âu. Hoàn thành trước ngày 15/11/2025.

- Thực hiện kết nối, liên thông đồng bộ giữa cơ sở dữ liệu kiểm soát phương tiện của Bộ Quốc phòng và hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác điện tử (eCDT) của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Hoàn thành trước ngày 30/10/2025.

- Tập trung xác minh, xử lý vi phạm về VMS, vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển, gửi, vận chuyển thiết bị VMS, vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài từ năm 2024 đến nay theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 38/2024/NĐ-CP. Hoàn thành trước ngày 30/10/2025.

Kiểm soát tàu cá và ngư dân xuất nhập bến trên VNelD

3. Bộ trưởng Bộ Công an chỉ đạo:

- Đưa vào sử dụng hệ thống kiểm soát tàu cá và ngư dân xuất nhập bến trên VNelD. Hoàn thành trước ngày 30/10/2025.

- Kiểm kê và định danh toàn bộ tàu cá hiện có để quản lý. Hoàn thành trước ngày 30/10/2025.

- Làm việc với các ngư dân đã bị bắt giữ, xử lý ở nước ngoài và được trả về để xác định đối tượng chủ mưu, môi giới đưa tàu cá và ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài. Hoàn thành trước ngày 30/10/2025.

- Điều tra, xử lý dứt điểm các tàu cá: TG-94556-TS; HP-9057-TS (KG-96103-TS); HP-9058-TS (KG-94781-TS), BL-91132-TS vi phạm vùng biển nước ngoài do Cảnh sát biển Việt Nam

phát hiện. Hoàn thành trước ngày 30/10/2025.

- Cùng cố hồ sơ, xử lý triệt để các trường hợp vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; các trường hợp mất kết nối VMS trên 06 giờ không báo cáo vị trí về bờ, trên 10 ngày không đưa tàu cá về bờ, vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển từ năm 2024 đến nay đã được phát hiện và tiếp tục xử lý triệt để các hành vi vi phạm phát sinh. Hoàn thành trước ngày 30/10/2025.

- Đưa ra truy tố, xét xử các vụ việc đã khởi tố tại tỉnh An Giang, Cà Mau, Thành phố Hồ Chí Minh, Gia Lai... và tiếp tục khởi tố, truy tố, xét xử các hành vi liên quan đến đưa tàu cá, ngư dân khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài, gửi, vận chuyển thiết bị VMS... theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hoàn thành trước ngày 15/11/2025.

4. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao chỉ đạo:

- Làm việc với lực lượng chức năng nước sở tại, thuyền trưởng đang bị giam giữ ở nước ngoài để điều tra, thu thập bằng chứng, xử lý triệt để các vụ việc vi phạm theo quy định. Hoàn thành trước ngày 30/10/2025.

- Cung cấp thông tin chi tiết của tàu cá và ngư dân bị nước ngoài bắt giữ năm 2024 và 2025 để các cơ quan có thẩm quyền trong nước xử lý theo quy định của pháp luật. Hoàn thành trước ngày 30/10/2025.

5. Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ đạo: Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ xử lý hành vi khai thác IUU. Hoàn thành trước ngày 30/10/2025.

6. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ đạo: Kiểm tra việc đảm bảo chất lượng thiết bị VMS và việc thực hiện các quy định về cung cấp dịch vụ viễn thông di động vệ tinh sử dụng cho hoạt động giám sát hành trình tàu cá của các đơn vị cung cấp dịch vụ và thiết bị VMS; đảm bảo số lượng

thuê bao dịch vụ VMS hoạt động ổn định, không xảy ra lỗi vệ tinh, duy trì kết nối hệ thống VMS cho tất cả các thiết bị trong thời gian cao điểm (từ nay cho tới khi Đoàn thanh tra lần thứ 5 của EC kết thúc kiểm tra tại Việt Nam). Hoàn thành trước ngày 30/10/2025.

7. Bộ trưởng Bộ Xây dựng chỉ đạo:

- Chủ trì xử lý các hoạt động liên quan đến tàu nước ngoài chờ nguyên liệu thủy sản khai thác có nguồn gốc từ khai thác IUU cập cảng thuộc quản lý của Bộ Xây dựng, triển khai đầy đủ các quy định tại Hiệp định các biện pháp quốc gia có cảng (Hiệp định PSMA) và bằng tàu container.

- Chịu trách nhiệm báo cáo khối lượng thủy sản khai thác bốc dỡ qua các cảng chỉ định theo hiệp định PSMA.

8. Bộ trưởng Bộ Công Thương chỉ đạo:

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc thường xuyên tiếp xúc, trao đổi với EC về tình hình chống khai thác IUU của Việt Nam, thông tin kịp thời với Bộ Nông nghiệp và Môi trường để giải quyết các vấn đề liên quan đến chống khai thác IUU theo khuyến nghị của EC.

- Chịu trách nhiệm báo cáo cập nhật các rào cản thương mại liên quan đến thủy sản của các thị trường quốc tế; số lượng và kết quả xử lý vụ việc tranh chấp thương mại thủy sản liên quan đến khai thác IUU giữa Việt Nam và các quốc gia và vùng lãnh thổ.

9. Bộ trưởng Bộ Tài chính chỉ đạo:

- Bố trí, phân bổ ngân sách và nguồn kinh phí hợp pháp trên cơ sở đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành, địa phương liên quan để thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU, đầu tư cơ sở hạ tầng nghề cá, chuyển đổi số trong lĩnh vực thủy sản và phát triển bền vững ngành thủy sản.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường kiểm soát đầy đủ theo quy

định đối với nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác nhập khẩu; ngăn chặn, xử lý kịp thời nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác IUU.

- Chịu trách nhiệm báo cáo khối lượng sản phẩm thủy sản nhập khẩu vào Việt Nam bằng tàu container lũy kế từ đầu năm 2025 và hàng tuần; kết quả phân bổ ngân sách cho các bộ, ngành và địa phương thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU.

Đảm bảo 100% tàu cá đã đăng ký phải viết biển số, đánh dấu tàu cá

10. Đề nghị Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có tàu cá chịu trách nhiệm bố trí, tập trung nguồn lực thực hiện quyết liệt, nghiêm túc các biện pháp chống khai thác IUU, đảm bảo thời gian hoàn thành, sản phẩm cụ thể theo chỉ đạo của Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; xử lý theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Ban Bí thư và quy định của pháp luật đối với cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị, cá nhân nào không nghiêm chỉnh thực hiện các nhiệm vụ được giao, không có tiến bộ trong công tác chống khai thác IUU; cụ thể:

- Phân loại và hoàn thành việc đăng ký, đăng kiểm, cấp hoặc gia hạn giấy phép các tàu cá đủ điều kiện; đối soát dữ liệu thông tin của từng tàu cá (chủ tàu, số căn cước công dân, địa chỉ, số điện thoại...), cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu thông tin tàu cá vào Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase) và hệ thống giám sát tàu cá với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư VNeID. Hoàn thành trước ngày 30/10/2025.

- Đảm bảo 100% tàu cá đã đăng ký phải viết biển số, đánh dấu tàu cá theo quy định tại Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Hoàn thành trước ngày 30/10/2025.

- Đăng ký tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản và tàu dịch vụ khác theo quy định để không còn tàu cá không viết

biển số, không đánh dấu tham gia hoạt động tại các địa phương theo quy định tại Thông tư số -05/2025/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Hoàn thành trước ngày 30/10/2025.

- Ban hành chính sách chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản phù hợp điều kiện thực tế tại đại phương và chính sách hỗ trợ thay thế và duy trì kết nối VMS. Hoàn thành trước ngày 15/11/2025.

- Ban hành chính sách hỗ trợ ngư dân nâng cấp, thay thế thiết bị VMS đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP và duy trì kết nối hệ thống VMS 24/24 kể cả khi tàu cá neo đậu tại bờ. Hoàn thành trước ngày 15/11/2025

- Thực hiện công bố mở, đưa vào hoạt động các cảng cá (kể cả cảng cá tư nhân); bố trí nguồn lực kiểm tra, kiểm soát theo quy định. Hoàn thành trước ngày 15/11/2025.

- Thực hiện kiểm soát tàu cá rời, cập cảng và giám sát sản lượng thủy sản khai thác bốc dỡ qua cảng tại cảng cá tư nhân chưa được công bố mở trên các hệ thống VNeID, biên phòng, e-logbook, eCDT, cảnh báo mất kết nối VMS, bố trí nguồn lực thực hiện kiểm tra, kiểm soát tại cảng theo quy định. Hoàn thành trước ngày 30/10/2025.

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin (máy tính để bàn, máy tính bảng, kết nối internet) tại cảng cá để hỗ trợ ngư dân thực hiện cập nhật dữ liệu lên hệ thống eCDT, Nhật ký khai thác thủy sản điện tử. Hoàn thành trước ngày 30/10/2025

- Đảm bảo toàn bộ tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên tham gia hoạt động khai thác thủy sản thực hiện rời, cập cảng trên eCDT tại cảng cá và sử dụng hệ thống nhật ký khai thác thủy sản điện tử theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Hoàn thành trước ngày 15/11/2025.

- Yêu cầu tất cả cơ sở thu mua thủy sản khai thác, doanh nghiệp chế biến, cảng cá và cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thực hiện giám sát sản lượng thủy sản khai thác bốc dỡ qua cảng, hồ sơ truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác trên hệ thống eCDT. Hoàn thành trước ngày 15/11/2025.

- Áp dụng triển khai đồng bộ, thống nhất hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác điện tử (eCDT) tại tất cả các cảng cá. Hoàn thành trước ngày 30/10/2025.

- Tập trung xác minh, xử lý vi phạm hành chính triệt để các hành vi vi phạm VMS, vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển, vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; thông tin truyền thông, công khai kết quả xử lý theo quy định để răn đe, giáo dục; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân không hoàn thành chức trách trong thi hành công vụ. Hoàn thành trước ngày 30/10/2025.

11. Các bộ, ban, ngành, địa phương có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Chủ động chỉ đạo các cơ quan chức năng chuyên ngành phối hợp triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp chống khai thác IUU.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ trước 10 giờ thứ hai hàng tuần, báo cáo tháng định kỳ vào 15 hàng tháng và đột xuất (khi có yêu cầu) gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo phục vụ giao ban hàng tuần của Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia về IUU.

Giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Quốc gia về IUU) kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà - Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia về IUU kết quả thực hiện Công điện này.

Nguyễn Hà

■ Nghị định 274/2025/NĐ-CP: Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp; khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm xã hội

Ngày 16/10/2025, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc đã ký ban hành Nghị định 274/2025/NĐ-CP về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp; khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm xã hội.

Theo đó, căn cứ theo Điều 3 và Điều 7 Nghị định 274/2025/NĐ-CP, kể từ ngày 30/11/2025, các doanh nghiệp chậm đóng hoặc trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp sẽ phải nộp thêm mức 0,03%/ngày tính trên số tiền và số ngày chậm đóng, trốn đóng.

Cụ thể:

- Cơ quan BHXH có trách nhiệm rà soát hằng tháng, xác định người sử

dụng lao động chậm đóng hoặc trốn đóng và gửi văn bản đôn đốc trong 10 ngày đầu tháng.

- Văn bản đôn đốc phải nêu rõ:

Số tiền, số ngày chậm đóng, trốn đóng;

Số tiền phải nộp thêm 0,03%/ngày;

Biện pháp xử lý và thời hạn khắc phục.

Trường hợp doanh nghiệp không khắc phục trong 60 ngày kể từ ngày hết hạn đóng theo quy định, hành vi chậm đóng sẽ chuyển sang trốn đóng và bị xử lý nghiêm theo pháp luật.

Theo Nghị định 274/2025/NĐ-CP:

Số tiền chậm đóng là phần nghĩa

vụ bảo hiểm mà người sử dụng lao động còn phải nộp sau thời hạn đóng chậm nhất.

Số ngày chậm đóng được tính từ ngày sau thời hạn đăng ký hoặc đóng BHXH theo quy định.

Số tiền trốn đóng được xác định khi người sử dụng lao động không đăng ký, không đóng BHXH, hoặc kê khai mức lương thấp hơn thực tế, sau 60 ngày kể từ khi hết thời hạn phải đóng mà vẫn không khắc phục.

Nghị định cũng nêu rõ, các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, tình trạng khẩn cấp hoặc sự kiện bất khả kháng được cơ quan có thẩm quyền công bố sẽ không bị coi là trốn đóng BHXH, BHTN.

Tuy nhiên, phải có hồ sơ chứng minh nguyên nhân bất khả kháng gửi cơ quan BHXH trước ngày 25 của tháng có văn bản đôn đốc...

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 30/11/2025.



■ ASC gia hạn thời hạn áp dụng thức ăn đạt chuẩn cho trang trại nuôi thủy sản

(vasep.com.vn) Hội đồng Quản lý Nuôi trồng Thủy sản (ASC) vừa thông báo gia hạn thời gian tuân thủ quy định về sử dụng thức ăn thủy sản đạt chứng nhận ASC, giúp các trang trại có thêm thời gian đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh nguồn cung còn hạn chế.

Theo quy định ban đầu, từ tháng 1/2025, các trang trại phải sử dụng hoàn toàn thức ăn đạt chuẩn ASC. Tuy nhiên, thời hạn này được lùi đến 31/10/2025. ASC cũng áp dụng cơ chế linh hoạt cho phép các trang trại nộp đơn xin miễn trừ một lần nếu có bằng chứng về tình trạng thiếu nguồn cung và cam kết từ nhà sản xuất đang theo đuổi chứng nhận. ASC khẳng định, đây không phải là việc “lùi chuẩn”, mà là biện pháp ngăn chặn đứt gãy sản xuất.

Tổ chức này cũng đưa ra ngưỡng tuân thủ cụ thể: các trang trại có ít nhất 75% thức ăn đạt chuẩn sẽ được thêm 18 tháng để hoàn thành 100% yêu cầu; dưới mức này và không chứng minh nỗ lực tìm nguồn đạt chuẩn sẽ bị cảnh báo “không tuân thủ nghiêm trọng”.

Hiện toàn cầu mới có 35 nhà máy thức ăn thủy sản tại 14 quốc gia được chứng nhận ASC – con số còn thấp so với nhu cầu. Tại Việt Nam, ba doanh nghiệp Grobest, Skretting và C.P. Việt Nam đã đạt chứng nhận cho nhà máy sản xuất, góp phần quan trọng vào chuỗi cung ứng bền vững.

Bà Gaynry Dickson, đại diện ASC, cho biết điều chỉnh này phản ánh thực tế ngành nhưng không làm giảm tiêu chuẩn. Trong dài hạn, khi nguồn cung tăng lên, việc tuân thủ sẽ trở thành động lực thúc đẩy minh bạch, trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững cho ngành thủy sản.

■ EU siết chặt quy định đối với quốc gia bên ngoài khai thác hải sản không bền vững

(vasep.com.vn) Hội đồng Liên minh châu Âu vừa thông qua các quy tắc cập nhật trong nỗ lực tăng cường khả năng hành động của khối đối với các quốc gia ngoài EU cho phép hoạt động đánh bắt hải sản không bền vững. Động thái này được đánh giá là bước tiến nhằm bảo vệ nguồn lợi chung, đảm bảo sân chơi công bằng cho các đội tàu EU và giữ gìn tính toàn vẹn của thị trường hải sản nội khối.

Cụ thể, các điều chỉnh lần này sửa đổi Quy định 1026/2012 — văn bản quy định các biện pháp EU có thể áp dụng với quốc gia thứ ba nếu nước đó bị coi là cho phép hoặc hỗ trợ các hoạt động đánh bắt không bền vững, đặc biệt liên quan đến nguồn lợi chung như cá di cư xa bờ hoặc cá thuộc vùng biển quốc tế.

Theo Ủy ban châu Âu, các sửa đổi không thay đổi bản chất các biện pháp trừng phạt, như cấm nhập khẩu hoặc hạn chế tiếp cận thị trường EU đối với sản phẩm hải sản từ các quốc gia vi phạm, nhưng làm rõ các tiêu chí xác định hành vi vi phạm và quy trình xử lý. Các quốc gia ngoài EU giờ đây sẽ có khung thời gian 90 ngày để phản hồi các cảnh báo từ EU trước khi khối đưa ra các biện pháp trừng phạt — nhằm tăng cường tính minh bạch và khuyến khích đối thoại.

“Việc làm rõ các quy tắc sẽ giúp các nước thứ ba hiểu rõ hơn những hành vi nào có thể khiến họ đối mặt với các biện pháp của EU,” một quan chức Ủy ban châu Âu chia sẻ với SeafoodSource. “Mục tiêu là để đảm bảo rằng các sản phẩm hải sản được nhập khẩu vào châu Âu phải đáp ứng các tiêu chuẩn bền vững tương đương với sản phẩm từ nội khối.”

Động thái này được giới phân tích

đánh giá là cách tiếp cận chủ động và công bằng, trong bối cảnh ngày càng nhiều quốc gia bị chỉ trích vì không tuân thủ các nghĩa vụ quốc tế liên quan đến bảo tồn tài nguyên biển. Các quy định mới sẽ hỗ trợ EU trong việc nâng cao tiêu chuẩn toàn cầu về tính bền vững trong ngành thủy sản.

(Theo seafoodsource)

■ Brittany (Pháp) chuyển đổi vẹm nhỏ thành năng lượng tái tạo

(vasep.com.vn) Tại Brittany, vùng tây bắc nước Pháp, một dự án đổi mới đang biến những con vẹm nhỏ – trước đây thường bị bỏ đi như chất thải – thành nguồn năng lượng tái tạo thông qua quá trình metan hóa. Đây là một sáng kiến được hỗ trợ bởi Tổng cục Hàng hải và Thủy sản thuộc Ủy ban Châu Âu nhằm thúc đẩy nuôi trồng thủy sản bền vững, giảm khí thải giao thông và quản lý chất thải hiệu quả hơn.

Mỗi năm, khoảng 20% sản lượng vẹm khai thác tại khu vực, tương đương 6.000 đến 12.000 tấn vẹm nhỏ không đạt chuẩn thị trường, thường bị vứt bỏ hoặc để phân hủy trên biển – điều này gây tác động tiêu cực đến môi trường. Để ứng phó, ngành thủy sản địa phương buộc phải áp dụng hệ thống tái chế có thể truy xuất nguồn gốc hoàn toàn vào năm 2025–2026.

Phương pháp metan hóa sử dụng quá trình lên men sinh học để phân hủy chất hữu cơ, tạo ra khí mê-tan – một nguồn năng lượng sạch và tái tạo. Ngoài ra, dự án còn nghiên cứu tái sử dụng vỏ vẹm làm phân bón hoặc nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, hướng đến mô hình kinh tế tuần hoàn, giảm tối đa chất thải.

Đặc biệt, dự án phát triển đơn vị xử lý di động, có thể hoạt động ngay

tại các trang trại nuôi vẹm, giúp tiết kiệm chi phí vận chuyển và tăng hiệu quả xử lý chất thải. Jean-Marie Grosmaître, Giám đốc hiệp hội sản xuất động vật có vỏ Cultimer, chia sẻ: “Chúng tôi không muốn vận chuyển xa để xử lý chỉ một lượng nhỏ vẹm, nên muốn áp dụng công nghệ ngay tại chỗ.”

Hệ thống này mang lại lợi ích kép cho nông dân và cộng đồng bằng cách giảm ô nhiễm biển, tạo năng lượng tái tạo và sản phẩm phụ giá trị cho nông nghiệp. Dự án cũng mở ra tiềm năng mở rộng sang xử lý các loại chất thải hữu cơ khác tại vùng ven biển.

Được tài trợ bởi Quỹ Hàng hải và Nghề cá Châu Âu cùng các chương trình khu vực, sáng kiến này được xem là mô hình điển hình cho nuôi trồng thủy sản bền vững và kinh tế tuần hoàn tại châu Âu.

(Theo weareaquaculture)

■ Ghana thành lập Khu bảo tồn biển lớn, chống đánh bắt IUU

(vasep.com.vn) Trước tình trạng nguồn cá trong nước sụt giảm nghiêm trọng do ô nhiễm và hoạt động đánh bắt bất hợp pháp (IUU), Chính phủ Ghana vừa công bố Khu bảo tồn biển Greater Cape Three Points – một sáng kiến bảo tồn quy mô lớn nhằm khôi phục hệ sinh thái biển và bảo vệ sinh kế của hơn 7.000 người dân ven biển.

Bộ trưởng Thủy sản và Nuôi trồng Thủy sản Emelia Arthur cho biết Ghana hiện nhập khẩu hơn 79.000 tấn cá mỗi năm để đáp ứng nhu cầu nội địa – một tín hiệu cho thấy cơ hội lớn đối với các nhà xuất khẩu hải sản quốc tế. Bà nhấn mạnh, tình trạng IUU và ô nhiễm biển kéo dài đã làm suy kiệt nguồn lợi thủy sản, gây thiệt hại kinh tế 23,7–50 triệu

USD mỗi năm, theo các ước tính của Environmental Justice Foundation (EJF).

Cá chiếm 50–80% lượng protein động vật trong khẩu phần của người Ghana, khiến việc suy giảm nguồn cung trở thành vấn đề an ninh lương thực cấp bách. Mặc dù tiêu thụ bình quân đầu người đạt 25 kg/năm, cao hơn mức trung bình toàn cầu, song nguồn cung trong nước không đủ đáp ứng.

Để ứng phó, chính phủ đã phê duyệt việc thành lập MPA Greater Cape Three Points, rộng 700 km², kéo dài từ Ampatano đến Domunli. Khu vực này có ý nghĩa sinh thái đặc biệt – là nơi sinh sản của cá mòi, tuyến di cư của cá voi và rùa biển. MPA sẽ không cấm hoàn toàn việc đánh bắt, mà hướng đến thúc đẩy khai thác bền vững, phát triển du lịch sinh thái và tăng khả năng chống chịu khí hậu.

Trước khi triển khai, Bộ đã tổ chức tham vấn với 21 cộng đồng, đảm bảo sự đồng thuận xã hội. Các bước tiếp theo bao gồm lập bản đồ khu vực, hợp tác liên bộ, thiết lập cơ chế giám sát và xây dựng phương án sinh kế thay thế cho ngư dân bị ảnh hưởng.

(Theo fis)

■ Tuna Rich Trade & Fishery tiên phong nuôi cá giò, cá mú cộp bền vững tại Đài Loan

(vasep.com.vn) Công ty TNHH Tuna Rich Trade & Fishery vừa trở thành trại nuôi thủy sản đầu tiên của Đài Loan tham gia Chương trình Cải thiện (Improver Programme) của Hội đồng Quản lý Nuôi trồng Thủy sản (ASC) thông qua Dự án Cải thiện Nuôi trồng (AIP). Đây là bước tiến quan trọng, khẳng định cam kết phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững và có trách nhiệm của ngành nuôi biển Đài Loan.

Trang trại Tuna Rich, đặt tại thành phố cảng Cao Hùng, chuyên nuôi cá giò (*Rachycentron canadum*) và cá mú cộp (*Epinephelus fuscoguttatus* × *Epinephelus lanceolatus*), sản xuất khoảng 95 tấn cá giò và 480 tấn cá mú cộp mỗi năm. Hiện trang trại đang thực hiện các bước cải thiện quy trình nuôi theo lộ trình có cấu trúc và giám sát chặt chẽ nhằm hướng tới chứng nhận bền vững toàn diện.

Chương trình Cải thiện của ASC dành cho các trang trại chưa đủ điều kiện chứng nhận ASC nhưng cam kết nâng cao tiêu chuẩn về môi trường, phúc lợi động vật và điều kiện xã hội. Bà Patricia Bianchi, Quản lý Dự án Cải thiện của ASC, nhận định việc Tuna Rich tham gia chương trình là dấu mốc quan trọng, giúp trang trại cải thiện hiệu suất nuôi, đồng thời được hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo để củng cố hoạt động sản xuất.

Đài Loan từ lâu được biết đến là trung tâm nuôi cá biển nhiệt đới giá trị cao với công nghệ tiên tiến, góp phần phát triển kinh tế ven biển và mở rộng thị trường xuất khẩu. Tuna Rich tham gia chương trình ASC tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu khu vực về chất lượng và phát triển bền vững trong ngành thủy sản.

■ Thượng viện Mỹ thúc đẩy Đạo luật FISH nhằm chống lại đánh bắt bất hợp pháp trên toàn cầu

(vasep.com.vn) Các thượng nghị sĩ Mỹ đã bỏ phiếu bổ sung luật được xây dựng để chống lại nạn đánh bắt bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU) vào dự luật chi tiêu quân sự hàng năm của Thượng viện ngay trước khi nó được thông qua.

Nếu được thông qua, Đạo luật Chống Khai thác Hải sản Bất hợp

pháp của Nước ngoài (FISH) sẽ yêu cầu chính phủ Mỹ lập danh sách đen các tàu thuyền tham gia vào các hoạt động đánh bắt IUU. Các tàu thuyền trong danh sách này sẽ bị cấm vào vùng biển Hoa Kỳ. Đạo luật này cũng yêu cầu Lực lượng Tuần duyên Hoa Kỳ tăng cường các cuộc thanh tra trên biển để chống lại nạn đánh bắt cá IUU. Dự luật cũng yêu cầu nộp các báo cáo về cách thức các công nghệ mới có thể giúp chống lại nạn đánh bắt IUU và về cách thức hoạt động đánh bắt của Nga và Trung Quốc ảnh hưởng đến thị trường Hoa Kỳ.

Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ Dan Sullivan (Đảng Cộng hòa-Alaska) và Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ Sheldon Whitehouse (Đảng Dân chủ-Rhode Island) lần đầu tiên trình dự luật này vào năm 2022, và được trình lại vào năm 2023. Tiến độ xây dựng dự luật diễn ra chậm chạp, khiến Sullivan phải cố gắng đưa Đạo luật FISH vào dự luật tài trợ năm 2025 cho Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ. Mặc dù nỗ lực đó không thành công, Sullivan và Whitehouse đã trình lại dự luật của họ vào đầu năm nay và đã được một ủy ban Thượng viện thông qua vào tháng 4.

Để chống lại nạn đánh bắt bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU) và bảo vệ nền kinh tế ven biển Hoa Kỳ, các Dân biểu Dan Crenshaw (Đảng Cộng hòa-TX), Seth Magaziner (Đảng Dân chủ-RI) và Nick Begich (Đảng Cộng hòa-AK) đã trình lên Đạo luật FISH lưỡng đảng.

Dự luật này chỉ đạo NOAA lập danh sách đen các tàu nước ngoài được biết là tham gia đánh bắt bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU), yêu cầu tăng cường kiểm tra của Cảnh sát biển trên biển, áp đặt các biện pháp trừng phạt đối với chủ tàu liên quan đến hoạt động khai thác bất hợp pháp và thúc đẩy các thỏa thuận quốc tế chặt chẽ hơn. Dự luật này được xây dựng dựa trên Đạo luật An toàn Hàng hải (Maritime SAFE Act) nhằm củng cố vị thế lãnh

đạo của Hoa Kỳ trong quản lý nghề cá toàn cầu.

(Theo National Fisherman)

Argentina phê chuẩn thỏa thuận WTO cấm trợ cấp đánh bắt cá bất hợp pháp

(vasep.com.vn) Argentina đã phê chuẩn một thỏa thuận thiết yếu của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào tháng 7/2025, cấm trợ cấp cho các hoạt động đánh bắt cá bất hợp pháp, phá hoại và không được kiểm soát.

Hiện nay, biện pháp này đã tác động trực tiếp đến các đội tàu hoạt động ở Nam Đại Tây Dương và đánh dấu một sự thay đổi lịch sử sau nhiều năm đàm phán quốc tế.

Vấn đề trợ cấp cho hoạt động đánh bắt cá bất hợp pháp

Hiện nay, phần lớn đội tàu đánh cá hoạt động ở vùng biển Nam Đại Tây Dương nhận được trợ cấp của chính phủ để đảm bảo lợi nhuận.

Điều này vẫn đúng ngay cả khi họ vi phạm các tiêu chuẩn lao động và môi trường.

Các đội tàu bị ảnh hưởng chủ yếu đến từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan và Tây Ban Nha, và mô hình kinh doanh của họ phụ thuộc vào các khoản trợ cấp này để sinh lời.

Tác động của việc đánh bắt cá trái phép lên hệ sinh thái biển

Mực *Illex argentinus*, loài bị đánh bắt nhiều thứ hai trên thế giới, là mục tiêu chính của các đội tàu đánh bắt cá trái phép này. Việc khai thác ồ ạt loài này ảnh hưởng đến: Cá tuyết đen; Cá nhà táng; Cá heo; Chim biển; Chim cánh cụt; Sư tử biển.

Bên cạnh việc đánh bắt mực, các loài động vật có vú biển, cá mập và chim cũng bị đánh bắt ngẫu nhiên hoặc

cố ý, trong khi các tàu thuyền vẫn tiếp tục gây ô nhiễm vùng biển.

Giờ đây, thỏa thuận WTO là một bước đi cụ thể nhằm giảm thiểu nạn săn bắt và bảo vệ đa dạng sinh học biển.

Kết quả dự kiến bao gồm ít tàu phá hoại hơn, nhiều loài được bảo vệ hơn và các cộng đồng ven biển được củng cố.

Sự kết hợp giữa quy định quốc tế, giám sát công nghệ và nhận thức của người tiêu dùng mở ra khả năng thay đổi rõ rệt trong việc bảo vệ đại dương.

Vai trò của Argentina trong thỏa thuận WTO

Argentina là một trong những nước thúc đẩy thỏa thuận này kể từ năm 2017. Trong một cuộc họp của WTO tại Buenos Aires, Argentina là một trong những nước thúc đẩy và đã cố gắng để thỏa thuận được thông qua. Họ luôn thúc đẩy nó; nó gần như đã trở thành chính sách của nhà nước

Do đó, thỏa thuận sẽ cho phép cân bằng cạnh tranh với ngư dân hợp pháp.

Những thách thức còn tồn tại trong việc bảo vệ biển

Mặc dù đã có những tiến bộ, nhưng hiện nay việc thực thi vẫn còn là một vấn đề.

Điều này xảy ra do việc thiếu một cơ quan quản lý ở Nam Đại Tây Dương khiến việc kiểm soát trở nên khó khăn.

Ngoài ra, gian lận trong ghi nhãn cũng là một mối lo ngại.

Tại Argentina, gần 40% số cá được bày bán trong các cửa hàng không tương ứng với các loài được chỉ định.

Do đó, việc biết rõ nguồn gốc sản phẩm và yêu cầu truy xuất nguồn gốc sẽ củng cố hoạt động đánh bắt hợp pháp và bền vững.

(Theo Noticias Ambientales)



GIÁ THỦY SẢN NỘI ĐỊA

GIÁ MỘT SỐ NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN TẠI ĐỒNG THÁP, TỪ 17/10 – 23/10/2025			
Tên mặt hàng	Cỡ	Giá (đồng/kg)	So sánh với giá tuần trước
Cá tra thịt trắng	0,7 - 1,0 kg/con	29.500 - 31.500đ/Kg	(+) 500đ/kg
Cá tra giống	30-35 con/kg	57.000 - 58.000	(-) 5.000 - 7.000 đ/kg
Cá lóc nuôi	1 - 1,2 kg/con	32.000 - 34.000	0đ/kg
Ếch	3 – 5 con/Kg	33.000 - 36.000	(+) 1.000đ/kg
Lươn		81.000 - 83.000	(-) 2.000đ/kg
Cá rô	4 - 5 con/Kg	38.000 - 40.000	(-) 1.000 - 2.000đ/kg
Cá điêu hồng	>300g – 1000g	29.000-33.000	(+) 1.000đ/kg
Tôm chân trắng	50 - 100 con/kg	85.000 - 120.000	0đ/kg
Tôm sú	30-40 con/kg	145.000-185.000	0đ/kg
Hàu		35.000-50.000	0đ/kg
Nghêu		22.000-26.000	0đ/kg

GIÁ MỘT SỐ NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN TẠI ĐÀ NẴNG, TỪ 17/10 – 23/10/2025					
Mặt hàng	Cỡ	Giá (đồng/Kg)	Mặt hàng	Cỡ	Giá (đồng/Kg)
Cá ngừ vằn		55.000	Mực ống	17 - 24 cm/con	210.000
Cá ngừ mắt to		70.000		>25 cm/con	240.000
Cá hổ	1 - 2 con/kg	90.000	Mực lá	25 - 35 con/kg	330.000
Cá thu	2,5 - 3 con/Kg	200.000	Mực nang		155.000
Cá đồng	4-6 con/kg	100.000	Bạch tuộc		115.000
Cá bò da	> 500 g/con	100.000	Tôm sú	15 con/kg	440.000
Cá cờ		110.000		25 - 30 con/kg	220.000
Cá nục sườn		45.000		40 con/kg	125.000
Cá cam (NK)		90.000	Tôm chân trắng	Tôm sống	170.000
Cá trác	3-4 con/kg	125.000		80 con/kg	130.000
Cá chuồn		-		120 con/kg	90.000
Cá lạt	>3kg/con	85.000	Cá bóp		220.000
	<1kg/con	45.000	Cá chim	>0,5 kg/con	-
Cá mối		65.000		<0,5 kg/con	-

BẢNG GIÁ NGUYÊN LIỆU TẠI ĐẮK LẮK (PHÚ YÊN CŨ), TỪ 17/10 – 23/10/2025					
Mặt hàng	Kích cỡ	Dạng sản phẩm	Đơn giá đ/Kg	So sánh với giá tuần trước	Xu hướng nguồn cung
Cá ngừ đại dương	>30Kg/con	Đông lạnh	100.000	0	Có hàng
Tôm hùm	1- < 1,7Kg	Tươi sống	1.500.000	0	Có hàng (thường bán cho nhà hàng)
	<0,7 Kg	Tươi sống	1.500.000	0	
	>0,7 Kg	Tươi sống	1.500.000	0	
Tôm hùm xanh	0,2 - 0,3 kg	Tươi sống	790.000	-10.000	Có hàng
Tôm sú (nước mặn)	50 con/ kg	Tươi	220.000	0	Hàng ít (chủ yếu bán lẻ các chợ)
	40 con/kg	Tươi	250.000	0	
	30 con/kg	Tươi	300.000	0	
Tôm thẻ chân trắng	100 con/Kg	Tươi	86.000-100.000	0	Hàng ít

BẢNG GIÁ NGUYÊN LIỆU TẠI KHÁNH HÒA, TỪ 17/10 – 23/10/2025					
Mặt hàng	Quy cách	Giá (1.000 đ/kg)	Mặt hàng	Quy cách	Giá (1.000 đ/kg)
Ghẹ	100-130g/con	280-300	Tôm hùm bông sống	≥ 1kg/con	1.300
	90-100g/con	240-260		0,7-1kg/con	1.200
	60-90g/con	160-180	Cá dầm trắng	0,5kg/con	100-120
	50-60g/con	120-140	Cá cơm sẵn tươi	7-8 cm	9-11
Mực nang	≥ 500	220-230	Cá cơm trắng	Tươi	8-10
	300-500g/con	200-220	Cá sơn la	0,5kg/con	130-140
	200-300g/con	180-200	Cá sơn đỏ	0,8kg/con	140-150
Mực lá	≥ 500g/con	240-260	Cá sơn thóc	150/200gr/con	55-65
Mực ống	10 -14cm/con	110-120	Cá nục	12-15con/kg	50-60
	14-< 20 cm	140-150	Cá hố	≥ 0,5kg/con	115-125
	≥ 20cm/con	160-170	Mực ống khô	≥ 20cm	1.000
Cá Thu	≥ 2kg	115-120		15-20cm	800-900
	1,5-2kg	110-115	Mực lá khô	≥ 20 cm	1.200
	1- < 1,5kg-con	80-90	Cá hồng đỏ	≥ 0,8 kg	150-160
Cá Mỏ	≥ 0,5	110-120	Cá hồng rốc	≥ 1kg	160-170
Cá đồng Quéo	≥ 0,5kg/con	80-90	Cá chẽm	0,8 - ≥ 1,6kg	160-180
Cá đồng Tía	≥ 0,5kg	80-90	Cá mú cộp sống	0,8kg/con	170-190
Cá nưi sọc dưa	≥ 1kg	26-28	Cá mú đen sống	0,8-1,3kg/con	160-180
Cá nưi vây vàng	≥ 8kg/con	58-60	Cá mú chấm	1,5kg/con	120-130
Cá nưi mắt to	≥ 8k/con	60-65	Cá mú tạp	3kg/con	120-140
Cá cờ kiểem	≥ 10kg/con	62-64	Cá bóp	7kg/con	260-280
Cá cờ gòn	≥ 10kg/con	64-67	Tôm sú	40 con/kg	250-260
Cá nưi đại dương	Loại I (≥ 50kg/con) mua số	115-120	Tôm chân trắng	60-80con/kg	140-160
Cá nưi đại dương	(≥ 30kg/con)	100-115	Tôm sú giống	P15	80đ-90đ
			Tôm chân trắng	P12	60đ-70đ



THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU THUỶ SẢN CỦA VIỆT NAM
TỪ 1/1 ĐẾN 30/9/2025

Nguồn: VASEP(theo số liệu Hải quan Việt Nam)

STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So sánh cùng kỳ 2024 (%)	STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So sánh cùng kỳ 2024 (%)
CPTPP		2.278,764	25,3	50	Colombia	42,536	0,0
1	Nhật Bản	1.285,398	16,6	51	UAE	41,861	29,8
2	Anh	256,982	8,0	52	Thụy Sĩ	29,320	36,3
3	Australia	247,674	-0,1	53	Campuchia	25,465	-2,9
4	Canada	198,775	-0,9	54	Iraq	22,885	7,1
5	Malaysia	97,768	19,5	55	Cameroon	21,518	175,8
6	Mexico	78,879	-1,2	56	Ấn Độ	15,398	33,9
7	Singapore	74,510	14,0	57	Indonesia	15,318	22,0
8	New Zealand	14,276	-9,9	58	Libăng	15,269	5,6
9	Chile	13,892	-23,4	59	Na Uy	12,916	78,9
10	Peru	9,195	54,6	60	CH Dominich	11,072	8,5
11	Brunei	1,414	9,2	61	Jordan	10,295	-1,1
TQ&HK		1.781,999	33,6	62	Ukraine	10,028	95,0
12	Trung Quốc	1.663,369	36,0	63	Papua New Guinea	9,992	-21,9
13	Hồng Kông	118,630	7,2	64	Pakistan	9,088	90,5
14	Mỹ	1.432,963	8,4	65	Puetô Rico	8,347	32,3
EU		884,409	13,3	66	Bờ Biển Ngà	7,036	-1,1
15	Hà Lan	166,787	8,9	67	Qatar	6,366	-17,7
16	Đức	163,412	12,0	68	Iran	5,443	10,0
17	Bỉ	129,533	23,3	69	Mauritius	5,390	41,5
18	Italy	85,389	16,0	70	Reunion	4,940	-6,7
19	Tây Ban Nha	62,303	12,4	71	Kuwait	4,583	39,3
20	Lithuania	48,624	53,1	72	Georgia	4,013	34,8
21	Pháp	45,498	16,9	73	Nicaragua	4,006	70,4
22	Đan Mạch	36,878	-1,7	74	Costa Rica	4,001	-2,9
23	Bồ Đào Nha	33,459	16,0	75	Lybia	3,519	43,5
24	Ba Lan	29,306	-7,9	76	Panama	3,467	7,0
25	Thụy Điển	24,976	49,7	77	Thổ Nhĩ Kỳ	3,003	37,2
26	Rumania	20,282	-14,9	78	Montenegro	2,806	101,8
27	Ireland	8,769	37,5	79	Aruba	2,777	31,0
28	Hy Lạp	5,808	-0,8	80	Polynesia	2,735	-17,3
29	Síp	4,662	-9,0	81	Martinique	2,703	13,4
30	Hungary	4,163	65,0	82	Guam	2,554	14,3
31	Phần Lan	3,756	18,1	83	Algeria	2,477	-35,7
32	Slovenia	3,364	3,9	84	Syria	2,458	199,2
33	Bulgaria	2,144	-47,6	85	Congo	2,301	322,6
34	Croatia	1,361	-42,4	86	Guatemala	2,286	-6,7
35	Latvia	1,268	-52,7	87	Jamaica	2,274	-40,4
36	Sec	1,123	-31,5	88	Morocco	2,235	-8,5
37	Estonia	0,923	85,3	89	Argentina	2,191	-50,5
38	Malta	0,474	-21,3	90	Honduras	2,147	30,1
39	Slovakia	0,106	150,8	91	Đông Timo	1,718	-25,5
40	Áo	0,041	-39,5	92	Ecuador	1,635	-1,2
41	Hàn Quốc	633,301	11,4	93	Haiti	1,629	38,9
Các TT khác		1.344,822	-3,4	94	Lào	1,607	-53,9
42	Thái Lan	228,174	30,0	95	Nam Phi	1,604	2,8
43	Nga	161,780	-1,7	96	Oman	1,596	-8,1
44	Đài Loan	138,924	18,2	97	Guinea	1,545	45,5
45	Brazil	128,972	45,1	98	Bangladesh	1,298	474,6
46	Philippines	82,054	20,7	99	Maldives	1,267	146,5
47	Arập Xêut	74,347	25,5	100	Nigeria	1,221	53,8
48	Israel	52,214	-36,7	63 TT khác		25,105	-90,4
49	Ai Cập	49,113	57,2	TỔNG		8.356,258	15,8



Belgium
partner in development



OXFAM



KHÓA TẬP HUẤN

PHÒNG CHỐNG LAO ĐỘNG CƯỖNG BỨC, QUẤY RỐI, LẠM DỤNG TÌNH DỤC TRONG DOANH NGHIỆP VÀ CHUỖI CUNG ỨNG THỦY SẢN

TP. Cần Thơ, ngày 11-12/11/2025 (8h00 - 17h00)



THAM DỰ MIỄN PHÍ TẠI ĐÂY



Mục đích khóa tập huấn:

Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, các thị trường quốc tế ngày càng đề cao trách nhiệm xã hội, quyền con người và môi trường lao động an toàn, bình đẳng giới, đòi hỏi doanh nghiệp (DN) phải chủ động đáp ứng để duy trì uy tín và lợi thế cạnh tranh.

Việc phòng chống lao động cưỡng bức, quấy rối và lạm dụng tình dục không chỉ giúp DN tuân thủ pháp luật và các cam kết quốc tế, mà còn thể hiện văn hóa DN chuyên nghiệp, nhân văn và hướng tới phát triển bền vững.

Trong khuôn khổ các hoạt động hỗ trợ DN trong chuỗi tôm do Oxfam và Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – Chi nhánh khu vực Tp. HCM (VCCI HCM) phối hợp triển khai, Trung tâm Đào tạo và Xúc tiến thương mại VASEP (VASEP.PRO) thuộc Hiệp hội VASEP phối hợp cùng VCCI HCM tổ chức khóa tập huấn **“Phòng chống lao động cưỡng bức, quấy rối, lạm dụng tình dục trong DN và chuỗi cung ứng thủy sản”**. Khóa học được thiết kế dành riêng cho các DN trong chuỗi tôm.



Thời gian:

Ngày 11-12/11/2025 (8h00 - 17h00)

Địa điểm:

Khách sạn Quê Tôi - Số 278 Phú Lợi, Phường Phú Lợi, TP Cần Thơ

Phí tham dự:

MIỄN PHÍ THAM DỰ

Thành phần tham dự:

Lãnh đạo DN; Các cán bộ phòng quản lý nhân sự, phụ trách tuân thủ, an toàn lao động, truyền thông nội bộ, công đoàn và các cán bộ liên quan.



Nội dung chương trình:

- Hiểu đúng về quấy rối tình dục, hậu quả và tác động đối với cá nhân - tổ chức.
- Hệ thống pháp luật Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế liên quan.
- Xây dựng chính sách, quy trình xử lý khiếu nại nội bộ trong DN.
- Kỹ năng nhận diện, ứng phó và phòng tránh quấy rối.
- Thực hành xử lý tình huống thực tế.



Vì tầm quan trọng của chương trình, Trung tâm VASEP.PRO trân trọng kính mời Quý DN đăng ký tham dự bằng cách QUÉT MÃ QR bên trên; hoặc theo link: <https://forms.gle/ngL19qriGMCPdFNa9>; hoặc theo mẫu đăng ký gửi kèm và gửi về BTC trước 05/11/2025.

Chị Nguyễn Trang

Tel: 0243.771 5055 - ext 212, Mobile: 0906 151 556

Email: nguyentrang@vasep.com.vn;

Hoặc xem tại <http://daotao.vasep.com.vn>



Tôm Việt giữ vị trí thứ 3 tại EU – cạnh tranh mạnh với Ecuador và Ấn Độ

Kim Thu

(vasep.com.vn) Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, 9 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu tôm của Việt Nam sang EU đạt 434 triệu USD, tăng 21% so với cùng kỳ năm ngoái. Đặc biệt, XK tôm trong tháng 9 sang EU ghi nhận tăng trưởng mạnh 48%. XK sang cả 3 thị trường NK chính trong khối đều ghi nhận tăng trưởng 2 con số.

Về cơ cấu sản phẩm tôm XK sang EU, tôm chân trắng chiếm tới 80% giá trị xuất khẩu. Tỷ trọng sản phẩm tôm giá trị gia tăng chiếm hơn 50% tổng kim ngạch tôm xuất khẩu vào khu vực này.

EU – NK tôm phục hồi mạnh nhưng đang chứng nhíp

Theo số liệu NK tôm của EU, EU là một trong những thị trường NK tôm lớn nhất thế giới, với tổng nhập khẩu tôm trong 8 tháng đầu năm 2025 đạt 289.142 tấn, trị giá 1,8 tỷ EUR, tăng

lần lượt 19% và 24% so với cùng kỳ năm 2024. Tuy nhiên, sang tháng 8, mức tăng trưởng có dấu hiệu chậm lại: sản lượng nhập khẩu chỉ tăng 6%, còn giá trị tăng 8%. Điều này phản ánh xu hướng bình ổn giá và thận trọng hơn trong tiêu thụ của các nhà nhập khẩu EU sau thời kỳ mua mạnh nửa đầu năm.

Trong cơ cấu sản phẩm tôm NK của EU, 8 tháng đầu năm nay, tôm đông lạnh nguyên liệu (raw frozen) vẫn chiếm ưu thế tuyệt đối với 252.789 tấn, trong khi tôm chế biến (value-added) mới đạt 36.353 tấn. Cả 2 nhóm sản phẩm này đều ghi nhận mức tăng 19% so với cùng kỳ năm ngoái. Dù tỷ trọng chưa lớn, nhưng tôm chế biến GTGT là phân khúc đang được EU ưu tiên phát triển, mở ra cơ hội cho các nhà xuất khẩu có năng lực chế biến sâu — trong đó Việt Nam là một trong số ít đối tác châu Á có lợi thế rõ rệt ở mảng này.

Việt Nam giữ vị trí thứ 3 tại EU – cạnh tranh với hai cường quốc tôm

Theo số liệu NK tôm của EU, trong 8 tháng đầu năm 2025, Việt Nam xuất sang EU 35.004 tấn tôm, tăng 14% so với cùng kỳ, giữ vị trí thứ 3 trong số các nguồn cung lớn nhất. Hai vị trí đầu thuộc về Ecuador (160.139 tấn) và Ấn Độ (36.880 tấn).

Ecuador tiếp tục dẫn đầu với tốc độ tăng 36% nhờ lợi thế nuôi quy mô lớn, chi phí thấp, và chiến lược đẩy mạnh sản phẩm chế biến. Ấn Độ cũng tăng 27%, mở rộng cả mảng hàng thô lẫn chế biến cơ bản. Trong khi đó, Việt Nam tuy tăng trưởng ổn định nhưng tốc độ thấp hơn, chủ yếu tập trung ở phân khúc chế biến giá trị gia tăng, chiếm hơn 50% tổng giá trị xuất khẩu tôm vào EU — một lợi thế lớn so với hai đối thủ trên.

Tuy nhiên, chính sự bứt tốc của Ecuador và Ấn Độ khiến giá tôm

trung bình nhập vào EU giảm trong một số tháng, gây sức ép lên biên lợi nhuận của doanh nghiệp Việt Nam. Nếu xu hướng này kéo dài, Việt Nam phải củng cố vị thế ở phân khúc giá trị cao thay vì cạnh tranh thuần về giá.

Lợi thế từ EVFTA và năng lực chế biến

Việt Nam là một trong số ít quốc gia châu Á có Hiệp định thương mại tự do (EVFTA) với EU, giúp nhiều dòng sản phẩm tôm được hưởng thuế suất 0%. Bên cạnh đó, Việt Nam sở hữu hệ thống nhà máy chế biến đạt chuẩn châu Âu, nhiều cơ sở được cấp mã số xuất khẩu vào EU. Đây là nền tảng giúp tôm Việt Nam có thể đi sâu hơn vào chuỗi cung ứng của các hệ thống siêu thị và kênh phân phối tại châu Âu.

Trong bối cảnh người tiêu dùng EU ngày càng quan tâm tới yếu tố bền vững, truy xuất nguồn gốc và giảm phát thải carbon, việc Việt Nam chuyển hướng mạnh sang nuôi công nghệ cao, đạt chứng nhận ASC, BAP hay GlobalGAP đang là “điểm cộng” lớn để duy trì thị phần và hình ảnh quốc gia cung ứng có trách nhiệm.

Những rào cản mới đang hình thành

Tuy nhiên, thị trường EU không chỉ là cơ hội. Nhiều quy định mới đang khiến các doanh nghiệp Việt Nam

phải chủ động chuẩn bị để thích ứng.

Ví dụ như yêu cầu về truy xuất nguồn gốc và kiểm soát chuỗi cung ứng theo các đạo luật như CSDDD của EU hay Luật Thẩm định Chuỗi cung ứng (SCDDA) của Đức. Đây là những quy định buộc nhà nhập khẩu phải đảm bảo sản phẩm không gây hại môi trường, vi phạm lao động hoặc sử dụng nguồn nguyên liệu không minh bạch. Trong đó, ngành thủy sản của Việt Nam có nguy cơ bị ảnh hưởng.

“Thẻ vàng” IUU của EU đối với hải sản khai thác Việt Nam, dù không trực tiếp liên quan đến tôm nuôi, vẫn gây ảnh hưởng tâm lý nhất định tới nhà nhập khẩu, đòi hỏi toàn ngành thủy sản phải minh bạch hơn về nguồn gốc.

Ngoài ra, nếu EU tiếp tục mở rộng các FTA mới với những đối thủ cạnh tranh của Việt Nam như Indonesia, Malaysia hoặc Thái Lan, lợi thế thuế quan của EVFTA sẽ bị thu hẹp đáng kể.

Hướng đi cho doanh nghiệp Việt

Bức tranh cạnh tranh gay gắt cũng mở ra những hướng đi mới cho doanh nghiệp Việt Nam.

Thứ nhất, phân khúc tôm chế biến cao cấp vẫn còn dư địa lớn, nhất là sản phẩm tiện lợi (ready-to-cook, ready-to-eat) phục vụ kênh bán lẻ và

nhà hàng tại châu Âu. Đây là nhóm hàng có biên lợi nhuận tốt, ít chịu tác động từ giá hàng thô.

Tiếp đó, các doanh nghiệp cần đầu tư hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử, hợp tác với khách hàng EU để tuân thủ tiêu chuẩn môi trường và xã hội ngay từ giai đoạn nuôi trồng. Những đơn vị chủ động sớm sẽ chiếm được niềm tin của các chuỗi siêu thị lớn và có khả năng ký hợp đồng dài hạn.

Và DN cần tăng cường kết nối trực tiếp với nhà phân phối, nhà bán lẻ, thay vì chỉ xuất qua trung gian. Mô hình “Private Label” – sản xuất sản phẩm mang thương hiệu riêng của siêu thị – là hướng mà nhiều doanh nghiệp tôm Việt có thể khai thác sâu hơn.

Trong quý IV/2025 và năm 2026, triển vọng xuất khẩu tôm Việt Nam sang EU vẫn khả quan, nhất là khi nhu cầu tiêu dùng dịp lễ cuối năm tăng trở lại. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng có thể chậm hơn do nguồn cung toàn cầu dồi dào và giá xuất khẩu đang có xu hướng hạ nhiệt.

Với lợi thế về năng lực chế biến, kinh nghiệm xuất khẩu, cùng ưu đãi thuế từ EVFTA, Việt Nam vẫn có thể khai thác được nhiều cơ hội tại thị trường EU, nếu doanh nghiệp sớm thích ứng với các tiêu chuẩn mới và củng cố uy tín thương hiệu quốc gia.

■ Giá tôm thế giới tuần 43: Biến động mạnh tại Indonesia, ổn định tại các nguồn cung khác

(vasep.com.vn) Trong tuần 43 (20-26/10/2025), giá tôm chân trắng nuôi tại trang trại toàn cầu (trừ Indonesia) về cơ bản không thay đổi so với tuần trước. Có hiệu lực từ ngày 31/10, các sản phẩm tôm của Indonesia xuất khẩu sang Hoa Kỳ sẽ phải nộp giấy

chứng nhận kiểm tra yếu tố phản quang. Nhật Bản cũng đã áp dụng quy định tương tự, yêu cầu kiểm tra tôm nhập khẩu từ Indonesia.

Xuất khẩu của Indonesia đối mặt với nhiều thách thức hơn

Theo Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA), bắt đầu từ ngày 31/10, tất cả các container tôm đông lạnh từ Java và Sumatra, Indonesia, nhập khẩu vào Hoa Kỳ phải có giấy chứng nhận kiểm tra

nguyên tố phóng xạ. Điều này bao gồm cả các container vẫn đang quá cảnh trên biển. BMS của Indonesia đã nằm trong danh sách đỏ của FDA, trong khi các nhà sản xuất khác ở Java và Sumatra đã được đưa vào danh sách vàng.

Trong khi đó, Nhật Bản cũng yêu cầu tôm nhập khẩu từ Indonesia phải có giấy chứng nhận an toàn thực phẩm. Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản đã ra lệnh tăng cường kiểm tra phóng xạ đối với tôm nhập khẩu từ

Indonesia, có hiệu lực từ ngày 10/10. Nhật Bản là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Indonesia, với khoảng 12.600 tấn tôm xuất khẩu trong năm ngoái, trị giá hơn 100 triệu USD.

Tuần 43, giá tôm tại Đông Java, Indonesia lại giảm, trung bình giảm 2.000 IDR/kg. Giá tôm Indonesia đã giảm mạnh trong ba tuần liên tiếp.

Giá tôm Ấn Độ vẫn ổn định

Tuần thứ 43, giá tôm tại trang trại ở Andhra Pradesh, vùng sản xuất chính của Ấn Độ, về cơ bản ổn định. Tuy nhiên, do vụ tôm thứ hai sắp bước vào mùa thu hoạch, lượng tôm lớn đổ vào thị trường có thể gây áp lực giảm giá.

Tác động cụ thể của mức thuế 50% do Hoa Kỳ áp đặt lên Ấn Độ vẫn chưa được nhìn thấy và các nhà xuất khẩu vẫn tiếp tục sản xuất để đáp ứng đơn đặt hàng, với mức giá hiện tại chỉ thấp hơn một chút so với tháng 9.

Một nguồn tin từ Ấn Độ cho biết: "Mùa thu hoạch đang đến gần và tình trạng thiếu hụt nguyên liệu thô có thể sẽ không còn nữa. Sản lượng của vụ mùa này dự kiến sẽ tương đối cao. Vài tuần trước, loại 40-50 rất khan hiếm, nhưng tuần này tình hình đã hoàn toàn thay đổi."

Giá cả ở Ecuador vẫn cao

Giá tôm tại đầm của Ecuador đã bước vào giai đoạn tương đối ổn định. Mức chênh lệch giá của tôm cỡ vừa và lớn tương đối cao, còn giá tôm cỡ nhỏ về cơ bản vẫn giữ nguyên như vài tuần trước.

Sau kỳ nghỉ Tuần lễ Vàng, nhu cầu nhập khẩu từ Trung Quốc tăng mạnh, và thị trường này vẫn chiếm thị phần lớn nhất trong xuất khẩu của Ecuador. Việc Ecuador hủy bỏ trợ cấp dầu diesel đã dẫn đến chi phí thức ăn chăn nuôi tăng cao. Nếu giá nguyên liệu thô tiếp tục tăng, biên lợi nhuận của các nhà máy chế biến sẽ tiếp tục giảm.

Giá cả vẫn ở mức cao tại Việt Nam

Giá tôm chân trắng nuôi tại Việt Nam nhìn chung vẫn ở mức cao, trong khi giá tôm cỡ lớn giảm nhẹ. Các nguồn tin cho biết hoạt động thu mua của các nhà máy chế biến lớn trong nước đã chậm lại, đợt thả giống mới đang diễn ra chậm chạp, và dịch bệnh tôm ở một số khu vực vẫn chưa được kiểm soát hiệu quả.

Giá tôm Thái Lan ổn định, nhìn chung giá thấp hơn cùng kỳ năm ngoái

Trong tuần 43, giá tôm thẻ chân trắng Thái Lan tương đối ổn định, cung cầu cân bằng. Theo truyền thống, giá tôm Thái Lan thường tiếp tục tăng trong quý IV, đạt đỉnh điểm từ Giáng sinh đến Tết Nguyên đán.

Tuy nhiên, chu kỳ tăng giá năm nay dường như vẫn chưa đến. Tháng 10, giá đầu ao đã giảm khoảng 8% so với cùng kỳ năm ngoái.

■ Ấn Độ và cuộc hồi sinh của tôm sú: Gujarat dẫn đầu làn sóng mới

(vasep.com.vn) Trong năm 2025, ngành nuôi tôm sú (*Penaeus monodon*) tại Ấn Độ đang chứng kiến sự hồi sinh mạnh mẽ, đặc biệt với vai trò dẫn dắt của bang Gujarat. Các mô hình nuôi trồng và chuỗi cung ứng đang được cải tiến toàn diện, mở ra triển vọng phát triển bền vững và hướng đến thị trường cao cấp.

Hai nguồn cung cấp chính cho tôm sú hậu ấu trùng (PL) tại Ấn Độ hiện nay là Unima và Vaishnavi Aquatech. Unima áp dụng mô hình hợp tác mở, phân phối PL qua mạng lưới 13 trại giống đối tác từ giống bố mẹ nhập khẩu từ Madagascar. Trong khi đó, Vaishnavi Aquatech chọn mô hình khép kín với nguồn giống từ Moana Technologies (Hawaii), phát triển

thành tôm bố mẹ tại Trung tâm Nhân giống Broodstock (BMC) đặt tại Bharuch, Gujarat.

Vaishnavi hiện là công ty duy nhất tại Ấn Độ sở hữu chuỗi giá trị hoàn chỉnh từ giống, trại nuôi, nhà máy chế biến đến xuất khẩu. BMC của họ được đánh giá là lớn nhất châu Á, giúp đơn giản hóa logistics và giảm chi phí vận chuyển bằng cách nhập PPL (tôm hậu ấu trùng bố mẹ) thay vì tôm trưởng thành.

Từ góc độ hiệu quả sản xuất, các dòng giống SPF từ cả Unima và Vaishnavi đều cho năng suất vượt trội so với tôm sú tự nhiên trước đây. Dòng giống của Vaishnavi tăng trưởng nhanh hơn nhưng tỷ lệ sống thấp hơn, trong khi giống của Unima phát triển chậm hơn nhưng khỏe mạnh và thích nghi tốt hơn ở mật độ cao.

Trong năm 2025, tổng sản lượng PL tôm sú tại Ấn Độ đạt khoảng 2,7-2,8 tỷ con (bao gồm lượng bonus từ trại giống), trong đó Unima và các đối tác chiếm 70% thị phần. Sau sự cố chất lượng năm 2024, Vaishnavi đang lấy lại niềm tin của nông dân với lô PL cải thiện rõ rệt trong năm 2025.

Về thị trường, xuất khẩu tôm sú Ấn Độ đang tăng mạnh từ tháng 7/2025 sau giai đoạn chậm đầu năm do nông dân thả giống muộn. Trung Quốc trở thành thị trường chủ lực nhờ điều kiện thanh toán thuận lợi và nhu cầu cao đối với sản phẩm tươi sống, tạo động lực cho các doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ thu hoạch sống và cấp đông nhanh. Các công ty như Abad Overseas và Vaishnavi đang dẫn đầu xu hướng cung ứng sản phẩm cao cấp cho thị trường châu Âu và Trung Quốc.

Gujarat đang nổi lên như trung tâm sản xuất tôm sú cỡ lớn hàng đầu thế giới. Khí hậu đặc thù cho phép nuôi một vụ mỗi năm, tạo điều kiện lý tưởng cho tôm đạt kích thước lớn (U15) với chất lượng vượt trội. Khu

vực này có độ mặn và môi trường nước thuận lợi, ít bệnh, không dùng kháng sinh, và nuôi ở mật độ thấp. Quy mô sản xuất hiện tại đạt khoảng 25.000 tấn/năm và có thể tăng lên 40.000 tấn.

Sự hồi sinh của tôm sú Ấn Độ sẽ còn tiếp tục nếu được hỗ trợ bởi chiến lược phát triển thị trường bài bản, đa dạng hóa điểm đến và tiếp cận các vùng nuôi mới có độ mặn thấp như nội địa Andhra Pradesh. Nếu các thỏa thuận thương mại mới được thiết lập, đặc biệt với Mỹ, ngành có thể đạt mốc 75.000–100.000 tấn xuất khẩu trong 3–5 năm tới.

Ecuador xuất khẩu gần 1 triệu tấn tôm trong 8 tháng đầu năm 2025

(vasep.com.vn) Trong 8 tháng đầu năm 2025, Ecuador đã xuất khẩu tổng cộng 934.007 tấn tôm, tăng 14% so với cùng kỳ năm 2024. Giá trị xuất khẩu đạt 4,94 tỷ USD, tăng mạnh 23% so với năm ngoái, nhờ giá trị trung bình trên mỗi kg tăng cao. Dù đà tăng trưởng có phần chậm lại trong tháng 8, xuất khẩu vẫn đạt 107.430 tấn, tăng nhẹ 3%, mang về 581 triệu USD, tăng 13% so với tháng 8/2024.

Trung Quốc tiếp tục là thị trường lớn nhất của tôm Ecuador, nhập khẩu 460.982 tấn, tăng 5% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, riêng tháng 8, xuất khẩu sang Trung Quốc giảm mạnh 15% xuống còn 48.412 tấn, cho thấy xu hướng dao động khó lường của thị trường này.

Thị trường EU ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng 34%, đạt 180.645 tấn sau 8 tháng. Riêng tháng 8, xuất khẩu sang EU đạt 23.281 tấn, tăng mạnh 30% so với cùng kỳ, tiếp tục khẳng định vai trò là động lực tăng trưởng chính của ngành tôm Ecuador.

Xuất khẩu sang Mỹ đạt 172.437 tấn, tăng 14% so với năm trước. Trong tháng 8, lượng xuất đạt 21.004 tấn, tăng 22%. Mức tăng ổn định cho thấy nhu cầu vững vàng từ thị trường này.

Tổng lượng tôm xuất khẩu sang Nga đạt 17.471 tấn, giảm 5% so với cùng kỳ. Dù có sự phục hồi tạm thời trong tháng 6, tháng 8 chứng kiến mức giảm sâu tới 47%, chỉ còn 1.698 tấn.

Xuất khẩu sang Nhật đạt 12.893 tấn, tăng 39% so với cùng kỳ năm ngoái. Sau nhiều tháng tăng mạnh, tháng 8 giữ mức ổn định với 1.603 tấn, tương đương tháng 8/2024.

Trong bối cảnh thị trường toàn cầu còn nhiều biến động, ngành tôm Ecuador vẫn thể hiện sức bật mạnh mẽ, đặc biệt nhờ sự tăng trưởng tại các thị trường châu Âu và Bắc Mỹ. Tuy nhiên, sự bất ổn tại Trung Quốc và Nga cho thấy nhu cầu đa dạng hóa thị trường và cải thiện khả năng thích ứng vẫn là yếu tố then chốt cho ngành trong thời gian tới.

Kim Thu

Xuất khẩu tôm của Ecuador theo tháng, T1-T8/2025				
Tháng	KL (tấn)	Tăng trưởng (%)	GT (triệu USD)	Tăng trưởng (%)
Tháng 1	102.145	+14%	545	+26%
Tháng 2	111.027	+21%	589	+30%
Tháng 3	113.240	+23%	610	+33%
Tháng 4	115.145	+3%	606	+12%
Tháng 5	151.521	+21%	785	+30%
Tháng 6	126.074	+18%	659	+26%
Tháng 7	107.423	+10%	568	+18%
Tháng 8	107.430	+3%	581	+13%



■ Chất dẫn dụ thức ăn giúp kích thích tôm chân trắng ăn khỏe, lớn nhanh

Trong nuôi tôm thẻ chân trắng hiện đại, chất dẫn dụ thức ăn (feed attractants) đang được xem là “chìa khóa” giúp kích thích tính thèm ăn, tăng tốc độ tăng trưởng và nâng cao tỷ lệ sống – những yếu tố then chốt để tối ưu hiệu quả sản xuất.

Tính thèm ăn của tôm phản ánh trực tiếp sức khỏe và khả năng hấp thu dinh dưỡng. Do đó, người nuôi cần kết hợp nhiều giải pháp như đảm bảo chất lượng thức ăn, duy trì môi trường ổn định (pH, nhiệt độ, độ mặn) và quản lý khẩu phần hợp lý. Trong đó, việc bổ sung chất dẫn dụ giúp tôm ăn nhanh, nhiều và hiệu quả hơn, đặc biệt trong giai đoạn chuyển đổi từ thức ăn tự nhiên sang thức ăn công nghiệp.

Trong bối cảnh nguồn bột cá, dầu cá ngày càng khan hiếm, chất dẫn dụ giúp tăng độ ngon miệng khi sử dụng nguồn protein thực vật thay thế, góp phần giảm chi phí và thúc đẩy nuôi trồng bền vững.

Bốn nhóm chất dẫn dụ phổ biến gồm:

- Axit amin (alanine, arginine, glycine...) kích thích phản ứng bắt mồi tự nhiên.
- Nucleotide/nucleoside tăng vị giác, thúc đẩy tăng trưởng và sức khỏe miễn dịch.
- Betaine giúp cải thiện tiêu hóa, hỗ trợ hấp thu dinh dưỡng.
- Axit hữu cơ (như sodium butyrate, propionate) vừa tăng lượng ăn vừa giảm phụ thuộc kháng sinh.

Sản xuất giống tôm nước lợ tăng mạnh nhưng vẫn đối mặt nhiều thách thức

Từ năm 2020 đến nay, ngành sản xuất giống tôm nước lợ tại Việt Nam ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể, với sản lượng duy trì ở mức từ 152,4 đến 160,8 tỷ con giống mỗi năm. Tuy nhiên, để phát triển bền vững, ngành này cần đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là trong chọn tạo đàn tôm bố mẹ sạch bệnh, chất lượng cao.

Hiện cả nước có 1.577 cơ sở sản xuất và ương dưỡng giống tôm nước lợ, chủ yếu tập trung ở các tỉnh Khánh Hòa, Lâm Đồng, Cà Mau và Vĩnh Long. Các địa phương này chiếm 93% tổng số cơ sở và hơn 63% sản lượng giống tôm cả nước. Công tác quản lý chất lượng đã có bước tiến, khi số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tăng từ 660 cơ sở (năm 2020) lên 935 cơ sở (năm 2024). Toàn bộ các cơ sở đã công bố áp dụng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở.

Tuy nhiên, ngành vẫn đối mặt với nhiều rào cản: hạ tầng xuống cấp, vùng sản xuất giống tập trung đạt yêu cầu an toàn sinh học còn ít, chính sách hỗ trợ chưa đủ mạnh. Nguồn tôm bố mẹ trong nước chưa đáp ứng nhu cầu, khi tới 87% tôm thẻ chân trắng bố mẹ vẫn phải nhập khẩu, gây rủi ro và chi phí cao cho doanh nghiệp. Tình trạng giống không rõ nguồn gốc, chưa qua kiểm dịch vẫn còn tồn tại.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, dịch bệnh trên tôm giống diễn biến phức tạp, ngành tôm cần đầu tư xứng tầm cho công tác nghiên cứu, chọn tạo tôm bố mẹ trong nước. Việc chủ động nguồn tôm bố mẹ không chỉ giúp giảm chi phí, hạn chế rủi ro mà còn nâng cao chất lượng, hình thành thương hiệu giống tôm Việt Nam.

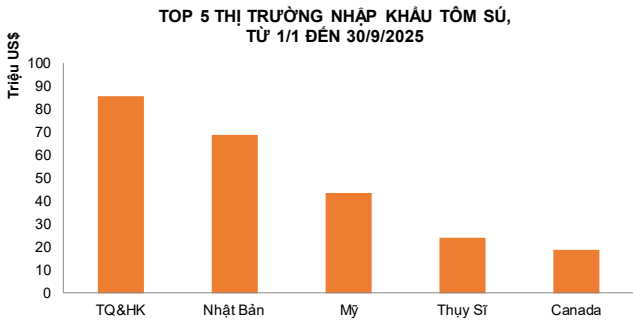
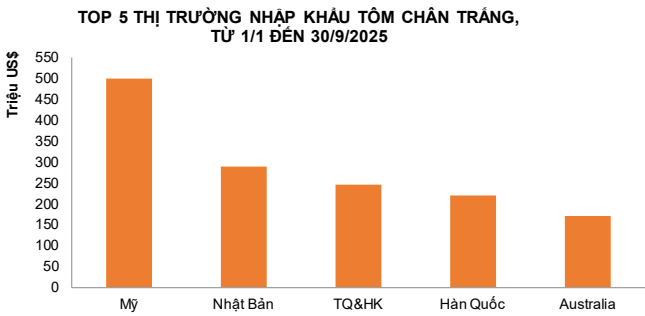
Bên cạnh đó, các địa phương cần quy hoạch vùng sản xuất, khuyến khích doanh nghiệp liên kết với cơ sở nghiên cứu để phát triển giống chất lượng cao. Các cơ sở sản xuất phải đáp ứng đầy đủ điều kiện kỹ thuật, tiêu chuẩn, kiểm dịch và an toàn sinh học để đảm bảo nguồn giống sạch bệnh, phục vụ nuôi thương phẩm hiệu quả.

Gần đây, nhiều chế phẩm sinh học và phụ phẩm tự nhiên như thủy phân cá ngừ, nấm men, phụ phẩm gia cầm hay krill được ứng dụng để sản xuất chất dẫn dụ, vừa nâng cao hiệu quả cho tôm vừa bảo vệ môi trường.

Với khả năng cải thiện năng suất, giảm chi phí và tăng tính bền vững, chất dẫn dụ đang trở thành giải pháp chiến lược giúp nghề nuôi tôm thẻ chân trắng hướng đến hiệu quả và thân thiện sinh thái.

THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU TÔM VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 30/9/2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)



STT	THỊ TRƯỜNG	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)	STT	THỊ TRƯỜNG	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)
TQ&HK		965,787	65,2	36	Latvia	0,067	-93,5
1	Trung Quốc	908,266	72,0	37	Malta	0,054	-7,9
2	Hồng Kông	57,522	1,7	38	Hàn Quốc	264,458	13,1
CPTPP		940,719	33,5	Các TT khác		230,810	-36,6
3	Nhật Bản	425,669	14,5	39	Đài Loan	71,595	36,4
4	Australia	181,328	3,7	40	Nga	48,117	2,2
5	Anh	178,695	8,1	41	Thụy Sĩ	26,797	45,4
6	Canada	116,627	-5,0	42	Israel	14,213	-15,6
7	Singapore	19,633	24,9	43	Philippines	12,700	15,1
8	Malaysia	8,845	7,4	44	UAE	10,080	36,1
9	New Zealand	8,703	-9,9	45	Na Uy	8,380	121,2
10	Chile	0,520	-52,6	46	Thái Lan	3,809	55,2
11	Mexico	0,428	11,6	47	Arập Xêút	3,678	-2,2
12	Brunei	0,210	363,4	48	Papua New Guinea	3,551	-42,5
13	Peru	0,060	-77,7	49	Libăng	3,532	1,3
14	Mỹ	587,472	3,9	50	Polynesia	2,697	-16,8
EU		434,391	20,5	51	Cămpuchia	2,142	-10,4
15	Đức	111,572	28,3	52	Iran	1,823	48,8
16	Bỉ	91,305	22,7	53	Haiti	1,629	38,9
17	Hà Lan	85,504	6,0	54	Kuwait	1,360	92,9
18	Đan Mạch	28,107	10,7	55	Guam	1,324	15,2
19	Pháp	26,985	11,3	56	Aruba	1,189	10,9
20	Thụy Điển	18,732	59,8	57	Andorra	1,091	299,1
21	Ba Lan	17,737	35,1	58	Puetô Rico	1,034	-43,2
22	Italy	10,992	7,5	59	Qatar	0,926	-64,7
23	Rumania	9,718	43,3	60	Thổ Nhĩ Kỳ	0,822	-1,5
24	Ireland	7,941	47,5	61	Maldives	0,746	983,4
25	Tây Ban Nha	7,543	41,4	62	Nam Phi	0,526	1,6
26	Bồ Đào Nha	7,212	15,9	63	Colombia	0,512	493,2
27	Lithuania	5,648	60,3	64	Cameroon	0,490	16,6
28	Síp	1,561	-21,8	65	Mauritius	0,470	20,9
29	Bulgaria	1,035	-22,0	66	Indonesia	0,465	-18,5
30	Hy Lạp	0,842	78,7	67	QĐ. Bắc Mariana	0,430	3,0
31	Phần Lan	0,784	37,0	68	Gabon	0,400	221,2
32	Hungary	0,493	70,7	69	Pakistan	0,386	
33	Estonia	0,294	4,9	70	Ấn Độ	0,333	-16,2
34	Slovenia	0,179	-29,1	31 TT khác		3,565	-97,9
35	Croatia	0,087		Tổng		3.423,638	21,7

NHẬP KHẨU TÔM CỦA AUSTRALIA, T1-T8/2025

(Nguồn: ITC)

Top nguồn cung tôm của Australia, T1-T8/2025 (GT: nghìn USD)			
Nguồn cung	T1-T8/2024	T1-T8/2025	Tăng, giảm (%)
TG	206.872	215.712	4
Việt Nam	151.796	160.460	6
Thái Lan	30.306	26.174	-14
Trung Quốc	14.168	14.195	0
Canada	103	917	790
Myanmar	348	4.453	1180
Indonesia	1.422	2.794	96
Malaysia	3.548	2.732	-23
Ấn Độ	197	344	75
Philippines	586	578	-1
Hồng Kông, Trung Quốc	24	49	104
Sri Lanka	41	38	-7
Hàn Quốc	39	26	-33
Na Uy	28	26	-7
Nhật Bản	37	200	441

Sản phẩm tôm nhập khẩu chính của Australia, T1-T8/2025 (GT : nghìn USD)				
Mã HS	Sản phẩm	T1-T8/2024	T1-T8/2025	Tăng, giảm (%)
	Tổng NK	206.872	215.712	4
030617	Tôm nước ấm đông lạnh	127.994	135.042	6
160521	Tôm nước ấm chế biến không đóng gói kín khí	51.467	51.163	-1
160529	Tôm nước ấm chế biến đóng gói kín khí	25.089	26.791	7
030612	Tôm hùm đông lạnh	1.084	1.584	46
030695	Tôm khô/ muối/ hun khói/ ngâm nước muối	695	798	15
030615	Tôm hùm Na Uy đông lạnh	67	206	207
030616	Tôm nước lạnh đông lạnh	267	128	-52





5th INFOFISH WORLD TILAPIA TRADE AND TECHNICAL CONFERENCE & EXHIBITION 2025

In collaboration with the
13th International Symposium on Tilapia in Aquaculture (ISTA13)

*"Innovation, Integration and Profitability in Tilapia Aquaculture:
Modernisation for a New Era"*

3-5 NOVEMBER 2025
SWISSOTEL BANGKOK RATCHADA
Thailand

Hosted by:



Co-organised by:

Supported by:

Media partners:



Sponsored by:

Silver



Bronze



Xuất khẩu cá tra 9 tháng đầu năm: Thị trường dịch chuyển rõ nét, CPTPP và Brazil bứt phá

Phương Linh

(vasep.com.vn) 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu cá tra Việt Nam đạt gần 1,6 tỷ USD, tăng 9% so với cùng kỳ 2024, đánh dấu tín hiệu phục hồi sau giai đoạn suy giảm kéo dài. Bức tranh thị trường đang thay đổi mạnh, với các khu vực CPTPP, Brazil và Thái Lan nổi lên trong khi Trung Quốc – Hồng Kông và Mỹ chững lại.

Thị trường CPTPP và Brazil mở rộng thị phần

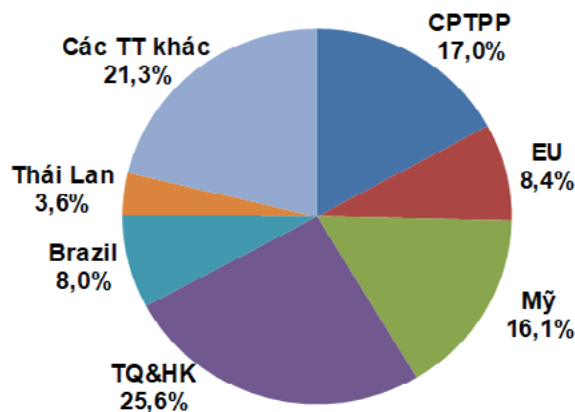
So với năm 2024, trong 9 tháng đầu 2025, khối thị trường các quốc gia được trợ lực bởi Hiệp định CPTPP (gồm Nhật Bản, Canada, Mexico, Chile...) tăng trưởng ấn tượng 35%, đạt 271,4 triệu USD, nâng tỷ trọng lên khoảng 17% tổng kim ngạch so với 14% năm 2024, phản ánh lợi thế thuế quan từ hiệp định thương mại và nhu cầu sản phẩm thủy sản bền vững trong khu vực này.

Brazil tiếp tục khẳng định vai trò là điểm sáng tại Nam Mỹ khi giá trị nhập khẩu cá tra Việt Nam tăng 45%, đạt 128 triệu USD, tăng 2% so với năm ngoái, chiếm 8% tổng kim ngạch xuất khẩu. Thái Lan cũng ghi nhận mức tăng 27%, đạt 58,3 triệu USD, nhờ sự phục hồi nhu cầu tiêu dùng nội địa và tái xuất sang thị trường ASEAN.

Thị trường truyền thống giảm nhẹ nhưng vẫn chiếm tỷ trọng lớn

Ngược lại, Trung Quốc – Hồng Kông, thị trường lớn nhất của cá tra Việt Nam, có xu hướng chững lại, chỉ đạt

Cơ cấu thị trường NK cá tra 9 tháng đầu năm 2025 (GT)



409,8 triệu USD trong 9 tháng đầu năm 2025, giảm nhẹ 2% so với cùng kỳ năm 2024. Tuy nhiên, thị trường này vẫn chiếm gần 26% tổng kim ngạch, giữ vai trò chủ lực trong cơ cấu xuất khẩu.

Sản lượng xuất khẩu cá tra sang Mỹ đạt 257,2 triệu USD, giảm 2% tỷ trọng so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 16% tổng kim ngạch năm 2025, cho thấy dấu hiệu bão hòa, cạnh tranh gay gắt với các loài cá thịt trắng khác như cá minh thái Alaska và cá tuyết, và tác động của rào cản thuế quan. Khu vực EU vẫn chiếm 8% tổng kim ngạch, tương đương với năm ngoái, đạt 134,2 triệu USD nhờ sự gia tăng nhu cầu thực phẩm tiện lợi và xu hướng giảm phụ thuộc nguồn cung từ Nga.

Đáng chú ý, nhóm "các thị trường khác" (Trung Đông, Nam Á, châu Phi) đạt 340 triệu USD, tăng 3,6%, cho thấy doanh nghiệp Việt Nam đang

chủ động mở rộng sang các khu vực mới để giảm rủi ro tập trung.

Cơ cấu thị trường cá tra Việt Nam năm 2025 vì vậy có sự chuyển dịch và cân bằng hơn. Các thị trường truyền thống như Trung Quốc, Mỹ không còn chiếm ưu thế tuyệt đối; các khu vực như CPTPP, Nam Mỹ và ASEAN ngày càng đóng vai trò quan trọng hơn. Sự chuyển dịch này cho thấy nỗ lực thích ứng của doanh nghiệp Việt Nam – vừa mở rộng thị trường, vừa đầu tư vào sản phẩm giá trị gia tăng, phù hợp xu hướng tiêu dùng xanh và bền vững toàn cầu.

Với xu hướng hiện tại, các chuyên gia dự báo xuất khẩu cá tra quý IV/2025 sẽ phục hồi mạnh nhờ nhu cầu cuối năm và đơn hàng cho mùa Tết 2026. Tuy nhiên, giá nguyên liệu tăng có thể ảnh hưởng biên lợi nhuận, đòi hỏi doanh nghiệp tiếp tục tối ưu chi phí và duy trì chất lượng ổn định để giữ đà tăng trưởng.

■ Ngành thủy sản Brazil lao đao vì đề xuất cấm nuôi cá rô phi

(vasep.com.vn) Ngành thủy sản Brazil đang đối mặt với làn sóng phản đối mạnh mẽ trước đề xuất của Ủy ban Đa dạng Sinh học Quốc gia (Conabio), thuộc Bộ Môi trường và Biến đổi Khí hậu (MMA), về việc xếp cá rô phi vào danh sách các loài ngoại lai xâm lấn. Nếu được thông qua, quy định này đồng nghĩa với việc cấm hoàn toàn hoạt động nuôi cá rô phi – loài chiếm tới 68% tổng sản lượng cá nuôi của Brazil, tương đương 662.000 tấn năm 2024.

Hiệp hội Nuôi cá Bang São Paulo (Peixe SP) cảnh báo, lệnh cấm sẽ làm tê liệt chuỗi sản xuất thủy sản, đe dọa hàng nghìn việc làm và vi phạm các nguyên tắc pháp lý hiện hành. Hiện phần lớn hoạt động nuôi cá rô phi tại Brazil được thực hiện trong hệ thống kiểm soát chặt chẽ, như lồng bè trên hồ thủy điện hoặc ao nuôi được cấp phép theo quy định của IBAMA. Các doanh nghiệp đã đầu tư mạnh vào công nghệ di truyền, dinh dưỡng và quản lý môi trường để đảm bảo phát triển bền vững.

Tại bang Paraná – khu vực dẫn đầu cả nước về sản lượng rô phi với 36% tổng sản lượng – hơn 2.200 việc làm trực tiếp có nguy cơ bị ảnh hưởng. Xuất khẩu cá rô phi của bang này đã tăng 94% về giá trị và 68% về sản lượng chỉ trong năm 2023–2024.

Hiệp hội Nông nghiệp Paraná (FAEP) kêu gọi chính phủ xem xét lại đề xuất, nhấn mạnh rằng lệnh cấm có thể khiến hàng nghìn hộ nuôi nhỏ mất kế sinh nhai, đe dọa an ninh lương thực và sự ổn định kinh tế nông thôn Brazil.

(Theo Click Petróleo e Gas)

■ Nga đẩy mạnh xuất khẩu cá thịt trắng sang Trung Quốc

(vasep.com.vn) Theo dữ liệu mới nhất từ Tổng cục Hải quan Trung Quốc, trong 9 tháng đầu năm 2025, Nga đã xuất khẩu sang Trung Quốc lượng cá và hải sản trị giá 2,2 tỷ USD, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tính theo khối lượng, xuất khẩu giảm 3%, chỉ đạt khoảng 800.000 tấn, cho thấy sự tăng trưởng chủ yếu đến từ giá trị sản phẩm.

Một số mặt hàng chủ lực của Nga ghi nhận biến động đáng kể. Xuất khẩu phi lê cá minh thái đông lạnh giảm mạnh, tới 60% về khối lượng, chỉ còn 7.000 tấn, và 50% về giá trị, đạt 15 triệu USD. Trong khi đó, cá tuyết đông lạnh chỉ giảm nhẹ 15% về khối lượng (xuống 60.000 tấn), nhưng giá trị lại tăng tới 25%, đạt 335 triệu USD. Sự tăng giá này chủ yếu do tác động từ quyết định cắt giảm sản lượng của Ủy ban hỗn hợp Nga–Na Uy, khi hai nước đồng ý giảm 23% hạn ngạch khai thác cá tuyết Đại Tây Dương tại biển Barents trong năm 2025, còn 347.000 tấn. Trong đó, hạn ngạch của Nga là 144.400 tấn.

Cùng thời điểm, Trung Quốc giảm mạnh nhập khẩu cá tuyết đông lạnh từ Mỹ và Na Uy. Lượng nhập từ Mỹ giảm 25% (còn 16.000 tấn), trong khi từ Na Uy giảm tới 45% (chỉ còn 6.000 tấn). Việc sụt giảm nguồn cung từ Mỹ phản ánh phần nào tác động của căng thẳng thương mại và chính sách thuế quan song phương, vốn đang gây khó khăn cho xuất khẩu hải sản của Mỹ sang thị trường Trung Quốc.

Trong bối cảnh đó, thủy sản Nga nổi lên như một lựa chọn thay thế ổn định hơn, nhờ vị trí địa lý gần gũi, nguồn cung linh hoạt và lợi thế thương mại song phương. Xu hướng này có thể tiếp tục giúp Nga mở rộng thị phần tại Trung Quốc trong bối

cảnh các nhà cung cấp truyền thống đang gặp khó khăn vì biến động địa chính trị và môi trường thương mại toàn cầu.

(Theo Finmarket)

■ Bất đồng hạn ngạch Nga – Na Uy khiến thị trường cá tuyết thêm căng thẳng

(vasep.com.vn) Giá cá tuyết Biển Barents đang duy trì ở mức cao kỷ lục, nhưng khối lượng giao dịch lại sụt giảm mạnh, phản ánh tâm lý thận trọng của thị trường. Các yếu tố bên ngoài như thuế 30% của Mỹ đối với sản phẩm cá chế biến từ Trung Quốc và Đạo luật Bảo vệ Động vật Có vú Biển (MMPA) sắp có hiệu lực vào tháng 1/2026 — cấm nhập khẩu sản phẩm có nguyên liệu từ Nga — đang làm gia tăng khoảng cách giá giữa cá tuyết Na Uy và Nga, đồng thời tạo thêm áp lực lên chuỗi cung ứng toàn cầu.

Trọng tâm chú ý hiện nay là bất đồng sâu sắc giữa Nga và Na Uy về hạn ngạch khai thác năm 2026. Liên Ủy ban Nghề cá Nga – Na Uy (JNRF) đề xuất giảm hạn ngạch cá tuyết Biển Barents xuống còn 269.440 tấn, tức giảm 21% so với năm 2025, để bảo vệ nguồn lợi. Tuy nhiên, Nga lại muốn tăng lên 315.033 tấn và tiếp tục duy trì lệnh cấm nhập khẩu với các “quốc gia không thân thiện”, bao gồm cả Na Uy.

Giới chuyên gia cảnh báo, nếu hai bên không đạt được đồng thuận, nghề cá tuyết Biển Barents có thể mất chứng nhận MSC – điều kiện bắt buộc để tiếp cận thị trường Anh và EU. Khi đó, nguồn cung toàn cầu có nguy cơ thắt chặt hơn nữa, đẩy giá cá tuyết vào chu kỳ tăng mới.

(Theo Frozen Food Guide)



■ Hàn Quốc tăng nhập khẩu cá minh thái từ Nga

(vasep.com.vn) Tháng 9/2025, Hàn Quốc đã nhập khẩu 17.133 tấn cá minh thái đông lạnh, tăng nhẹ so với mức 17.127 tấn của tháng 9/2024.

Tuy nhiên, tổng lượng nhập khẩu trong 9 tháng đầu năm nay đạt 95.128 tấn, giảm 10% so với cùng kỳ năm ngoái (105.136 tấn).

Nga vẫn là nhà cung cấp chính, chiếm 97% tổng lượng giao hàng, đạt 95.540 tấn. Hoa Kỳ và Trung Quốc giảm đáng kể so với Nga với lần lượt là 2.377 và 141 tấn.

Giá nhập khẩu trung bình cá minh thái của Nga là 1,04 USD/kg, trong khi sản phẩm của Mỹ và Trung Quốc có giá lần lượt là 1,63 USD và 1,73 USD/kg. Trong tháng 9, giá trị nhập khẩu cá minh thái đông lạnh đạt 18,2 triệu USD, tăng 14% so với tháng 9 năm 2024. Tổng giá trị nhập khẩu kể từ đầu năm đạt 100,57 triệu USD, giảm 1% so với năm trước. Giá tăng là do tỷ giá hối đoái tăng, chi phí vận chuyển cao hơn và những thay đổi về nguồn cung.

■ Cá minh thái Viễn Đông: Từ món ăn bình dân trở thành biểu tượng thủy sản Nga

(vasep.com.vn) Trong nhiều năm, cá minh thái – loài cá phổ biến nhất tại Nga – thường bị xem là “cá hạng hai”, chỉ phù hợp với món bình dân hoặc chế biến công nghiệp. Để thay đổi

hình ảnh này, từ năm 2023, chương trình “Cá minh thái Viễn Đông” do Hiệp hội các doanh nghiệp khai thác cá minh thái Nga khởi xướng đã được triển khai tại vùng Khabarovsk.

Chiến dịch truyền thông tập trung quảng bá lợi ích sức khỏe, giá trị dinh dưỡng và sự tiện lợi trong chế biến cá minh thái. Trang web “Cá minh thái Viễn Đông” ra mắt cùng khẩu hiệu “Kho báu từ biển Viễn Đông”, cung cấp thông tin, công thức nấu ăn và giới thiệu sản phẩm. Đồng thời, các doanh nghiệp đẩy mạnh truyền thông mạng xã hội, hợp tác với đầu bếp và blogger để làm mới hình ảnh món ăn từ cá minh thái.

Sau hai năm, kết quả rõ rệt: cá minh thái đã vươn lên top 3 loài cá được yêu thích nhất tại Nga. Năm 2024, mức tiêu thụ nội địa đạt cao nhất trong 20 năm, chiếm gần 1/3 tổng sản lượng đánh bắt – khoảng 1,9 triệu tấn mỗi năm. Chất lượng phi lê được Roskachestvo kiểm định đạt tiêu chuẩn cao, dù vẫn còn hiện tượng sót xương nhẹ.

Tuy nhiên, giá bán lẻ tăng mạnh đang là thách thức lớn. Tại Khabarovsk, phi lê không da lên tới 600 rúp/kg, gần bằng giá thịt bò. Cá đông lạnh bỏ đầu cũng đạt 180–250 rúp/kg. Trước tình trạng này, chính phủ Nga đã bắt đầu giám sát giá qua cơ chế minh bạch hóa giao dịch, nhằm kiểm soát các khâu trung gian.

Dù còn nhiều trở ngại, cá minh thái đang từng bước khẳng định vị thế mới – từ món ăn bình dân trở thành biểu tượng của ngành thủy sản Nga.

(Theo amurmedia)

■ Nguồn cung khan hiếm, giá cá tuyết leo thang mạnh trên toàn cầu

(vasep.com.vn) Giá cá tuyết toàn cầu đang leo thang mạnh mẽ khi nguồn cung bị thu hẹp do hàng loạt biện pháp hạn chế đánh bắt tại Biển Barents và Iceland. Theo Hội đồng Hải dương học Quốc tế (ICES), sản lượng cá tuyết ở Biển Barents năm 2026 không nên vượt quá mức 269.440 tấn – giảm 14% so với khuyến nghị 2025 và thấp hơn 21% so với hạn ngạch thực tế. Iceland cũng vừa cắt giảm thêm 4%, đưa hạn ngạch xuống mức thấp nhất kể từ 2013.

Các chuyên gia nhận định, việc Na Uy, Nga và Iceland cùng siết chặt sản lượng đã khiến cá tuyết trở nên khan hiếm và giá trị tăng vọt. Tại Na Uy, giá cá tuyết đông lạnh trung bình đạt 92,1 kroner/kg (khoảng 9,2 USD), tăng 27% so với cùng kỳ năm trước, trong khi cá tươi tăng 32% lên 65,6 kroner/kg (6,6 USD).

Giá cao giúp đội tàu khai thác hưởng lợi lớn, song lại gây áp lực cho các nhà máy chế biến khi thiếu nguyên liệu. Xuất khẩu cá tuyết phi lê của Na Uy giảm mạnh, buộc doanh nghiệp chuyển hướng sang sản phẩm khô và muối (clipfish) để duy trì doanh thu.

Chuyên gia Finn-Arne Egeness từ Ngân hàng Nordea dự báo mức giá cao sẽ kéo dài ít nhất đến năm 2026, khi sản lượng được khôi phục dần vào 2027–2028. “Cá tuyết đã vượt khỏi vai trò món ăn phổ thông – giờ đây, nó là biểu tượng của sự sang trọng,” ông nhấn mạnh.

(Theo Frozen Food Guide)

Phương Linh

■ Hà Tĩnh: Hiệu quả từ mô hình nuôi cá chim vây vàng VietGAP

Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh mới đây đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai mô hình “Nuôi cá chim vây vàng đạt tiêu chuẩn VietGAP, liên kết tiêu thụ sản phẩm”. Mỗi năm, mô hình được thực hiện trên 0,5 ha tại các vùng ven biển như xã Thiên Cẩm, phường Trần Phú và phường Hải Ninh. Người dân tham gia được hỗ trợ con giống, thức ăn, tập huấn kỹ thuật và hướng dẫn ghi chép nhật ký nuôi để truy xuất nguồn gốc.

Nhờ tuân thủ nghiêm quy trình VietGAP, hệ thống ao nuôi được cải tạo đồng bộ, đảm bảo môi trường sạch và ổn định. Cá chim vây vàng sinh trưởng nhanh, tỷ lệ sống cao, năng suất đạt 9,3 – 10,8 tấn/ha, lợi nhuận khoảng 170 – 210 triệu đồng/0,5 ha. Với giá bán ổn định từ 138.000 – 145.000 đồng/kg, sản phẩm được thị trường ưa chuộng nhờ chất lượng thịt thơm ngon, giàu dinh dưỡng.

Thành công của mô hình không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế mà còn giúp người dân thay đổi tư duy sản xuất, chuyển từ nuôi quảng canh sang nuôi thâm canh, quản lý chặt môi trường và liên kết tiêu thụ bền vững.

Biofloc: Hướng đi xanh cho ngành nuôi cá rô phi

(vasep.com.vn) Dự án nghiên cứu do Embrapa Meio Ambiente (Brazil) phối hợp với Itaipu Binacional thực hiện đã chứng minh công nghệ biofloc (BFT) là giải pháp bền vững cho nuôi cá rô phi thâm canh. Phương pháp này sử dụng hệ thống tuần hoàn nước với vi sinh vật có lợi, giúp tái sử dụng chất dinh dưỡng, giảm ô nhiễm và tiết kiệm tài nguyên.

Kết quả cho thấy mô hình biofloc chỉ dùng khoảng 135 lít nước mỗi kg cá sản xuất, giữ lại khoảng 46% phosphor và 45% nitơ trong thức ăn trong khối sinh khối vi sinh vật, từ đó giảm nguy cơ ô nhiễm và thúc đẩy sử dụng nước hợp lý hơn.

Trong thử nghiệm tại bang Paraná, bể tròn 4,2 m³ được nuôi khoảng 5.000 cá rô phi con, ở mật độ 395 con/m³. Sau 70 ngày, tỉ lệ sống đạt 98%, trọng lượng trung bình đạt 20,4 g và hiệu suất chuyển đổi thức ăn (FCR) chỉ 1,05 kg thức ăn cho 1 kg cá. Hệ thống ổn định nhờ kiểm soát liên tục nhiệt độ, oxy hòa tan và chất rắn lơ lửng.

Nghiên cứu cũng chỉ ra khả năng tái sử dụng chất thải rắn thành phân bón hoặc nguyên liệu thức ăn, góp phần vào chu trình sản xuất tuần hoàn. Tuy nhiên, công nghệ này cũng có thách thức như nhu cầu năng lượng cao (để sục khí), yêu cầu quản lý carbon: nitơ (C/N) chính xác và vốn đầu tư lớn hơn các hệ thống truyền thống.

Các chuyên gia nhận định, biofloc không chỉ mang lại hiệu quả kỹ thuật mà còn có ý nghĩa chiến lược trong phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững, giúp giảm áp lực về an ninh lương thực và bảo vệ môi trường trong tương lai.

(Theo Click Petróleo e Gás)



NHẬP KHẨU CÁ THỊT TRẮNG CỦA AUSTRALIA, T1-T8/2025

(Nguồn: ITC)

Top nguồn cung cá thịt trắng của Australia, T1-T8/2025 (GT: nghìn USD)			
Nguồn cung	T1-T8/2024	T1-T8/2025	Tăng, giảm (%)
TG	30.804	32.193	5
Việt Nam	12.825	12.346	-4
Namibia	4.891	5.967	22
Mỹ	4.627	3.670	-21
Nam Phi	3.524	5.587	59
Đài Bắc, Trung Quốc	2.316	2.281	-2
Trung Quốc	630	807	28
New Zealand	482	298	-38
Bangladesh	72	24	-67
Campuchia	31	30	-3
Hàn Quốc	36	32	-11
Thái Lan	104	72	-31

Sản phẩm cá thịt trắng nhập khẩu chính của Australia, T1-T8/2025 (GT: nghìn USD)				
Mã HS	Sản phẩm	T1-T8/2024	T1-T8/2025	Tăng, giảm (%)
	Tổng NK	30.804	32.193	5
030462	Phi lê cá da trơn đông lạnh	11.308	11.091	-2
030474	Cá hake philê đông lạnh	8.886	11.827	33
030323	Cá rô phi đông lạnh	2.555	2.402	-6
030475	Phi lê cá minh thái Alaska đông lạnh	1.301	760	-42
030494	Thịt cá minh thái Alaska đông lạnh	2.996	2.731	-9
030461	Philê cá rô phi đông lạnh	353	424	20
030493	Chả cá surimi cá rô phi	705	731	4
030471	Phile cá tuyết cod đông lạnh	450	661	47
030432	Phi lê cá da trơn, cá tra tươi hoặc ướp lạnh	321	369	15
030324	Cá tra, cá da trơn đông lạnh	659	516	-22
030531	Phi lê cá rô phi khô/muối/ngâm nước muối	109	62	-43
030544	Cá rô phi, cá da trơn xông khói	102	103	1
030367	Cá minh thái Alaska đông lạnh	5	7	40
030564	Cá tra nguyên con xẻ bướm tẩm muối đông lạnh	10	10	0
030552	Cá rô phi/ cá da trơn khô	27	24	-11
030562	Cá tuyết cod	55	5	-91

THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CÁ TRA VIỆT NAM
TỪ 1/1 ĐẾN 30/9/2025

Nguồn: VASEP(theo số liệu Hải quan Việt Nam)

STT	THỊ TRƯỜNG	GT (triệu USD)	So sánh cùng kỳ 2024 (%)	STT	THỊ TRƯỜNG	GT (triệu USD)	So sánh cùng kỳ 2024 (%)
TQ&HK		409,864	-1,9	50	Iraq	16,996	55,9
1	Trung Quốc	386,375	-2,2	51	Ấn Độ	14,406	33,2
2	Hồng Kông	23,489	2,7	52	Pakistan	8,681	82,1
CPTPP		271,441	35,3	53	Hàn Quốc	7,826	43,5
3	Mexico	56,040	-2,3	54	Jordan	6,682	32,0
4	Anh	46,532	0,7	55	CH Đôminich	5,699	2,6
5	Nhật Bản	34,439	14,3	56	Bờ Biển Ngà	4,569	0,8
6	Malaysia	33,450	32,0	57	Puetô Rico	4,327	41,6
7	Canada	33,180	8,6	58	Libăng	4,272	43,9
8	Singapore	27,606	6,6	59	Israel	4,218	-23,0
9	Australia	27,142	17,6	60	Qatar	3,799	25,7
10	Peru	7,168	151,5	61	Iran	3,583	-3,8
11	Chile	3,294	12,4	62	Panama	3,108	17,1
12	New Zealand	2,089	3,2	63	Cameroon	2,953	52,3
13	Brunei	0,501	3,4	64	Kuwait	2,457	14,0
14	Mỹ	257,183	0,5	65	Thụy Sĩ	2,389	-16,5
EU		134,251	5,2	66	Nicaragua	2,178	63,6
15	Hà Lan	36,660	2,3	67	Papua New Guinea	2,168	-5,2
16	Đức	21,046	-17,6	68	Costa Rica	2,100	-22,5
17	Bỉ	15,914	23,1	69	Morocco	2,083	6,0
18	Tây Ban Nha	15,623	16,9	70	Georgia	2,030	13,8
19	Italy	9,924	18,6	71	Montenegro	2,028	56,0
20	Pháp	7,761	40,9	72	Ecuador	1,635	13,0
21	Bồ Đào Nha	5,681	33,4	73	Argentina	1,583	-21,2
22	Ba Lan	5,433	-9,1	74	Jamaica	1,485	75,8
23	Hy Lạp	3,535	11,9	75	Ukraine	1,468	193,8
24	Lithuania	3,320	-16,7	76	Bangladesh	1,229	444,5
25	Rumania	1,756	-8,0	77	Honduras	1,143	32,9
26	Hungary	1,560	129,4	78	Bahrain	0,939	-5,4
27	Thụy Điển	1,399	75,8	79	Congo	0,881	1.381,4
28	Slovenia	0,952	-31,9	80	Aruba	0,841	13,0
29	Síp	0,671	32,8	81	Trinidad & Tobago	0,838	-23,8
30	Croatia	0,656	-28,7	82	UruGuay	0,836	-30,3
31	Ireland	0,526	-30,5	83	Algeria	0,817	-10,6
32	Bulgaria	0,465	58,2	84	Oman	0,811	-38,9
33	Đan Mạch	0,346	-36,9	85	CH Congo	0,787	304,1
34	Estonia	0,240	48,3	86	Lybia	0,774	170,5
35	Phần Lan	0,208	1,8	87	Senegal	0,694	-17,8
36	Malta	0,207	6,6	88	Bahamas	0,660	23,3
37	Latvia	0,206	114,1	89	Guatemala	0,552	-46,0
38	Sec	0,077	-18,6	90	Tunisia	0,551	-11,8
39	Slovakia	0,049	14,7	91	Thổ Nhĩ Kỳ	0,536	113,5
40	Áo	0,034	-49,3	92	Nam Phi	0,528	-6,6
Các TT khác		526,371	13,8	93	Nigeria	0,516	89,6
41	Brazil	128,033	44,5	94	Ghana	0,489	-18,0
42	Thái Lan	58,313	27,3	95	Guinea	0,481	37,6
43	Colombia	39,175	-2,4	96	Angola	0,476	33,3
44	Nga	32,280	55,1	97	Na Uy	0,464	50,3
45	Ai Cập	31,021	28,9	98	Cămpuchia	0,430	18,2
46	Philippines	28,840	27,9	99	Guam	0,429	11,4
47	Arập Xêut	28,185	-5,6	100	Sri Lanka	0,424	25,4
48	UAE	22,483	22,4	38 TT khác		6,000	-88,3
49	Đài Loan	20,191	30,0	TỔNG		1.599,109	9,2

Xuất khẩu cá ngừ Ecuador bất tốc — Cơ hội ngắn hạn, thách thức dài hạn cho Việt Nam

Nguyễn Hà

(vasep.com.vn) Năm 2025 đánh dấu một bước nhảy vọt nữa trong vị thế của Ecuador trên bản đồ thương mại cá ngừ toàn cầu: sản lượng và giá trị xuất khẩu tăng mạnh, nhà máy chế biến mở rộng thị trường sang Trung Quốc và châu Âu, đồng thời chính phủ nước này đẩy mạnh các biện pháp quản lý nghề cá. Diễn biến này đang đặt ra cả rủi ro cạnh tranh lẫn bài toán đối sách cho ngành cá ngừ Việt Nam.

Xuất khẩu cá ngừ của Ecuador tăng mạnh

Ecuador tiếp tục tận dụng nguồn lợi hải sản dồi dào ở vùng biển Đông Thái Bình Dương sau các năm đánh bắt thuận lợi, với tốc độ tăng trưởng xuất khẩu nổi bật ở các dòng sản phẩm cá ngừ đóng hộp và loin cá ngừ đông lạnh.

Theo số liệu thống kê của Trung tâm Thương mại Thế giới (ITC), 7 tháng đầu năm 2025 XK cá ngừ của Ecuador đạt hơn 1 tỷ USD, tăng 18% so với cùng kỳ năm 2024. Phần lớn các sản phẩm cá ngừ của Ecuador được XK sang thị trường EU, đồng thời mở rộng sang thị trường Trung Quốc nhờ các hiệp định thương mại gần đây.

Mặc dù, Trung Quốc tăng mạnh xuất khẩu loin cá ngừ hấp đông lạnh với giá cạnh tranh, tạo áp lực xuống thị phần truyền thống của Ecuador tại một số thị trường châu Âu — nhưng Ecuador vẫn đang gia tăng khối lượng để giữ vị thế và tìm kiếm thêm thị trường mới.

Chính phủ Ecuador và ngành chế biến cũng triển khai một số sáng kiến quản lý và bền vững — từ kiểm soát tàu cá, tăng trao đổi dữ liệu giám sát đến áp dụng công nghệ (ví dụ ecoFADs và cải thiện truy xuất nguồn gốc) — nhằm giảm rủi ro đánh bắt

IUU (đánh bắt bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định) và cải thiện uy tín xuất khẩu. Những bước này giúp Ecuador tiếp cận dễ hơn các thị trường đòi hỏi tiêu chuẩn cao như EU.

Thách thức cho Việt Nam

Ecuador tăng tốc xuất khẩu tạo áp lực cạnh tranh trực tiếp cho Việt Nam ở các thị trường châu Âu và châu Á, đặc biệt với các sản phẩm cá ngừ đóng hộp và loin cá ngừ đông lạnh — phân khúc mà cả 2 nước đều tham gia mạnh. Ecuador đang tận dụng lợi thế đánh bắt ở vùng biển Đông Thái Bình Dương (EPO) và chi phí chế biến cạnh tranh để chiếm thêm thị phần, trong khi Trung Quốc vẫn là một nguồn cung rẻ tiếp tục làm thay đổi cán cân giá.

Sự gia tăng cung các sản phẩm cá ngừ từ Ecuador có thể tác động ngược tới giá cá ngừ vằn và cá ngừ vây vàng nguyên liệu trên toàn cầu, tạo biến động cho chi phí đầu vào của các nhà máy sản xuất cá ngừ.

Bên cạnh đó, việc Ecuador tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu vào EU (hiện là thị trường lớn của họ), các doanh nghiệp Việt Nam có thể mất lợi thế nếu không nâng cao được khả năng truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn bền vững.

Về giá, các sản phẩm cá ngừ của Trung Quốc giá rẻ hơn ở một số phân khúc, như phân khúc loin cá ngừ hấp đông lạnh, đã làm thay đổi chuỗi cung ứng tại khối thị trường châu Âu. Vì vậy, các doanh nghiệp Việt Nam cần chiến lược để tránh bị cạnh tranh thuần túy bằng giá.

Cơ hội và khuyến nghị cho ngành cá ngừ Việt Nam

Trước tình hình cạnh tranh ngày càng

gia tăng, các DN Việt Nam có thể tăng cường khả năng truy xuất nguồn gốc và chứng nhận bền vững mà EU và các chuỗi bán lẻ lớn ưu tiên nguồn cung có truy xuất rõ ràng. Các DN Việt Nam nên tăng đầu tư vào hệ thống giám sát, chuỗi cung ứng minh bạch và các chứng nhận như MSC...

Đồng thời gia tăng giá trị cho các sản phẩm, cụ thể là phát triển sản phẩm chế biến cao cấp (như loin chế biến theo tiêu chuẩn, cá ngừ đóng gói tiện dụng, sản phẩm cho thị trường nhãn hiệu riêng) để tránh cạnh tranh thuần túy về giá...

Bên cạnh đó, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu. Song song với EU, cần khai thác sâu hơn thị trường châu Á (Trung Quốc, ASEAN, Nhật, Hàn) và đàm phán thương mại để giảm rào cản, học hỏi chính sách Ecuador khi họ mở cửa sang Trung Quốc.

Các DN cần theo dõi chiến lược giá và nguồn cung của đối thủ. Do Trung Quốc và Ecuador có thể điều chỉnh chiến lược bán hàng (ví dụ bán loin cá ngừ giá rẻ để giành thị phần), doanh nghiệp Việt Nam cần tối ưu hóa chi phí, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và xây dựng thương hiệu bền vững.

Ecuador đã và đang củng cố vị thế là một "cường quốc" cá ngừ vào năm 2025 bằng tăng khối lượng xuất khẩu, mở rộng thị trường và cải thiện quản lý nghề cá — xu hướng này vừa là cơ hội (mở rộng chuỗi cung ứng, hợp tác) vừa là thách thức trực tiếp cho Việt Nam trong cạnh tranh về thị trường và giá cả. Đối phó hiệu quả đòi hỏi Việt Nam phải nhanh chóng nâng cao tiêu chuẩn bền vững, đa dạng hóa sản phẩm và thị trường, đồng thời tăng cường năng lực quản lý nguồn lợi hải sản để bảo đảm vị thế cạnh tranh lâu dài.

■ Giá cá ngừ vằn Manta tăng vọt do lo ngại thiếu hụt nguyên liệu

(vasep.com.vn) Mười hai ngày sau khi kết thúc lệnh cấm veda, nguồn cung cá ngừ vằn nguyên con đông lạnh vẫn ở mức thấp. Các nhà chế biến Ecuador đang chịu áp lực phải đáp ứng đơn hàng khi mùa veda tiếp theo đang đến gần.

Giá cá ngừ vằn đã tăng rất nhanh trong tháng 9 lên mức cao chưa từng thấy kể từ cuối năm 2023, do nguồn cung cá bị thiếu hụt. Để có đủ nguyên liệu thô, các nhà máy đóng hộp hiện đang sẵn sàng trả giá cao hơn nữa vào tháng 10. Các giao dịch được thực hiện ở mức khoảng 1.750 USD/tấn. Giá cá ngừ vằn nguyên con đông lạnh cỡ >1,8kg giao tại Manta ở mức 1.750 USD/tấn, tăng 1,7% so với mức 1.720 USD của 3 tuần trước. Sau một thời gian giá ổn định bắt đầu từ tháng 6, giá đã tăng 150 USD/tấn trong 2 tháng qua.

Sản lượng đánh bắt hiện đang ở mức vừa phải nhưng vẫn chưa đủ để đáp ứng các đơn hàng mà các nhà chế biến phải giao cho khách hàng. Đặc biệt, nhu cầu từ các nhà bán lẻ, thương hiệu và thương nhân tại thị trường châu Âu đối với cá ngừ vằn MSC không sử dụng thiết bị dẫn dụ cá (FAD) đang rất lớn.

Các tàu lưới vây tại khu vực Đông Thái Bình Dương (EPO) đã hoạt động trở lại sau ngày 8/10, khi lệnh cấm veda đầu tiên kết thúc. Chuyển đi của một tàu có thể mất từ 1 đến 3 tháng tùy thuộc vào tốc độ đánh bắt của thuyền trưởng và sản lượng đánh bắt trước khi trở về cảng. Các tàu vẫn tiếp tục đánh bắt gặp nhiều khó khăn trong việc đánh bắt cá ngừ vằn và đánh bắt được nhiều cá ngừ vây vàng hơn đáng kể.

Có 48 tàu lưới vây treo cờ Ecuador đã tạm dừng hoạt động đánh bắt, nhiều tàu trong số đó là tàu lớn loại

6. Những tàu này chiếm 41% tổng số tàu lưới vây treo cờ Ecuador, trong đó hầu hết có công suất thấp hơn. Các nhà chế biến của Ecuador lo ngại về tình hình bấp bênh khi lệnh cấm veda tiếp theo sẽ bắt đầu sau 3 tuần nữa vào ngày 9/11 và kéo dài đến ngày 19/1/2026. Năm nay, cuộc họp của IATTC đã đồng ý giảm lệnh cấm đánh bắt cá xuống 8 ngày vào năm 2026, nhưng không thực hiện điều này cho lệnh cấm veda sắp tới.

■ Giá cá ngừ vằn Bangkok ổn định do cung cầu cân bằng

(vasep.com.vn) Giao dịch tại trung tâm chế biến cá ngừ vằn Bangkok diễn ra chậm chạp do cung cầu cân bằng. Nguồn cung cá ngừ vằn vẫn chưa tăng mặc dù lệnh cấm đánh bắt cá ngừ vằn bằng thiết bị dẫn dụ cá (FAD) tại khu vực Trung Tây Thái Bình Dương (WCPO) đã kết thúc vào ngày 15/8.

Giá giao dịch cá ngừ vằn nguyên con đông lạnh đang dao động quanh mức 1.700 USD/tấn và giá trị này chưa có dấu hiệu giảm trong thời gian tới. Với các đơn hàng giao ngay giá cá ngừ vằn nguyên con đông lạnh cỡ >1,8kg trong tuần giữa tháng 10 ở mức 1.700 USD/tấn, tương đương giá trị đầu tháng 10.

Nhu cầu cá ngừ vẫn ở mức thấp do các nhà đóng gói lớn ở Thái Lan có đủ hàng tồn kho, do đó không cần nguyên liệu cá ngừ vằn ngay lập tức.

Mặc dù lệnh cấm đánh bắt cá ngừ vằn bằng thiết bị dẫn dụ cá (FAD) tại khu vực WCPO đã kết thúc và sản lượng khai thác đã được cải thiện, nhưng điều này vẫn chưa được phản ánh trong nguồn cung cá ngừ vằn nguyên con đông lạnh cho Bangkok. Hiện lượng cá cập cảng thấp hơn. Trong tháng 8, 56.660 tấn đã được trung chuyển từ các cảng của các nước tham gia Hiệp định Nauru (PNA), tăng 4% so với tháng 7 nhưng vẫn là một trong những khối lượng thấp nhất trong năm.

So với năm 2024, các nhà chế biến Thái Lan đã trả giá cao hơn cho nguyên liệu cá ngừ vằn trong năm nay, với mức thấp nhất là 1.500 USD và mức cao nhất là 1.700 USD cho đến nay. Mặc dù giá cao hơn, xuất khẩu cá ngừ đóng hộp của Thái Lan vẫn tăng trưởng, đặc biệt là sang Mỹ, do nhu cầu của các nhà nhập khẩu tăng vọt trước dự đoán về mức thuế quan trả đũa của Mỹ. Tính đến nửa đầu năm 2025, các nhà chế biến Thái Lan đã bán được 49.899 tấn, tăng 11% so với cùng kỳ năm trước.

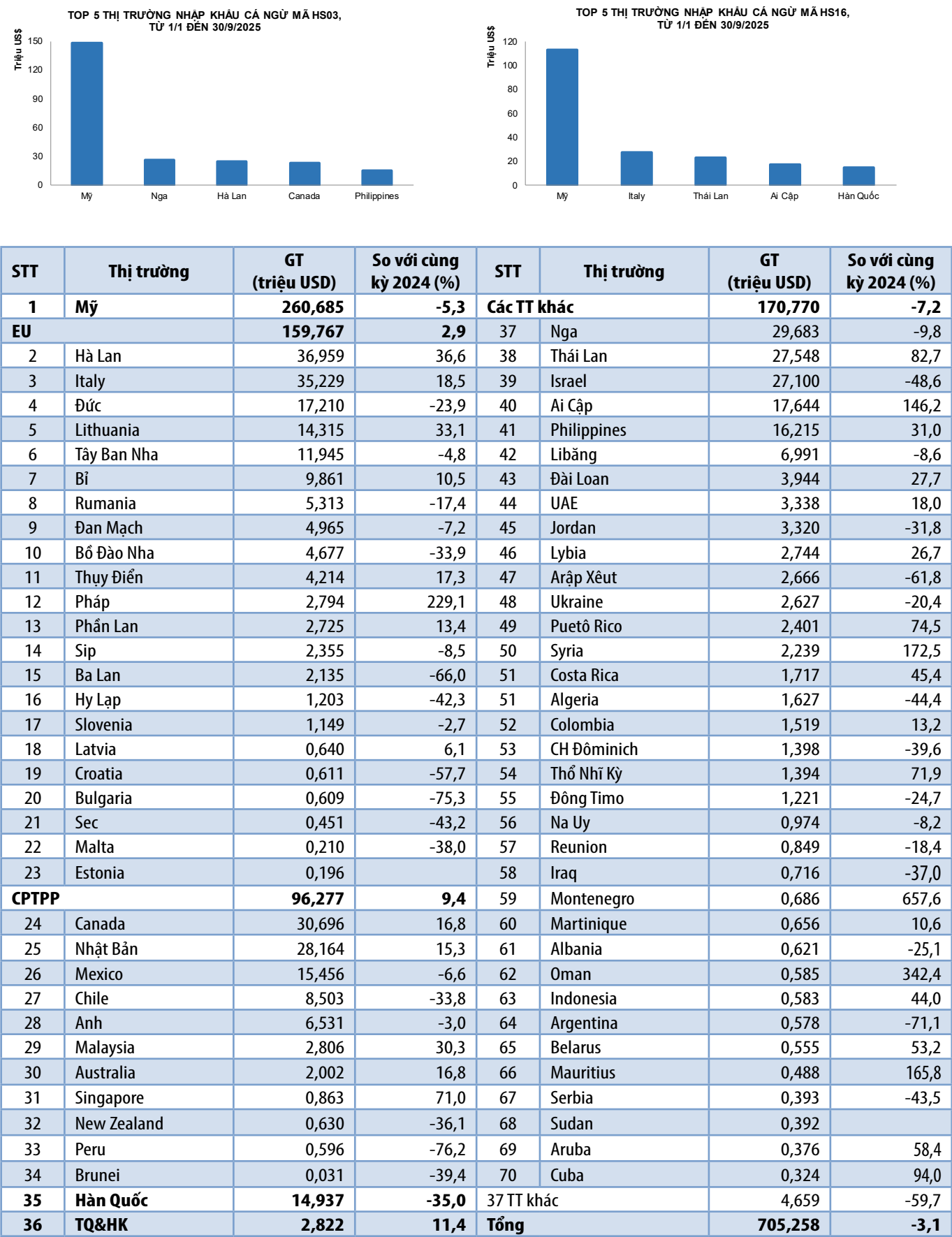
(Tổng hợp)

Nguyễn Hà



THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CÁ NGŨ VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 30/9/2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)



NHẬP KHẨU CÁ NGỪ CỦA AUSTRALIA, T1-T8/2025

(Nguồn: ITC)

Top nguồn cung cá ngừ của Australia, T1-T8/2025 (GT: nghìn USD)			
Nguồn cung	T1-T8/2024	T1-T8/2025	Tăng, giảm (%)
TG	169.990	163.730	-4
Thái Lan	130.815	127.047	-3
Indonesia	31.028	29.123	-6
Việt Nam	1.481	1.147	-23
Trung Quốc	1.892	1.891	0
Philippines	833	872	5
Hàn Quốc	422	477	13
Nhật Bản	601	746	24
New Zealand	532	507	-5
Tây Ban Nha	527	391	-26
Bồ Đào Nha	139	198	42
Mỹ	275	144	-48
Sri Lanka	29	45	55

Sản phẩm cá ngừ nhập khẩu chính của Australia, T1-T8/2025 (GT: nghìn USD)				
Mã HS	Sản phẩm	T1-T8/2024	T1-T8/2025	Tăng, giảm (%)
	Tổng NK	169.990	163.730	-4
160414	Cá ngừ, cá ngừ vằn và cá cam Đại Tây Dương đã được chế biến hoặc bảo quản, nguyên con hoặc cắt miếng (trừ dạng xay nhỏ)	163.821	156.254	-5
030487	Cá ngừ vằn/ sọc dưa phile đông lạnh	5.081	6.015	18
030345	Cá ngừ vây xanh Đại Tây Dương và Thái Bình Dương	398	484	22
030233	Cá ngừ vằn/ cá ngừ sọc bụng tươi/ ướp lạnh	-	320	-
030236	Cá ngừ vây xanh phương Nam tươi/ướp lạnh	460	317	-31
030343	Cá ngừ vằn, bonito đông lạnh	78	116	49



DỰ ÁN CẢI THIỆN NGHỀ KHAI THÁC GHỀ XANH (XẾP HẠNG LOẠI A) ✓



BẢO TỒN NGUỒN LỢI GHỀ XANH

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ
SẢN PHẨM GHỀ

BẢO ĐẢM SINH KẾ BỀN VỮNG
CHO NGƯỜI DÂN

BẢO ĐẢM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
NGHỀ CÁ

VÌ ĐẠI DƯƠNG XANH,
VÌ TƯƠNG LAI NGHỀ CÁ VIỆT NAM

Xuất khẩu ghe Việt Nam 2025 phục hồi chậm, mở hướng mới sang EU và CPTPP

Nguyễn Hà

(vasep.com.vn) Theo số liệu thống kê từ Hải quan Việt Nam, xuất khẩu ghe Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2025 đạt gần 58 triệu USD, tăng nhẹ 1% so với cùng kỳ 2024. Dù mức tăng khiêm tốn, nhưng tín hiệu tích cực đến từ các thị trường mới như EU và khối CPTPP cho thấy dư địa mở rộng đáng kể cho sản phẩm ghe chế biến của Việt Nam.

Mỹ vẫn là thị trường chủ lực nhưng đà tăng chậm lại

Trong 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu ghe sang Mỹ đạt hơn 46 triệu USD, chiếm gần 81% tổng kim ngạch, tăng 5% so với cùng kỳ 2024. Tuy nhiên, so với tốc độ tăng trưởng hai con số của năm trước, mức tăng này cho thấy đà tiêu thụ tại thị trường Mỹ đang chậm lại do giá cao, chi phí logistics tăng và nguồn cung dồi dào từ Indonesia và Philippines.

Dù vậy, Mỹ vẫn tiếp tục là thị trường then chốt, đặc biệt cho các sản phẩm thịt ghe hấp chín và ghe đóng hộp, vốn được người tiêu dùng ưa chuộng trong phân khúc nhà hàng – bán lẻ.

EU và CPTPP nổi lên là điểm sáng mới

Điểm đáng chú ý trong bức tranh xuất khẩu ghe 2025 là sự phục hồi mạnh mẽ tại thị trường EU và CPTPP. XK sang EU đạt hơn 2 triệu USD, tăng 161% so với cùng kỳ năm trước; riêng Pháp tăng hơn gấp đôi (208%), trở thành thị trường nhập khẩu ghe lớn thứ nhất của Việt Nam trong khối này. XK sang khối các nước tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) cũng ghi nhận mức tăng 28%. XK sang các thị trường như Anh, Australia đều có tín hiệu tích cực.



Đặc biệt, Úc tăng mạnh 280% trong tháng 9/2025, phản ánh nhu cầu cao đối với sản phẩm ghe chế biến tiện lợi và sản phẩm đông lạnh chất lượng cao.

Thị trường châu Á biến động mạnh

Trái với xu hướng tăng ở châu Âu, xuất khẩu ghe sang Trung Quốc và Hồng Kông giảm sâu, lần lượt 55% và 7% trong 9 tháng. Nguyên nhân chủ yếu đến từ sức mua yếu và các quy định kiểm dịch nghiêm ngặt hơn sau khi thị trường nội địa Trung Quốc có nguồn cung dồi dào từ đánh bắt nội địa.

Hàn Quốc cũng ghi nhận giảm 17%, phản ánh nhu cầu ăn kiêng và thay thế bằng sản phẩm nội địa hoặc tôm – cá giá rẻ hơn.

Xu hướng thị trường ghe thế giới năm 2025

Năm 2025 thị trường cua – ghe toàn cầu chứng kiến giá duy trì ở mức cao, do nguồn cung đánh bắt tự nhiên hạn chế, chi phí logistics tăng, trong khi nhu cầu tại Mỹ, Nhật và Trung Quốc vẫn lớn. Các sản phẩm cua tuyết, cua huỳnh đế và ghe xanh – loại mà Việt Nam đang xuất khẩu chủ yếu – đều có xu

hướng giữ giá hoặc tăng nhẹ trong quý IV/2025.

Các nhà nhập khẩu chú trọng hơn đến truy xuất nguồn gốc, chứng nhận bền vững và chế biến sâu – xu hướng mà nhiều doanh nghiệp Việt Nam đang chuyển dịch để đáp ứng.

Triển vọng cuối 2025 – 2026: Mở rộng sản phẩm giá trị gia tăng

Với nền tảng phục hồi ổn định, xuất khẩu ghe Việt Nam những tháng cuối 2025 dự kiến duy trì đà tăng nhẹ, nhờ nhu cầu cao mùa lễ hội tại Mỹ và châu Âu. Sang năm 2026, dự báo tăng trưởng có thể đạt 3–5%, nếu doanh nghiệp tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm và thị trường. Tuy nhiên, những thay đổi về mặt chính sách thương mại của Mỹ có thể khiến cho các lô hàng XK sang thị trường này bị kìm hãm, doanh số XK không ổn định.

Để tận dụng xu hướng này, các doanh nghiệp Việt Nam cần: Đầu tư vào sản phẩm chế biến sâu (thịt ghe đóng gói, ghe đóng hộp, surimi từ ghe); Đẩy mạnh chứng nhận bền vững (MSC, FIP) để mở rộng xuất khẩu vào EU, Nhật; Đa dạng hóa thị trường, tránh phụ thuộc quá nhiều vào Mỹ.

Thị trường surimi thế giới 2025: Cơ hội mở rộng cho doanh nghiệp Việt Nam

Nguyễn Hà

(vasep.com.vn) Năm 2025 đang chứng kiến sự phục hồi rõ nét của ngành surimi toàn cầu, với đà tăng trưởng mạnh mẽ từ các thị trường tiêu thụ chính tại châu Á – Thái Bình Dương. Trong bối cảnh đó, Việt Nam nổi lên như một điểm sáng xuất khẩu, khi giá trị xuất khẩu chả cá và surimi đạt hơn 257 triệu USD trong 9 tháng đầu năm, tăng 26% so với cùng kỳ 2024.

Xuất khẩu tăng mạnh, nhiều thị trường bứt phá

Các thị trường châu Á tiếp tục là trụ cột của ngành, trong đó Hàn Quốc và Thái Lan dẫn đầu, chiếm tỷ trọng lần lượt 25% và 23% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Cả hai thị trường này đều ghi nhận mức tăng trưởng hai con số - 17% ở Hàn Quốc và 24% ở Thái Lan.

Xuất khẩu sang các nước tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) cũng cho thấy tín hiệu tích cực với mức tăng trưởng khả quan ở mức 2 con số. Thị trường Trung Quốc & Hồng Kông tiếp tục mở rộng, tăng tới 45%, đạt gần 36 triệu USD. Đặc biệt, Liên minh châu Âu (EU) ghi nhận bước nhảy vọt ngoạn mục với mức tăng 79%, nhờ sự phục hồi nhu cầu tại Lithuania và Tây Ban Nha.

Một điểm đáng chú ý khác là sự tăng trưởng đột biến tại Malaysia, với kim ngạch 9 tháng đầu năm tăng tới 44%, cho thấy khu vực Đông Nam Á đang trở thành vùng tiêu thụ tiềm năng mới cho sản phẩm surimi Việt Nam.

Ngành surimi thế giới phục hồi và chuyển hướng sang giá trị gia tăng

Năm 2025 chứng kiến sự phục hồi ổn định của giá surimi toàn cầu sau giai đoạn chạm đáy cuối năm 2023. Nguyên nhân đến từ nhu cầu tăng trở lại, đặc biệt trong nhóm sản phẩm thực phẩm tiện lợi, chế biến sẵn như thanh cua, chả cá, bánh hải sản...

Các doanh nghiệp sản xuất lớn tại Thái Lan, Trung Quốc và Việt Nam đang đầu tư mạnh vào dây chuyền chế biến sâu nhằm nâng cao giá trị sản phẩm và đáp ứng tiêu chuẩn ngày càng khắt khe từ các thị trường nhập khẩu. Đồng thời, yêu cầu về truy xuất nguồn gốc, chứng nhận bền vững và an toàn thực phẩm đang trở thành điều kiện bắt buộc để duy trì vị thế xuất khẩu.

Triển vọng cuối 2025 – 2026: Tăng trưởng ổn định, cạnh tranh gay gắt

Giới phân tích dự báo, giá surimi thế giới cuối 2025 sẽ duy trì ổn định hoặc tăng nhẹ, nhờ nguồn nguyên liệu được kiểm soát tốt và nhu cầu tiêu dùng tiếp tục phục hồi. Bước sang năm 2026, thị trường dự kiến tăng trưởng bền vững với tốc độ

5–7%/năm, trong đó châu Á vẫn giữ vai trò trung tâm, còn châu Âu và Mỹ mở rộng ở phân khúc sản phẩm giá trị gia tăng.

Tuy nhiên, doanh nghiệp Việt Nam cũng phải đối mặt với áp lực cạnh tranh từ các nhà cung cấp khu vực, cùng biến động chi phí logistics và rào cản kỹ thuật.

Cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam

Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động chiến lược nguyên liệu, đầu tư vào sản phẩm giá trị gia tăng, đa dạng hóa thị trường và kênh phân phối. Việc mở rộng sang các thị trường có mức tăng trưởng mạnh như Malaysia, EU, hay tận dụng các ưu đãi thuế quan từ các nước trong khối tham gia Hiệp định CPTPP sẽ là hướng đi khả thi.

Năm 2025 mở ra thời điểm thuận lợi để Việt Nam khẳng định vị thế trong chuỗi cung ứng surimi toàn cầu, không chỉ với vai trò nhà cung cấp nguyên liệu, mà là đối tác chế biến – xuất khẩu có năng lực cạnh tranh cao và định hướng bền vững.



■ Xuất khẩu surimi của Nga sang Hàn Quốc tăng gấp đôi trong 9 tháng đầu năm 2025

(vasep.com.vn) Theo Cơ quan Hải quan Hàn Quốc, 9 tháng đầu năm 2025, Nga đã xuất khẩu sang Hàn Quốc 209.000 tấn cá và hải sản trị giá 687 triệu USD, tăng 8% về giá trị, trong khi khối lượng gần như không đổi so với cùng kỳ năm ngoái. Các mặt hàng chính gồm cá minh thái, cá đáy, cá nỏ nhỏ và cua, trong đó surimi (thịt cá xay) nổi bật với tốc độ tăng trưởng mạnh nhất.

Xuất khẩu surimi của Nga sang Hàn Quốc trong giai đoạn này tăng 55% về sản lượng và gấp đôi về giá trị, đạt 13.000 tấn tương đương 31 triệu USD. Sản lượng surimi sản xuất trên tàu Nga cũng tăng 35%, lên 77.000 tấn, nhờ mở rộng năng lực chế biến trực tiếp tại ngư trường. Hàn Quốc hiện trở thành thị trường nhập khẩu surimi lớn thứ hai của Nga, sau Trung Quốc, với nhu cầu ổn định cho ngành chế biến thanh cua và thực phẩm tiện lợi.

Ngược lại, một số mặt hàng chủ lực khác ghi nhận xu hướng giảm. Cá minh thái đông lạnh xuất khẩu sang Hàn Quốc giảm 10% về khối lượng và 3% về giá trị, chỉ còn 92.000 tấn trị giá 97 triệu USD, do một phần sản lượng được chuyển hướng sang Nhật Bản. Phi lê cá minh thái cũng giảm 15% về sản lượng và 5% về giá trị, còn 13.000 tấn (33 triệu USD), trong khi trứng cá minh thái dù tăng nhẹ về khối lượng (+2%) nhưng giảm tới 20% về giá trị, đạt 68 triệu USD.

Bên cạnh đó, cá nỏ nhỏ có diễn biến trái chiều: cá mòi iwashi tăng gấp 5 lần về sản lượng (17.000 tấn, 10 triệu USD) do nhu cầu tại Hàn Quốc tăng, còn cá trích giảm 30% khi nguồn hàng được ưu tiên cho thị trường Trung Quốc.

Sự tăng trưởng mạnh của surimi

cho thấy xu hướng chuyển dịch xuất khẩu của Nga từ nguyên liệu thô sang sản phẩm giá trị gia tăng, đồng thời củng cố vị thế của Nga trong chuỗi cung ứng thủy sản chế biến tại Đông Bắc Á.

(Theo Fish Union)

■ Xuất khẩu surimi của Nga sang Trung Quốc tăng mạnh

(vasep.com.vn) Trong 9 tháng đầu năm 2025, Nga đã xuất khẩu sang Trung Quốc lượng cá và hải sản trị giá 2,2 tỷ USD, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước, dù khối lượng giảm nhẹ 3%, còn 800.000 tấn.

Điểm sáng nổi bật là ngành hàng surimi (thịt cá xay) – sản phẩm có giá trị gia tăng cao – ghi nhận mức tăng trưởng mạnh nhất trong cơ cấu xuất khẩu. Từ tháng 1 đến tháng 9, Nga đã xuất sang Trung Quốc 25.000 tấn surimi, tăng 20% về sản lượng và 35% về giá trị, đạt 55 triệu USD. Sự tăng trưởng này song hành với mức tăng 34% sản lượng surimi được sản xuất trực tiếp trên tàu cá Nga, lên tới 77.000 tấn.

Bên cạnh đó, xuất khẩu cá minh thái đông lạnh – nguyên liệu chính để sản xuất surimi – cũng tăng 5% về khối lượng (435.000 tấn) và 40% về giá trị (565 triệu USD), phản ánh hiệu quả khai thác cao và nhu cầu chế biến gia tăng tại thị trường Trung Quốc.

Nhờ mở rộng sản xuất và cải thiện chất lượng chế biến, surimi Nga

đang dần khẳng định vị thế trên thị trường châu Á, đặc biệt tại Trung Quốc – trung tâm chế biến và tiêu thụ surimi lớn nhất thế giới.

(Theo finmarket.ru)

■ Sản lượng surimi toàn cầu tăng nhờ Nga và Trung Quốc

(vasep.com.vn) Theo báo cáo quý mới nhất từ Hiệp hội Sản xuất Cá Minh Thái Alaska (GAPP), sản lượng surimi toàn cầu tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng trong nửa cuối năm 2025 đạt 437.000 tấn, phản ánh sự phục hồi bắt đầu từ đầu năm.

Động lực chính của sự tăng trưởng này là nguồn cung cá minh thái tăng từ Nga và từ Trung Quốc, cũng như sự phục hồi của nguồn cung cá nhiệt đới từ Đông Nam Á. Các nguồn cung khu vực này chiếm hơn hai phần ba tổng mức tăng trưởng.

Nga đang khẳng định vị thế là nhà cung cấp surimi tăng trưởng nhanh nhất, với sản lượng dự kiến đạt 80.000–82.000 tấn vào năm 2025. Trong khi đó, xuất khẩu của Mỹ đang gặp khó khăn, giảm 14,7% xuống còn 63.900 tấn, mặc dù sản lượng trong nước vẫn tương đối ổn định. Nhật Bản đã chứng kiến sự gia tăng nhập khẩu surimi, trong khi sản lượng sản xuất trong nước cũng đang tăng trưởng.

(Theo fishretail.ru)

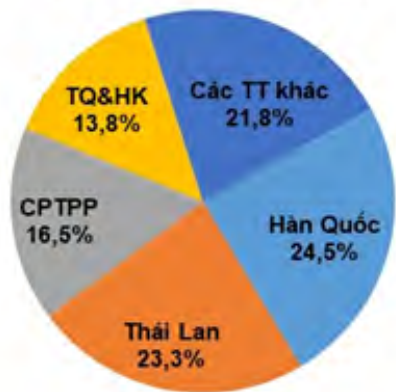
Phương Linh



THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CHẢ CÁ & SURIMI VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 30/9/2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

Cơ cấu thị trường NK Chả cá, surimi
từ 1/1-30/9/2025 (GT)



STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)	STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)
1	Hàn Quốc	63,052	16,8	TQ&HK			
CPTPP		42,273	24,4	21	Trung Quốc	34,964	46,3
2	Nhật Bản	23,072	18,5	22	Hồng Kông	0,816	11,8
3	Malaysia	11,167	44,1	Các TT khác			
4	Singapore	5,923	19,3	23	Thái Lan	59,740	24,4
5	Canada	0,827	-12,5	24	Indonesia	13,325	16,1
6	Australia	0,660	-8,9	25	Đài Loan	5,554	30,7
7	Anh	0,262	7,9	26	Philippines	4,004	6,4
8	Mexico	0,192	413,2	27	Nga	1,070	-32,8
9	Chile	0,097	19,1	28	Libăng	0,253	-1,9
10	New Zealand	0,073	2.452,9	29	Thổ Nhĩ Kỳ	0,231	-18,2
EU		24,000	78,7	30	Colombia	0,230	408,4
11	Lithuania	21,194	94,5	31	Mauritius	0,128	67,7
12	Tây Ban Nha	1,235	691,5	32	Arập Xêút	0,113	
13	Italy	0,548	-40,6	33	UAE	0,101	457,1
14	Pháp	0,485	-52,9	34	Cămpuchia	0,089	845,5
15	Bỉ	0,283	93,3	35	Jordan	0,053	2,8
16	Hà Lan	0,110	11,5	36	Ai Cập	0,050	
17	Đức	0,084	-46,2	37	Curacao	0,050	
18	Đan Mạch	0,036	62,5	38	Thụy Sĩ	0,018	340,3
19	Thụy Điển	0,023		39	Na Uy	0,008	-69,5
20	Mỹ	7,089	2,8	Tổng		257,223	26,1

T1 - T9/2025

Xuất khẩu HẢI SẢN VIỆT NAM

Kim ngạch xuất khẩu - 3,2 tỷ USD, ↑12%



Cá ngừ

705 triệu USD, ↓3%



Mực & Bạch tuộc

545 triệu USD, ↑18%



Cua ghẹ & Giáp xác khác

281 triệu USD, ↑23%



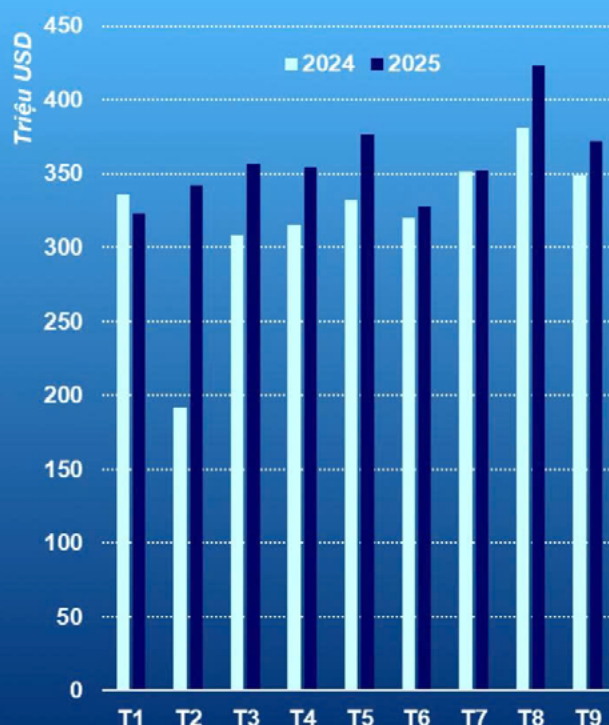
Nhuyễn thể có vỏ

189 triệu USD, ↑29%

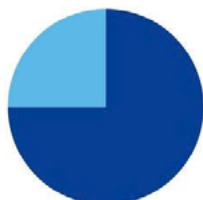


Hải sản khác

1,5 tỷ USD, ↑14%



TOP 5 Thị trường xuất khẩu



25%

Nhật Bản

↑18%



17%

Mỹ

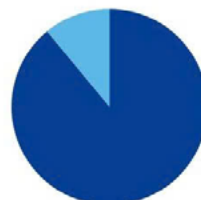
↑11%



12%

TQ&HK

↑24%



11%

Hàn Quốc

↑10%



9%

EU

↑7%



■ Trung Quốc mở rộng cơ sở hạ tầng để đẩy mạnh nhập khẩu cua sống từ Nga

(vasep.com.vn) Chính phủ Trung Quốc đang đẩy mạnh đầu tư hạ tầng nhập khẩu hải sản giá trị cao, đặc biệt là cua hoàng đế sống từ Nga, với khoản đầu tư 663 triệu USD vào Công viên Hải sản Tươi sống Đông Bắc Á tại thành phố biên giới Hunchun, tỉnh Cát Lâm. Dự án nhằm củng cố vị thế của Hunchun như cửa ngõ chính của Trung Quốc đối với hải sản sống Nga.

Việc xây dựng trung tâm phân phối cua sống quy mô lớn – hạng mục trọng điểm của công viên – bắt đầu từ tháng 8 năm nay và dự kiến hoàn thành vào tháng 5/2026. Trung tâm có diện tích 110.000 m², trong đó 13.000 m² dành cho khu tạm giữ với 182 ao nuôi, phục vụ lưu trữ và vận chuyển các loại giáp xác sống như cua hoàng đế, cua tuyết, cua bệt và cua lông.

Dù không giáp biển, Hunchun nổi lên như “kênh vàng” trong chuỗi cung ứng cua hoàng đế của Trung Quốc, nhờ vị trí chiến lược chỉ 42 km cách cảng Posyet và 71 km cách cảng Zarubino (Nga). Nhờ lợi thế này, cua đánh bắt tại vùng biển sâu của Nga có thể được giao đến Hunchun chỉ sau một ngày. Hiện nay, hơn 1,5 triệu con cua hoàng đế được nhập qua Hunchun mỗi năm, chiếm 80% thị phần cả nước.

Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, năm 2024, Trung Quốc nhập khẩu 35.108 tấn cua sống từ Nga, tăng 17% so với năm trước, với tổng giá trị cua và giáp xác đạt 1,3 tỷ USD. Hơn 80% khối lượng và 90% giá trị đến từ cua sống – minh chứng cho nhu cầu cao về hải sản tươi sống.

Hải quan Hunchun đã triển khai “luồng xanh” 24/7, cho phép cua hoàng đế tươi sống được thông



quan và giao tới Bắc Kinh trong vòng 8 giờ. Sự bùng nổ nhập khẩu này không chỉ thúc đẩy ngành chế biến và thương mại điện tử hải sản mà còn tạo đà phát triển du lịch ẩm thực, với tuyến phố hải sản “Crab Meets Hunchun” trở thành điểm đến hấp dẫn mới của khu vực.

(Theo fis)

■ Mỹ công nhận Ấn Độ đáp ứng tiêu chuẩn MMPA

(vasep.com.vn) Mỹ vừa công nhận hoạt động khai thác và chế biến thủy sản của Ấn Độ đáp ứng Đạo luật Bảo vệ Động vật có vú biển (MMPA), cho phép Ấn Độ tiếp tục xuất khẩu thủy sản sang thị trường Mỹ sau ngày 31/12/2025. Trong khi đó, các đối thủ xuất khẩu chính như Trung Quốc, Mexico và Ecuador không đạt chứng nhận này, dẫn đến việc một số sản phẩm thủy sản của họ sẽ bị cấm nhập khẩu vào Mỹ từ đầu năm 2026.

Đạo luật MMPA, ban hành từ năm

1972, nhằm bảo vệ các loài động vật có vú biển như cá heo, cá voi và hải cẩu khỏi bị tổn hại trong quá trình khai thác thủy sản. Theo tiêu chuẩn của MMPA, các quốc gia xuất khẩu phải chứng minh hoạt động khai thác không gây tổn hại quá mức cho các loài này, tương đương với mức độ cho phép đối với ngư dân Mỹ.

Ông Alex K. Ninan, Phó Chủ tịch Hiệp hội Các nhà xuất khẩu thủy sản Ấn Độ, nhận định đây là bước tiến tích cực, nhưng lợi ích thực tế vẫn phụ thuộc vào việc giảm thuế nhập khẩu.

Năm tài khóa 2024-2025, Ấn Độ xuất khẩu thủy sản đạt 7,39 tỷ USD, trong đó hơn 2,68 tỷ USD sang Mỹ.

Theo NOAA Fisheries, trong số 2.500 nghề cá ở 135 quốc gia được đánh giá, 240 nghề cá của 46 quốc gia không đạt chứng nhận và bị hạn chế xuất khẩu vào Mỹ. Việc Ấn Độ được cấp chứng nhận tương đương giúp nước này duy trì xuất khẩu thủy sản sang Mỹ, củng cố vị thế trên thị trường toàn cầu.

(Theo thehindubusinessline)

■ Lâm Đồng quyết liệt chống khai thác thủy sản bất hợp pháp

Tỉnh Lâm Đồng đang tập trung cao độ vào công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU) trước kỳ thanh tra lần thứ 5 của Ủy ban châu Âu (EC) dự kiến diễn ra trong tháng 10/2025. Sau khi sáp nhập địa giới hành chính tỉnh Bình Thuận từ ngày 1/7/2025, Lâm Đồng trở thành một trong những tỉnh có đội tàu cá lớn nhất cả nước, với tổng cộng 8.407 tàu cá từ 6 mét trở lên đã được đăng ký và cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia.

Trong đó, tỉnh đã hoàn thành việc đăng ký, quản lý 2.710 tàu cá “3 không” (không đăng ký, không đăng kiểm, không giấy phép) theo quy định mới. Đây là một phần trong nỗ lực quyết liệt của Lâm Đồng nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát tàu cá và ngăn chặn vi phạm vùng biển nước ngoài.

Phường Phước Hội, từng được xem là “điểm nóng” về vi phạm IUU, đã thành lập Tổ phản ứng nhanh từ năm 2022 do Đồn Biên phòng Phước Lộc chủ trì. Tổ này kiểm soát chặt chẽ hoạt động của tàu cá, giao mỗi cán bộ phụ trách 2-3 phương tiện, đồng thời vận động 47 tàu cá có nguy cơ cao ký cam kết không vi phạm. Hệ thống giám sát VMS (thiết bị giám sát hành trình) được theo dõi chặt chẽ, kịp thời cảnh báo khi tàu mất kết nối hoặc vượt ranh giới. Dù vậy, năm 2024, phường vẫn xảy ra một vụ vi phạm khi một tàu cá 13,8 mét không lắp VMS bị bắt giữ.

Mô hình Tổ phản ứng nhanh đã được nhân rộng ra các địa phương ven biển khác như Phan Thiết và Phú Quý, góp phần nâng cao ý thức của ngư dân và giảm thiểu vi phạm IUU.

UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Kế hoạch số 1278 từ ngày 6/8/2025, triển khai đợt cao điểm chống khai

Sản lượng khai thác thủy sản Việt Nam 9 tháng đầu năm tăng trưởng ổn định

Theo báo cáo của Cục Thủy sản và Kiểm ngư (Bộ Nông nghiệp và Môi trường), trong 9 tháng đầu năm 2025, sản lượng và kim ngạch xuất khẩu thủy sản đều tăng trưởng tích cực, tạo tiền đề cho một năm bứt phá.

Tháng 9/2025, tổng sản lượng thủy sản của cả nước ước đạt 901.700 tấn, nâng tổng sản lượng 9 tháng lên 7,26 triệu tấn, tăng 3,2% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 74% kế hoạch năm. Trong đó, sản lượng khai thác đạt gần 3 triệu tấn, tăng 0,5% so với cùng kỳ và đạt 78% kế hoạch; sản lượng nuôi trồng đạt 4,28 triệu tấn, tăng 5,1% so với cùng kỳ, đạt 72% kế hoạch. Riêng quý III, tổng sản lượng toàn ngành đạt 2,71 triệu tấn, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động khai thác thủy sản trong quý III bị ảnh hưởng bởi ba cơn bão và áp thấp nhiệt đới trên khu vực Bắc Biển Đông, song ngư dân vẫn duy trì sản xuất ổn định. Tính đến giữa tháng 9, cả nước có 81.217 tàu cá hoạt động, trong đó gần 2.500 tàu có chiều dài trên 24 mét.

Công tác quản lý tàu cá, truy xuất nguồn gốc và chống khai thác IUU được triển khai quyết liệt. Nhiều đoàn kiểm tra liên ngành đã được cử đến các địa phương ven biển nhằm đôn đốc thực hiện các quy định về giám sát tàu cá, xử lý vi phạm và chuẩn bị cho đợt kiểm tra của Ủy ban châu Âu (EC) vào cuối năm 2025. Mục tiêu của toàn ngành là nỗ lực cao nhất để sớm gỡ bỏ cảnh báo “Thẻ vàng”, qua đó củng cố uy tín thủy sản Việt Nam trên thị trường châu Âu.

Cùng đó, công tác đầu tư phát triển hạ tầng thủy sản tiếp tục được triển khai mạnh mẽ. Đến nay, cả nước đã có 78 trên tổng số 173 cảng cá được công bố mở, cùng 80 khu neo đậu tránh trú bão đủ điều kiện hoạt động. Việc nâng cấp, mở rộng hệ thống cảng cá và khu neo đậu giúp tăng năng lực dịch vụ hậu cần, đảm bảo an toàn cho ngư dân và đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc.

thác IUU, tập trung vào kiểm soát tàu có nguy cơ cao và truy xuất nguồn gốc thủy sản. Trung tâm giám sát tàu cá tỉnh duy trì trực ban 24/24 giờ để theo dõi VMS, phát hiện kịp thời các tàu mất kết nối hoặc vi phạm ranh giới.

Với những biện pháp đồng bộ này, Lâm Đồng quyết tâm góp sức cùng cả nước trong việc gỡ bỏ “thẻ vàng” của EC, hướng tới phát triển thủy sản bền vững và bảo vệ uy tín ngành hàng trên thị trường quốc tế.



■ Quảng Trị tăng cường chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, quyết tâm gỡ “thẻ vàng” EC

Tỉnh Quảng Trị đang đẩy mạnh công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) với mục tiêu gỡ bỏ “thẻ vàng” của Ủy ban châu Âu (EC). Hiện tỉnh có 4.664 tàu cá dài từ 6m trở lên, trong đó 100% tàu đã được đăng ký và gần 99% lắp đặt thiết bị giám sát hành trình (VMS). Đặc biệt, Quảng Trị chưa ghi nhận tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài bị bắt giữ.

Tỉnh đã tăng cường tuyên truyền, vận động ngư dân ký cam kết không vi phạm IUU thông qua hội nghị, cấp phát tờ rơi và kiểm tra trực tiếp tại cảng cá. Từ đầu năm đến nay, các lực lượng chức năng phối hợp tổ chức 23 chuyến tuần tra, kiểm tra 316 lượt tàu cá, xử phạt 43 lượt tàu với tổng số tiền gần 2 tỷ đồng. Nhờ đó, ý thức của ngư dân được nâng cao, tình trạng vi phạm giảm rõ rệt.

Tuy nhiên, công tác chống khai thác IUU vẫn còn nhiều khó khăn do một số địa phương chưa quyết liệt, thiết

bị VMS còn lỗi và cơ sở hạ tầng cảng cá chưa đáp ứng đủ yêu cầu. Đơn vị chức năng tiếp tục giám sát 24/24, xử lý nghiêm các vi phạm về vùng khai thác, giấy phép.

Ngày 10/10, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Quảng Trị Hoàng Nam kiểm tra trực tiếp công tác chống khai thác IUU, chỉ đạo thành lập đường dây nóng hỗ trợ ngư dân và yêu cầu các đơn vị khẩn trương giải quyết khó khăn nhằm giữ vững thành quả và sớm gỡ “thẻ vàng” của EC.

■ An Giang ứng dụng công nghệ số quyết liệt chống khai thác IUU

Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang đang đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, tuần tra và kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản nhằm ngăn chặn tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài và chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Với vùng biển rộng hơn 63.000 km², tiếp giáp nhiều nước, An Giang tập trung cập nhật đầy đủ thông tin tàu cá trên các hệ thống dữ liệu Vnfishbase, VMS và VnelD để quản lý chặt chẽ.

Đơn vị yêu cầu các chủ tàu, thuyền trưởng hoàn thiện thủ tục đăng ký, định danh tàu và tuân thủ đầy đủ giấy tờ pháp lý trước khi ra khơi. Lực lượng Biên phòng phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, vận động hàng ngàn chủ tàu, thuyền trưởng ký cam kết không vi phạm IUU và tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Đặc biệt, từ đầu năm 2025 đến nay, các đồn Biên phòng đã tổ chức hàng chục buổi tuyên truyền lưu động, phát hàng ngàn tài liệu và trực tiếp kiểm tra hàng trăm lượt tàu cá, góp phần nâng cao ý thức ngư dân trong việc tuân thủ quy định về vùng khai thác, an toàn kỹ thuật và thiết bị giám sát hành trình (VMS).

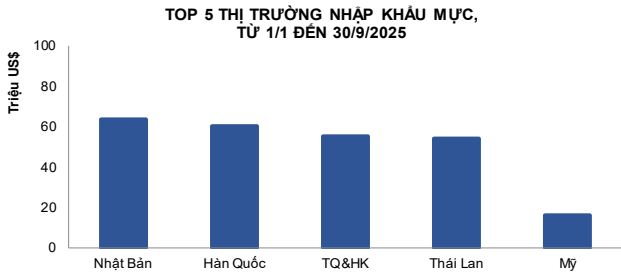
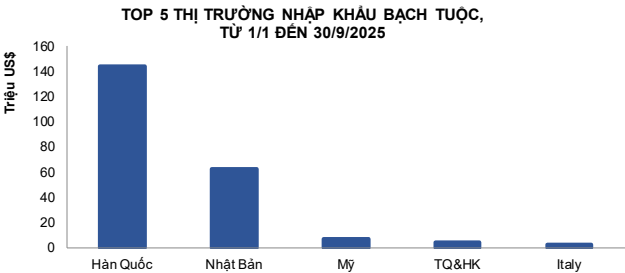
Hiện toàn tỉnh có hơn 10.000 tàu cá đăng ký, 100% tàu đã thực hiện đánh dấu và cập nhật thông tin đầy đủ, 74% tàu trên 15 mét lắp thiết bị VMS theo quy định. An Giang tiếp tục tăng cường giám sát 24/7, ứng dụng công nghệ số để quản lý hiệu quả, góp phần ngăn chặn khai thác IUU và bảo vệ chủ quyền biển đảo.

(Tổng hợp)



THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 30/9/2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)



STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)	STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)
1	Hàn Quốc	203,977	13,3	24	Mỹ	23,614	47,6
CPTPP		147,669	20,9	Các TT khác		82,147	31,2
2	Nhật Bản	126,582	21,3	25	Thái Lan	55,043	40,2
3	Malaysia	9,813	1,8	26	Philippines	9,085	219,3
4	Australia	3,024	9,5	27	Đài Loan	6,453	6,2
5	Canada	2,563	44,9	28	Israel	4,618	-19,9
6	Singapore	2,446	16,0	29	Arập Xêút	2,662	146,1
7	Anh	1,807	8,9	30	Nga	1,596	-61,9
8	Chile	0,826	0,4	31	Cămpuchia	0,939	114,0
9	Peru	0,317	144,8	32	UAE	0,258	91,4
10	New Zealand	0,265	-52,0	33	Libăng	0,176	105,1
11	Mexico	0,026		34	Papua New Guinea	0,167	-5,7
TQ và HK		59,989	4,7	35	Venezuela	0,156	157,1
12	Trung Quốc	54,951	3,6	36	Mauritius	0,156	158,0
13	Hồng Kông	5,038	18,5	37	New Caledoni	0,126	417,5
EU		27,327	8,8	38	Kenya	0,097	3.302,4
14	Tây Ban Nha	6,163	27,5	39	Reunion	0,090	-30,5
15	Italy	5,996	-3,5	40	Na Uy	0,070	-21,5
16	Bỉ	4,708	27,2	41	Costa Rica	0,055	132,1
17	Đức	2,820	27,9	42	Mongolia	0,043	98,4
18	Bồ Đào Nha	2,418	39,8	43	QĐ. Bắc Mariana	0,039	100,0
19	Hà Lan	2,352	4,5	44	Martinique	0,038	75,6
20	Pháp	2,105	-38,3	45	Iraq	0,032	
21	Lithuania	0,625	31,7	46	Thụy Sĩ	0,031	-70,9
22	Thụy Điển	0,093	-51,3	16 TT khác		0,215	-89,4
23	Đan Mạch	0,047	-54,0	Tổng		544,721	17,6

10 THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU MỰC HÀNG ĐẦU TỪ 1/1 ĐẾN 30/9/2025					
STT	Thị trường	GT (triệu USD)	STT	Thị trường	GT (triệu USD)
1	Nhật Bản	63,912	6	Malaysia	9,535
2	Hàn Quốc	60,400	7	Philippines	9,058
3	TQ&HK	55,316	8	Đài Loan	5,036
4	Thái Lan	54,440	9	Israel	4,451
5	Mỹ	16,236	10	Tây Ban Nha	4,405

10 THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU BẠCH TUỘC HÀNG ĐẦU TỪ 1/1 ĐẾN 30/9/2025					
STT	Thị trường	GT (triệu USD)	STT	Thị trường	GT (triệu USD)
1	Hàn Quốc	143,576	6	Tây Ban Nha	1,758
2	Nhật Bản	62,670	7	Nga	1,456
3	Mỹ	7,378	8	Đài Loan	1,417
4	TQ&HK	4,673	9	Hà Lan	1,126
5	Italy	2,361	10	Đức	1,039

NHẬP KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC CỦA AUSTRALIA, T1-T8/2025

(Nguồn: ITC)

Top nguồn cung mực, bạch tuộc của Australia, T1-T8/2025 (GT: nghìn USD)			
Nguồn cung	T1-T8/2024	T1-T8/2025	Tăng, giảm (%)
TG	86.835	81.514	-6
Trung Quốc	55.978	53.828	-4
Thái Lan	8.557	8.712	2
Malaysia	4.626	4.926	6
Việt Nam	2.404	3.361	40
Indonesia	6.936	4.323	-38
Ấn Độ	1.567	845	-46
Hàn Quốc	1.587	1.055	-34
New Zealand	322	864	168
Đài Bắc, Trung Quốc	1.274	1.069	-16
Tây Ban Nha	461	426	-8
Nam Phi	360	305	-15
Mỹ	580	382	-34
Nhật Bản	704	645	-8
Philippines	157	137	-13
Hồng Kông, Trung Quốc	29	30	3

Sản phẩm mực, bạch tuộc nhập khẩu chính của Australia, T1-T8/2025 (GT: nghìn USD, KL: tấn)				
Mã HS	Sản phẩm	T1-T8/2024	T1-T8/2025	Tăng, giảm (%)
	Tổng NK	86.835	81.514	-6
030743	Mực nang, mực ống đông lạnh	52.545	50.082	-5
160554	Mực nang, mực ống chế biến	22.904	21.834	-5
030752	Bạch tuộc đông lạnh	6.234	5.367	-14
160555	Bạch tuộc chế biến	3.115	2.687	-14
030749	Mực nang, mực ống hun khói/ khô/ muối hoặc ngâm nước muối	1.988	1.499	-25
030759	Bạch tuộc hun khói/ khô/ muối hoặc ngâm nước muối	49	45	-8



■ Hội nghị thường niên IFFO 2025: Ngành bột cá hướng tới phát triển bền vững và hợp tác toàn cầu

(vasep.com.vn) Hội nghị thường niên năm 2025 của Tổ chức Bột cá và Dầu cá Thế giới (IFFO) diễn ra trong ba ngày từ 20-22/10/2025 tại Madrid (Tây Ban Nha) và Tokyo (Nhật Bản), quy tụ gần 300 đại biểu đến từ hơn 30 quốc gia. Sự kiện tập trung thảo luận về các xu hướng cung cầu bột cá, tác động của thị trường thế giới, các quy định mới trong vận chuyển hàng hải, và vai trò của bột cá trong dinh dưỡng thủy sản cũng như sức khỏe con người.

Ngày đầu tiên: Tác động của thương mại và quy định toàn cầu

Mở đầu chương trình, Chủ tịch IFFO Egil Magne Haugstad nhấn mạnh rằng bột cá vẫn giữ vai trò trung tâm trong chuỗi giá trị dinh dưỡng toàn cầu, dù đối mặt với nhiều thách thức từ biến động thương mại, chính sách thuế và môi trường. Ông kêu gọi các nước duy trì hệ thống thương mại ổn định và có quy định rõ ràng để thúc đẩy giá trị của bột cá trên toàn thế giới.

Tổng Giám đốc IFFO Petter Martin Johannessen chia sẻ rằng các nghiên cứu khoa học đã chứng minh bột cá và dầu cá vẫn là nền tảng dinh dưỡng cho nuôi trồng thủy sản hiện đại, cung cấp amino acid thiết yếu, vitamin, khoáng chất và omega-3 – góp phần quan trọng cho sức khỏe con người thông qua hải sản. “Thủy sản không chỉ là nguồn thực phẩm, mà còn là nguồn dinh dưỡng tốt cho sức khỏe toàn cầu,” ông nói.

Ở góc độ thị trường, chuyên gia Carlos Mera từ Rabobank phân tích rằng căng thẳng thương mại và chính sách thuế giữa các nền kinh tế lớn đang ảnh hưởng mạnh đến giá nông sản, trong đó có nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi. Khi Mỹ

tăng cường sử dụng dầu thực vật cho nhiên liệu sinh học, giá các loại nguyên liệu khác – bao gồm bột cá – sẽ tiếp tục biến động.

Bổ sung nguyên liệu mới và thách thức môi trường

Bổ sung cho bột cá, ông Steven Barbosa (Hiệp hội quốc tế về côn trùng làm thực phẩm và thức ăn - IPIFF) cho biết protein từ côn trùng đang dần trở thành nguyên liệu thay thế tiềm năng trong thức ăn thủy sản, dù tỷ trọng còn nhỏ (ước dưới 1% sản lượng thức ăn thủy sản hiện nay). Ông nhấn mạnh, “Ngành côn trùng không thể phát triển nếu không hợp tác cùng ngành bột cá. Hai ngành này bổ sung chứ không thay thế lẫn nhau.”

Một nghiên cứu khác của GS. Tufan Eroldogan (ĐH Cukurova, Thổ Nhĩ Kỳ) chỉ ra rằng hầu hết các mẫu bột cá thương mại toàn cầu đều chứa hàm lượng vi nhựa nhất định, phản ánh mức độ ô nhiễm nhựa trong môi trường biển. Ông kêu gọi tăng cường nghiên cứu để đánh giá tác động của vi nhựa đối với sinh vật thủy sinh và sức khỏe con người.

Cuối ngày, Giám đốc kỹ thuật IFFO Brett Glencross trình bày cập nhật mới về quy định vận chuyển của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO). Theo đó, từ năm 2025, bột cá nằm trong nhóm hàng hóa “có nguy cơ tự sinh nhiệt”, phải tuân thủ quy định mới về chất chống oxy hóa (tocopherol 250 ppm). Quy định thống nhất toàn cầu về vận chuyển sẽ có hiệu lực đầy đủ từ năm 2026, giúp giảm rủi ro cháy nổ và đảm bảo an toàn hàng hải.

Ngày thứ hai: Vai trò của bột cá trong chuỗi giá trị thủy sản toàn cầu

Ông Audun Lem, Phó Giám đốc Vụ Thủy sản và Nuôi trồng của FAO, cho biết sản lượng nuôi trồng thủy sản thế giới đã vượt khai thác tự nhiên lần đầu tiên trong lịch sử, đạt hơn 91 triệu tấn năm 2022. Tuy nhiên, để

duy trì mức tiêu thụ thủy sản hiện nay đến năm 2050, thế giới cần tăng thêm ít nhất 22% nguồn cung. Tại châu Phi, mức tăng cần tới 74%.

FAO cũng ghi nhận rằng 89% sản lượng khai thác hiện nay được sử dụng trực tiếp cho tiêu dùng người, phần còn lại chủ yếu được chế biến thành bột cá. Đáng chú ý, hơn 1/3 sản lượng bột cá và một nửa sản lượng dầu cá hiện nay đến từ phụ phẩm – minh chứng cho hiệu quả ngày càng cao trong sử dụng tài nguyên.

Chuyên gia phân tích Ragnar Nystøyl (Kontali Analyse) cho biết ngành nuôi tôm và cá tra ở châu Á đang tăng trưởng, dù tốc độ chậm hơn trước do chi phí thức ăn tăng và yêu cầu môi trường khắt khe. Sản lượng cá hồi Đại Tây Dương dự kiến tăng 6-7% năm 2025, trong khi cá rô phi và tôm thẻ chân trắng vẫn dẫn đầu tại các thị trường châu Á và Mỹ Latinh.

Từ góc nhìn doanh nghiệp, bà Julia Mas Muñoz (De Heus Animal Nutrition) nhận định bột cá vẫn là nguyên liệu “chiến lược” trong thức ăn thủy sản nhờ tính dễ tiêu hóa, cân bằng amino acid và giàu khoáng chất, vitamin, phospholipid và omega-3. Tuy nhiên, giá cả biến động và yêu cầu chứng nhận bền vững ngày càng khắt khe khiến việc cung ứng bột cá chất lượng cao trở nên khó khăn hơn.

Thị trường Trung Quốc và châu Âu: Dẫn hiệu phục hồi

Bà Maggie Xu, Giám đốc IFFO tại Trung Quốc, cho biết sản lượng bột cá trong nước giảm trong năm 2024 do nguồn nguyên liệu hạn chế và lợi nhuận thấp. Tuy nhiên, nhập khẩu bột cá từ Peru tăng mạnh, chiếm hơn 50% tổng lượng nhập khẩu, trong khi sản xuất từ phụ phẩm chiếm tới 29%. Dự kiến nhu cầu bột cá tại Trung Quốc sẽ tăng trở lại trong năm 2025 nhờ sản lượng nuôi trồng tăng 4,6% và sự phục hồi của ngành chăn nuôi heo.

Tại châu Âu, ông Javier Ojeda (Liên đoàn các nhà sản xuất thủy sản châu Âu – FEAP) cho rằng quy định môi trường khắt khe đang kìm hãm tốc độ mở rộng sản xuất. Tuy vậy, người tiêu dùng châu Âu ngày càng chú trọng đến nguồn gốc thức ăn và phúc lợi động vật, mở ra cơ hội cho bột cá được chứng nhận bền vững và truy xuất nguồn gốc.

Ở lĩnh vực thức ăn thú cưng, ông Robert Reynolds (C&D Foods) cho biết nhu cầu sử dụng bột cá và dầu cá làm nguồn protein cao cấp đang tăng, đặc biệt trong các sản phẩm “cao cấp hóa” hướng đến người tiêu dùng trẻ. Tuy nhiên, chi phí chứng nhận sản phẩm bền vững vẫn là rào cản lớn.

Ngày thứ ba: Dinh dưỡng, vận chuyển và hướng đi mới cho ngành bột cá

Phần cuối của hội nghị tập trung vào xu hướng phát triển của thị trường bột cá, dầu cá và omega-3.

Ông Enrico Bachis, Giám đốc nghiên cứu thị trường IFFO, cho biết xuất khẩu bột cá toàn cầu năm 2024 tăng so với năm trước, nhờ sản lượng phục hồi tại Peru, Chile, Ấn Độ và Scandinavia. Trung Quốc chiếm gần 50% lượng nhập khẩu, tiếp theo

là Na Uy, Nhật Bản và Thổ Nhĩ Kỳ. Ngành nuôi trồng thủy sản tiêu thụ tới 91% tổng lượng bột cá, trong đó cá chép chiếm 41%, giáp xác 25% và cá nước ngọt khác tăng tỷ trọng.

Trong khi đó, ông Hikaru Kondo (Kanematsu, Nhật Bản) cho biết nhu cầu bột cá ở Nhật Bản duy trì ổn định 10 năm qua, chủ yếu phục vụ nuôi trồng (72%). Nhật Bản ưa chuộng bột cá có độ đậm đặc cao từ Peru, đồng thời đang tăng nhập khẩu từ Ấn Độ và Oman.

Tại châu Á, TS. Olivier Decamp (INVE Aquaculture) cho rằng ngành tôm đang bước vào giai đoạn phục hồi sau năm 2023 khó khăn. Ông nhấn mạnh: “Ngành cần đầu tư vào dinh dưỡng sớm, nâng cao hiệu suất theo hướng bền vững và giảm chi phí bệnh tật.”

Ở phần logistics, ông Thue Barfod (A.P. Moller-Maersk) nhận định chuỗi cung ứng bột cá toàn cầu đang đối mặt nhiều rủi ro từ xung đột, thay đổi tuyến vận chuyển và thuế quan. Maersk đang đầu tư mạnh vào số hóa và các cảng trung chuyển mới nhằm tăng hiệu quả và giảm rủi ro gián đoạn.

Bên cạnh đó, TS. Brett Glencross và bà Véronique Jamin trình bày hoạt

động của Chương trình Roundtable về bột cá toàn cầu, thúc đẩy minh bạch, truy xuất nguồn gốc và các dự án cải thiện nghề cá tại Ấn Độ, Thái Lan và Việt Nam. Các nghiên cứu về đánh giá vòng đời (LCA) do IFFO và Viện GFLI thực hiện đang giúp ngành hiểu rõ hơn về dấu chân môi trường của bột cá và hướng tới tiêu chuẩn hóa dữ liệu toàn cầu vào năm 2026.

Hướng tới một chuỗi cung ứng bột cá minh bạch và bền vững

Kết thúc hội nghị, Tổng Giám đốc IFFO Petter Johannessen khẳng định thông điệp trung tâm của toàn sự kiện: “Ngành bột cá đang chuyển mình từ tư duy truyền thống sang phát triển có trách nhiệm. Sự hợp tác giữa các quốc gia, doanh nghiệp và nhà quản lý là chìa khóa để xây dựng hệ thống thực phẩm bền vững cho tương lai.”

Ông nhấn mạnh, bột cá không chỉ là nguyên liệu cho thức ăn thủy sản, mà còn là cầu nối giữa nguồn tài nguyên biển, công nghệ dinh dưỡng và sức khỏe con người – một mắt xích quan trọng trong hệ sinh thái thực phẩm toàn cầu.

(Theo IFFO)

■ Anh tìm giải pháp kích thích tiêu thụ thủy sản

(vasep.com.vn) Liên đoàn Thủy sản Vương quốc Anh (UKSF), được thành lập vào tháng 1 năm nay nhằm khuyến khích người dân tiêu thụ nhiều cá và động vật có vỏ hơn, mới đây đã tổ chức hội nghị khai mạc với chủ đề tập trung vào việc đảo ngược xu hướng sụt giảm tiêu thụ thủy sản trên toàn quốc.

Hội nghị với tên gọi “Làm thế nào để thay đổi xu hướng tiêu thụ thủy sản tại Vương quốc Anh” đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng

chiến dịch truyền thông có thông điệp thống nhất từ toàn ngành để tạo ra tác động tích cực đến hành vi tiêu dùng. Tuy nhiên, các diễn giả cũng đồng thuận rằng những nỗ lực của ngành sẽ khó đạt hiệu quả nếu thiếu sự hỗ trợ từ chính phủ. Việc đưa thủy sản trở thành một phần trọng tâm trong chiến lược thực phẩm quốc gia được xem là điều cần thiết.

Tại hội nghị, các ý kiến nhấn mạnh rằng thủy sản là nguồn thực phẩm giàu dinh dưỡng và có lượng khí thải carbon thấp, phù hợp với mục tiêu phát triển hệ thống thực phẩm bền vững, công bằng và mạnh mẽ mà chính phủ Vương quốc Anh đang

theo đuổi. Trong bối cảnh ngày càng có nhiều thay đổi liên quan đến chế độ ăn uống và sức khỏe cộng đồng, việc tiêu thụ thủy sản thường xuyên được cho là có thể giảm nguy cơ mắc các bệnh tim mạch và các vấn đề sức khỏe khác, đồng thời giảm áp lực cho hệ thống y tế quốc gia.

Thủy sản cũng cung cấp nhiều dưỡng chất quan trọng như omega-3 và iốt, đặc biệt cần thiết cho sự phát triển của trẻ em và thanh thiếu niên. Tuy nhiên, mức tiêu thụ thủy sản tại Anh vẫn đang giảm sút. Hiện tại, phần lớn người dân chỉ tiêu thụ khoảng một nửa so với mức khuyến nghị của Dịch vụ Y tế Quốc gia (NHS), trong

khi thể hệ trẻ có xu hướng tiêu thụ ít hơn nữa.

Các đại biểu cho rằng dù chính phủ không thể tự mình giải quyết toàn bộ vấn đề, nhưng có thể đóng vai trò hỗ trợ quan trọng thông qua các chính sách cụ thể, chẳng hạn như tích hợp thủy sản vào thực đơn học đường hoặc các chương trình giáo dục dinh dưỡng trong trường học. Việc này không chỉ khả thi mà còn mang ý nghĩa chiến lược trong dài hạn đối với sức khỏe cộng đồng và sự phát triển bền vững của ngành thủy sản nội địa.

Hội nghị lần này là bước đi đầu tiên của UKSF trong hành trình thúc đẩy sự thay đổi toàn diện về nhận thức và thói quen tiêu dùng thủy sản tại Vương quốc Anh.

(Theo seafoodsource)

■ Ngành cá nuôi Brazil đối mặt thách thức kép: Thuế Mỹ và nguy cơ cá Trung Quốc tràn ngập thị trường nội địa

(vasep.com.vn) Ngành cá nuôi Brazil đang trong tình thế khó khăn khi Mỹ áp thuế 50% lên thủy sản nhập khẩu, buộc các doanh nghiệp nước này phải tìm thị trường thay thế, trong đó Trung Quốc được xem là lựa chọn tiềm năng. Tuy nhiên, nỗ lực mở cửa sang Trung Quốc lại đang tiềm ẩn nguy cơ lớn khi Bắc Kinh đề nghị xuất khẩu cá rô phi và tôm sang Brazil, đe dọa trực tiếp sinh kế người nuôi cá trong nước.

Từ tháng 7 đến tháng 8 năm nay, Bộ Nông nghiệp Brazil (MAPA) đã làm việc với Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) để thúc đẩy thủ tục kiểm dịch nhằm mở đường xuất khẩu cá nuôi như tambaqui, pirarucu, surubim, cá hồi, cá mú và trai vẹm sang thị trường Trung

Quốc. Cá rô phi ban đầu được đưa vào danh sách, nhưng sau đó đã bị loại bỏ theo đề nghị của Hiệp hội Nuôi trồng Thủy sản Brazil (Peixe BR) nhằm tránh nguy cơ Trung Quốc yêu cầu “mở cửa ngược” cho cá rô phi Trung Quốc vào Brazil.

Tuy nhiên, tháng trước, Trung Quốc lại đề xuất thỏa thuận song phương, yêu cầu Brazil cho phép xuất khẩu cá rô phi và tôm sang thị trường trong nước. Điều này đồng nghĩa với việc hàng hóa giá rẻ từ Trung Quốc có thể tràn vào Brazil, gây áp lực cạnh tranh lớn với sản phẩm nội địa.

Tuần trước, Brazil đã gửi bộ quy định nhập khẩu thủy sản cho Trung Quốc xem xét. Giới chuyên gia cảnh báo, trong bối cảnh thị trường xuất khẩu bị thu hẹp do thuế Mỹ, ngành thủy sản Brazil có thể bị cá rô phi và tôm Trung Quốc chiếm lĩnh thị trường nội địa, đẩy người nuôi cá trong nước vào thế khó.

Chủ tịch Hiệp hội Công nghiệp Thủy sản Brazil (Abipescas), ông Eduardo Lobo, cảnh báo ngành đang ở “ngã ba sinh tử”, với nguy cơ phá sản cho người nuôi cá. Ông cho rằng ngành thủy sản Brazil đang trở thành “quân cờ” trong cuộc thương chiến Mỹ-Trung, trong khi tiếng nói của doanh nghiệp gần như bị bỏ qua. Abipescas đề nghị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại nếu Brazil mở cửa cho thủy sản Trung Quốc.

Hiện ngành thủy sản Brazil có doanh thu khoảng 20 tỷ real (110 tỷ USD) mỗi năm, trong đó xuất khẩu chiếm 600 triệu USD, chủ yếu sang Mỹ. Cá rô phi là mặt hàng chủ lực nội địa và xuất khẩu, nhưng thị trường này đang bị thu hẹp nghiêm trọng khi EU đóng cửa và Mỹ áp thuế cao. Trong bối cảnh đó, Trung Quốc trở thành thị trường duy nhất còn lại, nhưng lại tiềm ẩn nhiều rủi ro cho ngành cá nuôi Brazil.

(Tổng hợp)

■ Trung Quốc miễn phí cảng cho tàu Mỹ đóng tại Trung Quốc

(vasep.com.vn) Trung Quốc vừa thông báo sẽ miễn phí cập cảng đối với các tàu treo cờ Hoa Kỳ và thuộc sở hữu của Mỹ, nếu những tàu này được đóng tại các xưởng đóng tàu Trung Quốc. Quyết định này được đưa ra sau khi cả Hoa Kỳ và Trung Quốc bắt đầu áp dụng thu phí cảng lẫn nhau từ ngày 14/10, trong bối cảnh căng thẳng thương mại gia tăng.

Động thái này là phản ứng đối với kế hoạch của Mỹ công bố hồi tháng 4, theo đó Hoa Kỳ sẽ tính phí các tàu do Trung Quốc đóng khi cập cảng Mỹ. Trung Quốc đã đáp trả vào đầu tháng 10 với mức phí tương đương. Song song đó, Tổng thống Donald Trump cũng đe dọa áp thuế 100% đối với tất cả hàng nhập khẩu từ Trung Quốc từ ngày 1/11, khiến lo ngại về leo thang thương mại ngày càng rõ rệt.

Theo quy định của Mỹ, mức phí cảng là 50 USD (42 EUR) cho mỗi tấn trọng tải rỗng đối với các tàu Trung Quốc. Trung Quốc áp dụng phí 400 nhân dân tệ (tương đương 56 USD hoặc 48 EUR) đối với tàu treo cờ Mỹ. Tuy nhiên, các tàu được đóng tại Trung Quốc hoặc đang sửa chữa tại các xưởng Trung Quốc sẽ được miễn phí cập cảng.

Chính sách của cả hai nước quy định tàu chỉ bị tính phí tại cảng đầu tiên mà tàu ghé vào trong mỗi chuyến đi, và phía Trung Quốc chỉ áp dụng mức phí này trong tối đa 5 chuyến tàu đầu tiên mỗi năm đối với mỗi tàu đủ điều kiện.

Việc thu phí đã bắt đầu có tác động rõ rệt. Một tàu chở hàng của Mỹ, Manukai, thuộc sở hữu của Matson và được đóng tại Philadelphia, đã phải trả hơn 600.000 USD (514.000 EUR) để cập cảng Ningbo, Trung Quốc vào ngày 14/10.

Một số hãng vận tải đã điều chỉnh kế hoạch để tránh chi phí phát sinh. Maersk thông báo thay đổi tuyến đường cho các tàu treo cờ Mỹ tại châu Á, trong khi Hapag-Lloyd đã cho tàu Potomac Express bỏ qua cảng Ningbo và cập cảng Busan, Hàn Quốc. Maersk cũng đang lên kế hoạch trung chuyển hàng hóa qua Hàn Quốc, sau đó sử dụng mạng lưới nội địa để đưa hàng vào Trung Quốc.

Hiện tại, hai bên chuẩn bị bước vào vòng đàm phán mới, dự kiến diễn ra trong những tuần tới nhằm giảm căng thẳng và tìm giải pháp cho các chính sách thương mại qua lại.

(Theo seafoodsource)

■ Giá cá thu Na Uy lập kỷ lục giữa bối cảnh thị trường toàn cầu biến động

(vasep.com.vn) Giá cá thu đông lạnh của Na Uy lập kỷ lục mới, đồng thời phản ánh kỳ vọng về tình trạng thiếu hụt nghiêm trọng trong tương lai. Dữ liệu mới nhất cho thấy giá đầu giá cá thu tại Na Uy vào giữa tháng 10 đã vượt 46 kroner/kg, tương đương giá xuất khẩu, cho thấy toàn bộ chuỗi cung ứng đặt cược vào việc giá sẽ tiếp tục tăng. Hạn ngạch cá thu năm 2025 giảm 22%, cùng với nguồn dự trữ cạn kiệt, đã thúc đẩy giá tăng mạnh. Nếu hạn ngạch giảm sâu 70% năm 2026 được áp dụng, nguồn cung cá thu toàn cầu sẽ giảm xuống dưới một phần ba mức bình thường.

Thị trường châu Á đóng vai trò then chốt trong việc duy trì giá cao. Nhu cầu đối với cá thu phi lê không xương và các sản phẩm chế biến từ Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc vẫn tăng mạnh. Người tiêu dùng Nhật Bản đặc biệt ưa chuộng cá thu Na Uy béo ngậy, sẵn sàng trả giá cao để duy trì nguồn cung ổn định. Sự lan rộng của ẩm thực Nhật và Hàn Quốc trên

toàn cầu cũng góp phần thúc đẩy nhu cầu.

Trong khi đó, ngành chế biến cá thu châu Âu đang chịu cú sốc lớn. Hiệp hội Chế biến Cá châu Âu (AIPCE) cảnh báo việc cắt giảm hạn ngạch 70% sẽ là “đòn giáng tàn khốc”, đe dọa nhiều nhà máy chế biến ở Ba Lan và Hà Lan phải đóng cửa. Nguyên nhân chính là do thiếu sự thống nhất quản lý đánh bắt giữa các quốc gia ven biển Bắc Đại Tây Dương. AIPCE cũng chỉ trích chiến dịch “tẩy chay cá thu” do một số tổ chức phi chính phủ phát động, cho rằng điều này trừng phạt nghề cá hợp pháp mà không giải quyết tận gốc vấn đề đánh bắt quá mức.

Các chuyên gia dự báo cá thu sẽ bước vào chu kỳ “chi phí cao, hạn ngạch thấp” kéo dài vài năm tới. Trong bối cảnh này, các nhà nhập khẩu châu Á ưu tiên đảm bảo nguồn cung, trong khi các nhà chế biến châu Âu buộc phải đa dạng hóa nguyên liệu để thích ứng. Cơ “bảo cá thu” này không chỉ định hình lại ngành hải sản toàn cầu mà còn phản ánh tác động sâu rộng của khai thác quá mức và biến đổi khí hậu đối với nguồn tài nguyên biển.

(Theo fishretail.ru)

■ Nga và Maroc ký thỏa thuận hợp tác thủy sản

(vasep.com.vn) Một thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực thủy sản đã được ký kết tại kỳ họp lần thứ tám của Ủy ban Liên chính phủ về Hợp tác Kinh tế, Khoa học và Kỹ thuật giữa Nga và Maroc. Văn kiện được đại diện Cơ quan Thủy sản Liên bang Nga và Bộ Ngoại giao Maroc ký kết, với sự tham dự của Phó Thủ tướng Liên bang Nga Dmitry Patrushev.

Thỏa thuận thiết lập các điều kiện cơ bản cho hoạt động của tàu cá Nga tại khu vực Đại Tây Dương thuộc

vùng biển Maroc, đồng thời tạo cơ sở pháp lý vững chắc để phát triển quan hệ song phương. Nội dung hợp tác cũng bao gồm các nghiên cứu khoa học, trong đó có các khảo sát thực hiện trong khuôn khổ Chuyển thám hiểm Đại Châu Phi. Trong giai đoạn 2024-2025, các nhà khoa học Nga đã tiến hành nghiên cứu tại khu vực này và nhận thấy nguồn lợi cá đang ở trạng thái tích cực. Công tác đánh giá sự gia tăng các loài cá nổi cùng nghiên cứu môi trường sống dự kiến sẽ được hoàn thành vào cuối năm nay.

Thỏa thuận còn quy định việc tăng cường hợp tác trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ nghề cá mới và đào tạo chuyên gia hàng hải. Nga và Maroc đã có quan hệ hợp tác trong lĩnh vực nghề cá từ năm 1978, với tàu thuyền Nga thường xuyên cập cảng Maroc để bốc xếp hàng hóa và tiến hành sửa chữa.

(Theo fishretail.ru)

■ Trung Quốc và Thái Lan tăng cường hợp tác thủy sản

(vasep.com.vn) Từ ngày 13 đến 17/10/2025, phái đoàn Hiệp hội Thủy sản Trung Quốc do Phó Chủ tịch điều hành kiêm Tổng Thư ký Lý Thắng Lợi dẫn đầu đã có chuyến thăm và làm việc tại Thái Lan, nhằm thúc đẩy hợp tác trong nuôi trồng thủy sản bền vững và công nghệ đổi mới.

Trong khuôn khổ chuyến công tác, đoàn đã làm việc với Cục Thủy sản Thái Lan, cùng đại diện các lĩnh vực nuôi trồng biển, kiểm soát dịch bệnh và hợp tác quốc tế. Hai bên chia sẻ kinh nghiệm trong giám sát chất lượng, phòng chống dịch bệnh và phát triển nuôi trồng thủy sản sinh thái. Tổng Thư ký Lý Thắng Lợi và đại diện phía Trung Quốc cũng giới thiệu những sáng kiến về công nghệ

xử lý nước và chế phẩm sinh học, góp phần xây dựng ngành thủy sản lành mạnh.

Hai bên nhất trí thiết lập cơ chế liên lạc thường xuyên, mở đường cho nghiên cứu chung, phòng chống dịch bệnh và thúc đẩy thương mại thủy sản giữa hai quốc gia.

Đoàn Trung Quốc cũng đến thăm Văn phòng FAO khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Trung tâm Kỹ thuật Di truyền và Công nghệ Sinh học Quốc gia Thái Lan để tìm hiểu những tiến bộ trong kỹ thuật nuôi trồng và nghiên cứu kiểm soát dịch bệnh, đặc biệt là virus tôm. Các cơ sở sản xuất chế phẩm sinh học và vắc-xin cá cũng là điểm dừng quan trọng trong chương trình.

Ngoài ra, đoàn đã làm việc với Liên đoàn Cá và Tôm Thái Lan, Hiệp hội Cá rô phi và 10 doanh nghiệp thủy sản lớn, từ trại giống đến nhà máy chế biến. Hơn 50 doanh nghiệp Thái Lan đã tham gia thảo luận về chuyển giao công nghệ, phòng dịch và mở rộng thương mại.

Chuyến thăm được xem là bước tiếp nối quan trọng sau Hội nghị hợp tác nghề cá Trung Quốc - Thái Lan diễn ra tại Phúc Châu tháng 6/2025. Hiệp hội Thủy sản Trung Quốc khẳng định sẽ tiếp tục thúc đẩy các dự án hợp tác cụ thể, hướng tới phát triển bền vững và chất lượng cao cho ngành thủy sản hai nước.

(Theo fis)

■ Doanh nghiệp thủy sản Mỹ đón đầu xu hướng ẩm thực châu Á kết hợp

(vasep.com.vn) Hai thương hiệu thủy sản Handy Seafood và Acme Smoked Fish vừa tung ra loạt sản phẩm mới tại các cửa hàng bán lẻ ở Mỹ, nhằm đáp ứng xu hướng ẩm thực châu Á kết hợp (Asian fusion) đang được người tiêu dùng, đặc biệt là giới trẻ, ưa chuộng.

Bà Maureen Johnson, Giám đốc Tiếp thị của Handy, cho biết doanh số hải sản đang tăng mạnh nhờ các hương vị sáng tạo và mang đậm dấu ấn vùng miền. "Người tiêu dùng trẻ tìm kiếm những trải nghiệm ẩm thực mới mẻ, dễ tiếp cận nhưng vẫn đậm đà bản sắc," bà nói.

Đón đầu xu hướng đó, Handy - trụ sở tại Salisbury, bang Maryland - ra mắt sản phẩm Tôm yến tôm mới, gồm tôm, hành tây ngọt, cà rốt và cải xoăn phủ bột tempura giòn, kèm gói tương ớt chua ngọt. Sản phẩm có thể chế biến bằng nướng hoặc chiên không dầu, phù hợp cho bữa ăn tiện lợi. Tại Triển lãm Thủy sản Bắc Mỹ 2025, Handy cũng giới thiệu thêm Tôm tẩm bột mật ong nóng, Tôm tẩm bột kiểu Hàn, Miếng tôm ăn liền Keto và Bánh cua không gluten Keto.

Cùng xu hướng, Acme Smoked Fish - có trụ sở tại Brooklyn, New York - vừa giới thiệu Cá ngừ cay hun khói Ahi tại chuỗi Whole Foods Market

toàn quốc. Sản phẩm làm từ cá ngừ vây vàng tự nhiên, được ướp muối, hun khói lạnh và tẩm gia vị tỏi ớt, phù hợp cho các món poke bowl, bánh mì cuộn hay dùng trực tiếp.

Ông Sam Lopane, Giám đốc Nghiên cứu & Phát triển của Acme, cho biết sản phẩm lấy cảm hứng từ các quầy sushi ở New York và món cá ngừ cay kiểu Mỹ cổ điển. "Chúng tôi kết hợp cá ngừ chất lượng cao với tỏi rang, mè, ớt và hành lá - mang lại hương vị đậm đà và tiện lợi như nhà hàng sushi," ông chia sẻ.

(Theo seafoodsource)

■ Pakistan trở thành nhà cung cấp cá sardine hàng đầu cho Trung Quốc

(vasep.com.vn) Pakistan vừa vượt qua Nga để trở thành nhà xuất khẩu cá sardine lớn nhất sang Trung Quốc, nhờ tận dụng hiệu quả Hành lang Kinh tế Trung Quốc - Pakistan (CPEC) và hệ thống "Kênh Xanh" giúp rút ngắn thời gian thông quan hàng hải sản.

Theo dữ liệu mới nhất, kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Pakistan sang Trung Quốc đạt 153 triệu USD trong 9 tháng đầu năm 2025, tăng 25% so với 121,9 triệu USD cùng kỳ năm trước. Mức tăng này phản ánh sự cải thiện mạnh mẽ trong năng lực hậu cần, chuỗi cung ứng lạnh và tiêu chuẩn chứng nhận xuất khẩu.

Trong đó, cá đông lạnh dẫn đầu với doanh thu 41 triệu USD, tăng từ 30,1 triệu USD, đạt khối lượng 21,8 triệu kg. Cua tươi và ướp lạnh mang về 25,68 triệu USD, còn mực nang đông lạnh đạt 20,29 triệu USD.

Đáng chú ý nhất là sự bứt phá của cá sardine đông lạnh, khi kim ngạch xuất khẩu tăng gấp gần bốn lần, từ 3 triệu USD lên 11,24 triệu USD. Thành tích này giúp Pakistan vượt Nga (8,39 triệu USD) và Indonesia (1,33 triệu



USD), vươn lên vị trí nhà cung cấp cá sardine hàng đầu cho Trung Quốc.

Các quan chức thương mại nhận định, thành công này đến từ sự vận hành hiệu quả của “Kênh Xanh” – hệ thống hải quan của Trung Quốc cho phép hàng đông lạnh được giao trong dưới 48 giờ mà vẫn đảm bảo độ tươi ngon. Cùng với sự hỗ trợ của CPEC, những tiến bộ này đang củng cố vai trò của Pakistan như một nguồn cung hải sản quan trọng trên thị trường toàn cầu.

(Theo fis)

■ Chile và Peru tăng cường hợp tác khoa học trong quản lý nguồn lợi thủy sản Đông Nam Thái Bình Dương

(vasep.com.vn) Một dấu mốc quan trọng trong công tác quản lý biển tại khu vực Đông Nam Thái Bình Dương vừa được thiết lập khi Viện Phát triển Thủy sản Chile (IFOP) và Viện Biển Peru (IMARPE) ký phụ lục bổ sung cho thỏa thuận hợp tác khoa học và kỹ thuật giữa hai bên. Lễ ký kết diễn ra tại Viña del Mar trong khuôn khổ hội nghị “Quản lý tổng hợp các khu vực biển và ven biển được bảo vệ”, nhằm tối ưu hóa việc khai thác các nguồn lợi thủy sản chung.

Phụ lục thứ ba này, được Chuẩn đô đốc Jorge Paz Acosta (IMARPE) và ông Gonzalo Pereira Puchy (IFOP) ký kết, sẽ tăng cường trao đổi khoa học, thúc đẩy nghiên cứu chung về các loài có giá trị kinh tế song phương, đồng thời phân tích các điều kiện môi trường với trọng tâm là biến đổi khí hậu và cách tiếp cận hệ sinh thái. Thỏa thuận cũng mở rộng việc chia sẻ dữ liệu sinh học và khai thác thủy sản giữa hai quốc gia.

Sáng kiến cập nhật thỏa thuận được thúc đẩy bởi dự án song phương

GEF/PNUD/SUBPESCA/Vice Ministry of Fisheries and Aquaculture “Humboldt II”, được khởi động từ năm 2022, nhằm hướng tới khai thác bền vững và hiệu quả nguồn lợi biển chung.

Ông Gonzalo Pereira nhấn mạnh tầm nhìn chung của IFOP và IMARPE như “hai tổ chức anh em” cùng chia sẻ trách nhiệm đối với hệ sinh thái biển khu vực. Trong khi đó, Jorge Paz cho biết thỏa thuận này củng cố sự hợp tác song phương đã được triển khai mạnh mẽ từ năm 2024, với hơn 25 chuyên gia của mỗi nước đã tham gia trao đổi nghiên cứu — mang lại lợi ích thiết thực cho hai quốc gia dẫn đầu ngành thủy sản Nam Mỹ.

(Theo fis)

■ Thượng viện Mỹ yêu cầu cải thiện công tác khảo sát nghề cá trong phiên điều trần ứng viên lãnh đạo NOAA Fisheries

(vasep.com.vn) Ngày 22/10, Ủy ban Thương mại, Khoa học và Vận tải Thượng viện Hoa Kỳ đã tổ chức phiên điều trần cho ông Timothy Petty, người được Tổng thống Donald Trump đề cử giữ chức Trợ lý Bộ trưởng Thương mại phụ trách Đại dương và Khí quyển, đồng thời giám sát Cơ quan Thủy sản Quốc gia (NOAA Fisheries).

Ông Petty là một nhà địa chất, từng giữ chức Trợ lý Bộ trưởng phụ trách

nước và khoa học tại Bộ Nội vụ Hoa Kỳ (2018–2021) và hiện là nhân viên cấp cao của Tiểu ban Nước và Môi trường thuộc Hạ viện.

Trong phiên điều trần, các thượng nghị sĩ tập trung kêu gọi chính quyền cải thiện hoạt động khảo sát và đánh giá trữ lượng thủy sản, yếu tố quan trọng để quản lý nghề cá thương mại và bảo vệ sinh kế ngư dân.

Thượng nghị sĩ Dan Sullivan (Cộng hòa – Alaska) yêu cầu Petty cam kết nâng cao chất lượng các cuộc khảo sát nghề cá và đảm bảo ban hành kịp thời các quy định mở cửa ngành. Ông cũng đề nghị Petty, nếu được phê chuẩn, phải phê duyệt nhanh các khoản cứu trợ thảm họa cho các nghề cá hồi ở Alaska trong giai đoạn 2021–2022.

Thượng nghị sĩ Maria Cantwell (Dân chủ – Washington) nhấn mạnh rằng không thể quản lý nghề cá nếu không có dữ liệu đánh giá trữ lượng chính xác. Bà cho rằng NOAA cần thêm nhân sự và nguồn lực để thực hiện công tác này, đồng thời chỉ trích chính quyền Trump vì cắt giảm 27% ngân sách NOAA và sa thải hơn 500 nhân viên, khiến nhiều cuộc khảo sát bị hủy bỏ và ảnh hưởng đến các loài cá có giá trị kinh tế, đặc biệt là cá hồi.

Đáp lại, ông Petty khẳng định ông đánh giá cao vai trò của khoa học trong hoạch định chính sách và cam kết, nếu được phê chuẩn, sẽ ưu tiên khôi phục các cuộc khảo sát nghề cá và xử lý nhanh các khoản cứu trợ.

(Theo seafoodsource)





CÁC BAN VÀ CÂU LẠC BỘ NGÀNH HÀNG



SHRIMP COMMITTEE

- BAN NGÀNH HÀNG TÔM -



- **Chủ tịch Ban NH Tôm: Ông Đỗ Ngọc Tài** – Chủ tịch Hiệp hội, Tổng Giám đốc Công ty CP CB Thủy sản Tài Kim Anh
- **Thư ký Ban NH Tôm: Ms. Trần Hiền** – Điện thoại: (+84) 28 628 104 30; Di động: (+84) 347 378 695; Email: hientran@vasep.com.vn



FRESH WATER FISH COMMITTEE

- BAN NGÀNH HÀNG CÁ NƯỚC NGỌT -



- **Chủ tịch Ban NH Cá nước ngọt: Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm** – Phó Chủ tịch Hiệp hội, Tổng Giám đốc Công ty CP Vĩnh Hoàn
- **Thư ký Ban NH Cá nước ngọt: Ms. Nam Phương** – Di động: (+84) 903 192 557; Email: namphuong@vasep.com.vn



MARINE PRODUCT COMMITTEE

- BAN NGÀNH HÀNG HẢI SẢN -



- **Chủ tịch Ban NH Hải sản: Ông Huỳnh Minh Tường** – Phó Chủ tịch Hiệp hội, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP CB XNK Thủy sản Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- **Thư ký Ban NH Hải sản: Ms. Thu Hương** - Phó Chánh Văn phòng Hiệp hội; Điện thoại: (+84) 24 3771 5055; Di động: (+84) 983 221 783; Email: huongdo@vasep.com.vn

1.



TUNA COUNCIL

- CLB CÁ NGŨ -

2.



FISHMEAL & SURIMI COUNCIL

- CLB BỘT CÁ & SURIMI -

3.



DOMESTIC COUNCIL

- CLB HÀNG NỘI ĐỊA -

4.



COMBAT IUU PROGRAM

- CHƯƠNG TRÌNH IUU -

5.



CRAB COUNCIL

- CLB GHỀ -

Thư ký CLB: Ms. Thu Hương

- Phó Chánh Văn phòng Hiệp hội

Điện thoại: (+84) 24 3771 5055

Di động: (+84) 983 221 783

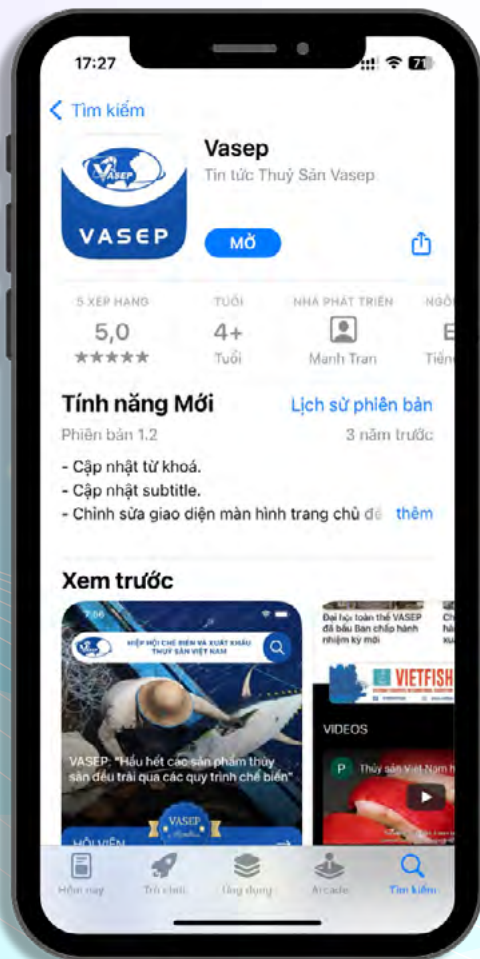
Email: huongdo@vasep.com.vn

Thư ký CLB: Ms. Quế Phương – Phó Tổng Thư ký Hiệp hội;
Di động: (+84) 903 067 266; Email: quephuong@vasep.com.vn

APP VÀ ZALO VASEP

Tin tức về thủy sản của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP)

- Cập nhật báo điện tử của hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam VASEP thuận tiện và dễ dàng hơn với ứng dụng mobile.
- Cung cấp nguồn tin chính thống từ VASEP.
- Mang đến trải nghiệm tốt hơn cho người dùng trên di động thay vì dùng web.
- Thông báo kịp thời khi có tin, bài viết nóng trên hệ thống.



Official Account



Chỉ đạo thực hiện

Tổng Thư ký VASEP Nguyễn Hoài Nam

Chịu trách nhiệm nội dung

Phó Tổng Thư ký VASEP Lê Hằng

Thực hiện bởi VASEP.PRO

Địa chỉ: Số 10, Nguyễn Công Hoan,
Phường Giảng Võ, Hà Nội

Tel: (024) 38354496 - Fax: (024) 37715084

Email: vasep.pro@vasep.com.vn

Website: www.vasep.com.vn

Trưởng Ban Biên tập

Phùng Thị Kim Thu

Tel: (024) 37715055 (ext. 203)

Mobile: 0977 859 495

Email: kimthu@vasep.com.vn

Ban Biên tập

Phùng Thị Kim Thu

Lê Thị Bảo Ngọc

Nguyễn Thị Vân Hà

Trần Vũ Phương Linh

Hỗ trợ biên tập

Hạ Thị Ngọc Ly

Tống Thùy Trang

Dàn trang

Đỗ Anh Đức

PHỤ TRÁCH PHÁT HÀNH:

Nguyễn Hải Yến

Mobile: 08 5858 2626

Tel: 0243.771 5055 (ext 228)

Email: nguyenyen@vasep.com

Bản quyền của VASEP

All rights reserved.

*Quotations or copying in whole or part only
by prior agreement with VASEP*



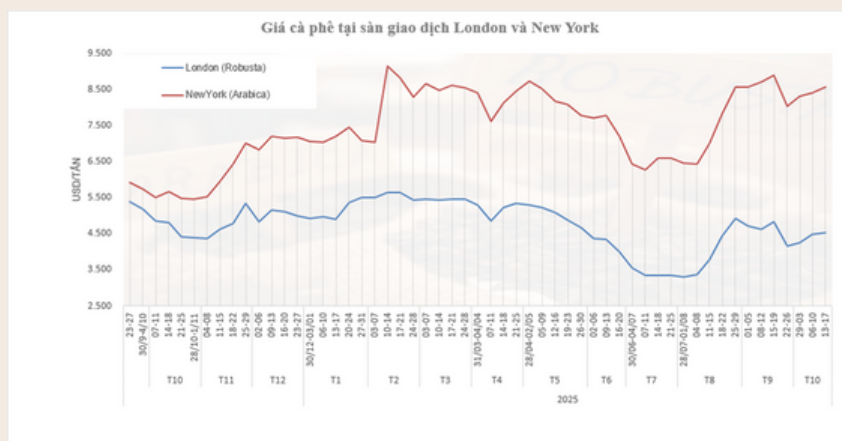
NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tăng trên hai sàn giao dịch New York và London trong tuần từ 13/10/2025 -17/10/2025.
- Theo Hội đồng Cà phê Ấn Độ, sản lượng cà phê trong niên vụ từ tháng 10/2024 đến tháng 9/2025 đạt 6,06 triệu bao.
- Theo UCDA, xuất khẩu cà phê UGANDA trong tháng 8/2025 đạt 855.441 bao.
- Xuất khẩu cà phê của Ethiopia trong giai đoạn 7/2025 - 9/2025 đạt 113.542 tấn

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trong tuần 13/10/2025 đến 17/10/2025, giá cà phê thế giới tăng trên hai sàn giao dịch London và New York. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 11/2025 tại thị trường London bình quân đạt 4.504 USD/tấn, tăng 0,7% so với tuần trước và giảm 6% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.614 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.480 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 12/2025 bình quân đạt 8.421 USD/tấn, tăng 1,9% so với tuần trước, và tăng 51% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 8.811 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 8.224 USD/tấn.[1]

ẤN ĐỘ

Theo Báo cáo của Hội đồng Cà phê Ấn Độ, sản lượng niên vụ 2024/25 đạt 6,06 triệu bao và dự báo niên vụ 2025/26 có thể tăng 10,9%, lên mức 6,72 triệu bao, trong đó Robusta chiếm khoảng 76% tổng sản lượng. Sự gia tăng này chủ yếu nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi với lượng mưa cao hơn trung bình 8% so với 5 năm gần đây, giúp cây cà phê phát triển tốt.

Dự kiến vụ thu hoạch Robusta 2025/26 của Ấn Độ sẽ bắt đầu trong vài tuần tới, góp phần làm gia tăng nguồn cung cà phê toàn cầu trong thời gian tới. Dự báo, sản lượng cà phê niên vụ 2025/26 có thể tăng 10,9%, đạt 6,72 triệu bao, trong đó gồm 5,10 triệu bao Robusta và 1,62 triệu bao Arabica.[2]

UGANDA

Cơ quan Phát triển Cà phê Uganda (UCDA) báo cáo xuất khẩu cà phê của tháng 8/2025 đạt tổng cộng 8,6 nghìn bao, tăng 20,4 nghìn bao so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu cà phê Robusta tăng 1,80%, đạt 797.363 bao, trong khi xuất khẩu cà phê Arabica tăng 11,90%, đạt 58.078 bao trong tháng 8/2025. UCDA cũng cho biết, tổng lượng cà phê xuất khẩu trong 11 tháng của niên vụ (từ tháng 10/2024 đến tháng 9/2025) đạt 7,4 triệu bao, tăng 27,12% so với cùng kỳ niên vụ trước, tương ứng tăng thêm 1,5 triệu bao. Những kết quả này phản ánh xu hướng phục hồi tích cực của ngành cà phê Uganda, nhờ điều kiện canh tác thuận lợi và nhu cầu ổn định từ các thị trường nhập khẩu chính. [3]

ETHIOPIA

Trong quý I của năm tài khóa 2025/26 (tháng 7–9/2025), Ethiopia, ghi nhận doanh thu xuất khẩu đạt 762,75 triệu USD, tương đương 113.542 tấn cà phê, đạt 75% kế hoạch sản lượng nhưng vượt 23% chỉ tiêu doanh thu. Giá trị xuất khẩu tăng 47%, tương ứng thêm 243,73 triệu USD so với cùng kỳ năm trước, trong khi khối lượng chỉ tăng 3%, cho thấy hiệu quả tăng trưởng nhờ giá và chất lượng.

Ba thị trường nhập khẩu lớn nhất gồm Đức (20.793 tấn, 138,18 triệu USD), Saudi Arabia (16.088 tấn, 102,18 triệu USD) và Bỉ (13.910 tấn, 93,45 triệu USD) – chiếm gần 50% tổng kim ngạch xuất khẩu. Dù châu Âu và Trung Đông vẫn chiếm ưu thế, các thị trường châu Á như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và UAE đang tăng trưởng mạnh, phản ánh xu hướng tiêu dùng cà phê cao cấp và đa dạng hóa thị trường toàn cầu. [4]



HOA KỲ

Chính sách thuế nhập khẩu mới của chính quyền Trump đang gây áp lực lớn lên ngành cà phê Hoa Kỳ, khiến giá bán lẻ tăng tới 21% trong tháng 8/2025 so với cùng kỳ năm trước. Hoa Kỳ nhập khẩu hơn 99% lượng cà phê tiêu thụ, chủ yếu từ Brazil (chịu thuế 50%), Việt Nam (20%) và Colombia (10%), nên chi phí tăng mạnh đã đẩy giá trung bình một cốc cà phê lên 3,52 USD. [5]

Các nhà rang xay như Swing's Coffee hay Vigilante Coffee cho biết chi phí nhập hạt tăng đáng kể, buộc họ phải nâng giá bán lẻ thêm 0,1 đến 0,15 USD mỗi cốc. Dù người tiêu dùng vẫn duy trì thói quen uống cà phê, các doanh nghiệp nhỏ đang gặp khó khăn vì lợi nhuận giảm. Trước tình hình đó, Quốc hội Hoa Kỳ đang xem xét Đạo luật Không thuế cà phê (No Coffee Tax Act) nhằm miễn thuế nhập khẩu cho cà phê để giảm gánh nặng cho cả doanh nghiệp và người tiêu dùng. [5]

BRAZIL

Trong niên vụ cà phê 2025/26 (từ tháng 7/2025 đến tháng 6/2026), Brazil đang dần đưa sản lượng thu hoạch ra thị trường trong bối cảnh đồng Real Brazil mất giá 3,75% trong tháng 10, chạm mức thấp so với đồng USD. Việc Real suy yếu thường khuyến khích nông dân tăng lượng bán ra do lợi nhuận tính bằng nội tệ được cải thiện. Tuy nhiên, theo Cecafé, trong giai đoạn tháng 1–9/2025, Brazil chỉ xuất khẩu 26,26 triệu bao, giảm 21,8% so với cùng kỳ năm trước.[6]

Đặc biệt, xuất khẩu sang Hoa Kỳ chỉ đạt 5,47 triệu bao, giảm hơn 25% so với cùng kỳ 2024, chủ yếu do tác động của thuế nhập khẩu 50% mà Hoa Kỳ áp lên cà phê Brazil. Hiện vẫn tồn tại sự bất định chính trị và thương mại khi hai nước đang tiến hành đàm phán cấp cao, khiến nhiều nhà nhập khẩu và doanh nghiệp Hoa Kỳ tạm hoãn giao dịch cho đến khi có rõ ràng hơn về chính sách thuế quan.[6]

THÁI LAN

Chuỗi cà phê Café Amazon của Thái Lan đang đẩy mạnh chiến lược mở rộng quốc tế, hướng tới các thị trường Lào, Philippines,

Nhật Bản, Oman và Bahrain thông qua mô hình nhượng quyền. Tính đến nay, chuỗi đã vận hành hơn 5.000 cửa hàng toàn cầu, tiêu thụ trên 107 triệu ly cà phê chỉ trong Quý II/2025. [7]

Café Amazon sử dụng nguồn hạt cà phê nội địa từ các vùng Phah Lang, Pang Khon, Mae Wang và Doi Inthanon ở miền Bắc Thái Lan. Trong nước, công ty mẹ PTT Oil and Retail Business (OR) đang mở rộng tổ hợp OASYS tại Ayutthaya, bao gồm nhà máy bánh, xưởng rang, trung tâm phân phối và học viện đào tạo nhân viên pha chế, vận hành theo mô hình thân thiện môi trường với năng lượng mặt trời và quy trình không xả thải nước thải, đồng thời tạo thêm việc làm địa phương.[7]

Chương trình “Café Amazon for Chance” cũng được triển khai tại hơn 430 cửa hàng ở Thái Lan, tạo cơ hội việc làm cho người khiếm thính, người cao tuổi và nhóm yếu thế.





ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tại Lâm Đồng và Đắk Lắk giảm so với tuần trước.
- Việt Nam hướng tới mục tiêu giá trị xuất khẩu cà phê đạt 9 tỷ USD trong năm 2025.
- Nhật Bản nhập khẩu từ Việt Nam gần 68 nghìn tấn cà phê, đạt hơn 388 triệu USD trong 8 tháng năm 2025.
- Ngày 15/10, hai dòng cà phê truyền thống Arabica và Robusta của tỉnh Lâm Đồng chính thức được Cục Sở hữu trí tuệ cấp chứng nhận Chỉ dẫn địa lý.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV AgroInfo

GIÁ CÀ PHÊ TRONG TUẦN

Trong tuần từ 06/10/2025 đến ngày 10/10/2025, giá cà phê tại các tỉnh Lâm Đồng và Đắk Lắk giảm so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 114.353 VNĐ/kg, giảm 0,8% so với tuần trước, và tăng 0,8% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 115.433 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 113.733 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 113.580 VNĐ/kg, giảm 0,9% so với tuần trước, và tăng 0,5% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 114.500 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 113.000 VNĐ/kg. [1]

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM HƯỚNG TỚI MỐC 9 TỶ USD TRONG NĂM 2025

Giá cà phê duy trì ở mức cao và xuất khẩu tiếp tục lập kỷ lục đang tạo động lực mạnh mẽ để ngành cà phê Việt Nam hướng tới mục tiêu doanh thu 9 tỷ USD trong năm 2025 – vượt xa mức cao nhất trong lịch sử đạt được năm trước. Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), dự kiến xuất khẩu cà phê của Việt Nam năm 2025 sẽ đạt hơn 1,6 triệu tấn, tương đương khoảng 9 tỷ USD.[2]

Cục nhận định, bước vào Quý IV – giai đoạn tiêu thụ cao điểm khi nhiều quốc gia bước vào mùa đông và dịp lễ hội cuối năm – nhu cầu cà phê toàn cầu sẽ tăng mạnh, tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu. Trong 9 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu cà phê tăng trưởng tích cực nhờ giá cà phê thế giới ở mức cao, trong bối cảnh nguồn cung toàn cầu sụt giảm do thời tiết bất lợi tại Brazil và Indonesia. Việt Nam hưởng lợi nhờ sản lượng ổn định, vị thế ngày càng vững chắc trên thị trường, cùng với tỷ trọng cà phê chế biến sâu tăng nhanh, góp phần nâng cao giá trị và năng lực cạnh tranh của toàn ngành.[2]

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM SANG NHẬT BẢN

Trong 8 tháng đầu năm 2025, Việt Nam tiếp tục giữ vị trí là nhà cung cấp cà phê lớn thứ hai cho Nhật Bản, chỉ sau Brazil. Nhật Bản nhập khẩu từ Việt Nam gần 68 nghìn tấn cà phê, đạt hơn 388 triệu USD, giảm 15% về lượng nhưng tăng 38% về giá trị so với cùng kỳ năm 2024. Thị phần của Việt Nam trong tổng nhập khẩu cà phê của Nhật giảm từ 30,34% xuống còn 26,99%. Thị trường Nhật Bản hiện duy trì nhu cầu ổn định nhưng chịu tác động từ giá nhập khẩu tăng và đồng Yên Nhật (JPY) mất giá, buộc các chuỗi bán lẻ lớn như 7-Eleven, Lawson và FamilyMart phải tăng giá bán lẻ 11–16%. Đáng chú ý, người tiêu dùng Nhật Bản đang có xu hướng chuyển sang sử dụng cà phê pha sẵn, sản phẩm cao cấp và các hương vị độc đáo, mở ra động lực tăng trưởng mới cho thị trường vốn đã bão hòa ở phân khúc đại



LÂM ĐỒNG

Ngày 15/10, hai dòng cà phê truyền thống Arabica và Robusta của tỉnh Lâm Đồng chính thức được Cục Sở hữu trí tuệ cấp chứng nhận Chỉ dẫn địa lý. Đây là bước ngoặt quan trọng giúp nâng cao uy tín, năng lực cạnh tranh và giá trị thương hiệu cà phê Lâm Đồng trên thị trường quốc tế. Theo Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng, chứng nhận này là kết quả của hàng chục năm nỗ lực từ các nhà khoa học, doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân trong việc bảo tồn, phát triển và khẳng định giá trị của cà phê địa phương.[4]

Cà phê Lâm Đồng trở thành sản phẩm nông nghiệp thứ tư của Việt Nam được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, cùng với thanh long Bình Thuận, nước mắm Phan Thiết và hồ tiêu Đắk Nông. Sự kiện này không chỉ khẳng định vị thế, chất lượng và uy tín của nông sản Lâm Đồng mà còn mở ra cơ hội xây dựng chuỗi giá trị bền vững cho ngành cà phê. Trong thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan và doanh nghiệp triển khai chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ theo tiêu chuẩn cao, hướng đến xuất khẩu bền vững. [4]

SƠN LA

Ngày 18/10, Công ty TNHH MTV Quế Lâm Phương Bắc tổ chức tổng kết mô hình sản xuất cà phê sử dụng phân bón hữu cơ tại bản Hỏm Lợi, xã Mường Chanh, Sơn La với sự tham dự của đại diện Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp tỉnh Sơn La. Mô hình được triển khai từ đầu năm 2025 trên diện tích 4 ha tại hộ anh Hoàng Văn Nga, sử dụng hoàn toàn phân bón hữu cơ của Công ty Quế Lâm Phương Bắc. Sau gần một năm thực hiện, cây cà phê sinh trưởng tốt, phát triển đồng đều, năng suất và chất lượng hạt được cải thiện rõ rệt, với sản lượng ước đạt 50–60 tấn quả tươi trên ha.[5]

Kết quả so sánh cho thấy, với diện tích sử dụng phân bón thông thường, cây cà phê trong mô hình có khả năng chống chịu sâu bệnh và khô hạn tốt hơn, tỷ lệ đậu quả cao, quả to, nhân chắc, năng suất tăng từ 10–15%, đồng thời giảm đáng kể chi phí phân bón và thuốc bảo vệ thực vật. Mô hình không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế mà còn góp phần nâng cao nhận thức của nông dân về canh tác hữu cơ, tạo tiền đề để nhân rộng mô hình, hướng tới phát triển nông nghiệp bền vững, an toàn.[5]

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	113.000	113.700	113.000	113.700	114.500	113.580	-1.000
Di Linh	113.000	113.700	113.000	113.700	114.500	113.580	-1.000
Lâm Hà	113.000	113.700	113.000	113.700	114.500	113.580	-1.000
Bảo Lộc	113.000	113.700	113.000	113.700	114.500	113.580	-1.000
ĐẮK LẮK	113.733	114.433	113.733	114.433	115.433	114.353	-940
Cư M'gar	113.800	114.500	113.800	114.500	115.500	114.420	-940
Ea H'leo	113.700	114.400	113.700	114.400	115.400	114.320	-940
Buôn Hồ	113.700	114.400	113.700	114.400	115.400	114.320	-940
ĐẮK NÔNG	113.950	114.550	113.750	114.450	115.450	114.430	-880
Gia Nghĩa	114.000	114.600	113.800	114.500	115.500	114.480	-880
Đắk R'lấp	113.900	114.500	113.700	114.400	115.400	114.380	-880
GIA LAI	113.433	114.133	113.433	114.133	114.933	114.013	-900
Chư Prông	113.500	114.200	113.500	114.200	115.000	114.080	-900
Pleiku	113.400	114.100	113.400	114.100	114.900	113.980	-900
La Grai	113.400	114.100	113.400	114.100	114.900	113.980	-900
KON TUM	113.400	114.100	113.400	114.100	114.900	113.980	-900
Đắk Hà	113.400	114.100	113.400	114.100	114.900	113.980	-900

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
- [2]: <https://www.iandmsmith.com>
- [3]: <https://ugandacoffee.go.ug>
- [4]: <https://iol.co.za>
- [5]: <https://edition.cnn.com>
- [6]: <https://www.iandmsmith.com>
- [7]: <https://www.yahoo.com/news>

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên của Agreinfos
- [2]: <https://doanhnghiepkinhdoanh.doanhnhanvn.vn>
- [3] <https://nongnghiepmoitruong.vn>
- [4] <https://giacaphe.com>
- [5]: <https://baosonla.vn>



Hệ thống thông tin thị trường cho một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả

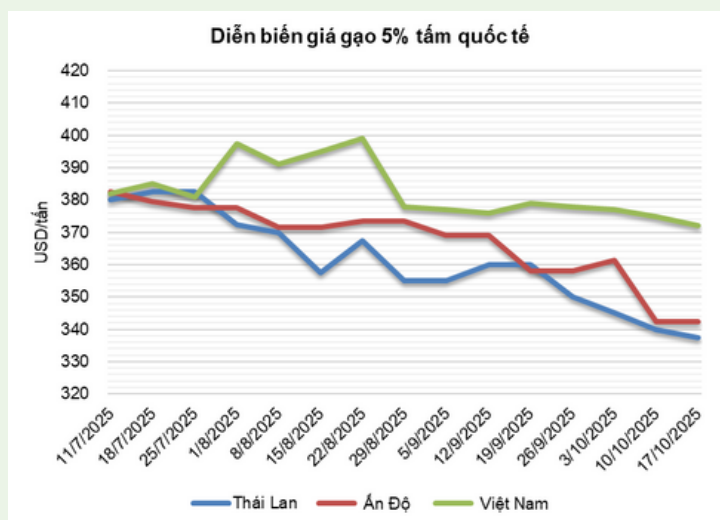
NGÀNH HÀNG LÚA GẠO

www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- **Thái Lan** dự kiến đạt mục tiêu xuất khẩu 7,5 triệu tấn gạo năm 2025 sau khi đã xuất 5,9 triệu tấn trong 9 tháng năm 2025, nhưng kim ngạch có thể giảm 40% do giá giảm;
- **Philippines** đặt mục tiêu tự chủ lúa gạo 84% vào cuối năm 2026, với đề xuất ngân sách 216,1 tỷ PHP (3,7 tỷ USD);
- **Giá gạo vụ mới tại Nhật Bản** tăng cao, đạt trung bình 4.210 JPY (28 USD) cho túi 5kg, buộc nhà bán lẻ phải cắt giảm thu mua và người tiêu dùng chuyển sang gạo vụ cũ;
- **Indonesia** tuyên bố tự chủ lúa gạo với sản lượng thặng dư dự kiến 5 triệu tấn, sau khi sản lượng 11 tháng đầu năm 2025 ước tính đạt 33,19 triệu tấn (tăng 12,62%).

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: AGREINFOS tổng hợp

Diễn biến giá gạo 5% tấm của Thái Lan, Ấn Độ và Việt Nam

Trong tuần từ 13/10/2025 - 17/10/2025, giá gạo 5% tấm của Thái Lan và Việt Nam giảm, trong khi Ấn Độ không đổi so với tuần trước.

- Giá gạo 5% tấm của Thái Lan đạt 338 USD/tấn, giảm 2 USD/tấn so với tuần trước, ở mức thấp nhất kể từ năm 2017, do giao dịch vẫn ổn định ở mức yếu như tuần trước;
- Giá gạo 5% tấm của Ấn Độ đạt 343 USD/tấn, không đổi so với tuần trước, do nhu cầu từ người mua hàng ở châu Á và châu Phi ở mức yếu; [1]
- Giá gạo 5% tấm của Việt Nam đạt 372 USD/tấn, giảm 3 USD/tấn so với tuần trước. Nguyên nhân đến từ nhu cầu yếu, đặc biệt là sau khi Philippines quyết định gia hạn lệnh tạm ngừng nhập khẩu gạo. [2]

Thái Lan

Thái Lan đang trên đà hoàn thành mục tiêu về sản lượng xuất khẩu gạo trong năm 2025. Theo Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan, sau khi đã xuất đi hơn 5,9 triệu tấn gạo trong 9 tháng đầu năm 2025, quốc gia này hoàn toàn có khả năng đạt mục tiêu cả năm là 7,5 triệu tấn, thậm chí có thể lên tới 8 triệu tấn. Tuy nhiên, bức tranh chung của thị trường lại kém khả quan do nguồn cung toàn cầu dồi dào trong khi nhu cầu suy yếu, đặc biệt khi các nhà nhập khẩu lớn như Indonesia và Philippines đều tạm dừng mua hàng. Điều này đã gây áp lực lớn lên giá, đẩy giá gạo 5% tấm của Thái Lan xuống còn 340 USD/tấn.

Mức giá 340 USD/tấn hiện thấp hơn so với Việt Nam và Ấn Độ, nhưng vẫn cao hơn Pakistan và Myanmar. Sự sụt giảm giá này, so với mức trung bình 500 USD/tấn của năm 2024, được dự báo sẽ khiến tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu của Thái Lan trong năm nay giảm tới 40% so với cùng kỳ. Dù vậy, vẫn có những điểm sáng ở phân khúc cao cấp khi xuất khẩu gạo Hom Mali và gạo đỏ vẫn duy trì kết quả tốt, đặc biệt là nhu cầu mạnh mẽ từ thị trường Hoa Kỳ. Triển vọng xuất khẩu năm 2026 được dự báo cũng không mấy lạc quan do thời tiết thuận lợi có thể tiếp tục tạo ra một vụ mùa bội thu tại các nước sản xuất chính, duy trì áp lực dư cung trên thị trường. [3]

Philippines

Bộ Nông nghiệp Philippines (DA) đã đặt ra mục tiêu nâng mức độ tự chủ về lúa gạo của quốc gia lên 84% vào cuối năm 2026. Mục tiêu này được xem là một bước tiến đáng kể so với mức tự chủ khoảng 77% hiện tại. Để hiện thực hóa mục tiêu này, DA đang đề xuất một khoản ngân sách trị giá 216,1 tỷ PHP (3,7 tỷ USD) cho năm 2026 để tài trợ cho các chương trình chiến lược, bao gồm thúc đẩy sản xuất, hỗ trợ nông dân và cải thiện hệ thống hậu cần. Về dài hạn, chính phủ Philippines đặt tham vọng đạt mức tự chủ 90% vào cuối nhiệm kỳ của chính quyền hiện tại vào năm 2028, với điều kiện các chương trình và ngân sách được triển khai đầy đủ.

Đề xuất này được đưa ra trong bối cảnh ngành nông nghiệp Philippines thiếu hụt đầu tư trong nhiều năm. Bộ trưởng Nông nghiệp Francisco Tiu Laurel Jr. nhấn mạnh rằng dù lĩnh vực này sử dụng đến 20% lực lượng lao động, nhưng chỉ đóng góp 10% vào GDP quốc gia trong năm ngoái. Tuy nhiên, ngành lúa gạo nước này đang cho thấy những dấu hiệu phục hồi tích cực, điều này góp phần tạo nền tảng tốt để Philippines hướng tới mục tiêu sản lượng cả năm, vốn được điều chỉnh xuống còn 20,35 triệu tấn do ảnh hưởng còn lại của hiện tượng La Niña. [4]





Nhật Bản

Mặt bằng giá gạo vụ mới tại Nhật Bản tăng cao buộc nhà bán lẻ trên thị trường phải cắt giảm thu mua gạo vụ mới và người tiêu dùng chuyển sang gạo vụ cũ. Ghi nhận tại một siêu thị ở tỉnh Saitama, giá một túi gạo loại 5kg đã cao hơn khoảng 1.000 JPY (6,67 USD) so với cùng kỳ năm trước. Một cuộc khảo sát trên toàn quốc cũng xác nhận xu hướng này, với giá trung bình cho một túi gạo 5kg đã tăng lên mức 4.210 JPY (28 USD). Trước thực trạng này, các nhà bán lẻ đang chủ động cắt giảm lượng thu mua gạo mới và tăng cường kinh doanh loại gạo tồn từ vụ trước với mức giá cạnh tranh hơn.

Sự thay đổi này đã tạo ra một hiện tượng hiếm thấy trên thị trường, khi gạo vụ cũ lại bán chạy hơn gạo vụ mới ngay trong giai đoạn cao điểm tiêu thụ sau thu hoạch. Người tiêu dùng cho biết mức giá trên 4.000 JPY cho một túi 5kg được xem là đắt đỏ, khiến họ ưu tiên lựa chọn các sản phẩm thay thế có giá cả phải chăng hơn. Tuy nhiên, tình hình này có thể sẽ không kéo dài. Chính phủ Nhật Bản dự báo sản lượng thu hoạch năm nay sẽ cao hơn năm trước khoảng 630.000 tấn. Nguồn cung dồi dào được kỳ vọng sẽ gây áp lực lên giá, khiến cho giá thu mua gạo vụ mới sẽ sớm giảm xuống. [5]

Indonesia

Chính phủ Indonesia đã chính thức tuyên bố đạt được tự chủ về lúa gạo trong năm 2025, với sản lượng được dự báo sẽ thặng dư từ 4 - 5 triệu tấn vào cuối năm 2025. Tuyên bố này được đưa ra dựa trên các số liệu thống kê về sự tăng trưởng trong năng lực sản xuất của quốc gia. Cụ thể, dữ liệu từ Cơ quan Thống kê Indonesia (BPS) ước tính sản lượng gạo từ tháng 01/2025 đến hết tháng 11/2025 sẽ đạt 33,19 triệu tấn. Con số này thể hiện mức tăng trưởng ấn tượng 12,62%, tương đương 3,72 triệu tấn, so với cùng kỳ năm 2024 và là mức sản lượng cao kỷ lục

Thành công này được cho là kết quả của một loạt các biện pháp can thiệp đồng bộ và hiệu quả của chính phủ, từ việc cải thiện hệ thống phân phối phân bón trực tiếp đến nông dân, nâng cấp hệ thống thủy lợi và máy móc nông nghiệp cũng như đơn giản hóa các thủ tục hành chính. Indonesia cho biết sẽ tiếp tục đẩy mạnh các dự án chiến lược, nổi bật là kế hoạch phát triển 481.000 ha diện tích lúa mới tại Merauke (Nam Papua) để củng cố an ninh lương thực và năng lượng một cách bền vững. Bộ trưởng Nông nghiệp cũng bày tỏ sự lạc quan rằng mục tiêu tự chủ hoàn toàn sẽ được hiện thực hóa trong vòng 2-3 tháng tới, phù hợp với định hướng của Tổng thống Prabowo Subianto. [6]

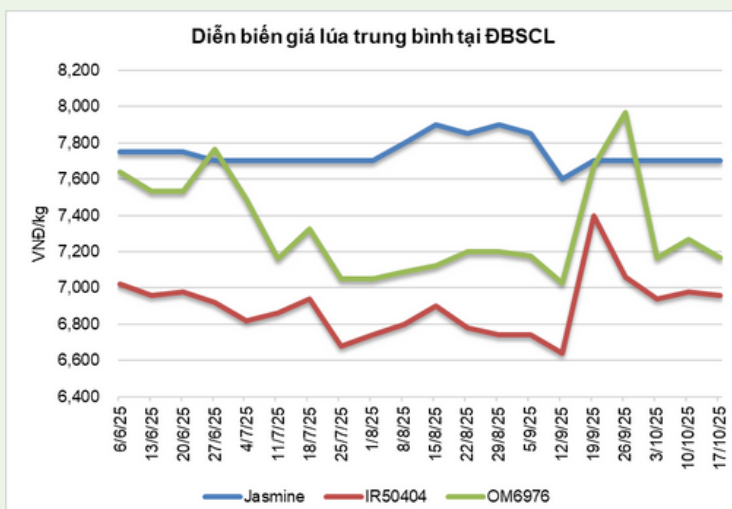




ĐIỂM TIN

- **9 tháng đầu năm 2025, dù xuất khẩu sang Philippines và Indonesia giảm mạnh, gạo Việt Nam ghi nhận tăng trưởng đột phá tại các thị trường châu Phi và Trung Quốc;**
- **Tỉnh Hưng Yên đã thu hoạch được khoảng 60.000 ha trong tổng số hơn 97.000 ha lúa vụ Mùa, khẩn trương chuẩn bị sản xuất vụ Đông;**
- **Nước lũ dâng cao đang đe dọa hàng ngàn hécta lúa tại tỉnh Tây Ninh, đặc biệt tại các khu vực có hệ thống đê bao xung yếu;**
- **Tuyên Quang đang khẩn trương triển khai sản xuất vụ Đông với mục tiêu gieo trồng 28.377 ha để bù đắp thiệt hại 4.389 ha lúa vụ Mùa.**

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: AGREINFOS tổng hợp

Diễn biến giá gạo trong nước

Trong tuần từ ngày 13/10/2025 - 17/10/2025, giá lúa khô Jasmine không đổi, trong khi IR50404 và OM6976 giảm so với tuần trước.

- Giá lúa Jasmine (khô) trung bình tại một số tỉnh ĐBSCL đạt mức 7.700 VNĐ/kg, không đổi so với tuần trước.
- Giá lúa IR50404 (khô) trung bình tại một số tỉnh ĐBSCL đạt 6.960 VNĐ/kg, giảm 20 VNĐ/kg so với tuần trước.
- Giá lúa OM6976 (khô) trung bình tại một số tỉnh ĐBSCL đạt 7.167 VNĐ/kg, giảm 100 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]

Chuyển hướng xuất khẩu

Trong 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu gạo Việt Nam cho thấy sự chuyển hướng thị trường mạnh mẽ. Khi sự sụt giảm tại các thị trường truyền thống được bù đắp bởi tăng trưởng ở các thị trường mới. Theo Cục Hải quan, tổng lượng gạo xuất khẩu trong 9 tháng năm 2025 đạt 6,82 triệu tấn, thu về 3,48 tỷ USD, ghi nhận mức giảm nhẹ 2% về lượng nhưng giảm đến 20% về kim ngạch. Nguyên nhân chính của sự sụt giảm này đến từ việc xuất khẩu sang Philippines, thị trường lớn nhất, giảm 8,8% xuống còn 2,94 triệu tấn. Đặc biệt, do thay đổi chính sách, lượng gạo xuất sang Indonesia đã giảm sâu 97%, trong khi thị trường Malaysia ghi nhận mức giảm 42%.

Tuy nhiên, sự sụt giảm này đã được bù đắp bởi sự tăng trưởng tại các thị trường châu Phi và Trung Quốc. Đáng chú ý, Bờ Biển Ngà đã vươn lên trở thành nhà nhập khẩu hàng đầu của gạo Việt Nam với 852.542 tấn (tăng 152%), theo sau là Ghana với 764.649 tấn (tăng 79%). Thị trường Trung Quốc cũng cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ với 599.928 tấn, tăng 148% so với cùng kỳ. Ngoài ra, một số thị trường ghi nhận mức tăng trưởng tính theo cấp số nhân như Bangladesh (tăng 254 lần) và Senegal (tăng 95 lần). Tổng cộng, 5 thị trường tăng trưởng mạnh nhất đã nhập khẩu 2,48 triệu tấn gạo, tăng 147% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy sự thành công trong chiến lược đa dạng hóa thị trường của Việt Nam. [2]



Hưng Yên

Tỉnh Hưng Yên đang được triển khai khẩn trương nhằm chủ động ứng phó với các yếu tố thời tiết bất lợi và kịp thời giải phóng đất cho sản xuất vụ Đông. Đến ngày 14/10/2025, toàn tỉnh đã thu hoạch được khoảng 60.000 ha trong tổng số hơn 97.000 ha gieo cấy. Để đảm bảo tiến độ, chính quyền các cấp đã chỉ đạo huy động tối đa các phương tiện cơ giới, tuy nhiên quá trình thu hoạch cũng gặp không ít khó khăn do nhiều diện tích lúa bị ngập úng, gãy đổ. Các địa phương đang nỗ lực hoàn thành thu hoạch toàn bộ diện tích trước ngày 25/10/2025 để đảm bảo kế hoạch sản xuất tiếp theo.

Vụ Mùa năm 2025 tại Hưng Yên ghi nhận cơ cấu giống chất lượng cao chiếm tỷ lệ lớn, với hơn 53.000 ha (54% tổng diện tích) được gieo cấy. Bên cạnh việc đẩy nhanh tiến độ, nhiều địa phương trong tỉnh cũng thể hiện sự chủ động trong khâu tổ chức sản xuất và tiêu thụ. Điển hình như tại xã Tây Thụy Anh, hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp đã đứng ra điều phối máy gặt, thống nhất giá cả và thực hiện thu mua lúa tươi ngay tại ruộng cho nông dân, giúp giảm bớt công phơi sấy và đảm bảo đầu ra ổn định. Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh cũng đã khuyến cáo các địa phương cần tiếp tục bám sát diễn biến thời tiết để tạo quỹ đất và triển khai sản xuất vụ Đông theo đúng khung thời vụ. [3]



Tây Ninh

Tây Ninh đang đối mặt với nguy cơ thiệt hại lớn do mực nước lũ dâng cao, kết hợp với mưa lớn tại chỗ gây áp lực nghiêm trọng lên hệ thống đê bao. Theo ghi nhận từ chuyến kiểm tra thực tế ngày 13/10, nhiều diện tích lúa và cây ăn trái đang bị đe dọa trực tiếp. Cụ thể, tại xã Nhơn Hòa Lập, hơn 3.180 ha lúa trong khu vực đê bao lũng có nguy cơ bị ngập. Nguy cơ cao nhất tập trung tại tuyến đê bao 750 cặp kênh Thanh Niên, một công trình có kết cấu yếu, khó gia cố, trong khi mực nước đã cao hơn mặt ruộng gần 2m, uy hiếp trực tiếp hơn 400 ha lúa của hai xã Nhơn Hòa Lập và Mộc Hóa.

Thiệt hại thực tế đã được ghi nhận tại xã Vĩnh Thạnh, nơi một tuyến đê bao đã bị vỡ, gây ngập úng 28,5 ha lúa và 8 ha cây ăn trái, đồng thời tiếp tục đe dọa khoảng 180 ha khác. Tình hình cũng rất đáng báo động tại xã Vĩnh Châu, với gần 8.000 ha diện tích sản xuất đứng trước nguy cơ ngập lụt. Trước tình hình này, đoàn công tác của Sở Nông nghiệp và Môi trường đã yêu cầu các địa phương khẩn trương rà soát, gia cố các tuyến đê bao xung yếu và chủ động triển khai tiêu thoát nước. Công tác ứng phó càng trở nên cấp bách khi dự báo một đợt triều cường mới sẽ xuất hiện vào ngày 23-24/10/2025, có nguy cơ làm tình hình ngập lụt trở nên nghiêm trọng hơn. [4]

Tuyên Quang

Tuyên Quang đang tập trung tối đa nguồn lực để đẩy mạnh sản xuất vụ Đông, được xác định là vụ sản xuất chiến lược nhằm bù đắp thiệt hại nặng nề do hoàn lưu bão số 10 và 11 gây ra cho lúa vụ Mùa. Theo thống kê, các đợt mưa lũ vừa qua đã làm 4.389 ha lúa bị ngập úng, trong đó có 923 ha bị thiệt hại trên 70%, ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất và sản lượng chung của vụ Mùa. Ngay sau khi nước rút, các địa phương đã khẩn trương huy động lực lượng hỗ trợ người dân thu hoạch khẩn cấp những diện tích còn lại. Trước bối cảnh đó, vụ Đông năm 2025 được xem là giải pháp then chốt để ổn định đời sống và đảm bảo an ninh lương thực, với mục tiêu gieo trồng trên tổng diện tích 28.377 ha.

Để phục hồi sản xuất, các địa phương bị ảnh hưởng như xã Yên Nguyên và Chiêm Hóa đang tích cực chỉ đạo người dân cải tạo đất và chuyển đổi sang các loại cây trồng ngắn ngày, có giá trị kinh tế cao như ngô, dưa chuột và các loại rau màu. Song song đó, ngành nông nghiệp cũng đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ đồng bộ, bao gồm việc cung cấp giống, vật tư, khuyến khích doanh nghiệp,... Việc đẩy mạnh sản xuất vụ Đông là bước đi quan trọng để đảm bảo mục tiêu tổng sản lượng lương thực cả năm của tỉnh đạt trên 780.000 tấn, góp phần ổn định ngành nông nghiệp một cách bền vững. [5]



Nguồn tham khảo quốc tế

[1]: <https://www.livemint.com/market/commodities/asia-rice-thai-prices-extend-slump-to-18-year-low-as-demand-falters-11760664684388.html>

[2]: <https://vietfood.org.vn/gia-gao-xuat-khau-cua-cac-nuoc-tren-the-gioi-ngay-17-10-2025/>

[3]: <https://www.bangkokpost.com/business/general/3120484/rice-exports-likely-to-hit-annual-goal>

[4]: <https://www.philstar.com/business/2025/10/12/2479168/da-targets-84-percent-rice-self-sufficiency-2026>

[5]: https://www3.nhk.or.jp/nhkworld/en/news/20251017_21/

[6]: [https://en.antaranews.com/news/386185/indonesia-achieves-rice-self-sufficiency-with-5-million-ton-surplus#:~:text=Tangerang%2C%20Banten%20\(ANTARA\)%20%2D,5%20million%20tons%20this%20year.](https://en.antaranews.com/news/386185/indonesia-achieves-rice-self-sufficiency-with-5-million-ton-surplus#:~:text=Tangerang%2C%20Banten%20(ANTARA)%20%2D,5%20million%20tons%20this%20year.)

Nguồn tham khảo trong nước

[1]: Cộng tác viên tại ĐBSCL

[2]: <https://tuoitre.vn/philippines-tinh-keo-dai-lenh-cam-nhap-khau-gao-gao-viet-chiu-suc-ep-lon-20251012150119266.htm>

[3]: <https://dangcongsan.vn/hungyen/tin-tuc-hoat-dong/nong-dan-hoi-ha-thu-hoach-lua-mua.html>

[4]: <https://baolongan.vn/tay-ninh-nuoc-lu-dang-cao-hang-ngan-hecta-lua-va-cay-an-trai-vung-dong-thap-muoi-bi-de-do-a204431.html>

[5]: <https://dangcongsan.vn/tuyenquang/tin-tuc-hoat-dong/day-manh-san-xuat-vu-dong-phuc-hoi-nong-nghiep-sau-mua-lu.html>

PHỤ LỤC: GIÁ LÚA GẠO TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG TRONG TUẦN

Mặt hàng	Tỉnh	Giá tuần này (VNĐ/kg)	Thay đổi so với tuần trước (VNĐ/kg)
Lúa Jasmine (khô)	Cần Thơ	8400	0
	Đồng Tháp (Tiền Giang cũ)	7000	0
Lúa IR50404 (khô)	Cần Thơ	6200	0
	Cần Thơ (Hậu Giang cũ)	7000	-100
	Đồng Tháp (Tiền Giang cũ)	6600	0
Lúa OM6906 (khô)	Cần Thơ (Hậu Giang cũ)	7100	-300
	Đồng Tháp	6600	0
	Vĩnh Long (Trà Vinh cũ)	7800	0

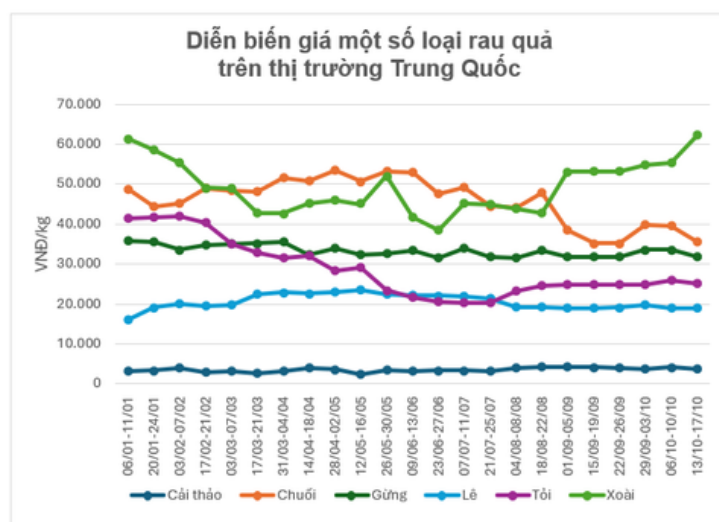
NGÀNH HÀNG RAU QUẢ

www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Tại thị trường Trung Quốc, giá cải thảo, tỏi, chuối, gừng, lê giảm; giá xoài tăng so với tuần trước;
- Trung Quốc mở cửa thị trường cho 5 loại trái cây có hạt của Nam Phi;
- Sản lượng anh đào của Chile tăng kỷ lục trong niên vụ 2025/26;
- Bulgaria hỗ trợ người trồng trái cây và rau quả sau thiệt hại do thời tiết;
- Sản lượng táo của Pháp dự báo giảm 4% trong năm 2025;
- Mexico mở rộng thị trường xuất khẩu quả mọng để giảm sự phụ thuộc vào Hoa Kỳ;
- Thái Lan giới thiệu sản phẩm trái cây cao cấp tại Hội chợ Thương mại Nông nghiệp Quốc tế Trung Quốc 2025.

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: AGREINFOS tổng hợp

Diễn biến giá một số loại nông sản trên thị trường Trung Quốc

- Giá cải thảo trung bình đạt 3.778 VNĐ/kg, giảm 402 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá chuối trung bình đạt 35.595 VNĐ/kg, giảm 3.945 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá gừng trung bình đạt 31.719 VNĐ/kg, giảm 1.820 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá lê trung bình đạt 18.839 VNĐ/kg, giảm 159 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá tỏi trung bình đạt 25.199 VNĐ/kg, giảm 750 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá xoài trung bình đạt 62.380 VNĐ/kg, tăng 6.952 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]

(Tỷ giá tạm tính theo Tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước VN từ 16/10-22/10/2025: 1 CNY= 3.524,28 VNĐ)

Trung Quốc

Trung Quốc đã ký Nghị định thư với Nam Phi cho phép nhập khẩu năm loại trái cây có hạt từ nước này (mơ, đào, xuân đào, mận tươi và mận khô). Đây là lần đầu tiên Trung Quốc cùng lúc mở cửa thị trường cho nhiều loại trái cây có hạt từ cùng một quốc gia.

Lượng nhập khẩu đào, xuân đào và mận của Trung Quốc tăng đều đặn. Năm 2024, Trung Quốc nhập khẩu hơn 21 triệu thùng đào và xuân đào, 20 triệu thùng mận - lớn hơn tổng lượng xuất khẩu theo mùa của Nam Phi. Hai nước cũng thảo luận về hậu cần và tạo thuận lợi thương mại, đặc biệt là đầu tư của Trung Quốc vào cơ sở hạ tầng giao thông và cảng biển Nam Phi, liên kết với Sáng kiến Vành đai và Con đường. Hai bên cam kết tăng cường quan hệ thương mại nông sản và mở rộng hợp tác trong lĩnh vực trái cây. [2]

Chile

Sản lượng anh đào của Chile trong niên vụ 2025/26 ước đạt 730.000 tấn, tăng 6,7% so với niên vụ trước và xuất khẩu dự kiến sẽ tăng lên 670.000 tấn. Tổng diện tích trồng ước đạt 80.000 ha, tăng 4,6% so với niên vụ 2024/25, trong khi diện tích thu hoạch dự kiến đạt 74.000 ha. Trung Quốc tiếp tục là thị trường xuất khẩu hàng đầu của Chile, tiếp theo là Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Đài Loan và Việt Nam. [3]



Bulgaria

Bulgaria sẽ chi 7,4 triệu euro (tương đương 7,9 triệu USD) từ Quỹ Dự trữ Khủng hoảng của Liên minh châu Âu để hỗ trợ nông dân trồng trái cây và rau quả bị thiệt hại bởi hạn hán và sương giá trong năm 2025. Bộ trưởng Nông nghiệp Georgi Tahov cho biết, nước này đã thuyết phục thành công Ủy ban Châu Âu cấp thêm ngân sách để đảm bảo người nông dân nhận được mức bồi thường thỏa đáng. Tính đến nay, khoảng 17,7 triệu USD đã được chi trả cho 1.824 hộ trồng anh đào chua, anh đào ngọt và mơ – những cây trồng chịu thiệt hại nặng nhất. Việc chi trả dựa trên bản đồ công nghệ, phản ánh sát chi phí sản xuất thực tế. Bộ trưởng Tahov khẳng định mọi nông dân đủ điều kiện sẽ được bồi thường, đồng thời cam kết tiếp tục bảo vệ lợi ích của ngành trước các biến động khí hậu. [4]

Pháp

Sản lượng táo của Pháp năm 2025 ước đạt 1,5 triệu tấn, giảm 4% so với năm ngoái, nhưng vẫn cao hơn mức trung bình trong 5 năm qua. Sự giảm sút này không đồng đều giữa các vùng, một số vùng giảm mạnh do ảnh hưởng của nhiệt độ cao và sâu bệnh. Giá táo đầu vụ năm nay thấp hơn so với năm 2024, do nhu cầu giảm trong tháng 9 trùng với nguồn cung dồi dào. Về triển vọng chung, dù sản lượng duy trì ổn định, lợi nhuận có thể giảm do giá đầu vụ thấp và điều kiện canh tác tại một số địa phương không thuận lợi. [5]



Mexico

Mexico hiện là nhà sản xuất và xuất khẩu quả mọng hàng đầu thế giới nhờ đầu tư nước ngoài, chuyển giao công nghệ và các giống cây năng suất cao, với kim ngạch xuất khẩu hàng năm đạt hơn 3 tỷ USD. Quốc gia này đứng đầu về xuất khẩu việt quất, mâm xôi đỏ, dâu tây và mâm xôi đen. Khoảng 97% sản lượng quả mọng được xuất khẩu, và 80% xuất sang Hoa Kỳ. Mexico đang mở rộng xuất khẩu sang châu Á và Trung Đông như Nhật Bản, UAE và Trung Quốc. [6]

Thái Lan

Thái Lan đang giới thiệu các loại trái cây cao cấp, sản phẩm nông nghiệp chế biến và nông nghiệp thông minh tại Hội chợ Thương mại Nông nghiệp Quốc tế Trung Quốc 2025 (CATF 2025), diễn ra từ ngày 17 đến 19/10 tại Thiên Tân, Trung Quốc. Đây là một phần của sáng kiến “Thương mại Nông nghiệp Thái Lan 2025” nhằm nâng cao vị thế các sản phẩm nông nghiệp Thái Lan trên thị trường toàn cầu. Tại triển lãm, khách tham quan có thể nếm thử và tham gia các sự kiện kết nối doanh nghiệp.

Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Thái Lan đối với trái cây nhiệt đới như sầu riêng, xoài Nam Dok Mai, măng cụt, longkong, nhãn và các sản phẩm trái cây sấy khô. Những sản phẩm này được người tiêu dùng Trung Quốc đón nhận nồng nhiệt, khẳng định Thái Lan là quốc gia dẫn đầu trong thị trường trái cây nhiệt đới.

Đại diện Tổ chức Tiếp thị Nông dân Thái Lan (MOF) cho biết, sự tham gia tại CATF 2025 sẽ thúc đẩy hợp tác bền vững giữa các nhà sản xuất Thái Lan và doanh nghiệp Trung Quốc. MOF cũng đang thúc đẩy mô hình Kinh tế BCG (Sinh học - Tuần hoàn - Xanh) để tăng giá trị sản phẩm và sử dụng tài nguyên bền vững. [7]

Peru

Từ tháng 5 đến tháng 9/2025, Peru đã xuất khẩu hơn 135.000 tấn việt quất, tăng 92,9% so với cùng kỳ năm ngoái, củng cố vị thế là quốc gia xuất khẩu việt quất hàng đầu thế giới. Nếu duy trì tốc độ này, khối lượng xuất khẩu có thể vượt 400.000 tấn vào cuối vụ vào tháng 3/2026. Việt quất Peru đã được xuất khẩu đến 38 thị trường quốc tế, với Hoa Kỳ, Hà Lan và Trung Quốc chiếm 83% tổng kim ngạch.

Peru hiện đã cấp phép cho 83 nhà máy đóng gói và chứng nhận hơn 22.000 ha diện tích canh tác, với các vùng sản xuất chính là La Libertad (45%), Lambayeque (27%), và Ica (15%). Peru hiện đang trồng khoảng 65 giống việt quất, với 80% sản lượng đến từ 9 giống chính. Trong mùa vụ trước, Peru chiếm 31% thị phần việt quất toàn cầu, đứng đầu trước Chile, Tây Ban Nha, Maroc (mỗi nước chiếm 8%) và Hoa Kỳ (7%). [8]

Hoa Kỳ

Vụ thu hoạch nho năm nay của California bắt đầu vào đầu tháng 7 và dự kiến sẽ kết thúc vào tuần thứ hai của tháng 11, hoàn tất việc vận chuyển trước Lễ Tạ ơn tại Hoa Kỳ. Sản lượng được dự báo sẽ tương đương hoặc tăng nhẹ so với năm 2024. Nhu cầu đối với nho vẫn duy trì ở mức cao, nhờ vào nguồn cung dồi dào và lợi ích sức khỏe mà nho mang lại. Mặc dù giá nho năm nay đã giảm so với năm ngoái, nhưng dự báo sẽ tăng trở lại trong những tuần tới khi mùa vụ sắp kết thúc. [9]

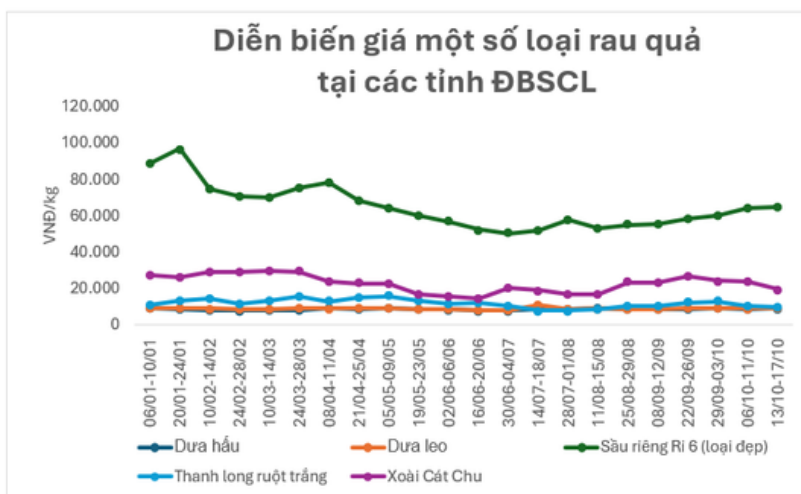
Nguồn tham khảo:

- [1]: <http://www.xinfadi.com.cn/priceDetail.html>
- [2]: Freshplaza.com
- [3]: Fructidor.com
- [4]: Freshplaza.com
- [5]: Freshplaza.com
- [6]: Freshplaza.com
- [7]: Vietnambiz.vn
- [8]: Freshplaza.com
- [9]: Freshplaza.com



THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

ĐIỂM TIN



Diễn biến giá một số loại nông sản tại thị trường trong nước

- Giá dưa hấu trung bình đạt 8.750 VNĐ/kg, tăng 83 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá dưa leo trung bình đạt 9.000 VNĐ/kg, tăng 250 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá sầu riêng Ri 6 (loại đẹp) trung bình đạt 64.500 VNĐ/kg, tăng 250 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá thanh long ruột trắng trung bình đạt 9.500 VNĐ/kg, giảm 500 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá xoài Cát Chu trung bình đạt 19.250 VNĐ/kg, giảm 4.500 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]

- Giá thanh long ruột trắng, xoài Cát Chu giảm; giá dưa hấu, dưa leo, sầu riêng Ri 6 (loại đẹp) tăng so với tuần trước;
- Theo Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, tính đến 20h00 ngày 17/10/2025, tổng số phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu còn tồn trên địa bàn tỉnh là 492 xe, trong đó xe chở hoa quả là 334 xe, mặt hàng khác là 143 xe và 15 xe chưa xác định mặt hàng;
- Xuất khẩu rau quả tăng tốc: Việt Nam hướng đến mốc 8 tỷ USD trong năm 2025;
- Xuất khẩu sầu riêng đã ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng ở Quý III/2025;
- Thanh long hữu cơ chinh phục thị trường châu Âu;
- Rau quả chế biến của Việt Nam lên ngôi;
- Sắp diễn ra Tuần lễ Nông sản Việt 2025 tại trung tâm Hà Nội.

Tình hình xuất khẩu rau quả qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Theo Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, tính đến 20h00 ngày 17/10/2025, tổng số phương tiện chờ hàng hóa xuất khẩu còn tồn trên địa bàn tỉnh là 492 xe, trong đó xe chờ hoa quả là 334 xe, mặt hàng khác là 143 xe và 15 xe chưa xác định mặt hàng. Cụ thể: (i) tồn 274 xe tại cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị, trong đó số xe còn tồn trong khu vực cửa khẩu là 213 xe (93 xe hoa quả) và 61 xe còn tồn tại Công viên Logistics Viettel (31 xe hoa quả, 29 xe chưa xác định mặt hàng); (ii) tồn 183 xe đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa Tân Thanh (khu vực mốc 1088/2-1089), trong đó có 177 xe hoa quả; (iii) tồn 09 xe hoa quả tại cửa khẩu song phương Chi Ma; (iv) tồn 23 xe hoa quả tại lối thông quan Cốc Nam - Lũng Nhị (khu vực mốc 1104-1105); (v) không có xe tồn cửa khẩu phụ Na Hình và cửa khẩu phụ Nà Nưa. [2]



Xuất khẩu rau quả tăng tốc: Việt Nam hướng đến mốc 8 tỷ USD trong năm 2025

Theo số liệu từ Cục Hải quan, trong tháng 9/2025, kim ngạch xuất khẩu rau quả Việt Nam đạt gần 1,1 tỷ USD, tăng hơn 50% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính chung 9 tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả đạt hơn 6,3 tỷ USD, trong đó thị trường Trung Quốc chiếm gần 3,8 tỷ USD, tương đương 60% tổng giá trị toàn ngành. Kết quả này khẳng định vị thế ngày càng vững chắc của nông sản Việt Nam trên thị trường khu vực, đặc biệt là ở phân khúc trái cây nhiệt đới. Theo đại diện Hiệp hội Rau quả Việt Nam (Vinafruit), mặc dù tiềm năng thị trường rất lớn, nhưng các tiêu chuẩn về truy xuất nguồn gốc, chất lượng và bao bì ngày càng chặt chẽ. Các doanh nghiệp Việt cần đầu tư bài bản hơn vào vùng trồng, dây chuyền sơ chế và công nghệ bảo quản để duy trì đà tăng trưởng bền vững.

Ngoài ra, gần đây nhiều sản phẩm rau quả chế biến và đông lạnh của Việt Nam đã được Trung Quốc cấp phép nhập khẩu chính ngạch, góp phần đa dạng hóa cơ cấu hàng xuất khẩu. Vinafruit nhận định, nếu xu hướng này duy trì, xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc trong cả năm 2025 có thể đạt 5,5 tỷ USD, vượt xa mức 4,63 tỷ USD năm 2024, qua đó giúp ngành rau quả Việt Nam cán mốc 8 tỷ USD xuất khẩu trong năm nay - một kỷ lục mới của nông sản Việt trên thị trường quốc tế. [3]

Xuất khẩu sầu riêng đã ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng ở Quý III/2025

Xuất khẩu sầu riêng đông lạnh trong 9 tháng đầu năm tăng gần 70% về lượng và tăng gần 130% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Đặc biệt, ngoài thị trường Trung Quốc, xuất khẩu sầu riêng đang có sự tăng trưởng rất mạnh tới nhiều thị trường khác như Papua New Guinea tăng 53%, Hoa Kỳ tăng 28%, Canada tăng 49%, Nhật Bản tăng 16%. Nhờ sự tăng trưởng mạnh về xuất khẩu của sầu riêng đông lạnh và sự phục hồi của sầu riêng tươi khi mức giảm đã thu hẹp khá nhiều so với đầu năm, đã giúp ngành hàng này mang về hơn 2 tỷ USD.

Tháng 9, tháng 10 là thời điểm sản lượng sầu riêng dồi dào nhất của các tỉnh Tây Nguyên, vùng có diện tích sầu riêng lớn nhất Việt Nam. Bên cạnh đó, các thương nhân Trung Quốc đẩy mạnh nhập khẩu, đáp ứng cho sản xuất các loại bánh có thành phần nguyên liệu là sầu riêng, phục vụ nhu cầu lễ Tết cuối năm. Trong khi đó, nguồn cung sầu riêng từ các nước khác ở khu vực Đông Nam Á gần như không có. Đây chính là điều kiện thuận lợi để Việt Nam tăng tốc xuất khẩu trong Quý IV, nhất là sầu riêng đông lạnh. [4]



Thanh long hữu cơ chinh phục thị trường châu Âu

Trong khi nhiều nhà vườn trồng thanh long vẫn nặng gánh nỗi lo được mùa mất giá vì lệ thuộc quá nhiều vào thị trường Trung Quốc, HTX Thu Nguyên ở Tây Ninh đã mạnh dạn chuyển hướng sang sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ. Với quy trình sản xuất bền vững, sản phẩm chất lượng vượt trội, đủ khả năng tiếp cận các thị trường khó tính như châu Âu và châu Á.

Canh tác hữu cơ đang trở thành hướng đi tất yếu ở thủ phủ thanh long miền Tây nói chung và Tây Ninh nói riêng, nơi có hơn 7.300 ha thanh long với gần 7.000 ha đã cho trái. Hiện nay, với sự phát triển mạnh của ngành phân bón hữu cơ và chế phẩm sinh học trong nước đang mở ra cơ hội mới, giúp nông dân giảm đáng kể gánh nặng chi phí. Tây Ninh có lợi thế về điều kiện đất đai, thổ nhưỡng phù hợp phát triển cây thanh long, nhưng sản phẩm có thể bay xa được hay không phụ thuộc rất lớn vào nhận thức và việc sớm thay đổi nhận thức sản xuất của người trồng. Để cây thanh long phát triển bền vững ở Tây Ninh, đòi hỏi không chỉ nỗ lực của nông dân, mà còn cần sự đồng hành của chính quyền, doanh nghiệp và các tổ chức liên kết. [5]

Rau quả chế biến của Việt Nam lên ngôi

Theo Vinafruit, 8 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu rau quả cả nước đạt khoảng 4,63 tỉ USD - giảm 2,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, trong khi các nhóm hàng tươi chững lại thì nhóm rau quả chế biến lại tăng trưởng ấn tượng tới 37%, đạt gần 1,19 tỉ USD. Sự thay đổi này không phải ngẫu nhiên mà bắt nguồn từ xu thế tiêu dùng bền vững đã được định hình nhiều năm qua. Khảo sát của Amazon Hoa Kỳ cho thấy 74% người dân ăn vặt hằng ngày, trong đó 56% thay bữa chính bằng đồ ăn vặt. Đáng chú ý, nhiều người ưu tiên lựa chọn lành mạnh như trái cây (47%) và

rau củ (38%), khiến đồ ăn vặt từ trái cây, rau củ sấy khô tự nhiên, ít đường, không chất bảo quản trở thành xu hướng mới.

Nắm bắt cơ hội này, nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã đưa sản phẩm trái cây sấy lên các nền tảng thương mại toàn cầu. Chỉ trong giai đoạn 2021-2024, doanh số các sản phẩm snack trái cây Việt Nam trên Amazon đã tăng vọt hơn 550%, trong khi trái cây sấy khô tăng hơn 250%. [6]

Sắp diễn ra Tuần lễ Nông sản Việt 2025 tại trung tâm Hà Nội

Tuần lễ Nông sản Việt 2025 sẽ diễn ra từ ngày 24 - 25/10 tại Nhà triển lãm 45 Tràng Tiền, Hà Nội, với sự tham gia của các sản phẩm đặc sản từ 34 tỉnh, thành phố trên cả nước. Triển lãm là cơ hội để người dân Thủ đô khám phá sự phong phú và đa dạng của nông sản Việt, trong đó có rau củ quả tươi và các sản phẩm chế biến. Đặc biệt, sự kiện lần này cũng giới thiệu “bản đồ nông sản số”, giúp người tiêu dùng tra cứu thông tin về các sản phẩm đặc trưng từ các địa phương, góp phần thúc đẩy tiêu thụ và kết nối các sản phẩm. Khu ẩm thực đường phố sẽ mang đến những món ăn đặc sắc ba miền, làm phong phú thêm trải nghiệm của khách tham quan. Triển lãm này không chỉ là cơ hội để tôn vinh nông sản Việt mà còn giúp kết nối sản xuất và tiêu dùng, quảng bá thương hiệu nông sản Việt trên thị trường nội địa và quốc tế. [7]



Nguồn tham khảo:

- [1]: CTV tại ĐBSCL, Sơn La và Hà Nội
- [2]: <https://langsontrade.vn/>
- [3]: Baomoi.com
- [4]: Vietnambiz.vn
- [5]: Nongnghiepmoitruong.vn
- [6]: Cafef.vn
- [7]: Vietnamnet.vn

PHỤ LỤC: GIÁ RAU QUẢ TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG TRONG TUẦN

ĐVT: VNĐ/kg

Loại HH/Địa phương	Giá tuần trước	Giá tuần này	Thay đổi so với tuần trước
Dưa hấu	8.667	8.750	83
Đồng Tháp	13.000	13.250	250
TP. Cần Thơ	7.000	7.000	
Vĩnh Long	6.000	6.000	
Dưa leo	8.750	9.000	250
Đồng Tháp	9.500	10.000	500
TP. Cần Thơ	8.000	8.000	
Sầu riêng Ri 6 (loại đẹp)	64.250	64.500	250
Đồng Tháp	66.000	66.500	500
TP. Cần Thơ	62.500	62.500	
Thanh long ruột trắng	10.000	9.500	-500
Đồng Tháp	15.000	14.000	-1.000
Tây Ninh	5.000	5.000	
Xoài Cát Chu	23.750	19.250	-4.500
Đồng Tháp	17.500	13.500	-4.000
Vĩnh Long	30.000	25.000	-5.000

Nguồn: CTV AGREINFOS